

Lê Lưu

SÓNG Ở ĐÁY SÔNG

TIỂU THUYẾT



NHÀ XUẤT BẢN HẢI PHÒNG

Tác phẩm: **Sóng ở đáy sông**

Tác giả: **Lê Lưu**

Thể loại: **Tiểu thuyết**

Nhà xuất bản: **Hải Phòng**

Năm xuất bản: **1995**

Chụp sách: **Bùi Thị Thảo Nguyên**

Đánh máy: **Bemap96, Ngọc Phúc, Trần Minh Xuân, Phương Mai, Tornad**

Soát lỗi: **Nguyễn Huyền**

Soát lỗi lần hai (20/6/2018): **Tornad**

Điều hành & xuất bản: **Tornad**

Ngày hoàn thành: **4/3/2017**

Chương 1

Bây giờ thì hẳn đã là một ông chủ. Ông chủ nghề mộc của ba mươi ba người hoặc đang ở tù, hoặc sắp hết hạn, hoặc là con cháu của bạn tù. Ông chủ đã được tự do nhưng vẫn mặc áo tù. Các kiểu áo, khi thì kẻ sọc tựa tựa sắc áo của đội tuyển bóng đá Ác-hen-ti-na, khi thì màu cỏ úa, khi thì đen và cuối cùng là màu tím thâm giống màu hoa của các cô cậu mới lớn ép vào sổ lưu niệm hện hò sự chung thủy. Tất cả vẫn còn nguyên, chỉ khác: Vải tốt hơn và do hẳn tự may chứ không phải nhà tù phát. Hẳn “nghiện” áo tù như “nghiện” những con người suốt cả đời không lúc nào rời khỏi tâm trí hẳn: một người cha và những đứa con.

Vào thời sinh nở có kế hoạch, gia đình hẳn nhất định là đối tượng phải đấu tranh, góp ý. Nhưng thời bấy giờ có nhiều người thèm khát cảnh giàu có, lắm vợ đông con như cha hẳn. Bà cả: năm con sống, ba con chết. Bà hai: bốn sống, ba chết. Một người vợ ba không giá thú mà sau này người ta gọi cái tên hết sức nhã nhặn là “bờ” cũng có một con sống, hai chết. Hẳn là thứ ba nhưng kể người sống thì hẳn là con cả của bà hai. Mẹ hẳn nguyên là người ở nên sống với bà cả vừa là em, vừa như con hầu. Ấy là nghe mẹ hẳn kể thế. Khi hẳn ra đời bà cả đã mất. Các anh con bà cả coi hẳn vừa như em vừa như con. Duy có anh út, anh Ý như một sự thêm thắt của cha dành cho bà cả. Anh Ý cách xa các anh lớn hàng chục tuổi và hơn hẳn có hai tuổi. Cha hẳn là người cao to, hồng hào không có râu nên rất khó đoán tuổi và không biết lúc nào đang vui hay buồn, vì rất ít khi ông nói, cười với vợ con. Còn với bạn bè và người cùng phố, cùng sở làm việc thì người ta bảo ông là người rất nghiêm chỉnh và họ gọi ông là ông “biết trước”.

Hẳn không biết cha mình làm gì, chỉ thấy nói ông làm bàn giấy ở trong Cảnh từ thời Pháp và khi ta tiếp quản ông vẫn là cán bộ bàn giấy ở đấy. Cho đến mấy chục năm sau này ăn bờ, ở bụi, ra vào nhà tù như ra vào chợ Sắt hẳn không thể hiểu nổi cuộc đời hẳn bắt đầu từ đâu? Vào lúc nào? Có phải từ cái gia đình giàu có đã phá sản và từ người cha nghiêm ngặt đã thất thế?

Một ngôi nhà hai tầng cửa chớp xanh, khung cửa kính, màu vàng, gạch nghiêng màu đỏ viền quanh, không hề bám bụi bẩn và xây sát. Cha và các anh con mẹ cả ở trên tầng hai, mỗi người riêng một phòng. Người chơi ghi-ta, người tập pi-a-nô, người vẽ tranh, người đánh te-nít... Anh nào cùng nói tiếng tây xì xèo như rán mỡ và nhanh như gió. Mấy mẹ con hẳn ở tầng dưới nhưng vẫn có [...] cả nhà, một nửa phía ngoài là nơi tiếp khách. Ở cùng một nhà nhưng tầng trên, tầng dưới như hai nước khác nhau. Người tầng trên đi về lặng lẽ như ma, lại chỉ thấy xì xèo như người ở bên tây mới sang. Còn tầng dưới, tầng của nước “ta” thì cười đùa, khóc mếu, cãi cọ, cấu véo nhau, chí choé suốt ngày. Thỉnh thoảng lại giật thốt người nghe tầng trên quát xuống: “Có để cho ai yên không?” hoặc: “Cả lũ mất dạy”. “Không còn biết thế nào là tự trọng” hoặc “Có định phá cái nhà này ra thì bảo?”. “Đúng là dân nhà quê”.

Những lúc ấy mẹ lại nghiêng rãnh xìa ngón tay vào trán tên “thủ phạm” nói rin rít mà rất nhỏ, đe dọa một cách vụng trộm:

— Tôi lạy các bố. Giết tôi đi, đừng làm tôi nhục nhã ê chề với người ta.

Cả hai thằng nín thở đứng gục mặt nhận tội và thương mẹ. Nhưng tất cả đều quên nỗi sợ hãi rất nhanh, chỉ vài ngày sau lại không nhớ lúc nào tầng trên có người. Cũng may, mỗi buổi tối vào lúc ăn cơm lại có thể phần nào làm nhẹ với nỗi tức giận của tầng trên. Cả nhà chỉ ăn chung một bữa tối. Giúp mẹ dọn cơm xong, thằng nhớn, tức là hẳn lên đứng ngoài cửa từng phòng khoanh hai tay trước ngực: “Con mời cậu đi xơi cơm ạ”, “Con mời anh đi xơi cơm ạ.” (Trừ anh út còn khi vắng bố hẳn phải xưng con với tất cả các anh).

Cậu và các anh ngồi vào mâm, hai đứa trẻ nhà dưới lại đồng loạt khoanh tay mời: “Con mời cậu xơi cơm. Em mời các anh xơi cơm ạ”. Chữ “anh” là dùng cho những anh ở tầng trên, còn mẹ và thằng anh ở

tầng dưới đều biết rằng không ai đáng được mời và cũng chẳng ai phải mời ai. Mẹ tuy đẻ ra con nhưng mẹ lại là con ở. Chúng tuy là con nhưng là con của ông chủ. Cả khi lên gác, cả lúc quanh mâm cơm, cả khi trông thấy người tầng trên đi về, mẹ và các con tầng dưới đều phải kính cẩn mời chào. Nhưng không bao giờ được nghe một tiếng nói, một cái phẩy tay hoặc một cái nhìn đáp lại. Vậy mà không chào, mời, lập tức được “đáp” lại ngay. Đây là khi tất cả đã ngồi vào mâm, mẹ và lũ trẻ mời xong còn chưa dám cầm đũa thì cậu vừa và cơm vừa nói mà không cần nhìn vào kẻ phạm tội. Chẳng hạn:

— Núi – tên hăn, hoặc Sông – thằng em kế hăn – đứng dậy.

Cậu lại tiếp tục ăn và giọng hạ xuống như không hề có chuyện gì xảy ra: “Vào tường khoanh tay lại”. Rất nhẹ nhàng, nhưng “phạm” – theo cách gọi của hăn những năm sau này – biết tội lỗi của mình bỏ đũa xuống mâm đi vào tường, ngoảnh mặt ra bàn ăn, cúi gằm xuống cho đến khi nào cậu cảm thấy cần tha thì tha. Có khi ăn được một bát, có khi là nửa bữa, có khi đã ăn xong cậu lại quên đi, lững thững lên gác không biết rằng đã có kẻ bị phạt. “Phạm” cứ phải đứng đấy đợi mẹ lựa khi nào thuận mới dám xin cậu.

Mỗi lần có kẻ phạm tội, mẹ nhai cơm trông như nhai rác trong miệng. Không chan canh, không gắp thức ăn, miếng cơm khô và vào miệng, mẹ nuốt nó bằng nước mắt của mình. Cũng có lúc nước mắt lại chảy ra ngoài, miếng cơm mắc ở cổ mẹ như nghẹn, lấy vạt áo lau nước mắt. Một tiếng “rầm” xuống bàn cùng với tiếng quát: “Còn muốn bênh hă?” Bát đũa trong mâm nảy lên. Cả mấy mẹ con cũng nảy lên, run bần bật. Các anh tầng trên cau mày, lặng lẽ ăn, lặng lẽ đứng dậy, lặng lẽ ném vào mẹ con hăn những cái nhìn khinh bỉ rồi lên gác.

Chương 2

Sự lục đục của tầng trên bắt đầu từ hạnh phúc của anh hai, anh Nam.

Tên các anh ở tầng trên thứ tự như sau: An-Nam-Bình-Yên-Ý. Anh Quốc trên anh Bình, anh Vạn, chị Sự, chị Như sau anh Yên đều chết. Nếu còn sống cả thì tên của các anh các chị tầng trên gọi liên tục là: An-Nam-Quốc-Bình-Yên, Vạn-Sự-Như-Ý. Ở tầng dưới, kể cả những đứa đẻ sau này, thành một dãy: Núi-Sông-Biển-Cả-Phồn (chết) và đứa gái cuối cùng thì chưa kịp đặt tên. Nó đã cùng mẹ chết trên bàn mổ.

Vợ Nam là người phụ nữ đẹp đến nỗi cả tầng dưới, tầng trên ai nhìn thấy cũng nao núng, buồn. Vì ngoài anh Nam ra, chị ấy không phải là của ai. Cười cho mọi người, nhìn âu yếm cho mọi người. Làm xô xao cho mỗi bữa ăn tối. Chị so đũa hộ các em, mời trước mọi người, mời tất cả. Vào bữa ăn, người lớn thì dịu dàng, tươi tỉnh, dù vẫn lặng lẽ. Lúc ấy trẻ con cũng ngoan hẳn lên, tranh nhau khoanh tay chào mời lễ phép không cần ai nhắc nhở và cũng không “quên” để thành kẻ phạm tội. Mỗi lần chị đi đâu về hoặc từ trên gác xuống đều khoác vai anh. Trẻ con tầng dưới thích thú, ngó nghiêng thăm thẳm. Người lớn tầng trên thấy chướng mắt quay đi, khó chịu. Còn mẹ hẳn, mỗi lần bất chợt nhìn thấy anh chị ôm nhau vội vàng ngoảnh mặt hoặc lẩn vào chỗ khuất như không hề biết gì, không thấy gì. Mẹ sợ. Nhưng vào bữa ăn, mẹ vẫn nhìn chị, vừa như biết ơn, vừa chân thành khuyến khích: “Chị tốt lắm. Đừng ngại gì”.

“Tiếng súng” bùng nổ ở tầng trên vào một buổi chiều. Anh Nam đang cởi trần, mặc quần đùi. Chị đi đâu về, chưa kịp bỏ nón và cởi áo dài, anh đã ôm lấy chị. Hai người nằm ra giường. Các cánh cửa sổ vẫn mở. Anh An đi qua nhìn thấy. Chỉ kịp nhổ một bãi nước bọt rồi quay lại xô vào phòng cậu đập cửa thành thành. Các anh khác xô ra. Anh An nói với bố nhưng cho cả tầng trên, tầng dưới nghe:

— Cậu sang chỗ thằng Nam mà xem trò mèo. Nó coi đây là cái bãi tha ma toàn những xác chết hay sao? Thời buổi loạn lạc. Bẩn thỉu.

Anh Nam đẩy các cửa sổ lại và từ từ đóng cửa chính. Trước khi nó kín hẳn anh còn thò đầu và cánh tay trần ra ngoài nói:

— Ông ghen hả? Mẹ kiếp, có thèm, sang đây tôi ủng hộ một cái.

Chiều đó, An bỏ nhà đi đâu! Chị vợ Nam không xuống ăn cơm. Còn mọi người, không ai nhìn vào mặt ai, cứ như có ai bôi nhọ nòi lên mặt mình. Hai đứa trẻ, đứa lên bốn, đứa lên ba không cần mẹ dặn, chúng cũng biết cảnh lục đục ở tầng trên. Chúng khép nép thì thảo với nhau:

— Không đùa nữa, bố giết chết đấy.

Thằng em gật đầu nói lại:

— Đứa nào bép xép bố xé đôi cho chó nhai, không đùa đâu.

Một tuần sau An về và ngồi vào bàn ăn tối với mọi người. Chưa ai biết rõ sự xuất hiện đột ngột thì anh đã nói lạnh tanh:

— Chủ nhật sau tôi lấy vợ. Cưới ở khách sạn Lục Hải Thông. Tôi đặt năm mươi xuất quan khách. Tôi lo mọi việc. Khoản ngân khố cậu đảm đương cho tôi.

Ông bố cũng lạnh người, giọng nhỏ, nhạt:

— Cậu chưa nghĩ đến việc đó. Chỉ có loại mặt hạng nó mới cưới vợ ở khách sạn. Mà cái khách sạn Tàu ăn chơi đàng điếm ấy thì lại không thể đem nhau đến đấy mà cưới.

— Tôi đã đặt rồi.

— Cho nên mọi việc cậu không có bốn phận phải lo gì cho con.

— Tôi cũng đã dự liệu cậu sẽ nói thế.

— Tính toán kỹ lưỡng vậy là rất tốt.

— Tôi đã tính không bằng hai phần ba phí tổn cho thằng Nam.

— Nhưng tiền không phải là nước biển! Chưa đầy một tháng, phải đổ vào đấy hai khoản lớn như thế.

— Cậu còn nhiều séc ở nhà băng.

— Không phải để làm việc đó.

— Cậu phải làm!

— Cậu không làm.

— Cậu phải làm đấy!

— Cậu nhất quyết không làm.

— Cậu biết tính tôi. Từ bé, tôi không thích nói nhiều.

— Cậu cũng như anh. Không bao giờ dài dòng.

— Cậu quên những tài khoản của vợ chuyển sang tên cho tôi ở nhà *Banque française de l'Indochina*.

— Cậu biết anh đứng tên. Nhưng cậu cũng biết anh không có quyền.

— Không ngờ một viên chức như cậu mà không thạo luật.

— Luật nào cũng phải có trên dưới, có tôn ti trật tự, anh hiểu không?

— Trên dưới, tôn ti trật tự? Cậu hỏi mấy đứa trẻ nhà quê này xem chúng nó sinh ra có phải từ cái tôn ti trật tự nhà này không? Thôi tôi đi. Thứ tư tôi quay về để lấy tiền *cachet* cho chủ khách sạn.

Anh đi ra cửa.

Đến lúc này người cha không thể nhạt nhẽo được nữa. Mặt ông nóng lên bừng bừng trước sự xúc phạm của con trai. Ông đứng phắt dậy ném sự bức tức theo nó:

— Mà đừng hòng tiêu của tao một xu.

Rồi để chứng tỏ sức mạnh của mình, trước mặt đám con trai, cô con dâu nhõng nhẽo và mấy mẹ con con nhà quê, ông xăm xăm lên gác, chân nện thành thành xuống sàn gỗ lim.

Thế nhưng, mọi việc cũng cứ diễn ra. Đám cưới vẫn ăn uống linh đình. Vẫn là tiền của ông bố. Vợ chồng An vẫn về sống ở căn phòng cũ của anh. Chỉ khác trước ở chỗ, bây giờ gia đình không ăn cùng buổi tối. Hai đôi vợ chồng mới ở tầng trên nấu ăn riêng hoặc đi ăn khách sạn. Hai anh con trai tiếp theo đòi chia tài sản rồi người đi mua chỗ khác, người xung vào lính tổng động viên chống đỡ chiến dịch Đông Xuân của Việt Minh. Căn phòng của ông bố và cậu út bị hai bên lấn mất lối đi. Vào mỗi buổi, họ nấu ăn ở nhà thì khó ỉa vào sặc sụa không thể chịu nổi. Sau nhiều lần xô xát cãi chửi nhau, ông từ mặt cả hai và kéo thằng con út xuống ở tầng dưới. Ba mẹ con hăn đồn lại ở trong phòng chứa đồ. Ở chật, nhưng chúng được có bố, và mẹ chúng cũng như là có chồng. Lại thành một gia đình, ăn uống, tiêu pha, ngủ nghề cả ngày, cả đêm chứ không phải chỉ được ban phát từng lúc, từng bữa. Ba mẹ con hăn lấy làm mãn nguyện lắm. Ấy là vì cha hăn cũng như tất cả mọi người. Khi thù hằn với người này thì phải làm lành với người kia. Nó giống như nơi này có chiến tranh, thì nơi kia được yên hàn.

Không hiểu ai đã dạy cho hăn, hoặc tự hăn nghiệm ra, mà hăn quyết rằng, ngày ấy khi tầng trên vỡ ra, thì tầng dưới được lành lại. Hai anh em hăn được cùng anh Ý đi dạo trên bờ sông Lấp dưới hàng cây phượng đỏ như máu. Được đi với bố là sướng, chứ sông Lấp ngày ấy thối ối là thối. Lúc nước thủy triều

dâng, sóng rào lên những rác rưởi và xác chuột, xác mèo, xác chó trắng phều, trôi nổi lên phenh ràn rạt kín hai bờ. Khi nước triều rút, cứt đáí rác rưởi đọng xuống như cô lại, bốc lên mùi thối làm tắc cả mũi người đi trên bờ. Còn ở giữa lòng sông, bao nhiêu là thuyền bè chết dí dưới bùn như những đứa trẻ dấn dít xuống đất ăn vạ. Từ đấy, khói tỏa ra cay xè và mùi húng liu, ma di rất “tàu” của các chú ba tàu, cộng với mùi cá tanh òm nhớm nhớp mặn, thành thử “mùi Hải Phòng” không thể nào quên được.

Đấy là những ngày cuối cùng của tháng tám năm 1954. Quân Pháp từ các nơi kéo về khu tập kết ba trăm ngày. Đồng bào di cư từ Hà Nội, Hải Dương xuống, Bùi Chu, Phát Diệm kéo sang, Vĩnh Bảo, Tiên Lãng ùn ùn đổ lên năm ngòi, ăn uống, ỉa đáí la liệt giữa nắng mưa ở các vườn hoa Nhà Kèn, Cây Cọ, bãi Bonnan, Sân Máy Đền đến cửa Nhà hát lớn, các trường học cạnh ngõ Thối... Lính lê dương, lính Bảo hoàng lúng sục, thúc ép dọa nạt, dụ dỗ đồng bào giáo dân ghi tên theo “Chúa vào Nam”. Những chuyến tàu thủy ngày đêm vào cảng chở người, máy móc, súng đạn. Các đoàn biểu tình của công nhân, của các viên chức và người lao động rầm rập kéo đi đòi Pháp phải thi hành hiệp định Giơ-ne-vơ, đòi chủ phải trả lương cho thợ thuyền.

Hải Phòng như cơn sốt sôi sục cho đến chiều ngày mười ba tháng năm năm 1955, khi những người lính Pháp cuối cùng cúi mặt lê bước xuống tàu. Cả thành phố bừng đỏ màu cờ và tiếng reo hò đón bộ đội về giải phóng.

Khi còn ở trong tù, hãn bảo rằng đấy là những ngày đầu tiên trong đời hãn có được những náo nức, sung sướng đến thế. Ba anh em hãn, mỗi người cầm một lá cờ đỏ sao vàng bằng giấy, một tay giơ lên vẫy vẫy dù không ai trông thấy, một tay túm vào tay cha, chen chúc xô về phía Nhà hát lớn. Cha hãn là người có công tham gia đấu tranh với chủ chống phá kho, phá tàu trong cảng, được giữ nguyên chân bàn giấy làm việc cho ta. Ông dẫn ba người con nhập vào các đoàn người theo bộ đội đi mọi nơi từ sáng sớm đến tối mịt quên rằng mẹ hãn vừa ở cữ em bé thứ tư; thẳng Cả chưa đầy một tháng. Hãn bảo mẹ hãn như một cái máy đẻ bằng điện. Cha hãn chỉ cần chạm đánh “tách” một cái là có thai. Chín tháng sau lại tòi ra một đứa, sòn sòn năm một.

Ngày hôm ấy hãn đã “lục vấn” cha hãn. Lần đầu tiên hãn biết cha hãn vui, hãn mới dám hỏi. Đi đến đâu hãn cũng hỏi:

- Cậu ơi sao Cầu Đất lại chỉ có đường nhựa?
- Ờ, ừ...
- Ngõ Cấm, mà người ta vẫn cho mình đi hả cậu?
- Này. Thôi, túm chặt lấy tay. Tuột ra là lạc đấy.
- Cậu ơi, cầu Rào này đến đêm người ta mới rào phải không ạ?
- Không hỏi nữa. Sau này học sẽ biết.

Sau này đi học, hãn có hiểu ra gốc gác những tên gọi rất vô lý của thành phố mình. Nhưng hãn vẫn chưa vỡ ra và cũng chưa kịp hỏi ai rằng: Tại sao sông Lấp vẫn còn nước chảy?

Hãn đã vào tù. Cuộc đời nhà tù, và cuộc đời trộm cắp dài hơn cuộc đời đi học. Làm sao hãn hiểu được điều gì.

Chương 3

Cha hẳn vừa như một cái đồng hồ, lại vừa như không. Giống ở chỗ: Năm giờ sáng dậy, tập thể dục, đánh răng, tắm, pha một ly cà phê uống, hút một điếu Bús-tô, thay quần áo, xách cặp ra khỏi cửa. Bước một chân xuống đường: Đồng hồ đánh sáu tiếng chuông. Ông đi bộ. Đi rất khoan thai và đều đặn, bất kể là trời mưa hay nắng. Năng đội mũ phớt, mưa che ô.

Chiều. Ông bước vào cửa: Đồng hồ đánh một tiếng chuông báo năm giờ rưỡi. Thay quần áo. Tắm. Chải tóc xong ngồi vào sa-lông hút một điếu Bús-tô. Đồng hồ đánh sáu tiếng, ông vào bàn ăn. Sáu rưỡi đọc báo. Bảy giờ: Vào phòng anh Ý dạy tiếng tây. Tám giờ rưỡi về phòng đánh răng, đi bách bộ. Chín giờ kém mười lăm nghe ra-đi-ô. Chín giờ ba mươi buông màn, tắt đèn, ngủ. Cái chu trình sống của ông không hề sai lệch một phút. Nó đều đặn chính xác như chiếc đồng hồ quả lắc trên tường trong phòng của ông. Nhưng ông khác nó ở chỗ từng nửa giờ có đánh chuông và nghe tiếng tích tắc từng giây, còn ông, ngoài giờ dạy cho anh Ý hoặc những lúc buộc phải quát lác, gọi hỏi, có khi cả tuần ông không nói một câu gì. Không ai đoán biết trong những ngày tháng ấy tâm trí ông để vào đâu? Những thăng trầm trong chức tước, lương bổng? Tính toán chi tiêu nuôi vợ đẻ, con thơ? Những nhớ thương, buồn, trước một gia cảnh đã bị cắt chia. Thăng cả, thăng hai đi với sở Tây vào Nam, thăng tư làm thông ngôn cho lính lê dương cũng vào Nam. Thăng ba theo vợ lên tận Mộc Châu làm kỹ sư nông trường nuôi bò sữa. Bốn người con lớn thì ba người ra đi không một lời từ biệt, không biết tung tích sống chết, sướng khổ ra sao! Nghe đâu ông phải làm tờ khai và nhờ người xác nhận. Thế là một gia đình tan nát một nửa. Cái tầng trên, một thời êm đềm sang trọng đã tự giải tán, một phần xuống tầng dưới, hai phần đi biệt tăm. Ông hiến toàn bộ tầng trên và phòng lớn ở tầng dưới cho Nhà nước. Phòng ấy đã được thương cót làm đôi để chia cho hai gia đình cán bộ mới vào tiếp quản. Có thể ông lo nghĩ buồn rầu về tất cả những cái đó. Cũng có thể ông chả nghĩ đến ai, lo loan việc gì. Được mấy tháng yên sóng, lặng gió đến bây giờ ông lại lặng ngắt như một người hàng xóm ngặt nghèo. Mục đích của ông là phía trước. Phía trước của ông là anh Ý. Phía trước của anh Ý là học, học giỏi, học cao. Dường như ông có hai loại con, trước mắt là thế. Một loại là kết quả của sự tương hỗ cân bằng của cha và mẹ được tính đếm cân đo kể cả khi tình yêu đã thành lửa. Một loại, do đòi hỏi nhất thời, hoàn cảnh nhất thời, tình huống và điều kiện nhất thời mà sau đó buộc phải trở thành vợ chồng. Trường hợp mẹ hẳn là một ví dụ. Trong khi bà cả đẻ cậu út đang phải kiêng cử thì sự dư thừa trong cơ thể ông không thể kìm hãm trước con ở mười chín tuổi có đôi mắt như đốt cháy người khác. Cả bộ ngực như vút lên. Cả đôi môi đang thời bùng dậy rừng rực đốt hết sự lạnh lùng của ông. Rồi... đến khi “nguy hiểm” đang đây lên trong cơ thể của cô, ông cho cô hai mươi đồng để về quê. Bà cả sợ bề mặt, mất hết danh giá và nghĩ tội nghiệp cô. Bà nhất quyết cưới cô làm vợ hai cho ông. Ăn ở với nhau đến lúc nhàm chán ông mới thấy nó cách biệt quá. Húp nước canh thì thùm thùm như lội nước. Chân rửa chưa khô đã xéo lên chân đệm. Tay nấu bếp chưa rửa đã vạch áo cho con bú... Tình cảm trong người ông bỗng chết lặng đi. Thành ra, cái “danh giá” của người có học thức cao sang ông phải giữ, để riêng ra, ông để nó ở trên tầng trên, còn cái hạ đẳng tầm thường, lúc “cần đến” vào giữa đêm tối vắng vẻ không ai nhìn thấy ông mới ban xuống. Khốn khổ cho đám đàn bà, càng ngu càng nhạy bén làm ra kết quả mà ông ban phát. Mụ đẻ ra, không bỏ đi được. Không thêm được gì cho cái gia đình bề thế của ông, ông đành phải chấp nhận. Ông coi chúng là những đứa con loại hai. Cho nó cái để tồn tại chứ không hy vọng gì nó. Nó có tương lai gì mà vọng.

Nhiều năm sau này hẳn nói với ban quản giáo rằng:

— Thừa ban, con biết bố con không quý anh em con bằng các anh con mẹ cả. Nhưng công bằng mà nói, chúng con cũng được chút ảnh hưởng.

— Và cũng nhiều lúc ông ấy lo toan cho các cậu, đối xử tuy nghiêm khắc nhưng cũng có trách nhiệm với các cậu?

— Dạ, thưa ban, năm 1958 mẹ con được vào làm phụ động của Công ty phục vụ ăn uống. Một năm sau được vào biên chế và cuối năm thành chiến sĩ thi đua. Anh Ý là học sinh giỏi. Con cũng giỏi. Thế là bố con mát mặt. Gia đình con được êm ấm.

Có thể cuộc đời của hẳn bắt đầu từ đây chăng?

Chương 4

Cũng là khuya khoắt như mọi khi. Lúc ba đứa trẻ ở chiếc giường to đã ngủ say. Thăng Núi chốc chốc lại nhai miệng không chớp chếp. Thăng Sông nằm xoay ngang dưới chân, ngáy khịt khịt như ngạt mũi. Cái Biển ôm gối quanh năm quay mặt vào tường đặt mình là ngủ. Vừa nói: “Mẹ ơi con ngủ đây” nó đã không thể nghe mẹ nó nói lại: “Ừ, nhớ gài màn vào”. Thăng Cả nằm trong lòng mẹ, cái tay sờ “ti” đã lơ lửng dần rồi rơi thông xuống thì đúng lúc ấy, ông đi đến vỗ nhẹ hai cái vào chân người vợ rồi lặng lẽ quay ra, đi về phòng mình. Thế là người vợ hiểu ý. Rất khẽ khàng, chị nâng người lách dần khỏi con, lấy gối chèn vào bên cạnh để nó khỏi giật mình rồi vén màn chui ra, rón rén như một tên ăn trộm sang phòng ông. Ông đã làm xong mọi “công tác chuẩn bị”, nằm ngửa mặt chờ. Bấy giờ chị cũng mạnh dạn lấy tay cầm vào cái “khí thế” của ông đang vùng lên quyết liệt như là động tác “kiểm tra”, như là niềm vinh hạnh lớn nhất của chị được bình đẳng âu yếm mà không sợ ông quở mắng. Xong rồi, chị mới cởi quần áo. Bao giờ ông cũng ngẫu nhiên, băm bõ khác hẳn với tính điềm tĩnh khoan thai rất tử tốn của ông. Khi chị vừa mới chớm nở sự hứng thú thì ông đã nằm vật ra giường thờ. Chị biết phận sự phải nhanh chóng ra khỏi màn để ông được yên tĩnh.

Ngần ấy thời gian, từ khi báo hiệu cho đến lúc kết thúc, hầu như ông không nói một lời nào. Không có một cử chỉ vuốt ve mơn trớn nào. Sự im lặng của họ như hai con vật hành lạc. Một được giải phóng, một bị đánh lừa. Khốn nỗi do quá nhiều khả năng sinh đẻ nên năm nào chị cũng mang thai. Nếu cứ để đẻ và còn sống cả thì ăn ở với ông được bao nhiêu năm, chị có ngần ấy đứa con.

Như mọi lần, “xong việc” chị nhanh chóng chui ra khỏi màn. Tự nhiên, ông đặt tay lên bờ vai rồi vuốt xuống dịu dàng trên làn da tay của chị như một ám hiệu níu kéo. Ôi, thật lạ lùng quá. Chị muốn ôm chầm lấy ông, mà không dám. Chị khẽ hỏi:

— Cậu muốn nữa à?

— Không. Biết gì thăng Núi chưa?

— Sao hở cậu? Có chuyện gì? Cậu có thể cho em biết được không? Tự nhiên em lại thấy lo quá cậu ơi.

— Không. Chuyện lành thôi. Tốt lắm.

Ông dừng lại ở đấy, thong thả vào buồng tắm. Rồi lại thong thả mặc lại quần áo, chải tóc và hút điếu bông lúa. Mấy năm nay ông hút bông lúa cũng có mùi khét như Bús-tô ngày trước. Ông cứ nhẩn nha mặc cho chị muốn vỗ giạt ngay lấy những lời tiếp theo của ông.

Nhưng cái quý giá lớn nhất của chị là sự chịu đựng nhẫn nhục chờ đợi.

— Hôm qua – ông nói – Giám đốc cảng chuyển lời cảm ơn của một thuyền trưởng tới gia đình và thăng Núi. Nó nhặt được một cái đồng hồ trị giá hàng trăm đồng đã nộp cho công an Cảng trả lại cho ông ta. Biết nó là con nhà mình, ông Giám đốc Cảng đã gặp tôi biểu dương cả nó và bố mẹ.

— Thế là con nhà mình cũng ngoan đấy. Cậu bảo cho con biết chưa?

— Bảo làm gì để nó lại phồng mũi lên. Cứ kệ nó. Bốn phận của nó là phải học hành cho giỏi. Không được lêu lổng trộm cắp. – Ông châm một điếu thuốc khác. Rất ít khi ông hút hai điếu trong một khoảng thời gian ngắn như thế này. Cũng chưa một lần nào ông cho chị được ngồi tiếp chuyện lâu như thế này. Ông nhả khói thuốc thong thả, rồi ra một mệnh lệnh như ban phát một ân huệ lớn:

— Ngày mai chủ nhật, dọn dẹp chuyển ba đứa trẻ sang bên này.

Người vợ ngỡ ngàng đến mức không dám tin vào tai mình. Chị rụt rè hỏi lại:

— Sợ cả bốn cha con ở đây, cậu không làm việc được.

— Moa sang bên ấy. Ba đứa trẻ ở đây phải kê bàn ba góc học hành cẩn thận. Mua cho con Biên cái bảng con, bắt đầu tập viết A, B, C.

— Em nghĩ hãy kệ nó. Ba bốn tuổi đầu đã học hành gì.

Ông ngồi lặng. Một sự im lặng như là khinh bỉ, như là không thể nào bắt gặp được nhau, kể cả những việc nhỏ nhặt nhất không cần đến trí óc. Chị biết đã chạm phải cái điều mà ông rất nghiêm ngặt. Thực lòng chị “cãi” cũng chỉ là cái cớ để được nói chuyện với ông lâu hơn, kể cả ông có mắng mỏ cũng còn hơn lạnh lùng bỏ đi.

Chị rất thèm được chồng đánh. Được chồng đánh, mắng như vợ chồng gã xích lô đầu đường và tay thợ khóa nhà bên cạnh. Chị lại thấy thèm. Dù đau, dù bị hắt hủi, lại có tiếng là được chồng đánh, được âm ỉ cho cả phố biết là mình cũng được như mọi người: Có chồng. Đã là vợ chồng thì có lúc đánh chửi nhau, có lúc lại hôn hít ờ ờ với nhau, kể gì. Hàng chục năm trời ăn ở với nhau chỉ có một lần ông đập bàn ăn quát, còn chưa bao giờ chị được chồng âm ỉ để xung quanh biết ông là chồng của chị. Khổ ở chỗ, phần mong thế, phần chị lại rất sợ chồng nổi giận. Cái mâu thuẫn “nội tại” ấy biến chị thành kẻ đơn điệu tẻ nhạt. Trời cho chị cái cơ thể tuyệt vời hấp dẫn đối với ông thì sự đơn điệu một chiều chịu đựng lại như cái tội trời hành để ông cảm thấy nhanh chóng rời khỏi chị, nhanh chóng nhàm chán. Lần nào cũng vậy, hết phần thỏa mãn xác thịt là ông “hết” ngay tức khắc. Lúc ấy ông chỉ muốn không trông thấy, không biết đến, không hề có liên quan gì đến chị. Rồi chị lại phải đợi đến thật khuya khoắt của một đêm nào đó, để lại lạnh lẽ, rón rén như một tên ăn trộm bước sang giường ông.

— Em không biết, em xin lỗi. Cậu bảo gì, em nghe.

Sự dụi dằm yếm thế vào lúc này lại như một khả năng tâm lý tuyệt vời biết làm xoa dịu nỗi ức nghẹn do chị gây nên khiến ông cảm động. Vậy là cô ta cũng biết nghĩ, cũng phần nào hiểu được ông. Ông cầm tay chị ra hiệu trở lại giường để rồi ngày hôm sau bốn mẹ con chị quét dọn, kiêng vác trong niềm sung sướng như một ngày hội.

Hắn bảo rằng sáng hôm sau mẹ bò vào giường rất sớm lay từng đứa dậy. Đầu tiên mẹ gọi hắn:

— Con đã thức chưa Núi?

— Từ lúc mẹ sang bên ấy con có ngủ được nữa đâu?

— Ừ ừ, mẹ sang bàn với cậu một việc.

— Lại cái việc để cuối năm tòi ra một đứa, con còn lạ.

— Chết chết, sao con lại nói thế. Cậu bàn chuyện ngày hôm nay cho các con.

— Giặt quần áo, chần màn cho ông Ý để ông ấy đi xem bóng đá ở bãi sông Lấp chứ gì?

— Không phải thế. Mà có phải làm những việc ấy cũng là phận sự của mẹ con mình.

— Con nói mẹ nghe nhé. Ông ấy hơn con hai tuổi. Được dạy từ bé, lại đi học trước tuổi một năm. Con không được ai dạy. Lại đi học muộn một năm. Bây giờ ông ấy mới lớp năm, con cũng lớp ba, kém gì. Mà đã lần nào một năm ông ấy được hai giấy khen như con chưa? Thế mà việc gì cũng bắt con hầu hạ.

— Mẹ cũng biết là như thế. Thôi, mình cứ chịu khổ, có phúc có phận con ạ. Mà con ngoan, học giỏi, cậu cũng quý con lắm đấy. Cậu bảo hôm nay các con dọn sang phòng cậu cho nó rộng để con có chỗ học riêng.

— Thật không? Con được một chỗ học riêng?

— Cậu bảo sẽ đóng cho mỗi đứa một cái bàn. Không phải chung đụng chen chúc nhau nữa.

— Được thế, con sẽ tập viết thật đẹp để cô giáo không phê bình nữa. Mẹ ơi, mẹ được làm cán bộ nhà nước rồi phải không?

— Ừ, mẹ được vào biên chế nhưng chỉ là công nhân viên, không phải là cán bộ.

— Đã là người của nhà nước là cán bộ đấy. Mẹ không biết thì thôi. Mẹ làm nhà nước có lương rồi, nếu cậu không cho chúng con học, mẹ cứ cho chúng con học mẹ nhé.

— Cậu rất muốn các con học lên mãi.

— Cậu chỉ thích anh Ý học đến hết đại học thôi.

— Cậu vừa nói với mẹ là tất cả đều đi học. Kể cả con Biển từ nay cũng phải sắm bảng để tập viết.

— Mẹ ơi, tại sao tự nhiên cậu lại tốt thế?

— Thời buổi mỗi lúc một khác. Mà trước đây không phải cậu không tốt đâu. Nề nếp từ xưa của cậu là thế. Mẹ ở nhà này mẹ biết. Bây giờ các con ngoan, học chăm, học giỏi, cậu thấy ai cũng khen thì cậu quý hơn trước. Con có hiểu không?

— Thế thì con cũng phải học đến đại học như anh Ý.

— Cứ cố cho bằng bạn bè. Mẹ không khi nào để con phải bỏ giữa chừng.

Sáng hôm ấy cả nhà được ăn xôi chấm đường. Gần một năm nay cậu không được lĩnh lương “lưu dụng” chỉ được lĩnh như lương chuyên viên. “Cửa chèm, cửa nôi” trong nhà cũng không còn gì. Sáng ra, hoặc ăn cơm rang, hoặc một bát ngô bung từ tối hôm trước. Hắn không hiểu vì sao hôm nay cậu lại “mạnh tay” cho cả nhà ăn xôi sáng và đến chiều thì ăn bún chả lại có cả chuối tiêu tráng miệng. Riêng hắn lại được tặng một cái bút chì xanh đỏ và một quyển vở ba hào. Chìa hai tay run run cầm quyển vở, hắn nói lí nhí:

— Con xin cậu ạ.

— Con hứa gì với cậu đi.

— Con xin chăm học, chăm làm, còn ngoan nữa ạ.

— Tốt lắm. Cậu tin con cũng như anh Ý học giỏi, cậu yêu. Cậu cũng nói ngay hôm nay là, đứa nào lười biếng lêu lổng thì không bao giờ cậu tha.

Từ buổi hôm ấy kéo dài đến năm năm sau cuộc sống gia đình hắn có thể là yên ổn.

Hai người lớn đi làm chia nhau mang bao tải, mang can đi xếp hàng mua gạo, mua dầu, xoong nồi, giường chạ, chăn màn... Những đứa trẻ con được dạy dỗ sử dụng các ô tem phiếu và phân công nhau đi “phụ trách” từng cửa hàng đậu, cá, xà phòng, muối mắm...

Cho đến một buổi sáng đầu năm 66, hắn không nhớ rõ là ngày tháng nào, chỉ nhớ lúc ấy những tán cây phượng vĩ đọng đầy sương đêm rung lên đồng loạt trong liếng loa vang truyền khắp thành phố lệnh sơ tán khẩn cấp.

Gia đình hắn được sê làm ba. Anh Ý về ở với cậu em út của mẹ cả bên Thủy Nguyên. Hắn “chỉ huy” ba đứa em về nhà cậu vợ ở huyện Kinh Môn. Bố mẹ hắn ở lại vừa bám sát cơ quan, nhà máy vừa gấp rút chuẩn bị phương án chiến đấu, một cuộc chiến đấu mất còn với máy bay giặc Mỹ. Rồi bố mẹ còn phải lo hàng tuần, hàng tháng tiếp tế cho các con ở cả hai nơi. Hắn và các em hắn ra đi trong một tư thế nghiêm trang, phải nói rõ rằng bốn anh em hắn vô cùng thích thú.

Cuộc chiến tranh mà người lớn đang ngày đêm lường tính mất còn, căng thẳng, quên cả ăn, cả ngủ và lúc nào cũng căng ra trong sự chờ đợi thì trẻ con lại háo hức chờ đón nó như đứng bên các tay kiếm chờ phút giao đấu. Khi ở thành phố anh em hắn bị bố và các anh gọi là đám nhà quê. Về đến nhà quê lại được

gọi là người thành phố. Đám trẻ con nhà quê nhìn hẳn vừa xa lạ vừa đầy vẻ thèm muốn. Ở thành phố hẳn là học sinh giỏi của cấp I. Lên cấp II hẳn chỉ còn là trung bình khá. Về quê, hẳn thi tốt nghiệp vào lớp tám để dằng dỏi trở thành học sinh giỏi nhất toán của trường cấp III huyện. Ở thành phố hẳn là đầu sai của cả bố mẹ và anh Ý. Về quê, hẳn là ông chủ của một gia đình. Nếu trước đây hẳn phải năn nèo xin mẹ từ năm xu, thì bây giờ hẳn lại tính chi li từng hai xu với các em. Mười sáu tuổi đầu hẳn đã có đầy đủ phẩm chất của một người lớn biết lo toan học hành, nuôi dạy các em. Những tháng đầu, cậu đi cùng mẹ lai gạo mì lên cho anh em hẳn. Hàng chục người, kể cả cậu mợ, chú dì, các bá các anh gặp bố hẳn dường như chỉ có một việc để nói về hẳn: “Thằng Núi đi học vất vả quá. Phải đi bộ sáu, bảy cây số mà nó vẫn thức khuya dậy sớm còn hơn cả nhà nông”. “Vừa tắm rửa giặt giũ, vừa lo liệu cho các em học, mà ăn đứt cả đám học sinh vùng này”. “Ai cũng chỉ sợ sau này yên hàn ông bà mang nó về thành phố mất thì cả làng, cả xã nhớ nó”. “Nói gì thì nói, đám trẻ con xóm này hôm nào không gặp được anh Núi là cứ đàn mặt ra”. “Có các cháu nó về đây trẻ con của làng cũng được ảnh hưởng: Ít chửi bậy, không nghịch đất cát”.

Lần nào cậu cũng chỉ nói đúng một câu:

— Chúng tôi ở xa. Các cháu về đây phải nhờ cậu các bá, các dì trông nom dạy dỗ.

Lần nào sau câu nói ấy, lập tức năm sáu ông bà cô dì, cũng tranh nhau nói: Đại loại là: Ông bà không phải lo, chúng tôi cũng là trách nhiệm lắm. Có sự gì là chúng tôi có ý kiến ngay tức thì, các cháu về đây, tuy là cơm của các cháu, các cháu ăn, áo các cháu, các cháu mặc, nhưng chúng tôi vẫn cứ phải để mắt đến.

Những lời trầm trồ khen ngợi, những cử chỉ vỗ vập âu yếm của xóm làng, họ mạc ở quê ngoại dành cho hẳn lúc này là rất mộc mạc và thành thật. Những bãi nước bọt nhổ ngay trước mặt và những khuôn mặt quen thuộc vội vã quay đi của những năm sau này của quê ngoại cũng rất chất phác và thành thật.

Còn bố mẹ hẳn, những lúc “một chốn ba nơi” vật vã ngược xuôi ở thành phố đã mệt mỏi, đã khô héo, đi thăm con về lại được nở nang rạng rỡ ra, lại thấy bồ công sớm hôm gian nan cực nhọc đánh giặc nuôi con. Sự hãnh diện của mẹ hẳn được biểu hiện gần như cả một đêm không ngủ. Lần nào cha hẳn cơm nước xong, đợi hết giờ “phòng không” đạp xe trở về thành phố, mẹ hẳn cũng ở lại với các con thêm một đêm. Đầu tiên là thằng Cả ra cái buồng quây lá chuối, gọi là nhà tắm cạnh giếng khơi, cời quần, cời áo gội đầu và tắm bằng xà bông thơm. Bà vừa kỳ cọ cho con, vừa “ném” ra ngoài một tràng “ca dao” na ná như mọi lần khác: “Giời ơi! Sao lại để đầu tóc người ngợm em bẩn thế này. Nào ngồi im mẹ kỳ cho. Anh Núi trông nom các em thế này ư? Mẹ yên tâm làm sao được. Ừ, thì anh đàn ông đàn ang, lại bận bịu, sao Biển không tắm rửa cho em? Vẫn tắm hở con? Trời ơi, tắm mà ghét vẫn kẹt vào mang tai thế này! Tắm rửa cho em nhớ phải kỳ cả hai vành tai. Nhưng cẩn thận, không nước vào tai là thối tai đấy. Thế những lúc chị Biển nấu cơm thì anh Sông đi đâu? Thằng Sông mà ẻo lả lắm con ạ. Lớn rồi thì cũng phải lo cho các em đỡ đần bố mẹ, đỡ đần anh chứ. Nào thôi, khô rồi mặc quần áo vào, nhanh lên. Không được đứng ra ngoài gió. Thằng Sông đâu, ra đây nhanh lên. Lại chưa thay quần áo ư? Thế mà bảo anh nói cái gì là em làm ngay cái ấy. Thôi quàng lên. Hãy lấy một cái áo và quần đùi cũng được. Cái đũng quần dài để lát nữa mẹ khâu cho. Thôi vào đây. Biển chuẩn bị con nhé. Bắc nồi bồ kết trên bếp xuống. Mẹ đun sôi rồi đấy. Sao con không gội cây cứt lợn như các mợ bảo. Hồi xưa mẹ toàn gội đầu cây cứt lợn dày tóc lắm con ạ. Thôi nhá, từ nay không được gội xà phòng nữa, nó rụng hết tóc đấy. Ừ thì không gội cây cứt lợn, mẹ mua bồ kết để sẵn đấy, từ nay phải gội bằng bồ kết. Không có khó gì cả. Lát nữa mẹ vừa gội vừa dạy cho con. Con gái phải học nhiều thứ lắm con ạ. Không đến đĩnh đoảng như các anh được đâu. Khổ các con tôi, lúc cần có mẹ ở bên cạnh thì lại phải đi sơ tán. Sông ngồi im nào, ướm hết mẹ bây giờ...”

Hầu như cả đời mẹ chỉ được nói ở chỗ quây lá chuối, chỗ “buồng tắm” ấy. Từ lúc lôi thằng cu Cả vào, cho đến khi tắm gội cho ba “vị” xong và cũng “lắp” xong cái cống bằng ghét của chúng thì mới kết thúc “bản ca dao nhạc cổ” để rồi lại tiếp tục thu thập tất cả quần áo để xem cái nào hơi có mùi mồ hôi, cái nào cổ vò chưa kỹ. Tất cả vất vào chậu cùng với quần áo vừa thay để mẹ vò xà phòng, kín nước giũ. Một mình mẹ làm thôi, không khiến đứa nào. Các cô, các cậu ăn xong đi học bài. Hôm nay ngủ sớm. Không ai

khuyến dính vào đây. Phần thì thương các con vất vả, phần không tin vào sự cần thận của chúng, nên mẹ tranh làm tất. Thật lạ lùng về mẹ. Hàng tháng giới, có khi phải hai tháng hoặc hơn, mới lên được với các con, một năm độ mười lần giặt giũ hộ chúng nó, còn hàng trăm lần khác chúng phải tự làm lấy mà lần nào mẹ cũng sợ chúng không biết làm, không thể giặt sạch một cái áo. Dù chúng có đến hai mươi tuổi, mẹ cũng vẫn không tin chúng có thể giặt sạch bộ quần áo như ý mẹ. Phơi phóng xong, trời đã tối mịt. Lúc ấy, đáng nhẽ mẹ phải ngồi thờ và “ca dao” tiếp thì mẹ lại lục túi xách đem cam hoặc nhãn, chuối hoặc bánh mì thừa hấp phơi khô, bày ra đĩa. Nhất định phải có một vài món gì đấy để mời các cậu, các mợ và anh chị “liên hoan”. Rồi cả đêm mẹ lần mò khâu vá. Có khi “tu sửa” xong mọi thứ thì trời đã tang tảng sáng. Những đêm mẹ mất ngủ như thế hẳn cũng không ngủ được. Mẹ gấp quần áo, rồi đi gài màn, đắp lại chăn, sửa lại tư thế nằm cho từng đứa. Xong, lại đi sàng sẩy nhật sạn gạo, xếp lại chỗ để mì, để ngô. Hẳn biết hết sự mò mẫm lần màn của mẹ. Đây là những ấn tượng càng xoáy thêm vào nỗi đau đến khôn cùng khi hẳn và lũ em hẳn không còn mẹ nữa.

Đến khi đạp xe về thành phố trước giờ “cao điểm”, nhất định mẹ cũng lại phải dặn chúng không được uống nước lã, nghe tiếng máy bay dù xa, dù gần cũng phải xuống hầm. Bao giờ dắt xe ra đến đồng rơm mẹ cũng phải quay lại gật gật đầu và chớp chớp mắt. Hẳn cau mặt bảo: “Thôi mẹ đi đi. Cứ lần quần đến bao giờ”. Hẳn nói thế nhưng khi mẹ hẳn lên xe đạp ra khỏi ngõ, đạp như có người đuổi thì chính hẳn lại ứa nước mắt trước tiên. Tay lau nước mắt, mồm lại quát các em: Để yên cho mẹ đi. Những đứa khác nghe lời hẳn gạt nước mắt quay vào, còn thằng Cả cứ choài người lên trong tay hẳn để theo mẹ. Hẳn phải hít mũi thùn thụt nhưng mặt lại đanh lại để giữ nghiêm cho các em không được khóc nữa. Đêm qua, lúc mẹ sàng sẩy lại gạo, hẳn giả vờ dậy lấy sách học nhưng lặng lẽ ngồi nhìn mẹ, nhìn cái bóng in vào tường lúc nô lên, lúc gục xuống như đang lễ lạy cầu xin việc gì. Cả đời mẹ, lúc nào cũng tất tả, nhọc nhãi, phải lạy lục cầu xin vẫn không được sung sướng. Lúc không bị khinh rẻ miệt thị nữa thì lại phải cáng đáng chạy vạy nuôi các em. Lương bố tuy nhiều hơn, nhưng mỗi ngày hai cốc bia hơi, hai tách cà phê, một bao thuốc mua ngoài. Còn đồng nào phải đưa cho anh Ý.

Hẳn cứ nhìn mẹ chăm chăm, bỗng mẹ hẳn quay lại. Không biết con dậy học từ lúc nào, mẹ hỏi:

— Tối nào cũng học khuya thế hả con?

— ...

— Làm sao hở con? Con phải giữ sức khoẻ để lo cho các em đỡ mẹ.

Hai mắt hẳn vẫn trân trân nhìn vào tường chỗ cái bóng lằm lũi như dán vào đấy một mảnh tối của đời mẹ.

— Con làm sao thế? Hay là đói?

Đột nhiên hẳn quay mặt lại úp xuống bàn tay để ở bàn khóc nức nở. Mẹt gạo trong tay mẹ rơi xuống nền nhà. Mẹ chạy lại ôm lấy hai vai con lay:

— Núi ơi, con ơi làm sao thế?

— ...

— Làm sao hở con? Núi ơi, con làm sao nói đi, đừng để mẹ sợ.

— Con thương mẹ. Con nhớ mẹ lắm.

Nói được ra, nước mắt hẳn vội đi. Nhưng hai tay mẹ đặt trên vai hẳn bỗng như hẫng hụt, run run. Đến khi hẳn ngẩng lên thì nước mắt đã giàn giụa thành hai hàng chảy xuống hai má mẹ.

— Mẹ ơi. Hay mẹ nói với cậu cho chúng con về thành phố. Một buổi đi học, một buổi con đi bán lạc rang hoặc chịu khó đi xếp hàng thuê, kiếm mỗi thứ cũng được vài hào.

— Mẹ biết ở trên này các con vừa nhớ mẹ, vừa ăn đói. Mỗi tháng mẹ có gửi thêm cho các con dăm

cân mì nữa.

— Tiêu chuẩn cả nhà có sáu mươi lăm cân. Gửi cho anh Ý mười lăm cân, bốn chúng con bốn mươi cân. Cậu với mẹ chỉ có mười cân, lại còn định gửi nữa.

— Tuần nào mẹ cũng rửa bát thêm được ba bốn giờ lấy tiền đong gạo.

Mẹ không dám nói rằng có những ngày mẹ đi đôn các bát mì “không người lái” còn thừa thành suất ăn của mình. Nhưng hẳn cũng có thể đoán được. Vậy mà cả hai mẹ con đều không dám nói ra điều ấy.

— Con muốn cả nhà mình ăn tập trung vào một chỗ nó đỡ tốn. Con cũng không muốn mẹ ăn ở cửa hàng.

— Ừ, mẹ đã cố kiếm thêm tiền đong gạo về nhà ăn cùng với cậu. Chỉ tội, cậu thì thích ăn bánh mì quết bơ như kiểu ăn của tây mà mẹ lại không thể ăn khô được. Có ăn ở nhà, cũng mỗi người một món. Nhưng thôi mẹ nghe con, về ăn ở nhà. Còn các con không về được đâu. Những người lục đục kéo về, mấy hôm nay lại phải đi hết. Nghe đâu nó đang mở chiến dịch sấm rền hay chớp liên gì đấy san bằng cả thành phố mình. Bao nhiêu là bao cát đem lên đắp ụ súng cao xạ trên nóc nhà ngân hàng, nhà ga, nhà thành đội. Không biết cơ man nào là bộ đội, tự vệ, mang súng máy, súng trường lên các nhà cao quyết chí bắn rơi máy bay Mỹ. Các đội cứu thương, đội cứu nhà sập, hầm sập luyện cả ngày cả đêm. Cơ quan mẹ cũng thành lập các đội xung kích phục vụ cơm nước cho bộ đội tự vệ chiến đấu.

Mẹ nói mà như bao nhiêu cái sôi sục của thành phố quyết chí sống chết với kẻ thù ùa cả vào hẳn, khiến hai mẹ con không ai nhớ đến gạo mì thiếu hay đủ, bữa ăn của anh em hẳn no hay đói mà mấy phút trước hai mẹ con đã gục vào nhau khóc lóc than thở cho cảnh chia ly, thiếu đói. Hẳn xăm xấn lấy chổi quét gạo đổ bốc vào mẹt cho mẹ sàng sảy. Bê vại gạo vại mì để vào góc nhà rồi ra giếng múc nước đổ vào bể. Hẳn làm như là để bù đắp cho sự thiếu hụt của một thằng bé chưa thể vào tự vệ hay đi bộ đội, vác súng chạy lên nóc nhà bắn cháy máy bay giặc. Cho đến lúc rửa cà chua và thái hành để mẹ xào nấu mì cho anh em hẳn thì hẳn quả quyết rằng tự hẳn sẽ lo được tất cả mọi việc cho ba đứa em để mẹ hẳn không phải lo nghĩ gì cả, cứ yên tâm mà phục vụ chiến đấu.

— Nhưng mà mẹ không được chủ quan đấy. Mẹ mà làm sao, con không sống được nữa đâu.

— Nói đồ xuống sông, xuống ao đại dột. – Mẹ biết hẳn xúc động nên nói cứng: – Thanh niên gì mà yếu đuối thế. Mai kia đi bộ đội ra trận cũng mang mẹ theo à?

Nhưng rồi mẹ hẳn cũng hứa sẽ nghe lời hẳn không được coi thường chỗ bom rơi, đạn nổ.

Chương 5

Ở cái tuổi nửa là người lớn, nửa là trẻ con như hăn không bao giờ cái nửa người lớn và nửa trẻ con được cân bằng với nhau. Nếu nó không nghiêng về phía này cũng phải lệch về phía kia. Chẳng hạn, với hăn, hăn chỉ là thằng trẻ con trước những lo toan cực nhọc và sự chăm vậ âu yếm của mẹ. Ngoài ra, hăn luôn luôn muốn làm người lớn, mà thực chất hăn đã chứng tỏ tư cách người lớn của mình trong cư xử và quản lý một gia đình những bốn con người đâu phải là ít. Còn anh Ý, đứa con út của mẹ cả thì lại rất người “lớn” trong mọi cử chỉ khinh khỉnh với dì ghẻ và lũ em. Ngoài ra, cậu ta có thể là đứa trẻ rất chăm chỉ, ngoan trong sự sai phái chỉ bảo của người khác, không bao giờ tự cậu làm được việc gì kể cả nấu một nồi cơm. Lúc nào cậu cũng chỉ muốn làm trẻ con để được nuông chiều và được quyền đòi hỏi. Đây là một trong ba lý do chính để những tháng sau này cha hăn “không có điều kiện” đến thăm anh em hăn ở Kinh Môn trừ một lần đi theo xác mẹ hăn về chôn ở quê ngoại.

Về lý do thứ nhất, dù đã gửi con cho người em ruột của vợ, một người rất cẩn thận và nghiêm ngặt, ông vẫn phải “bám sát” nó từ việc ghi nhật ký, việc ăn ngủ chơi bời, học hành. Những bài nào, môn nào còn “hổng” của từng tuần từng tháng. Ngay đến chiếc dép cao su tuột mất một bên quai hậu nó không rút nổi, liền cắt nốt bên còn lại vứt vào một xó, để biến thành dép lê. Ông cũng phải về rút cho nó cái quai hậu của chiếc dép.

Lý do thứ hai: cơ quan ông sơ tán nhiều nơi cách nhau mỗi bộ phận hàng chục cây số, điều kiện liên hệ công tác đã quá vất vả, làm xong việc cơ quan đến được chỗ thằng Ý đã hết hơi, sức đâu ông lên tận Kinh Môn để thăm chúng nó. “Cô lên đấy, tôi sang Thủy Nguyên. Mỗi người chịu trách nhiệm một nơi”. Ông nói thế. Âu cũng là sự công bằng không để cho ai hờn, cũng không bắt ai chịu thiệt.

Lý do thứ ba: Bà con họ hàng bên Kinh Môn người ta tốt cả, để chúng nó ở đấy là hoàn toàn yên tâm. Bốn đứa con cùng ở một chỗ vừa vui, vừa có điều kiện bảo ban nhau, nhắc nhở lẫn nhau, đâu có một thân một mình như thằng Ý. Vứt bốn thằng ở Kinh Môn cả năm cũng đã làm sao? Đây là những lý giải hết sức thành thật. Nó đúng với hoàn cảnh và tính nết của ông. Từ một viên chức lưu dụng, gia đình khá giả, đắm mình giữa cuộc chiến đấu và lao động gian nan thiếu hụt rất nhiều thứ vào lúc này, khi tuổi đã ngoài năm mươi, sức vóc đã giảm sút, thế là ông đã cố gắng lớn lao lắm rồi. Thế mà trước đây, mỗi lần ông về thăm vẫn để lại cho anh em hăn những chuyện hậm hực.

Lần nào cũng vậy, từ khi bước chân vào nhà đến khi đi, ông chỉ nói với anh em hăn vài câu. Đây là lúc tất cả bốn đứa đứng thành hàng ngang chào cha mà như người lính đứng nghiêm nghe đọc nhật lệnh:

— Anh em phải bảo ban nhau học hành cho cẩn thận. Cấm không được làm việc gì ảnh hưởng đến bố mẹ. Đứa nào không ăn lời thì đừng có trách.

Chính vì thế sự thiên vị tình cảm trong lũ trẻ ngày càng tăng lên, nhất là ở hăn. Trong khi chúng sợ đến run rẩy cái phút mẹ hăn phải ra đi thì chúng lại muốn cha nhanh chóng trở về thành phố. Và, nguy hiểm hơn, chúng không thấy thiếu hụt khi phải xa cách người cha. Chi tiết này rất cần lưu ý vì nó tác động không nhỏ trong việc cấu thành tội trạng của hăn sau này.

Chương 6

Bước sang năm 1967. Vào một ngày đầu tháng ba, nắng bình lên loa loa ở những dãy ao rộng rành tiếng đập chiếu và trên các bờ rào chằng kín chắn màn, quần áo còn rỏ nước tong tong. Một con cóc nhảy từ bụi tre ra, làm đám trẻ con, những đứa em hăn kêu ré lên thất thanh, lao người đi như tránh một quả bom sắp nổ. Chúng đã trải qua những đêm thờ không ra hơi, trống ngực đánh thùm thùm, cả hai đứa ngồi ôm nhau run bần bật khi nghe tiếng mèo đi hoang, tiếng chó sủa xồ lên ở một góc nào đó. Đến bây giờ xéo phải con giun, trông thấy con thằn lằn từ trong tay gai vươn cổ ra giương mắt nhìn mình không có đứa nào tái xanh tái xám. Đêm đêm nghe tiếng ễnh ương uôm uôm, tiếng chèo chèo “chẳng chuộc, chẳng chuộc” và cóc cạo miệng ken két báo hiệu cơn mưa, chúng lại tự nhiên biến mình thành học trò nhại lại tiếng cóc nhái. Khi lũ em dạn dĩ với cảnh nhà quê nơi sơ tán thì hăn cũng có một tình yêu. Một tình yêu đến và đi như một chuyện hoang đường! Đây là nơi bắt đầu tội lỗi của hăn? Hăn là kẻ phá hoại đời người con gái? Đây là một tình yêu đầu tiên trong sáng vô cùng? Vâng! Hăn không bao giờ quên được mối tình ấy, một mối tình như một phát súng khai hóa cuộc đời tội lỗi của hăn và theo hăn suốt hai mươi lăm năm qua trong một thói quen trộm cắp tù đầy để cuối cùng trở thành một ông chủ của nghề mộc!

Hôm ấy một ngày nắng đầu xuân sáng rực lên những khuôn mặt tê tái, ẩm ướt sau hàng tháng mưa dầm. Vào khoảng mười hai giờ rưỡi trưa hoặc hơn gì đấy, nghĩa là lúc nửa cái bánh mì đen rắn như cục gạch, suất ăn sáng nhưng bao giờ hăn cũng nhét trong cặp sách để đến mười giờ rưỡi trưa, hết tiết thứ năm hăn mới ngồi lại lớp, ngoảnh vào tường thưng bằng đất “nạp” nguyên liệu lấy sức cuốc bộ trở về. Khi cái “năng lượng” ấy đã hết hoàn toàn tác dụng, hai chân hăn thấy liêu xiêu, mắt đã thấy những tia xanh đỏ nhảy nhót thì một cô gái đứng quay mặt về phía hăn, gần như án ngữ giữa đường ở ngay bụi tre đầu làng. Hai tay cô thông thả như tay diễn viên múa cầm lấy đuôi màn vừa như gỡ khỏi cành rào vừa như căng nó ra, để chiếm lấy lối đi. Cái nón “phòng không” vừa bơi nước lá, vừa quét mực xanh loang lổ lạt về phía sau như cốt để làm nền cho khuôn mặt đẹp, khiến hăn phải sững lại một giây. Cả hai mắt và miệng cô như cười cười nhìn thẳng vào hăn. Hăn né sang mé đường vượt qua cái “trở ngại” mà thật lòng hăn lại chỉ muốn “mắc mớ” ở đấy. Hăn đi được sáu sáu bước, đột ngột nghe tiếng cô:

— Anh Núi ơi, làm ơn giúp em một tay được không?

— Gì cơ?

— Cái màn của em bị mắc vào cành gai. Nếu anh không vội...

Thật lòng, lúc bấy giờ hăn không thể nghĩ có lần nào mình lại nằm mê được như thế. Về sau này bọn bụi đời của hăn bảo: Mỡ đến miệng mèo tội đi. gì không vồ lấy.

— Vội thì vội nhưng gỡ hộ chục cái màn cho em anh cũng gỡ.

— Thế thì em cảm ơn anh lắm.

— Làm sao lại biết tên anh.

— Anh về đây hàng năm giờ rồi, ai còn lạ. Học giỏi, làm nghề nông cũng giỏi, cả tổng đều biết. Chỉ có anh là không thèm biết gì đến dân nhà quê cục mịch chúng em.

— Anh cũng xin làm nhà quê cục mịch có được không?

— Gớm. Đời nào. Trai thành phố ai về quê.

— Thế anh đang ở quê đấy thôi.

— Chẳng qua là vì chiến tranh phải sơ tán.

— Thì mẹ anh cũng quê ở đây, em không biết à?

— Nhưng cụ ra thành phố lâu rồi.

— Em có thích ra thành phố không?

— Hải Phòng có chỗ làm xiếc không đã?

— Có. Người ta vẫn biểu diễn ở nhà hát Nhân dân chỗ đường Lạch Tray đấy. Khi nào yên hàn, em ra đấy, anh mời đi xem xiếc.

— Em là người biểu diễn cơ.

— Em là diễn viên xiếc à?

— Vâng.

— Em thường biểu diễn tiết mục gì?

— Anh đã xem khi leo dây bao giờ chưa?

— Có.

— Đấy, em đấy. Thế anh không nhận ra em à?

— Ôi giờ ơi, anh ngu quá. Ồ, sao anh lại ngu thế nhỉ? Anh lại không biết em xỏ anh.

— Em đùa cho vui, anh đừng giận nhé.

— Tên em là gì?

— Tên em xấu lắm.

— Xấu đẹp cũng là tên. Phải cho nhau biết còn gọi chứ.

— Thôi, anh gọi làm gì.

— Tùy em, không cho anh biết tên cũng được thôi

— Nhưng anh không được cười em cơ.

— Ừ.

— Tên em là Gai.

— Thật không?

— Thật.

— Em thề đi.

— Ai lại thề sớm thế.

— Sớm muộn mà anh biết tên em không là Gai thì em làm sao?

— Thì em không là Gai nữa.

Sau câu nói đó, mọi chuyện gần như kết thúc, hẳn không thể nghĩ được ra chuyện gì để nói trước. Chẳng lẽ lại nói dối: “Không nói thì thôi” hoặc nổi nóng: “Em không nói tên thật anh cũng không cần thiết nữa”. Sự im lặng càng làm cho cô hiểu rõ tâm trạng hẳn hoi. Còn hẳn? Rất may là có những chỗ màn quần vào cành gai mà từ lúc cầm lấy nó đến giờ hầu như cả hai không ai gỡ nó ra, lúc này hẳn mới chăm chỉ gỡ hết. Xong rồi, hẳn mới lại nghĩ ra được một câu khác:

— Nhà em ở đâu.

— Xa lắm.

— Thế bố mẹ em tên là gì?

— Bố em tên là Tre, mẹ em tên là Chuối.

— Chắc em cho anh là trẻ em ngu si, dần dần mới cố tình giễu cợt anh.

Phần thì dối, phần cảm thấy cô ta có vẻ coi thường mình, đùa giỡn mình như một đứa trẻ, khắp người hần nóng ran lên. Cô bé cũng đã nhìn rõ khuôn mặt hần đỏ dừ. Cái miệng và cả hai mắt cô lại cười cười:

— Anh giận em đấy à?

— Anh có quyền gì mà giận em.

— Em bảo nhé. Anh đã đi xem phim ở quê bao giờ chưa?

— Lại phim xiếc à?

— Thôi, bây giờ thì không đùa nữa. Để rồi, mặt lại đỏ bừng lên. Tối nay có phim thật đấy, anh có thích đi xem không?

— Ở đâu?

— Xóm Đồi. Ở hay nhỉ. Núi mà đi xem phim ở xóm Đồi thì đúng quá rồi còn gì.

— Không đùa anh đấy chứ?

— Em lấy danh dự thề không đùa nữa.

— Máy giờ.

— Phải tám giờ nhưng hơn bảy giờ thì đi.

— Đi với ai?

— Đi với bạn em.

— Bạn trai hay bạn gái.

— Bạn trai.

Hần cảm thấy như mình bị xúc phạm. Nhưng hần lại tự hỏi: Đi với bạn trai sao lại còn rủ mình. Chắc là bọn con gái hay “tuých” thế để nắn gân mình. Nghĩ vậy hần nói:

— Tốt lắm. Anh đã học được mấy miếng võ hiểm.

— Cẩn thận, dễ bị đo ván đấy.

— Đây là điều anh rất mong.

Hần cảm nhận được sự hóm hỉnh của cô nên cô rất thích. Cô chủ động dặn hần:

— Nhớ nhé. Em đợi ở đây.

Về đến nhà, hần quên không hỏi xem “Bảy giờ hơn”, nghĩa là hơn bao nhiêu phút. Để ăn chắc, tối hôm ấy hần đi ngay từ lúc bảy giờ kém hai mươi phút. Đến đấy bảy giờ là vừa. Thực ra thì hần đã đi ngay từ lúc ăn cơm trưa xong. Giở bài ra học đầu óc hần cứ nóng bừng bừng, phải gắng lắm mới vượt qua được “đám tay gai” để giải xong mấy bài lượng giác rồi lại thần mặt ra nghĩ đến những câu gì sẽ hỏi, những câu gì sẽ phải trả lời trong đêm nay. Nhỡ khi đã đứng sát vào nhau, cầm lấy tay nhau rồi thì sẽ phải nói gì, phải làm gì. Nhưng nhớ cô ta đi với một thằng bạn trai thật thì sao? Nếu vậy để thử mình hay để khoe là cô có ối bạn trai kể cả bạn là người ở thành phố về. Lúc ấy liệu mình có còn bình tĩnh để nói chuyện thản nhiên, chứng tỏ mình không thềm để tâm cô ta! Được rồi, lúc ấy hần sẽ chứng tỏ rằng hần là con trai thành phố đi xem phim với con gái là chuyện hết sức bình thường chả có việc quái gì mà phải tỏ ra giận hờn.

Hần cứ ngồi trân trân vào tường cho đến khi đứa em gái cầm bơ đứng ngoài cửa hỏi chỗ vào:

— Chiều nay vẫn nấu mì riêng hay hấp với cơm?

— Riêng.

— Hết mỡ rồi mà cũng chưa mua được rau.

— Ừ.

— Hay em cứ hấp chung với cơm nhé.

— Ừ.

— Thôi để em xin mượn lá su hào, nấu canh với mì cũng được.

— Cũng được.

Lúc này em hẳn mới đoán chắc anh mình đang gặp bài toán nào hắc búa lắm, không giải ra được. Nó không dám phá rối anh, lặng lẽ xách giá đi lấy gạo nấu cơm. Còn hẳn, hẳn thiêu đốt thời gian chờ đợi bằng cách múc nước vào bể lọc và giặt hết đồng quần áo của các em. Xong xuôi mọi thứ, vẫn còn sớm quá, lại quét cái sân, quét ra tận đầu ngõ và cho lợn ăn hộ mượn mà mặt trời vẫn chưa lặn hết. Ăn cơm xong hẳn bảo các em là tối nay hẳn đi học tổ ở xã khác, sẽ về khuya lắm. Mỗi đứa xong việc và học hết bài, cứ đi ngủ.

Hẳn ra ngõ đi được một đoạn mới thấy đài báo hiệu sáu giờ. Lần đầu tiên trong đời hẳn thối thía thế nào là độ dài của thời gian chờ đợi.

Nhưng mà, chỉ hơn bảy giờ một chút cô và hai người bạn gái đang đi đến. Cô chủ động hồn nhiên như người đã yêu nhau từ lâu lắm.

— Em giới thiệu với anh đây là Hồng và Thúy bạn em. Còn giới thiệu với hai bạn đây là anh Núi bạn mình.

Hồng:

— Sao mà khôn thế. Chỉ bạn của mình thôi, còn hai người ta không được gì à?

Thúy:

— Thôi, anh Núi vui lòng để chúng em xẻ ra làm ba nhé. “Ấy” có đồng ý không?

— Xẻ ra thì anh ấy chết mất. Lúc nào các bạn cần, tôi cho mượn đấy.

Hồng:

— Cho mượn rồi người ta không giả, “ấy” làm gì nào?

— Tôi sẽ đánh dây thép vào chiến trường bảo người của đảng ấy khi nào đánh giặc xong thì về nhà với tôi.

Thúy:

— Anh Núi thông cảm. Bọn con gái nhà quê chúng em bây giờ táo tợn lắm.

Hồng:

— Đùa cho vui. Chúng em nghiêm như cột điện cả đấy, anh yên tâm.

— Hồng với Thúy đều có người yêu đi chiến đấu cả đấy anh ạ.

Các cô gái từng nếm mùi yêu đương hoặc ít ra cũng háo hức, khắc khoải nghĩ đến nó cho nên các cô càng bạo dạn bao nhiêu thì hẳn càng thấy mình non nớt ngu dại bấy nhiêu. Hẳn chỉ đáng mặt làm “em” trong chuyện này. Hẳn gật đầu “à, ừ” tán thưởng. Màu đen của đêm che lấp được những nét gương gạo của hẳn. Làn da mặt hẳn chắc chắn đỏ rục lên nhưng các cô gái không hề biết đến. Cho nên, các cô lại càng kính nể và khâm phục. Sự đôn đai tăng bốc hẳn là một học sinh giỏi nhất lớp chín, tài ba không ai địch nổi cộng với cái “mác” trai thành phố, khiến sự im lặng của hẳn lúc này như biểu hiện của sự chín chắn sâu xa.

Đặc biệt, từ buổi chiều nay hẳn đã nghĩ và học thuộc được một câu mà đến lúc này nói ra cũng rất hợp:

— Tôi không ngờ quê ngoại của tôi lại có những cô gái đẹp một cách bình dị, thông minh một cách tự nhiên như trời chỉ phú cho riêng họ. Khi vào đại học, nhất định tôi sẽ xin về đây để làm một luận án về tính cách của người phụ nữ Việt Nam anh hùng đảm đang của vùng quê này.

Nghe xong bài “diễn văn” học thuộc của hẳn theo cách nói bây giờ thì các cô “nể đấy”. Cả hai cô cùng nắm lấy bàn tay bạn mình thăm ghen, thăm chúc mừng sự may mắn đến không ngờ bạn mình lại có một người yêu mãi nguyện như thế. Cô bé “ban trưa” của hẳn sung sướng cảm nhận hết ý nghĩa tốt đẹp của các bạn, cô hồi hộp mong đợi cái giây phút anh ấy thực sự trở thành người yêu của mình.

Đi đến đoạn rẽ, một trong hai cô “sáng kiến” đề nghị:

— Bây giờ hai bạn đi xem, bọn này mới nhớ một việc rất quan trọng không thể hoãn được, nên phải...

Tất nhiên một đảng cố nài kéo đi cùng, một đảng cố khăng khăng trở về, nhưng cả hai bên đều biết cái lý do “dối trá” ấy là rất hợp lý. Một sự “dối trá” đáng yêu hết sức cần thiết vào lúc này. Hẳn thầm cảm ơn cô bé nói dối. Lúc hai người đi rồi hẳn lại không biết phải làm gì, phải nói gì. Hẳn thấy run. Nhưng nhất thiết thẳng đàn ông phải chủ động. Ào đi. Được thì được, không thì thôi. Đã quyết chí liều rồi, vẫn không biết mở đầu thế nào. Chẳng lẽ cứ nói toẹt ra: “Anh yêu em lắm. Em có yêu anh không?”. Cô đang ngần ngừ như là nuối tiếc các bạn, như là ngại phải đi xem chỉ có hai người. Hẳn chủ động:

— Đến xóm Đồi có còn xa không em?

— Gần. Đây, tiếng loa đang nói đấy.

— Từ đây đến đây có cái cầu hoặc con mương nào không?

— Không.

— Ồ tiếc quá nhỉ!

— Để làm gì hở anh?

— Để anh dắt em qua cầu hoặc công qua mương như...

Cô dấm vào lưng hẳn thùm thụp:

— Thế mà em tưởng có chuyện gì.

Không hiểu bằng sự mách bảo nào hẳn đã nhanh chóng ôm chầm lấy cô. Cô hơi cúi đầu trốn tránh và hai tay đẩy mặt hẳn lên nhưng rồi hai làn môi vẫn cứ tìm gặp được nhau. Đến lúc ấy thì hai tay cô chỉ còn đập hờ hững trên lưng hẳn như vừa phản đối, vừa như làm nhịp cho những chiếc hôn nóng bỏng, càng về sau càng nồng nhiệt đến nỗi sự lấn chiếm của hẳn tràn xuống bộ ngực đầy lên rùng rục của cô từ lúc nào cô không biết hoặc có biết, có chống đỡ, nhưng là sự chống đỡ không quyết liệt, không triệt để, để đến khi sự áp sát hai cơ thể làm cô đến ngạt thở, cô chỉ còn biết gọi đến tiếng “anh, anh ơi” đứt quãng và chính cô chủ động hỏi anh:

— Có yêu em thật không hở anh?

— Em vẫn sợ anh đánh lừa em?

— Không. Nhưng em sợ mai kia anh về thành phố.

— Em về thành phố với anh.

— Về đây em biết làm gì.

— Anh sẽ xin cho em học nghề ở nhà máy nào đấy. Bố anh quen rất nhiều giám đốc.

— Em đang dạy mẫu giáo. Em rất thích việc làm ấy.

— Thế thì càng dễ. Dạy mẫu giáo ở thành phố có rất nhiều thuận lợi, không khó khăn như ở nông thôn.

— Em thích các cháu ở nhà quê lắm. Nếu em cứ dạy ở đây anh có đồng ý không?

— Trước mắt em cứ ở đây. Anh cũng còn gần hai năm nữa mới đi học đại học cơ mà. Khi nào học xong đại học chúng mình sẽ bàn sau.

— Ừ. Anh đi đại học, có nhiều cô xinh đẹp tài hoa, anh lại chán em.

— Kẻ giả dối thì ở đâu cũng giả dối được. Người thủy chung thì có sang tận Liên Xô người ta cũng không ăn ở hai lòng. Người đẹp như em thế này... Thôi chiều anh một lần đi.

— Không... ông... ôn...

— Anh hứa chỉ một lần này thôi.

— Rồi từ ngày mai anh bỏ em à.

— Không phải thế.

— Thôi... ôi... ô...

— Anh muốn em kỷ niệm anh để nhớ đêm đầu tiên chúng mình gặp nhau. Rồi thì... Chờ... đến lúc chúng mình cưới nhau.

— Em sẽ dành trọn vẹn cho anh đến ngày ấy.

— Ngộ đến ngày đó bom nó bỏ chết anh rồi thì sao.

— Giời ơi, sao anh lại nói đại thế.

— Thật đấy. Nhớ mai kia anh đi bộ đội hoặc đi đâu đó... nhớ ra...

— Đại mồm nào, em sợ lắm.

— Thì cứ giả thiết như thế. Em nói đi. Cứ thí dụ như thế thì sao.

— Thí dụ như thế thì em không đi lấy ai nữa.

— Suốt đời em là của anh?

— Vâng... âng... ân...

Lại một trận hôn ào ạt quyết liệt. Hai người ghì siết lấy nhau, đưa nhau đến tận cùng say đắm, cũng là giới hạn tận cùng của ức chế. Nhưng cô kiên quyết chối từ đòi hỏi cấp thiết của hẳn.

— Anh có cảm tưởng em chỉ coi anh như tình bạn, có ưu tiên được một ít chút.

— Anh đã có nhiều tình bạn thế này chưa?

— Gặp em là lần đầu tiên trong đời. Còn em?

— Chưa bao giờ. Cũng chưa bao giờ em nghĩ lại có kiểu tình bạn thế này.

— Tại sao em lại tiếc anh.

— Anh thông cảm... Chúng mình mới gặp nhau lần đầu. Em sợ... Nếu có chuyện gì thì bạn bè, bố mẹ, làng xóm... Rồi các cháu mẫu giáo mà biết, em chết mất.

— Anh hứa sẽ giữ cho em.

— Thôi, em xin anh đừng bắt em. Chịu khó anh nhé. Rồi em sẽ bù cho anh. Ối ối, bóp nhẹ thôi, đau em.

Sự kiên quyết gìn giữ của cô nó sẽ hiệu nghiệm nếu như họ chia tay nhau vào lúc này, lúc không biết buổi chiếu phim còn hay hết, nhưng không còn thấy tiếng loa nữa. Hoặc là, sự hôn hít, vờ vò không kéo dài đến tận bốn giờ ba năm phút sáng, và khi dắt nhau đến chỗ hàng thông trên con đường vào nhà dì ruột mà cô bảo đêm nay sẽ đến ngủ ở đây, hắt bẻ những cành lá trải xuống đất, cô đừng ngoan ngoãn ngồi xuống. Nếu như đã trót ngồi xuống rồi, vẫn muốn chống cự thì hẳn vẫn không thể lẩn tới. Và cứ gọi cho là bất lực đi, thì sau khi đã “thất bại” lần thứ nhất, việc gì cô lại lặng lẽ lau nước mắt nằm chờ lần thứ hai. Rồi khi hẳn đưa cô đến chốt vót của sự sung sướng việc gì cô phải vội vã cong người vòng hai tay ghì xiết lấy lưng hẳn. Tóm lại, chuyện xảy ra với cô chỉ có thể giải thích rằng đây là một nỗi đau êm ái và sự mất mát trong tâm trạng khát khao thèm muốn. Rất sợ mất. Nhưng “không mất” không chịu nổi. Nói cách khác, đây là sự thỏa thuận hiến dâng trong ngõ ngàng chứa chan hy vọng. Hẳn và cô chỉ khác nhau ở chỗ: Sau một ngày nghỉ học nằm ngủ như chết hẳn lại đến lớp và chiều ngày thứ ba như một thói quen hẳn lại đi như kiểu đi dạo ra chỗ bụi tre đầu làng. Lúc ấy hẳn mới ở ra là chưa biết tên cô để dò hỏi. Nhà cô cũng không phải ở xóm này. Hôm trước, cô gánh chần mản ra bờ sông máng giặt và phơi ở đây cho tiện nên cô phải đứng trông. Ba chiều liền sau đấy hẳn tìm đến lớp mẫu giáo đều không nhìn thấy cô. Hẳn bắt đầu hoang mang. Cô có dạy mẫu giáo thật không? Người ở làng này hay từ đâu đến? Còn Hồng và Thúy? Làng này có bao nhiêu Hồng? Bao nhiêu Thúy? Bằng cách nào tìm đến để xem có thật là Hồng và Thúy mà hẳn đã gặp?

Còn cô? Cô phải nghỉ bảy ngày vì “cảm”. Sự bỡ ngỡ, xấu hổ và thân thể đau đớn một phần, phần khác cô nghi ngờ và hoảng sợ sự “chớp nhoáng” giữa cô và hẳn. Chỉ có nửa ngày giời đã làm thay đổi toàn bộ cuộc đời cô. Cô oán trách mình, oán trách hẳn. Sẽ ra sao, nếu cô “làm sao?” Sẽ ra sao nếu hẳn chỉ muốn dùng cô như một thứ để chơi bời cho qua những ngày sơ tán buồn bã! Sẽ ra sao, nếu bố mẹ hẳn lại không bằng lòng? Gần một tuần cô đóng cửa khóc, khóc cho nỗi đau đớn cả thể xác lẫn tinh thần. Khi nó vội dần đi, cô lại thấy nhớ và mong được gặp hẳn. Ngày thứ tám cô đến lớp mẫu giáo trong một tâm trạng thấp thỏm, chưa nguôi. Đến chiều, cô nhìn thấy hẳn đi đi, lại lại như có ý tìm kiếm, chờ đợi cô. Sao anh ấy lại biết hôm nay mình mới đến lớp? Mấy ngày trước anh đi đâu? Có tìm hỏi gì em? Anh có nhớ và có hiểu những ngày này em đau đớn và hạnh phúc như thế nào? Cô nghĩ và để xem những hôm trước hẳn có đến đây không, cô vờ hỏi mấy cháu bé cùng nhìn ra ngoài:

— Có chú nào trông là lạ đi lại quanh trường mình nhỉ?

Lập tức cháu nào cũng muốn mình biết hơn, nhao nhao mách cô. Chúng bảo rằng chú này tên là Núi sơ tán ở nhà bà Uyên, học giỏi ghê lắm đã một tuần nay đi lại như đánh rơi cái gì đấy. Chú ấy tìm mãi mà không thấy.

Cô cảm nhận nỗi đau đớn của mình được bù đắp. Bao nhiêu lo âu được chia sẻ. Cô lấy bút viết vào mảnh giấy nhỏ gấp lại giao cho một cháu gái:

— Cháu ra đưa cho chú ấy bảo: Chú đi đi không được đến gần trường làm chúng cháu không tập trung học tập. Có nhớ không? Ừ. Tốt. Ngoan lắm.

Trong khi cháu gái nói hết được những lời cô dặn thì hẳn cũng đọc xong hàng chữ cô viết: “Anh. Về nghỉ kéo mệt. Anh không giữ sức khỏe em lo lắm. Tối nay, bảy giờ, ở chỗ ‘gỡ mản’. Có nhớ không? Em.”

Có thể nói màn đêm là một thủ phạm nguy hiểm mà không bao giờ có tên trong hồ sơ và có mặt trong vành móng ngựa. Vào những đêm cuối tháng ba ta, đêm đen như cố tình lắm mới đen được như thế. Đã hơn mười ngày nay không thấy những luồng đạn phòng không vòn vọt rạch lên trời hàng trăm nghìn tia sáng ở mạn Hải Phòng, Kiến An. Mạn Lai Vu, Phú Lương cũng yên ắng. Sự vắng vẻ lạnh lẽo cùng với đêm tối đã che dấu và thúc đẩy hai cơ thể mới lớn ngẫu nhiên vô hạn độ. Họ bắt đầu từ bảy giờ tối, kéo dài trong bảy, tám giờ liền mỗi đêm, bằng cả thời gian của người đi làm trong cơ quan, nhà máy một ngày. Nếu để ý một chút, có lẽ kẻ ngu ngốc nhất cũng nhận thấy sự thiếu ngủ phờ phạc và làn da mặt đã khô đi ở cả hẳn và cô. Nhưng họ lại cười nói nhiều hơn, người học hành, người làm việc đều giỏi giang hơn. Kể từ đêm gặp

nhau thứ hai cho đến đêm thứ mười bảy hay mười chín gì đấy cô lo sợ, cầm tay hăn luôn vào bụng mình bảo:

— Em “bị rồi”.

Cũng tâm trạng như cô, hăn hỏi:

— Sao đã biết được hả em?

— Quá hai mươi ngày rồi. Em chưa thể bao giờ.

Thấy hăn im lặng cô đâm hoảng:

— Thế nào hả anh?

— Em định thế nào?

— Nhưng em muốn hỏi anh cơ.

— Thì ý em thế nào cứ nói đi, anh mới biết đường chứ.

— Đầu tháng chúng mình đi đăng ký.

— Nhưng... – Hăn không dám nói rằng mình mới bước sang tuổi mười bảy chưa thể đăng ký kết hôn được. Hăn hỏi cô:

— Nhưng... em đã đủ tuổi chưa?

— Rồi ạ. Cuối tháng này em vừa tròn mười tám tuổi đấy.

— Còn anh... hăn phải nói dối đến sang năm hăn mới đủ tuổi hai mươi. Rồi im lặng. Rồi cô nín thở chờ đợi quyết định của hăn. Bỗng hăn lại hỏi:

— Em có định “giải quyết” không?

— Ừ. Không.

— Anh cũng nghĩ thế. Mẹ anh đi “giải quyết” mấy lần nguy hiểm lắm.

— Anh ơi. Con chúng mình nhất định sẽ xinh và thông minh lắm đấy nhỉ?

— Nó cũng biết “ăn vụng” như bố mẹ nó.

— Anh! Sao lại bảo ăn vụng. Chúng mình yêu nhau và lấy nhau cơ mà.

Hăn lại lặng lẽ lấy thuốc lá hút. Từ khi bắt đầu yêu cô, nghĩa là mới mấy chục ngày nay hăn lại sinh ra nghiện thuốc lá. Một lát sau, như tìm được một phương kế, ném mẩu thuốc lá đã cháy đến tay, hăn hỏi:

— Liệu em có thuyết phục được bố mẹ không?

— Chuyện gì anh?

— Không đăng ký nhưng chúng mình cứ cưới nhau.

— Em chưa biết thế nào.

— Nếu mọi người không đồng ý, em có dám bỏ đi với anh không?

— Đi đâu hả anh?

— Đi bất kể đâu. Em có dám không?

Cô ôm xiết vào người hăn:

— Sao anh phải hỏi thế. Chúng mình đã là hoàn toàn của nhau. Anh đi đâu, là em ở đấy rồi còn gì. Chỉ cốt anh tính toán như thế nào để con chúng mình đỡ khổ.

Nói những câu này, cô hoàn toàn không hiểu gì hẳn. Với một học sinh mới mười bảy tuổi đầu như hẳn mà rời gia đình, phố phường, trường học thì chỉ là một thằng “liều” chứ biết tính toán lo toan nỗi gì. Nhưng hẳn cũng tỏ ra là một người lớn có vẻ suy nghĩ, tính trước tính sau.

— Trước mắt em cứ vận động các cụ xem thế nào đã. Cần thì nói thẳng với các cụ: Con “phễnh” ra rồi đấy, tùy các cụ xử lý.

Cô đâm thùm thụp vào người hẳn nhưng lại kéo hẳn ập vào bầu vú của mình đang rần rật căng:

— Em nghĩ rồi cũng thuyết phục được bố mẹ em thôi. Chỉ sợ các cụ bên anh. Rồi ảnh hưởng đến học tập tiến bộ của anh nữa.

— Cái đó anh lo. Thôi hãy thế. Lần nữa nhé.

Cô ghì xiết lấy hẳn hôn túi hụi khắp người rồi gọi:

— Anh ơi, của anh đấy. Anh thích bao nhiêu mà chả được.

Sau này, anh cán bộ quản giáo của nhà tù đã hỏi hẳn sau rất nhiều lần lập hồ sơ:

— Có phải cháu bé vẫn bế đi ăn cắp là con của cô này không?

— Dạ không. Thừa cán bộ, không còn gì. Con với cô ấy không còn gì nữa ạ.

Chương 7

Tiếng sấm như tiếng bom nổ ngang trời giữa trận mưa rào vào sấm tối là trận mưa ra cơn ra gạo. Lúa đang hạn, gặp được mưa lại có sấm vào lúc cả làng đã ăn cơm tối, tức là “sấm no”. Ai cũng mồm bụng về vụ chiêm sẽ không bị gió bắc làm nghẹn đòng như năm trước. Lạ trời, lạ phật, cứ điềm này năm nay làng không bị đói. Nhưng bản chất người dân vùng này chỉ kêu toáng lên khi bị mất, còn lúc được, họ lại thàm thì như kẻ ăn vụng.

Vì thế mà xóm làng vẫn im lặng trong cái được lớn sẽ đến nay mai. Còn hẳn thì lại mất trong sự xô xao về một đám cưới sẽ tiến hành trong bất cứ hoàn cảnh nào.

Tất cả đã mất rồi. Đã mất ngay từ đêm chia tay nhau. Vậy mà hẳn vẫn chưa hề biết gì. Suốt ba ngày không gặp cô, hẳn như điên giữa im lặng của mọi người. Không thể tìm kiếm một dấu tích gì. Một lý do nào, một manh mối nào để dò hỏi ra cô. Duy chỉ có trường mẫu giáo thì, gặp ai dù người lớn hay trẻ con hỏi về cô Hiền – hẳn đã biết tên cô – đều được trả lời một tiếng gọn lỏn “không”. Hoặc câu trả lời dài hơn cũng chỉ là: “Tự nhiên ba ngày nay không thấy”.

Vào đêm thứ ba, khuya lắm. Hẳn thất thiếu đi về đến nhà đã thấy hai người cậu ngồi giữa sân chờ hẳn.

Hai cậu vốn hiền lành, coi hẳn như một người lớn. Hôm nay bỗng nghiêm trang trịnh trọng. Cả hai đều nhìn quay ngang hoặc nhìn xuống, cố tránh bắt gặp cái nhìn của hẳn. Mối cậu nào cũng cố mím lại như sợ cái điều kinh khủng gì đó không cẩn thận sẽ buột ra mất. Thành thử, hẳn suýt bật cười về sự nghiêm trang gượng gạo ấy.

— Có nước sôi ử nóng đấy anh uống đi. – Cậu nhớn tên là Uyên chủ ngôi nhà anh em hẳn ở nhờ nói phá tan sự im lặng nặng nề. Nhưng nói xong câu ấy ông lại chỉ biết rót thêm nước vào các chén rồi đứng lên đi lấy siêu rót thêm vào tích. Rồi lại cầm dao với nan rỗ. Cậu Chót vừa là em út vừa lành hơn, lại hơi ngễnh ngãng “không biết gì”. Trong tất cả mọi việc cậu chỉ ngồi cho đủ lệ bộ trên, dưới chứ cậu không bao giờ “biết gì”. Hôm nay cũng nghiêm nghị theo anh nên trông cậu càng buồn cười hơn. Biết các cậu khó nói. Hẳn phải chủ động, lại chủ động!

— Chắc có chuyện gì về cháu phải không ạ?

— Anh đã nói, thì tôi nói luôn, không úp mở gì nữa. Có phải anh định cưới cái Hiền?

— Vâng ạ.

— Thế là rõ rồi. – Ông cố nén lại sự uất hận để hỏi cho ra nhẽ: – Bố mẹ anh biết việc này chưa?

— Chưa ạ.

— Chưa mà đã định cưới nhau.

— Chúng cháu tự quyết định lấy. Chỉ cần đảm bảo Trường Sơn, mấy gói kẹo, thùng nước chè xanh là được. Có quan trọng gì lắm đâu hả cậu.

— Thôi được, chuyện ấy để sau. Tôi hỏi anh, anh có biết anh với nó là thế nào không?

— Cháu biết là chúng cháu yêu nhau. Không thế nào khác được.

— Vậy mà nó định đâm đầu xuống ao tự vẫn.

— Cậu bảo sao?

— Vì nó thấy nhục nhã quá không còn mặt mũi nào nhìn thấy ai được nữa.

Hẳn như nhồm người nhào về phía ông:

— Cậu ơi, cậu nói chuyện gì lạ thế cậu?

— Cậu nói chuyện sự thật đấy. Nó chưa chết, nhưng nhà bên ấy như có người chết.

— Tự bố mẹ cô ấy hay có kẻ nào định phá hoại chúng cháu? Cậu nói đầu đuôi cho cháu nghe đi.

— Cậu đang nói đầu đuôi đây. Không có ai phá cháu cả. Tự cái Hiền nó thấy nhục quá.

— Tự Hiền?

— Khi nó biết nó là cô của anh...

— Hiền là cô của cháu hở cậu?

— Cô mà lấy cháu thì có khác gì họ nhà tôm.

— Cháu với Hiền mà có họ? Bao nhiêu năm nay có ai nói gì?

— Mẹ anh đi lâu, có thể không biết. Các cậu cũng có khuyết điểm khi anh em cháu về đây không đưa các cháu đi nhận họ. Còn các cháu, nhẽ ra khi tìm hiểu ai làng này phải hỏi các cậu, các mợ. Làng này đung vào đâu cũng có họ cả. Nhưng cậu hỏi thật nhá: Cháu với cô đã có “va chạm” gì chưa?

— Có ạ.

— Có sâu sắc lắm không?

— Có ạ.

— Thế thì hỏng thật rồi – Ông lại quay mặt đi nén hơi thở dài, cố kìm sự bẽ bàng. Còn hẩn lại muốn nhanh chóng biết mối liên quan họ hàng đến mức nào để còn liệu.

— Cậu ơi, cháu với cô ấy là họ như thế nào? Mấy đời rồi ạ?

— Được. Cậu sẽ nói. Nhưng cậu hỏi, cháu phải nói cụ thể ra, nó sâu sắc là sâu sắc như thế nào?

Đến lúc này thì hẩn biết là không thể nói thật được nữa:

— Chúng cháu có cầm tay nhau và hôn...

— Hôn nhau rồi? – Ông sửng sốt hỏi.

— Vâng. Cháu có hôn vào má cô ấy một cái.

— Ờ, vào má thì còn được. Nhưng... Thế có còn sàm sỡ gì nữa không?

— Không ạ. Cháu với cô cũng mới làm quen nhau. Mà cô cũng rút rút lắm.

Ông thở phào:

— Ở nông thôn đâu có được tân tiến như trên thành phố. Mới gặp nhau, lại rút rút sao đã đòi cưới?

— Cháu muốn có người trông nom các em cháu để cháu tập trung học hành.

— Thế cũng còn là may. Bây giờ cậu nói cho cháu nghe để biết vì sao không lấy được nhau. Ông cụ tổ nhà này tên là Phải. Cụ Phải đẻ được bảy người con: Ba trai, bốn gái. Đến bây giờ thành bảy chi. Cậu chỉ nói hai chi bên nhà mình và chi bên nhà cô Hiền. Nhà mình thuộc chi cụ Hiến, còn cô Hiền thuộc chi cụ Hòa. Hãy tính chi nhà mình đã. Cụ Hiến đẻ được ra cụ Tý. Còn bốn cụ nữa nhưng cậu chỉ tính các cụ dọc xuống đến nhà mình. Cụ Tý đẻ ra cụ Nhận. Cụ Nhận đẻ ra cụ Lịnh. Cụ Lịnh đẻ ra cụ Mục tức là bố của mẹ anh với cậu. Thế là mấy đời? Để cậu tính lại từ đầu. Cụ Phải là một đời. Cụ Hiến là hai, đến cụ Tý là ba, cụ Nhận là bốn, cụ Lịnh là năm, cụ Lịnh đẻ ra cụ Mục nhà mình là sáu. Đến cậu với mẹ anh là bảy. Đến các anh là tám. Thế còn bên kia nhé. – Ông bấm đốt ngón tay nhằm đi nhằm lại rồi quát lên hỏi cậu Chót. Cậu Chót cũng lại bấm đốt ngón tay rồi khẳng định chính xác với cậu Uyên và cậu Uyên nói cho hẩn nghe như sau:

— Chi bên kia đến đời cô Hiền là thứ bảy, tức cô Hiền là ngang vai với mẹ anh có đúng không?

— Nhưng luật của Nhà nước cho phép năm đời đã được lấy nhau mà cậu.

— Luật Nhà nước là cho nơi khác, để chỗ tỉnh thành người ta theo, còn làng này chín mươi đời mà bằng vai phải lứa đã không lấy được nhau hưởng hồ cháu lại lấy cô.

Hắn vùng dậy định đi:

— Cháu phải đến nhà cô Hiền. Cần thì chúng cháu đem nhau ra chính quyền.

— Anh cứ bình tĩnh ngồi lại cậu nói đã. Bên nhà ấy không có ai đâu, đi làm gì cho mất công.

Hắn lại thấy người mình như rời ra.

— Vâng thôi cậu nói cho cháu nghe đi. Mà sao cậu lại biết tất cả mọi chuyện?

— Thì anh phải tỉnh tâm lại đã.

Vẫn giọng rề rà ông kể cho hắn nghe chuyện xảy ra ở nhà Hiền vào lúc rạng sáng ngày hôm kia. Ông kể rất đậm đà, rất khó chịu song hắn lại không thể bỏ qua những chi tiết mà chỉ hắn và Hiền biết chính xác:

Cô về nhà lúc hơn mười hai giờ đêm. Cô nói gì đấy với mẹ. Bố có nằm cách hai gian nhà, chỉ nghe thấy tiếng vợ khóc nức lên. Khóc khá lâu, khiến ông định dậy châm đèn, hỏi có chuyện gì. Khi ông đang tìm diêm thì im lặng rồi hai mẹ con thì thầm điều gì đó. Ông trở lại giường và ngủ lúc nào không biết. Đến gần sáng thấy cả nhà chạy rầm rầm ra phía bờ ao. Lúc đến gần, đã thấy hai con giai ông dìu con Hiền ướt lướt thướt đi vào. Ông rất bình tĩnh gọi vợ vào nhà, chỗ giường của ông hỏi. Bà nói với ông rằng con Hiền đã chót yêu thằng Núi và chúng nó định cưới nhau. Nhưng bà bảo nó là thằng Núi phải gọi con bằng cô. Hai đứa lấy nhau thì cả nhà này đeo mo vào mặt. Thế là nó nghĩ đến chuyện cô yêu cháu thì xấu hổ hay là quần trí gì đấy mà nhảy xuống ao định liêu.

Từ lúc ấy trở đi Hiền chỉ khóc không ăn uống gì. Ông bảo con:

“— Nếu đã chót hứa rồi thì bảo thằng Núi nó sang đây để nói nhỏ cho nó biết là cô họ không thể lấy được.”

Bỗng cô khóc òa lên:

“— Con lạy bố, con không thể nào nhìn thấy Núi được nữa. Con là cô của Núi? Trời ơi, con là cô của Núi! Sao không ai nói cho con biết? Sao đến hôm nay con mới biết con là cô của Núi! Con lạy bố mẹ cho con chết đi. Để con sống con nhục lắm. Con nhục nhẽ lắm bố mẹ ơi.”

Cả nhà phải thay nhau gác. Đến sáng ngày hôm qua thì người anh thứ hai và mẹ cô phải đưa cô lên Hà Nội để đêm đi chuyến tàu vào Quảng Bình, Vĩnh Linh, Thanh Hoá hay Nghệ An gì đấy.

Hắn nghe, nước mắt chảy xuống má từ lúc nào không để ý. Đến khi nói cô đã ra đi, hắn chồm lên:

— Đi thanh niên xung phong?

— Bảo vào chỗ người cậu ruột công tác gì tận trên miền tây, cho cô ấy ở đấy.

— Cậu có thể hỏi hộ cháu xem vùng nào không?

— Không đời nào. Chính trưa nay ông ấy bảo cậu đến để nói sự tình đầu đuôi và dặn cậu mấy điều. Thứ nhất, chuyện này ở phía nhà ta chỉ có cậu với cháu biết (ông điếc thì không kể làm gì, ông ấy cứ cười đấy nhưng không nghe thấy gì đâu). Ngoài cậu cháu mình ra, bố mẹ cháu cũng không được biết để nó loang chuyện ra. Thứ hai là, nói với cháu chuyện vừa rồi là do cháu không biết mà nhầm, còn bây giờ đã biết, cô cháu vẫn quan hệ lằng nhằng thì đừng có trách. Ông ấy bảo nó phải biết luật lệ làng này. Và nó cũng phải biết rằng bây giờ chỉ cần trông thấy nó thì con Hiền cũng có thể cắn lưỡi mà chết.

— Cậu ơi, cháu hỏi cậu, liệu có đúng cô Hiền sẽ cắn lưỡi chết khi gặp cháu không? Cậu nói thật đi.

— Đúng.

— Sao cậu biết?

— Cậu ở ngần này tuổi đầu làm sao cậu lại không biết. Đã có tý hơi hương họ hàng, không ai dám lả lơi đầu mày cuối mắt, nói cười giăng hoa. Huống hồ cháu lại... Cậu dặn nhé. Cấm được hở ra với ai là đã hôn vào má cô. Dù chỉ là ở má thì cũng đã láo quá rồi. Người ngoài mà biết cháu bõm xôm cô, cô tí tởn với cháu thì đến ba đời không rửa hết nhục.

Suốt mấy chục năm hăn vẫn khăng khăng bảo đấy là tình yêu chân chính. Nhưng thói quen như một luật lệ nghiêm ngặt của làng vẫn không thể chấp nhận cho bất cứ ai vượt qua cái ranh giới hết sức tùy tiện và mơ hồ, mà vô cũng chặt chẽ, chặt chẽ đến độc ác. Nếu mỗi con người đều có khả năng tự khám phá, và kẻ độc ác đến đâu cũng có lúc thành thật với chính mình thì hăn cũng có chút khả năng ấy. Không phải tất cả, nhưng cũng có một vài lần nằm trong trại giam hăn đã “tổng kết” về hăn. Hăn nhận ra sự buông thả quá sớm dẫn đến vấp ngã đau đớn đầu tiên cho đời hăn. Hăn phải chịu. Nhưng còn Hiền. Hiền điêu đứng, cay cực ra sao? Cô và con hăn còn hay mất? Nếu còn, trôi dạt ở đâu? Cuộc đời tan nát của cô dù sao hăn vẫn là kẻ gây ra, làm sao hăn lại là kẻ vô tội? Những buổi chiều khi bóng tối nhập nhoạng phủ xuống bờ mương hăn thẫn thờ như kẻ mất hồn ra ngồi ở phía bụi tre đầu làng, nhìn những tay gai mắc mớ vào chiếc màn hôm nào hăn đã từng gỡ... Không còn nữa. Mùi thơm ngào ngạt của cánh đồng lúa đang trở bông trộn với mùi khói bếp lan ra từ những mái nhà lợp rạ luồn vào hơi thở của hăn, hăn như thấy mình hụt hơi, rã rời giữa mờ mịt màu đêm. Không còn gì ở những hàng rào nữa! Không còn gì ở những đám cỏ ngã rạp xuống nền đất bờ mương... Càng nhìn, càng mất. Càng mong, càng tuyệt vọng. Muốn lao đầu xuống lòng mương! Còn ba đứa em và mẹ đang “nặng nề” để lại cho ai? Bỏ đi tìm cô, đi không cần chỗ đến, tìm không cần thấy, cứ đi thật xa chỗ này! Nhưng còn sự im lặng thương xót và những cái nhìn cảm thông tha thứ của người cha và người anh ruột của cô, hăn có thể bỏ qua được không? Cậu Uyên ngày nào cũng lo cho hăn, cũng như chính cậu có lỗi, cậu muốn làm bất cứ việc gì để xoa dịu nỗi đau buông thả của hăn! Có thể bỏ qua được không? Rồi bỏ học ư? Gần một tuần qua các bạn chia nhau chép tất cả các môn. Các thầy cũng đến thăm và giảng những bài tập toán, lý khó và dặn: “Em cố giữ gìn, khi nào khỏi ốm đến lớp, các thầy phụ đạo thêm”.

Tất cả những hình ảnh, những tình cảm của bao nhiêu người vẫn cứ quẩn quýt quanh người hăn, cứ ở ngay trước mặt hăn. Có thể bỏ lại tất cả, lạnh lùng với tất cả để “ra đi” được không?

Hăn không thể dứt bỏ những dẫn vật ấy, cũng không thể lý giải được cái gì rõ ràng, một cái gì cụ thể khiến hăn còn đến trường và lo toan cho các em. Hăn cũng có thể trở thành con người tự xóa đi tất cả những lỗi lầm đầu tiên bằng sức học hành và sự lao động cần mẫn của mình nếu như không có một buổi chiều tháng tư năm ấy. Cái buổi chiều cuối tháng tư nóng rực lên mà tê tái khi hăn nhìn thấy bốn người đi xe đạp thay nhau lái cẳng và bảy chiếc xe đạp khác lái nhau, tất cả mười lăm người đưa xác mẹ hăn về chôn cất ở quê ngoại.

Chương 8

Phiên tòa đầu tiên mở vào ngày mồng tám tháng bảy năm 1971 tuyên phạt hãn tám tháng tù giam về tội trộm cắp và cố tình tái phạm nhiều lần. Hồ sơ của vụ án được tập hợp rất nhiều chứng lý, điều tra xác minh công phu và thận trọng. Nhưng không có chi tiết, mà cũng chẳng có một phiên tòa nào trên trái đất này lại dờ hơi đưa cái chi tiết ấy vào hồ sơ một vụ án. Chi tiết ấy xảy ra vào ngày thứ năm kể từ khi chôn lấp mẹ hãn xong. Suốt bốn ngày trời anh em hãn chết đi sống lại trong tiếng gào khóc với những bàn tay chới với cào vào không gian đòi mẹ về, rồi lại thét lên nhất quyết đòi đi theo mẹ làm cho tất cả học sinh lớp 9A của hãn, tất cả các bạn học của các em hãn cũng đồng loạt khóc theo, khiến không có một người lớn nào trong đám tang chiều ấy cầm được nước mắt. Rồi, chúng thiếp đi trong vòng tay quây quần của hàng trăm bạn học, của bà con làng xóm, của các thầy, các cô. Mấy ngày ấy người cha của chúng cũng ở lại quê ngoại. Ông vẫn lặng lẽ với những cái bắt tay đều đều, giọng nói đều đều, với những lời lẽ cũng đều đều trên một khuôn mặt không ai biết là buồn hay vui. Ông không thăm thiết với ai, cũng chẳng ghê lạnh với ai. Những ngày ở lại đấy ông kể về nỗi vất vả và khốn khổ một mình ông phục dịch vợ ốm trong lúc bụng mang dạ chửa giữa bom đạn như thế nào? Ông đưa bà vào bệnh viện để mổ ra sao? Khi cả bà và đứa trẻ tắt thở trên bàn mổ ông lại phải chạy vạy sao để đưa được xác bà về quê theo lời nói “gở” của bà trên đường đi đến bệnh viện, những người “ngược xuôi”, ông phải tốn kém bia bọt thuốc nước ra sao. Những người nghe ông gật gù đều đều, cũng chớp mắt đều đều nhưng họ lại nghĩ đến thân phận người đàn bà xấu số chứ không ai tán thưởng sự vất vả và sòng phẳng của ông, sự sòng phẳng như kiểu tính công điểm của hợp tác xã. Bởi vì, nếu không nghĩ đến ruột rà máu mủ, tình làng nghĩa xóm với vợ con ông, làm sao chấp nhận được ông chồng chỉ nhờ được chín người lai xe đạp đưa mười sáu người cả sống lẫn chết về quê coi như xong việc. Còn xăng ván, thuốc nước, kèn trống, người đào huyệt, người khiêng đòn, người bắc rạp... bà con chòm xóm, cơ quan đoàn thể và nhà trường xúm vào lo. Không ai bắt ông đóng góp một xu, không ai bắt ông phải tính công xá cho hàng mấy trăm con người. Như thế, làm sao ông lại cảm ơn mọi người bằng cách kể công mình. Nhưng ông thì ông tự thấy là mãi mãi lắm rồi. Ông đã hoàn tất việc đứng ra ma chay chôn cất cho vợ mồ yên, má đẹp. Một đám ma đông, cảm động chưa từng thấy ở vùng này. Những cái “gật đầu”, “chớp mắt” là chứng tỏ ai cũng thông cảm với ông, ai cũng thấy ông là người có trách nhiệm đến nơi đến chốn với vợ, với con.

Đến ngày thứ năm thì ông phải ra về. Vì rằng, đám trẻ ở đây đã nguôi nguôi và đã có họ hàng đông đúc, chả ai phải để cho chúng cô đơn thiếu thốn. Cũng vì rằng, thằng Ý đang phải ôn thi vào đại học. Ông không báo cho nó về đưa ma vợ ông vì nó không thể nghỉ được một buổi học để làm một việc không nhất thiết phải tỏ ra hình thức như thế. Bây giờ ông phải trở về chính là sự thiết thực lo cho nó học hành, không cần thiết phải ở lại mếu máo sụt sùi. Đây là thứ hình thức vô nghĩa lý. Để làm gì?

Thế rồi, cái chi tiết dù không đưa vào hồ sơ vụ án của hãn vào những năm sau, nhưng nếu những người thụ án biết đến chuyện này chắc cũng làm phong phú thêm cho một hệ thống ngôn ngữ cứng lạnh như còng sắt, được mệnh danh là tiếng nói đặc trưng của các phiên tòa. Chi tiết ấy xảy ra vào lúc hai giờ chiều, lúc ông chờ bớm xong xe đạp, dựa nó vào gốc cây cau, quay lại để dặn dò các con:

Từ hôm đưa mẹ nó về chôn cất, hôm nay ông mới gặp đông đủ chúng nó. Bốn đứa trẻ lại phải nghiêm chỉnh nghe cha như mọi lần vẫn nghe. Chỉ khác, mọi lần chúng phải xếp hàng ngang ở cửa. Lần này, chúng ngồi trong nhà. Đứa lả người, dựa vào tường quay mặt ra. Đứa ngồi xồm trên ghế, gục mặt xuống hai cánh tay khoanh ở đầu gối. Đứa đứng dựa cột. Đứa ngồi bệt ở chân liếp, quay mặt vào. Ông biết như thế là không nghiêm, nhưng trong tình cảnh này không thể làm khác. Ông phải nén lại những gì không vừa lòng. Giọng ông đều đều, lạnh như vốn dĩ nó là thế:

— Thôi. Mọi việc thế là xong xuôi tốt đẹp cả. Từ mai các con phải tiếp tục đi học. Nhớ bảo ban nhau

học hành cho tử tế, phân minh. Cấm được làm điều gì ảnh hưởng đến gia đình, đến cậu. Còn lương thực: Trước đây định tách số chuyển về quê, bây giờ mẹ mất rồi, nên vẫn tập trung ở dưới phố. Hàng tháng thay nhau về mà đong. Ngoài tiêu chuẩn, mẹ đong thêm cho các con mỗi tháng hai mươi kí. Bây giờ mẹ mất rồi cậu chỉ còn khả năng đong thêm cho các con bốn kí một tháng. Như vậy mỗi tháng rút đi mười sáu kí liệu mà san sẻ, chia cho đều, kéo cuối tháng lại hụt.

Bốn đứa con đang sức ăn như tằm ăn rỗi. Trước đây mẹ chạy vạy cho mỗi đứa mười ba cân một tháng, nhưng thịt thà không có, bữa nào ăn xong đứng dậy cũng như chưa ăn gì phải đi mót khoai, mót sắn mà vẫn không no. Bây giờ mỗi đứa chỉ còn chín cân, lại không đi mót được, làm sao chịu nổi. Nhưng chúng không hề nói gì trước một người cha “sắt đá” như thế. Có nói, cũng không thể thay đổi gì. Cho nên khi cha chúng hỏi: – Có đứa nào nói gì nữa không?

Tất cả chúng đều im lặng. Giá như mọi lần thì ông không để yên cho cử chỉ vô lễ ấy. Lần này, ông lại phải nén lại, quay ra gốc cây cau dắt xe ra ngõ. Không biết ông có nghe thấy tiếng con Biển khóc không? Tiếng khóc lúc đầu chỉ là những tiếng nấc “ặc, ặc”, sau rồi nó òa ra kêu:

— Ôi ôi mẹ ơi! Mẹ nữ để chúng con đói khát khốn khổ, khốn nạn thế này mẹ ơi. Ôi giờ đất ơi, sao lại bắt mẹ tôi đi? Mấy anh em tôi biết làm gì nuôi nhau! Ôi giờ đất ơi! Ôi mẹ ơi.

Thằng Cả cũng theo chị kêu dóngh một:

— Ôi mẹ ôi, mẹ ôi. Ôi mẹ ôi, mẹ ôi.

Con Biển nhào người ra ôm lấy chân hấn kêu:

— Ôi anh ơi, anh Núi ơi. Em không sống nữa đâu. Thằng Cả nó đói lắm, nó không chịu được đâu, anh ơi, anh ơi.

Các cậu mợ đang ở ngoài vườn hoặc từ đầu ngõ đều nghe thấy cả, đều biết cả mà chưa ai nữ chặn lại những tiếng khóc cứ thảm thiết mãi lên của chúng.

Từ lúc cha nói, cho đến khi các em khóc, hai mắt hấn ráo hoảnh, nhìn trần trần xuống chân cột. Đến lúc con Biển ôm lấy chân hấn đòi chết, đòi bỏ đi thì nước mắt hấn chảy ràn xuống hai má. Vẫn đứng ngay như tượng, hấn gọi em:

— Biển! Biển ơi. Đừng khóc nữa. Anh sẽ nuôi các em. Anh sẽ tìm cách để các em không phải đói. Biển ơi, nín đi em. Anh sẽ nuôi các em. Nín đi. Anh lạy em, em nín đi để em Cả nó đừng khóc nữa, Biển ơi!

Chương 9

Nhưng hấn chưa kịp làm được gì để nuôi các em. Sau một tuần các em đi học, hấn về thành phố. Hai ngày tìm bố ở Thủy Nguyên và nơi sơ tán không thấy, phải đợi thêm hai ngày nữa bố mới đi công tác về, mới lấy được số gạo đi xếp hàng. Cửa hàng lại đóng cửa phải chờ thêm một ngày nữa. Vừa tròn hai tuần nghỉ, khi hấn đến lớp, mỗi ngày hấn phải ở lại thêm hai giờ để thầy, cô và các bạn giỏi giang bù những ngày hấn bỏ học. Sự sa sút của một học sinh giỏi như hấn làm các thầy cô và các bạn đều ái ngại và thông cảm, nên không ai có thành kiến, coi thường, chê trách hấn. Tất cả, vẫn yêu thương, vẫn hi vọng. Hấn hiểu như thế. Đêm đêm hấn vẫn chong đèn học tới một, hai giờ sáng. Hấn lại vướn lên. Bệnh mất ngủ xuất hiện. Hàng tuần, hàng tháng hấn không ngủ được. Hấn mắc bệnh đau đầu. Lại phải nghỉ học. Ai cũng hiểu hấn lo nghĩ nhiều suy nhược thần kinh. Nhưng không ai hiểu hết mọi điều bằng cậu Uyên. Cậu thương hấn lắm. Cậu tìm người châm cứu, chạy tìm thuốc nam, cậu nuôi hấn ốm còn hơn cả con của mình. Những cậu, mợ, cô dì, ông bà thấy cảnh ngộ của anh em hấn, ai cũng thương. Người cho vài cân gạo, người dăm đấu ngô. Bạn bè cái Biển, thằng Sông cũng góp tiền góp gạo, cho anh em hấn. Các thầy cô, bạn học lớp hấn quyên góp cho hấn một trăm đồng. Bằng cả hai tháng lương của một thầy thực tập. Hấn khỏi bệnh. Lại đến trường vào những ngày cuối cùng của năm học. Thời gian nghỉ cộng lại gần ba tháng và điểm tổng kết không đủ các môn, hấn phải ở lại “lưu ban”. Hấn cảm ơn thầy cô, cảm ơn nhà trường đã chiếu cố cho hấn học lại. Nếu không thương hấn, thì hấn đã bị đuổi học rồi. Hấn hứa sang năm hấn sẽ cố gắng để không phụ lòng các thầy, các cô. Nhưng cha hấn thì không cho phép. Thằng Sông về đong gạo tháng sáu. Cầm lấy sổ rồi cậu bảo ngồi xuống đã:

— Học hàng thế nào? Có lên lớp không?

— Dạ... con... con không ạ.

— Có được thi lại không?

— Dạ con.. thiếu ba môn phải ở... lại.

— Ở lại hử? – Giọng cậu vẫn đều đều nhẹ và lạnh:

— Cậu không có khả năng để nuôi đứa nào ăn học hai năm một lớp, con hiểu không? Người ta vừa làm lấy mà ăn, vừa học cũng còn lên lớp. Mấy anh em con ở chỗ sơ tán làm gì hả? Làm gì mà lại không lên lớp! Anh Ý con đấy, một thân một mình không ai trông nom, thi tốt nghiệp vào loại giỏi. Thôi. Không học được, tự đi kiếm lấy công việc mà làm ăn. Còn thằng Núi thế nào?

— Dạ, con không thấy anh ấy nói gì ạ.

— Nó học giỏi nhất nhì trường huyện, chắc không phải học lại. Nếu có ở lại thì cũng phải bỏ, tự đi mà kiếm lấy việc làm. Từ nay quần áo, giày dép và tất cả mọi khoản chi ngoài tiêu chuẩn gạo và thực phẩm, các con phải tự lo lấy. Đừng bao giờ mở miệng cầu xin cậu, con có hiểu không hả.

Thằng Sông về chỗ sơ tán, đến giữa tháng bảy may mắn cậu Uyên nhờ người chạy vạy cho đi học lái tàu hút bùn. Còn hấn? không thể học lại? Cũng không thể bỏ mặc hai đứa em bơ vơ đói rách. Lúc đau đớn mất mẹ hấn đã dỗ dành các em: “Nín đi, nín đi em ơi, anh nuôi các em”. Suốt mấy ngày đêm tha thẩn trong nỗi buồn và lo, cuối cùng hấn quyết định: Khi về nhà với cậu thì “cứ lên lớp mười” rồi sang năm sẽ “trượt” đại học cũng không sao. Cốt làm thế nào để kiếm được miếng ăn cho các em tiếp tục theo học.

Tháng chín hấn về đong gạo. Người cha hỏi:

— Năm nay con học thế nào?

— Lên lớp mười, con vẫn sợ môn hình học không gian.

— Cố mà đổ vào đại học như anh Ý năm nay đổ gần đủ điểm đi nước ngoài của ngành hàng hải đấy. Đổ được như thế đâu phải chuyện dễ dàng. Con đừng làm gì ảnh hưởng đến cậu như thằng Sông. Nó làm cho cậu xấu hổ mỗi khi có ai hỏi chuyện học hành của các con. Con có hiểu không?

— Con có hiểu ạ.

Hắn hiểu từ nay hắn phải tìm cách để nói dối mọi người. Nói dối cha hắn để cha không cắt khoản năm đồng một tháng và cắt tiêu chuẩn gạo cho một bữa như đã cắt của thằng Sông. Nói dối các em để chúng không vì anh mà bỏ học. Và nói dối các cậu, các mợ, các thầy, các cô. Hắn xin nhà trường cho hắn làm thủ tục chuyển về trường cấp III Kim Thành hoặc An Dương gì đấy. Biển mà nó dò hỏi biết thì không thể được. Nhưng làm gì bây giờ? Đi mót và ăn xin thì không thể được rồi. Đi làm thuê? Ở đâu? Việc gì? Tất cả các công việc bây giờ là của hợp tác xã, làm tập thể, chi công điểm, có gia đình nào lại đi mượn người làm thuê cho riêng mình. Cái hình ảnh những bà gồng gồng, gánh gánh bao bọc lồng cồng trên những chuyến tàu đêm hắn gặp ở ga Phú Thái, ga Dụ Nghĩa, ga Hồ, lấp lóe trong đầu hắn. Hắn quyết định xin “chuyển về trường An Dương” vì sự lóe sáng ấy. Sau bao nhiêu khả năng khác không thể thực hiện, hắn nghĩ cách ấy là tốt nhất. Từ nơi sơ tán về ga Hồ, hơn hai chục cây số, không thể đi bộ. Hắn “trợ học” để dành được xuất gạo cho hai em là hoàn toàn yên tâm. Hai mươi bảy cân gạo và mười lăm đồng mỗi tháng là chúng nó sống được rồi. Hắn bàn với cậu mợ và các em vào trưa ngày thứ bảy như sau:

— Thầy giáo của cháu năm ngoái chuyển về bộ, năm nay về làm hiệu trưởng ở trường cấp III ở An Dương. Cháu về đấy được học bổng. Thầy bảo, mỗi tháng được hai mươi hai đồng, với tiêu chuẩn gạo là mười lăm cân, thế là cháu sống dư dật.

Cậu mợ xuýt xoa kêu là may mắn phúc đức quá. Phải giỏi giang lắm mới được thế. Các cậu mợ thờ phào như bớt được một gánh nặng. Dẫu rằng chẳng bao giờ tụi hắn quấy rầy, ăn đẽo vào cậu mợ, nhưng các cháu mà nheo nhóc, cậu mợ sao đành lòng được. “Thôi thế là may quá. Phúc đức quá!”

Con Biển thì thảo nghị ngờ:

— Phải là cán bộ, bộ đội, thương binh chuyển ngành học ở đại học và trường chuyên nghiệp mới được như thế.

— Đây là chính sách chung. Còn đây là ở riêng thành phố này. Người ta trợ cấp cho một vài trường hợp thật đặc biệt, khó khăn quá. Nếu không, những học sinh ấy sẽ bỏ học. Nhưng cũng chỉ có vài ba suất rất đặc biệt, không ai người ta phổ biến rộng.

Thằng Cả thì lo lắng:

— Thế anh không ngủ ở nhà à? Hàng tháng ai sẽ về phố đóng gạo?

Con Biển mắng em hỏi những chuyện lật vặt. Cậu mợ thì mắng nó không biết mừng cho anh, lại lo những chuyện không đâu. Cậu bảo hai chị em ở nhà thế là sướng quá. Mỗi tháng hai mươi bảy cân gạo, gần hai mươi đồng bạc tiêu pha, hơn hẳn tiêu chuẩn của ông chủ tịch xã rồi còn gì. Tối hôm ấy cậu làm con gà, mua nửa cút rượu, gọi là “liên hoan” mừng cho cháu được học hành tấn tới hơn người.

Chương 10

Vài chục năm sau, khi hàng ngàn, hàng vạn người ề cổ vác hàng Tàu bò qua núi trông như những đàn kiến cánh thì mới xuất hiện danh từ “cửu vạn”. Thực chất nội dung của nó đã được hãn “triển khai” từ ngày ấy. Đêm đêm những đoàn tàu từ Hà Nội về, ở mỗi toa hàng, lăn ra những bao tải bằng dây căng lên nứt nở những sản miếng, khoai lang miếng phơi khô, ngô và mì sợi... Những người trong toa ịch đẩy nó lăn khỏi thành tàu thì như giáng xuống vai, xuống đầu hãn. Hãn hơi chú người đi rồi liêu xiêu lấy lại thể cân bằng, người hãn như gặp làm đôi, “cồng” những chiếc bao tải “bổ” chạy ra vút xuống diềm cỏ phía ngoài hàng rào. Chuyển xong hàng từ trên tàu xuống lại vẹo người cặp chúng vào nách ra khỏi khu ga. Vút lên xích lô, đặt vào quang hoặc để lên gác đèo hàng của xe đạp. “Giải quyết” xong tàu xuống, hãn ra ngôi quán nước “phòng không” vốn chỉ là chiếc mẹt để trên miệng thúng vẫn lồng trong quang, bên cạnh những bao tải căng đầy khoai tây, xu hào, chuối xanh, bắp cải, và những sọt cà chua, hành hoa chờ tàu lên. Hãn “bồi dưỡng” một cái bánh mì cứng đen và chua như cứt mèo, chiêu với nước chè tươi hoặc sang hơn, có thêm thanh kẹo lạc năm xu. Vừa ăn, vừa trò chuyện với những bà chủ của đồng bao bì quang sọt, là chỗ quen thuộc. Tất cả đều dỏng tai nghe. Khi tiếng còi như từ xa xưa vẳng lại, tất cả kêu lên sung sướng và hoảng hốt “tàu lên, tàu lên đấy”. Họ sai bảo, hò hét hãn, cùng chạy huỳnh huých với hãn chuyển hàng lên tàu. Đây là sự “lưu thông phân phối” ngoài quốc doanh hoặc “tự điều chỉnh xã hội” như các nhà nghiên cứu bên những chiếc cặp lồng cơm trộn mì có mấy miếng xu hào luộc hoặc nửa quả trứng rán để ở ngăn trên, miệt mài tìm ra những danh từ sang trọng để gọi các công việc như kiểu các việc hãn đang làm. Hãn kết thúc vào khoảng năm giờ sáng mỗi ngày. Động tác đầu tiên là hãn thực tay vào bốn túi quần và áo móc ra những đồng tiền xoắn xít cong queo, vuốt thẳng rồi đếm để riêng loại một hào, hai hào, năm hào, một đồng rồi lại chia về bốn túi. Mắm bụng chắc ăn về những đồng tiền đã kiếm được trong đêm, hãn đi bộ ba cây số về chỗ cửa hàng mậu dịch sơ tán là quán ăn cả ba bữa của hãn trong ngày. Cầm chiếc vé năm hào, cô mậu dịch viên trẻ trung quen thuộc ánh lên đôi mắt trùi mẩn nhìn hãn thông cảm với công việc ca kíp nặng nhọc. Bao giờ cô cũng ưu tiên cho hãn gần nửa muôi nước dùng trong bát mì “có người lái”, nghĩa là có những lát thịt lợn nửa nạc nửa mỡ, nửa mỡ trắng hếu còn nửa nạc như được bôi phẩm đỏ mỏng như lá lúa rải trên mặt. Ăn xong, hãn gật đầu như để cảm ơn cô nhân viên về nửa muôi nước dùng, rồi nhanh chóng đi chừng hai trăm mét về ngôi nhà của một bà buôn sản khô nhận hãn là cháu, cho hãn ở nhờ riêng một cái nhà bỏ không. Hãn ngủ từ sáu giờ rưỡi đến mười một giờ rưỡi. Dậy rửa mặt rồi ra cửa hàng ăn cơm. Trở về, hãn lại ngủ đến sáu giờ. Lại ra cửa hàng. Ăn xong, ra ga chờ tàu xuống. Trong khi cha hãn vẫn yên trí con ông học vào loại nhất nhì của lớp thì hãn đều đặn tối đi làm, sáng về ngủ, đầu tháng bỏ hai ngày về thành phố đong gạo đem về cho các em và trả lời cha:

— Sao dạo này con đen đi?

— Đi bộ nặng mà lại lao động giúp dân, đập ụ pháo cho bộ đội.

— Dạo này mắt con thâm quầng thế chắc học nhiều.

— Nhiều đêm con không ngủ vì vừa học vừa đối phó điểm tổng kết, vừa phải luyện thi.

— Thế là tốt lắm. Cố gắng làm gương cho các em noi theo. Bảo ban các em không được đũa nào làm gì ảnh hưởng đến danh dự của gia đình mình, đến cậu.

Hầu như mỗi quan tâm của cha và việc làm của hãn không hề ăn nhập gì với nhau, mặc dù cha hãn hỏi đều đặn và hãn vẫn đều đặn trả lời. Hãn hoàn toàn không nhớ gì đến những cuộc “đối thoại” ấy. Hãn chỉ nhớ mỗi tháng đều đặn bỏ ra hai mươi đồng, khoảng trên dưới nửa số tiền hãn kiếm được để đong gạo và gửi về cho các em. Rồi hãn lại mua xà phòng, díp đánh răng, khăn mặt và đường, nói là bạn bè của hãn gửi cho chúng.

Hắn đi làm nuôi em được hơn ba tháng thì bị bắt. Nguyên nhân là hắn gặp hai người thanh niên, một cao đen, da sắt tận mặt, một người béo lùn ục ịch. Nói đúng ra là hai người ấy đến gặp hắn lúc hắn công bao tải su hào bị thụt xuống một cái hố nhỏ. Hắn ngã khụy xuống, úp mặt xuống đất, tải su hào đè xuống tưởng gãy xương sống. Chưa thể cất tiếng kêu được đã thấy nhẹ bẫng, bao tải su hào được hất xuống bên cạnh. Cả hai người đều cúi xuống đỡ hắn dậy. Người cao hỏi:

— Có việc gì không?

Người thấp đặt tay lên hai vai hắn sờ sờ rồi bất thần cầm vai hắn vịn đánh “rắc” một cái cùng với câu:

— Gãy xương như chơi.

Tất cả những chỗ đau nhức ở lưng hắn như tan biến tức khắc. Hắn cảm ơn. Người cao hỏi:

— Chuyển xong chưa?

— Còn cà chua và tỏi, hành đang kia.

— Đi. Bọn này giúp cho.

Hai người thoăn thoắt khiêng vác tải, sọt, bì nâng lên đầu đưa qua cửa sổ rất thành thực. Khi tàu chuyển bánh hắn cầm năm tiền đếm đếm chia ra làm ba. Người lùn gặt đi.

— Trả công à? Kỷ niệm đồng hương đấy. “Chi huy sớ” của đồng hương ở đâu?

— Chi huy gì ạ?

— Chỗ trú chân, ăn nghỉ ý.

— À à em ở nhờ cách đây hơn ba cây.

— Đồng hương ra đây uống nước rồi tạm biệt nhau.

— Các anh có đói không?

— Kiếm được chỗ nào làm vài xị cho ấm ruột.

— Gần chỗ em có quán phở.

— Thì đi.

Ba người chuyện trò với nhau như đã quen thân từ lâu lắm. Họ hỏi hắn về quê quán, về anh em, bố mẹ, vì sao lại làm ở đây, có định đi đâu khác hay cứ ở đây... vân... vân...

Còn hắn thì biết họ quê ở Quảng Ninh. Bộ đội ở B ra, đang chờ xin công tác. Tranh thủ đi xem chỗ nào có việc thì kiếm một ít làm lương vốn. Khi uống hết nửa chai rượu, một đĩa cỗ cánh gà và mỗi người một bát phở thì cả ba ngoắc tay nhau kết nghĩa anh em đồng hương thăm thiết. Hắn trả tiền. Người cao gầy gặt tay hắn ra:

— Tiền của chú cứ để đấy gửi về cho các em.

Họ đưa nhau về chỗ cái nhà của hắn lăn ra ngủ như chết. Lần đầu tiên hắn uống nhiều rượu, còn hai người kia chắc những đêm trước mất ngủ, cả ba người kéo một giấc mãi đến tận chiều. Những người đánh thức họ dậy là những người đến bắt họ. Sau này hắn mới biết bà chủ nhà buôn sắn khô đã “gặp” họ hai lần ở ga Gia Lâm. Hôm nay về nhà, nhìn vào chỗ hắn, bà nhận ra “khách quen” lặng lẽ đi báo công an.

Họ được đưa lên xã lấy lời khai ban đầu trong vòng hai giờ đồng hồ rồi giải lên huyện. Hai tên kia là những tên đảo ngũ, chuyên ăn cắp ở các ga từ Bắc Giang đến Hà Nội. Bị truy lùng riết, chúng dạt về đây. Đêm qua vừa xuống tàu, chưa định hướng hành nghề thì gặp hắn.

Ngay đêm hôm ấy chúng được giải về thành phố. Còn hắn, chưa có hiện tượng gì ăn cắp nhưng vì liên

quan đến bọn kia và không có bất cứ một thứ giấy tờ nào nên tạm giữ để báo cho cha hẳn đến xác nhận. Cha hẳn lên ngay chiều hôm sau. Ông ngồi với anh các bộ công an ở phòng ngoài. Hẳn ở bên trong, cách nhau một tấm cốt. Không trông thấy mặt, nhưng hẳn nghe giọng ông vẫn đều đều không tỏ ra bực bội cũng không lấy gì làm sốt sắng.

— Bác có con trai tên là Núi?

— Báo cáo đồng chí đúng ạ.

— Bác có biết hiện nay cậu ta làm gì, ở đâu?

— Dạ, báo cáo đồng chí, cháu nó là học sinh lớp mười trường cấp III Kinh Môn. Cháu học giỏi, năm nay chuẩn bị thi vào đại học.

— Lần bác gặp cậu ta gần nhất cách đây bao lâu?

— Báo cáo đồng chí, mới đầu tháng, cháu về đong gạo.

— Bác có hỏi gì chuyện học hành của cậu ta?

— Báo cáo đồng chí, tôi vẫn kiểm tra thường xuyên và biết cháu vẫn học hành tốt. Các thầy cô biểu dương liên tục. Năm nào cháu cũng là học sinh giỏi.

— Cậu ta đã từng giỏi toán nhất trường?

— Báo cáo đồng chí, cũng là sự rèn luyện nghiêm khắc của gia đình, cụ thể là của tôi, phần nào cháu cũng có cái gien của bố cháu nữa.

— Bác có biết hôm nay chúng tôi mời bác đến đây về việc gì không?

— Báo cáo đồng chí. Khu phố cũng cho biết và giấy mời của các đồng chí cũng có ghi rõ là đến để trao đổi việc có liên quan đến cháu Núi. Thực ra tôi cũng có chút phân vân. Cháu Núi sơ tán bên Kinh Môn, tại sao lại được giấy mời của quý cơ quan bên này, nên tôi cũng tranh thủ lên để biết cho cụ thể.

— Cậu ấy đã bỏ học ba tháng rưỡi rồi.

— Cháu Núi bỏ học ba tháng rưỡi?

— Từ khi mới bắt đầu khai giảng năm học mới.

— Báo cáo đồng chí. Ngay từ khi bắt đầu năm học mới cháu đã bỏ học?

— Vì bác không cho phép cậu ấy học lại lớp chín.

— Vâng, tôi không cho phép “đúp lê” lớp chín. Nhưng vì sao cháu phải học lại?

— Chắc bác biết rõ nguyên nhân hơn chúng tôi.

— À vâng. Báo cáo đồng chí, nhất định tôi phải biết rõ về cháu hơn các đồng chí. Nhưng không có trường hợp ấy đâu ạ.

— Chúng tôi nói là có người thực, việc thực. Nhưng chuyện gia đình cái chính vẫn là ở các bác. Chúng tôi chỉ mời bác đến đây nhận con mình và trao đổi cách quản lý giáo dục các em như thế nào cho tốt.

— Báo cáo đồng chí, cháu Núi hiện giờ ở đây.

— Vâng, có.

Hẳn được gọi ra. Người cha hơi sững lại một giây rồi lại vẻ mặt đều đều không ai biết ông đang vui hay buồn.

— Đây chính là con bác.

— Báo cáo đồng chí, vâng. Những đề xin phép tôi hỏi cháu: “Con đã bỏ học thật hử Núi?”

— Vâng ạ.

— Từ khi mới khai giảng?

— Vâng ạ.

— Con có nhớ hôm đầu tháng con về nhà và nói những gì với cậu?

— Dạ con nhớ con nói với cậu là con vẫn đi học.

— Thôi thế là được rồi.

— Xin cậu cho con nói.

— Cậu nghĩ không cần thiết. Báo cáo đồng chí công an, đây là một trường hợp lừa bịp xảo quyệt.

— Nhưng bác xác nhận đúng là con đẻ của bác. Xin bác cho xem hộ khẩu.

— Báo cáo đồng chí đúng là con đẻ của tôi. Nhưng không cần thiết phải xem hộ khẩu.

— Có nghĩa là...

— Báo cáo đồng chí, có nghĩa là từ giờ phút này trở đi tôi không công nhận nó là con tôi nữa.

— Xin bác bình tĩnh nghĩ lại.

— Báo cáo đồng chí, làm việc gì tôi cũng nghĩ kỹ lưỡng. Tôi đã khuyến cáo các cháu nhiều lần, chứ không phải đến lúc này tôi mới quyết định như vậy.

— Nếu đúng như cậu ấy trình bày, trước tình cảnh mẹ mất, phải quản lý trông nom các em nhỏ, lại thiếu thốn, đi học xa.

— Báo cáo, đúng là mẹ cháu mới mất đầu năm. Nhưng đây không phải là lý do chính để cháu trở thành kẻ lừa dối bịp bợm. Tôi mới nghe phong thanh, đâu như cháu còn bõm xồm với cả bà cô ngang vai mẹ cháu. Như thế còn đáng gì làm một con người nữa.

— Trước đây bác đã từng công nhận cậu ấy là một đứa học giỏi, có giáo dục, nhưng vì một hoàn cảnh nào đó xô đẩy cậu ta vào một chỗ nhầm lẫn. Mà cậu ấy chưa phải là kẻ đã có tiền án, tiền sự gì. Gia đình, nhà trường, địa phương có thể kết hợp cùng nhau giúp cậu ấy sửa chữa sai lạc của mình.

— Vâng, báo cáo đồng chí, các đồng chí có ý kiến như thế là rất tốt. Xin các đồng chí giáo dục cháu. Còn gia đình chúng tôi từ nay coi như không có cháu.

— Nghĩa là bác kiên quyết không nhận cậu ấy.

— Báo cáo đồng chí, đúng thế.

— Ai cũng như bác, đẩy những đứa con hư cho xã hội thì xã hội này sẽ ra sao? Còn trách nhiệm, tình cảm của những người làm cha mẹ?

— Báo cáo đồng chí. Xã hội có đủ mọi điều kiện, đôi khi cũng còn chịu, hưởng hồ gia đình. Mà pháp luật cũng đã quy định cha mẹ không chịu trách nhiệm hành vi của con cái đã đến tuổi vị thành niên.

— Tôi hỏi thật bác nhé. Có lúc nào bác thấy đau đớn, xót xa về đứa con của mình đẻ ra phải lang thang ăn bờ ở bụi không?

— Báo cáo đồng chí công an, tôi không có trách nhiệm phải trả lời câu hỏi đó. Tôi cũng không phải báo cáo tình cảm riêng của mình với đồng chí.

— Xin lỗi bác, tôi hỏi như một lời tâm sự về hoàn cảnh của Núi.

Anh công an dừng lại rồi kể cho ông nghe cậu ta đã sống thế nào trong ba tháng nay và lý do bị bắt

giữ ở đây. Kể xong anh vẫn thấy nét mặt ông không hề lay động gì, anh hỏi:

- Bây giờ bác cho hỏi một lần nữa. Bác kiên quyết không chấp nhận cậu con trai của mình?
- Phải nói từ phút này, cháu không còn là con của tôi nữa.
- Vâng, xin bác về nhà viết cho một lá đơn.
- À, vâng vâng. Xin lỗi đồng chí, cho tôi tờ giấy, tôi viết ngay tại đây cho khỏi mất thì giờ đi lại.

Chương 11

Ông đâu phải là kẻ không biết đau đớn, xót thương con cái như anh công an nhận xét có ý chỉ trích ông. Buồn cười thật. Công an là người giữ kỷ cương xã hội, gặp được người nghiêm túc như ông, đáng nhẽ phải biểu dương, thì lại có vẻ không bằng lòng. Kệ. Ông đã không là không. Nhất định là không bao giờ ông nhận nó. Thế thôi. Mười mấy tuổi đầu nó đã cả gan gạt lừa ông suốt mấy tháng nay. Chưa biết chừng còn bao nhiêu việc khác nó lừa ông mà ông không biết. Chấp nhận nó để rồi cả đời ông bị nó lừa à? Nó với ông chỉ có cách: Còn người này thì không còn người kia, hoặc ngược lại. Không thể bố bố con con gì nữa.

Từ phòng công an huyện An Dương đạp về đến nhà, suy đi tính lại, ngẫm nghĩ trước sau, ông thấy việc viết đơn không công nhận nó là con của mình là đúng đắn, chính xác. Nhưng, dù sao, ông cũng phải đề phòng miệng lưỡi điêu giả của những kẻ xấu bụng, không ưa ông.

Sau vài ngày, ông đã nghĩ cách đề phòng, theo ông, thế là mãi mãi, không còn kẻ hở. Nếu có ai đó cho rằng ông là con người ích kỷ, ky bo hoặc lắm cẩm, độc ác gì gì đó thì chính người ấy sẽ phải cầm họng ngay vào buổi chiều thứ bảy, lúc hai giờ kém mười lăm phút. Ông bơm xong xe đạp bằng chiếc bơm tay vẫn để trong túi vải thùng hai đầu, phía ngoài túi vải có một túi ni-lông cũng hai đầu thùng. Ông gài bơm vào suốt dọc của xe có hai cái ngạnh như hai cái móc trông như chui qua ruột bơm giữ lấy nó. Để ăn chắc, ông còn buộc thêm hai dây cao su non ở gần hai đầu. Nếu lúc nào có sơ ý, những kẻ ăn cắp cũng không thể rút được. Đang định uống chén nước chè mới pha rồi đứng hai giờ kém ba phút dắt xe ra đầu phố thì trời tím bầm lại và gió to, mưa đổ xuống như trút nước. Nghe đài báo thời tiết tối hôm qua, biết chắc chiều nay có gió mùa đông bắc và mưa to nên ông quyết định thay đổi ngày đi, Đáng lẽ để sang tuần sau, ông “đẩy” nó lên, ông ra đi ngày hôm nay, nhưng không ngờ mưa đến sớm. Ông mặc hai lần áo mưa, đội chiếc mũ cối cũng đã được bọc vải mưa, rồi khóa cửa dắt xe đi, không kịp uống nước. Giá rét này, mai về đun lại uống cũng còn được. Hơn ba chục cây số, ông đạp đến nơi, tối là vừa. Ngược gió, đường lội mệt đấy. Ông biết trước cả. Từ khi Giôn-xơn ngừng bắn, ông đã định để bọn trẻ cứ yên trí ở đấy học, đâu chả là ăn, chả là học nhưng khi “tử” mặt thẳng Núi ông mới chợt tính ra: Để con một nơi, bố một nơi là đại. Vừa mất của, vừa mang tiếng. Mà đằng nào mình cũng phải nuôi nó. Lúc cần sai bảo, cần người hầu hạ thì lại không có đứa nào. Một thân một mình, nhờ ra có làm sao, ai biết đấy là đâu.

Ông phải đưa chúng nó về. Ý là thế. Nhưng nếu không biết tính cũng vớt. Cho nên, ông phải chọn đúng ngày mưa bão để về quê. Họ hàng ở bên ngoài nhìn thấy ông mò mẫm đi trong mưa bão, lặn lội đêm hôm về với các con ông thì có ai dám bảo ông là lạnh nhạt vô trách nhiệm với con cái nữa không? Chắc họ phải hiểu là đứa nào hư ông từ mặt, đứa nào ngoan ông yêu. Ông đuổi đứa này đi, thì lại đón những đứa khác về. Anh công an ở huyện An Dương, rồi công an và bà con ở khu phố biết việc này có dám nói ông không đau đớn, thương xót con mình nữa không? Việc tôi, từ to đến nhỏ, tôi phải tính. Ngay đến một tách cà phê ba hào uống không hết, cũng phải lấy thêm đường pha vào biến nó thành cà phê đá, không thể để cho nó thừa. Một ngày, chỉ một cốc cà phê đá, hai cốc bia, tất cả là chín hào. Chín hào ấy ở khoản nào? Đến khi bia lên năm hào, rồi một đồng, thì sẽ chi vào đâu? Nếu không đủ tiền uống bia cả hai bữa mình phải sắm cái bi-đông. Trưa nay mua một cốc, về nhà sẽ làm đôi, uống một nửa, nửa kia nút chặt vớt vào bể nước, chiều lại uống, đi đằng nào mà mất. Nếu không có khoản nào nữa hoặc bia lại lên giá nữa, mình không theo được thì phải chuẩn bị sẵn sàng mà bỏ. Không tính toán kỹ, lúc ấy đi xin, hay đi ăn cắp. Ngay quần áo, đầu tóc cũng thế. Có ai trông thấy ông mặc nhàu nhĩnh, xốc xách, rối bù? Kể cả ngồi trong hầm trú ẩn, ông vẫn giữ được đường ngôi trên đầu mượt và thẳng. Bao giờ ông xuống hầm tránh máy bay cũng đang hoàng. Nghe dự báo: “Máy bay từ xa” là người ta đã trông thấy máy bay rồi mới báo mình, thế thì mình xuống trước, máy bay không đến hoặc đi hướng khác thì mình lại lên, mất gì?... Sao họ lại cứ phải đợi còi ừ, súng nổ, bom rơi mới hốt hốt hải hải lao xuống. Khỏi người chết vì sự chủ quan đấy. Hay ho, tốt đẹp gì?

Ông là người sống có nguyên tắc, có tính toán đàng hoàng như thế nên ông không chấp nhận bất cứ ai sống tùy tiện, vô nguyên tắc, có vậy thôi.

Những ý nghĩ ấy làm cho ông đi hơn ba mươi cây số trong lầy lội, mưa rét thấy dễ dàng. Nhưng đến chiều thứ tư tuần sau, lúc trời nắng hửng lên, đường phố khô ráo, ông chỉ đạp ba cây số trên đường nhựa từ trụ sở công an khu phố về, lại thấy nó trầy trượt, có một lần ông phải xuống dắt xe đi bộ. Ông sợ đâm vào người khác, hoặc loảng quảng ô tô lại đè lên mình. Chính quyền, công an, đoàn thể, đại diện tổ dân phố, rồi cả công đoàn của cơ quan ông góp ý mà như buộc ông phải chấp nhận thẳng Núi, phải đón nó về nhà. Thôi được. Về lý, các anh các chị đúng, tôi không cãi được. Mà một người, làm sao cãi được với cả mười mấy người có thể lực, quyền binh trong tay. Tôi sẽ chấp nhận nó theo cách của tôi, tình cảm của tôi.

— Thế này nhé – Vẫn giọng đều đều lạnh: – Con đi đâu, làm gì là quyền của con, cậu không can thiệp. Cậu chỉ yêu cầu con phải ra khỏi nhà khi cậu đi làm. Khi nào cậu về mở khóa mới được vào.

— Con xin cậu. Cậu để con trình bày, con xin lỗi đã nói dối cậu.

— Không cần thiết. Chỉ cần mấy việc làm vừa qua là cậu đã hiểu bản chất của con như thế nào rồi.

— Con xin hứa với cậu từ nay...

— Cậu không bắt con phải hứa hẹn gì nữa đâu. Con có cái sai, cậu cũng có cái sai. Từ nay ta rút kinh nghiệm.

— Con xin cậu, cậu cho con ở nhà. Chưa đi làm được gì, con cũng dọn dẹp, giặt giũ, cơm nước đỡ cậu, đỡ các em.

— Cám ơn con. Nào thôi, đi ra để cậu khóa cửa.

Cứ đều đều, nhẹ nhàng, cứ đều đều êm thắm, không hề có chuyện gì xảy ra. Sáng, bảy giờ cậu đi làm. Con cũng phải đi ra. Trưa, mười một giờ ba mươi cậu về. Mời con vào nhà. Chiều, một giờ cậu đi. Con lại ra cho. Chiều, năm giờ cậu lại về. Con lại vào. Lúc nào con thấy không cần về hoặc không về đúng thời gian cũng được. Con rất tự do. Chỉ có điều, lúc ấy cậu có nhà và đêm không quá chín giờ ba mươi. Thấy muộn, con cứ đi luôn đến hôm sau, hoặc mấy hôm sau, hoặc cả tháng, cả năm cũng được. Đối với cậu thế nào cũng được. Thoải mái lắm. Cậu là người rất tôn trọng tự do, thoải mái của các con. Riêng chuyện ăn uống. Chắc con hiểu, mười tám tuổi không có công ăn việc làm Nhà nước không cấp gạo.

— Cậu xem ở Cảng có việc gì làm, bốc vác hay quét dọn, lau chùi gì đấy cậu cố xin cho con.

— Ờ được, cậu cố hỏi xem. Trước mắt, con phải tự giải quyết lấy việc ăn uống ở ngoài. Hãy tạm thời như thế đã nhì. Nào thôi, ta đi ra.

Hắn không ăn cơm ở nhà bắt đầu từ mùng một tháng một dương lịch tức là vào cuối tháng mười một hoặc đầu tháng chạp. Trong lúc ấy trong túi hắn chỉ còn một đồng hai. Ngày ngày hắn cứ đi lang thang, không có việc gì vẫn cứ phải đi lang thang để đến chín giờ đêm mới về đi ngủ. Mỗi bữa ăn, hắn đến một cửa hàng nào đó, mua mấy xu nước canh hoặc nước rau luộc, kể cả là nước lã. Hắn lấy một bát nước mắm pha loãng ở trong chiếc chậu trên mặt bàn trông như chậu giặt quần áo, một cái bát đựng tương ớt rồi quan sát xem bàn nào có người ăn thừa, hắn bê cả “canh” cả mắm, cả ớt đến đặt ở bên cạnh và nói: Bác (hoặc anh, hoặc chị) ăn xong cho mượn bát đựng cơm. Rồi lại quan sát tiếp và lại đi “mượn” bát mang cơm thừa về đổ vào bát mình. Cũng có khi là mẩu bánh mì, là phở, là mì sợi... thì không thể cho “mượn”, mà xem thấy không ai để ý, nhanh chóng cầm lấy mang về bàn mình. Cũng có hôm không có ai “thừa”, không gặp may hoặc nhìn đỏi quay về nhà đứng ngoài cửa số chuyện trò với các em. Số tiền anh cho trước đây, chúng nó dành dụm lại còn mười ba đồng, con Biển đưa cho anh. Nhưng hắn bảo:

— Anh còn. Cứ cầm lấy đi. Nhờ có đĩa nào ốm đau, có bị bố đuổi như anh, còn có đồng mà tiêu.

Hôm nào thấy anh đỏi, chúng cũng nấu cho anh bát mì đổ vào ca, một đĩa cầm ở trong song sắt, hắn

cầm thìa, đứng ngoài song sắt ăn. Chúng bảo hẳn cứ về nhà, nếu biết chắc cậu còn ở cơ quan, chúng sẽ nấu mì cho hẳn ăn. Nhưng hẳn chỉ khi nào không có cách gì kiếm được, mới đành phải quay về. Mỗi lần kiếm ăn ở nhà nhục lắm. Mình được miếng vào bụng, nhưng các em thì nước mắt vòng quanh thương anh. Rồi, vụng vụng trộm trộm, trông khổ thân chúng nó lắm. Sở dĩ hẳn cứ nấn ná quanh quẩn ở nhà là chờ cậu xin việc cho. Ba lần trong gần một tháng hỏi cậu, lần nào cậu cũng bảo: “Chưa có gì”.

Một lần hẳn liêu, đến gặp ông trưởng phòng tổ chức, người mà cậu bảo cậu đã nhờ ông ấy. Gặp ông ta, hẳn mới biết cậu “chưa nói gì” chứ không phải là “chưa có gì”. Hôm ấy, đã là hăm hai tết. Nếu cứ quanh quẩn ở Hải Phòng thì các em hẳn sẽ mất cái tết vì thương tâm. Tối ngày hăm tư hẳn bảo các em:

— Anh có bạn học cũ ở Hà Nội rủ lên đây đi buôn hoa đào. Anh ấy có vốn.

Ra đi để các em đỡ lo và túi chứ hẳn cũng chưa biết rồi sẽ đi đâu, làm gì?

Kiểm ăn bằng cách nào trong mấy ngày tết?

Đêm ấy, hẳn đi tàu xuống ga Tiền Trung, tay cầm bó hương đi bộ về quê ngoại. Khoảng độ mười giờ đêm hẳn mới lần về đến quê và tìm được mộ mẹ ở ngay góc sát bờ mương. Châm cả bó hương cắm lên mộ, hẳn quỳ xuống vái năm vái rồi lẩm bẩm:

— Con lạy mẹ là Nguyễn Thị Hiến sinh ra và mất đi ở thôn... xã... huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Hưng. Con là con cả của mẹ tên là Phạm Quang Núi, ngụ tại số nhà ba mươi lăm phố... quận... thành phố Hải Phòng. Hôm nay mới là ngày hai mươi tư tết, con không có tiền để mua được gì, chỉ có một thẻ hương con thắp lạy mẹ, để mẹ thông cảm cho con đến tết này con không lên khấn mẹ thì mẹ ơi vì hiện nay con đang đi lang thang, con xin mẹ sống khôn chết thiêng, mẹ phù hộ cho con, con không phải là thằng con hư đốn, bạc bẽo đâu mẹ ơi, bây giờ con không biết sẽ đi đến đâu, không biết sẽ kiếm được việc gì làm để sống. Có khi con phải đi ăn cắp đây mẹ ơi, mẹ sống khôn chết thiêng phù hộ cho con, đừng bắt con vào tù ra tội. Con lạy mẹ, mẹ ơi.

Hẳn gục đầu xuống đám cỏ ướt nước mưa phùn, dưới chân những nén hương đang cháy. Những chấm đỏ giữa đồng không mông quạnh vào lúc này trông như bãi tha ma của làng đêm nay đang có ma hiện về.

Chương 12

Tên ăn cắp nguy hiểm ấy đã xuất hiện ở Hà Nội vào sáng ngày hăm năm tết, lúc mười một giờ trưa, giữa màn mưa phùn ngắt xám và những dòng người hối hả đạp xe nườm nượp một màu quần áo xám “phòng không”, màu bộ đội. Gần như cả bà già, em bé, các cụ lão ông và những cô gái trẻ đẹp hơn hớn, đều mặc quần áo bộ đội. Hắn mặc chiếc sơ mi nhuộm lá cây phía trong cái áo len dài tay màu cứt ngựa. Quần xanh công nhân, đội mũ màu bộ đội, kiểu mũ Triều Tiên. Tay hắn xách chiếc túi nhựa hai quai kiểu túi “toàn dân” đựng sổ sách, tem phiếu, kính bút treo ở xe đạp hoặc xách tay đi họp, đi làm, đi chợ... Nó là một cái một lúc bấy giờ, nhưng ngày nay cả nước không còn lấy một kiểu túi “toàn dân” như thế.

Hắn đi giữa những đám đông, mắt liếc vụng trộm vào các túi xách, túi áo, túi quần, gác đèo hàng sau yên xe đạp tìm kiếm sự hớ hênh, quên lãng. Nhưng hắn để mắt vào ai, lại thấy thậm thộp sợ, như họ đã biết mình đang có ý định ăn cắp của họ. Đêm trước hắn đã cầu khẩn, van lạy, xin mẹ hắn phù hộ, che chở, thực chất hắn mong mỗi một sự đồng lõa giữa một linh hồn thiêng liêng của người mẹ đã chết với đứa con rắp tâm bắt đầu một cuộc đời tội lỗi. Có lẽ một tấm lòng chịu đựng bao dung, lam lũ cả một đời ngay thẳng của mẹ đã run rủi vào hai bàn tay hắn khiến mỗi khi định thò vào sự hớ hênh, sơ ý của ai đó, bàn tay hắn lại run lên, khắp người như có luồng khí lạnh tràn vào, hai mắt nhắm lại, vội vàng quay mặt đi. Sau này đám trộm cướp thường hay đi lấy số tử vi xem tháng ngày nào vận hạn, có sao chiếu mệnh chiếu vào cung ách để chúng nghỉ việc. Nhưng chính lúc “nghỉ” ấy chúng nơm nớp đề phòng, nơm nớp thậm thộp, thấp thỏm lo sợ hơn lúc đi “làm ăn”. Hắn chưa hiểu gì cái trò tướng số, nhưng tâm trạng của hắn ngày hôm nay là tâm trạng của kẻ đang có “sao chiếu mệnh cung ách”. Chưa thò tay chạm vào ai, đã thấy hoảng sợ. Phải đến lúc chập tối ngồi vào cửa hàng ăn ở bến xe Long Biên, ăn hết năm nửa bát mì và phở còn dự trữ cho bữa sau được ba mẫu bánh mì của những người cuống quýt lên xe bỏ lại, hắn mới thực sự ấm bụng, phởn phơ đi vào phía vườn hoa Hàng Đậu.

Đêm đó hắn gặp hai nhà văn, nhà thơ dưới vòm mái nhô ra của ngôi nhà ba tầng đường Lý Nam Đế. Một người mặc áo lót, khoác ba lô con cóc ngồi cặm cụi làm thơ, chốc chốc lại ngẩng lên đọc và cười, gật gật đầu, xong lại cúi xuống, khuôn mặt xòm xoàm râu nhẵn nhó, như thể ở dưới đấy anh ta có một vết thương đau lắm. Một người khác chừng hai mươi tư, hai mươi lăm tuổi, nhưng trông chỉ bằng đứa trẻ mười hai, mười ba. Đôi chân của anh, một bên nhỏ như ống nứa. Chỗ đầu gối nhọn ra như một đỉnh của hình thoi. Một chân to, nhưng bàn chân vạm vỡ nghiêng, các ngón và lòng bàn chân chống lên trời. Mỗi khi anh bước đi khập khiễng, trông rất vất vả. Anh lặc lè, vừa khoác, vừa kéo chiếc bao tải đựng ống bơ, sắt vụn từ đâu về, để vào góc tường rồi lấy quyển sổ và cái bút trong bụng ra nằm chống hông, chòm chần viết. Ghế đá ngoài vườn hoa lạnh, ướt đầm đìa nước mưa không thể ngồi được, hắn lần tìm vào đây, nhưng đứng ngơ ngác hồi lâu, thấy hai vị chủ cũ của vòm này khác thường, trông ai cũng hằm hằm đau khổ, không ai thèm để ý đến hắn, hắn đành quay ra đi kiếm chỗ khác. Bỗng anh “nằm” hỏi:

— Không ngủ đây à?

— Em rất muốn, nhưng...

— Không sợ bẩn, vào đây ngủ với tớ.

Anh ngồi dậy giải chiếc chiếu rộng ra và dành nửa phần chần cho hắn. Lúc này còn sợ gì bẩn thiu nữa. Nhưng hắn cứ rờn rợn thế nào ấy. Hắn bảo:

— Thôi, em ngồi. Để các anh ngủ.

— Có một mình tớ nằm thôi. Ông nhà thơ ấy ngồi cả đêm. Rồi anh nói nhỏ vào tai hắn:

— Ông ấy tâm thần đấy. Ở Trâu Quỳ người ta đang lùng tìm.

Bồng anh “ngồi” cười rất to, nói cũng rất to:

— Chỉ có những tài năng sáng tạo vĩ đại với những kẻ ngu si. Thượng đế không sản sinh ra loại người mà chúng ta thường gọi họ là tâm thần. Đó là một sai lầm nghiêm trọng khi chúng ta mang trong mình đầy ấn tượng của những quan niệm, của những thói quen cũ kỹ...

Anh ấy cứ ngồi ra rả hàng tiếng đồng hồ. Anh “nằm” cũng ngồi dậy bảo hẳn nằm xuống nghỉ, để anh hỏi hẳn tỉ mỉ, cặn kẽ như kiểu nhà báo phỏng vấn. Hẳn hỏi anh:

— Anh cũng là nhà văn, nhà báo à?

— Không!

— Anh ghi nhật ký?

— Cũng không hẳn thế. Làm được việc gì có nghĩa mỗi ngày, mình ghi lại. Cuối năm vào đêm ba mươi tết mình thắp hương đốt như một lá sớ dâng bố mẹ mình.

— Bố mẹ anh?

— Mình cũng ở Hải Phòng. Bố mẹ và anh em mình bị bom trận Cầu Tre tháng mười hai năm 66. Mình còn sống là do bố mình nằm đè lên. Che được cho mình thì khắp người bố đầy mảnh bom.

— Thế họ hàng...?

— Mình còn bà dì ruột và một ông bác họ. Bác và dì đều thương, muốn đưa mình về nuôi. Sau khi phẫu thuật chữa vết thương lành, thành phố cho mình xuống trại thương binh ở Vĩnh Bảo. Nhưng mình xin tự mình sống được. Mình phải lên Hà Nội vì tránh gặp người quen. Người ta mũi lòng thương mình, nhưng lại không thích thế. Con giun, con dế nó còn dũi đất sống được, huống hồ mình còn hai bàn tay, còn cái đầu. Mình cứ đi bới rác, nhặt sắt vụn, ống bơ, giấy ni-lông, dép nhựa hỏng, có khi cả đồng hồ, nhẫn vàng, tiền đánh rơi đem đổ hết vào đồng rác công cộng. Cứ nhặt nhanh như thế ngày cũng được ba bữa no. Với lại, mình nhiều “bạn” lắm. Tết này mấy gia đình mời mình đến ăn ba mươi nhưng mình từ chối. Hoàn cảnh của cậu thì cũng thương thật, cứ ở đây ăn tết với mình, có hai anh em cũng vui.

— Em sẽ ở lại với anh, cùng nhau đi làm hàng ngày.

— Bậy. Sức vóc, người ngợm như cậu ai lại đi bới rác. Để cho qua cái tết rồi cậu phải về. Nếu không thuyết phục được bố thì tự lao động lấy mà sống. Nhưng trước hết cũng phải nghiêm khắc xem lại mình đã.

Sang tháng giêng. Hẳn trở về thành phố vẫn trong một ngày mưa dầm như hôm ra đi. Hơn hai mươi ngày ở với anh An, người đàn ông tàn tật mà hẳn đã coi như một người anh, một người thầy dạy cho hẳn những bài học luân lý ở đời. “Là thằng đàn ông, sức vóc như thế. Làm lấy mà sống, ai lại đi ăn xin. Cũng đừng bao giờ có ý định lên đây đi bới rác với tớ. Cầm lấy mười đồng, hôm nào về thì mua vé tàu. Còn lại dự trữ phòng khi nhờ ông cụ vẫn không cho ăn. Đừng nói với bất cứ ai là mình ở đây. Nhờ đến tai bác và dì mình”.

Xuống ga, hẳn lững thững đi bộ về. Bố đi làm. Các em đi học. Nhà vắng lặng như bỏ hoang. Bà tổ trưởng tổ phục vụ nước sôi, kiêm tổ trưởng tổ dân phố ở cách nhà hẳn hai nhà, cho con sang gọi hẳn sang nhà bà. Hai bà nữa cùng tổ “nước sôi” cũng ở đấy. Các bà nói rằng, khi hẳn đi rồi mọi người mới biết bố con vẫn chưa thông cảm cho nhau:

— Thôi thì... Con cũng có khuyết điểm tự động bỏ học, lại đánh lừa bố. Bố cũng có khuyết điểm, vợ nó con kia, yêu đứa này, ghét bỏ đứa khác. Mà tính ông ấy, từ xưa đến giờ vẫn cứ nghiến ngiệt thế nào ấy. Đã nghĩ về ai cái gì, đã thâm thù ai cái gì, thì cứ giữ suốt đời cái ấn tượng ấy. Bố con mà đã không chín bỏ làm mười với nhau, cũng khó ở gần. Ta cứ đợi cho ông ấy xuôi xuôi đi đã. Hay là bây giờ thế này...

Vốn là những người của tổ hòa giải, không nặng lời với ai bao giờ, nên các bà rất khó nói, rất khó tìm ra chữ nghĩa cho nó nhẹ nhàng, dù không đúng với nội dung của nó, nhưng cứ miễn là dễ nghe:

— Hiện nay thành phố đang mở một trường lao động ở ngoài Trà Long Cát Bà.

— À, cải tạo lao động cho thanh niên chậm tiến.

Hắn đã có những bạn bè ra đấy, nên biết rất rõ. Các bà có vẻ thất vọng vì hắn đã biết cái tên thật của nó mà các bà đang cố tìm chữ nói khác đi.

— Cháu chưa phải cái diện... Người ta cưỡng chế, nhưng các cô nghĩ, để cho bố cháu...

— Cháu hiểu ý các cô. Cháu về nhà cũng là mong tìm việc gì làm. Cháu xin đi. Các cô giúp cháu.

Sáu tháng sau, vào một ngày nóng như lửa đổ xuống thành phố. Những hàng cây nín lặng chờ biến tích gió cho cơn bão số ba sẽ đổ bộ vào Đồ Sơn trong hai mươi tư giờ tới. Những hàng cây phượng vĩ cháy đỏ nhức nhối chạy dọc hai bờ sông Lấp. Thành phố đặc sền sệt mùi tanh chua, mặn mặn của cá ướp muối phơi khô kín các vỉa hè và mùi bùn hiện ra sau con nước thủy triều ở các sông Tam Bạc, sông Lấp, sông Cấm, sông Cầu Rào. Hắn đi như chạy trong hơi thở gấp mặc cho quần áo, đầu tóc ướt đầm đìa mồ hôi. Hắn gọi bà tổ trưởng nước sôi:

— Cô ơi. Cháu về rồi. Cháu được nhận vào làm ở nhà máy Cá Hộp.

— Thế ư? Cô mừng cho cháu quá đấy Núi ạ. Bao giờ đi làm?

— Còn phải đợi làm các thủ tục giấy tờ, nhưng ban lãnh đạo chỗ cháu cùng Sở lao động và các nhà máy đã làm việc xong cả rồi. Năm mươi trong số hai trăm người của đợt này được đi làm ở các nhà máy.

— Thôi, về tắm giặt đi. Lát nữa sang đây, tổ phục vụ mời cháu bữa cơm.

— Vâng ạ. Cháu cảm ơn cô.

Nhưng đi vào đến cửa nhà mình, hắn khựng lại. Bố chưa về. Các em xô ra reo gọi, mừng anh. Mà không có chìa khóa. Chúng xịu mặt lầu bầu, rồi con Biển bảo anh bê chiếc nồi không hàng xóm gửi để xin nước gạo vào cửa. Nó lấy khăn mặt và múc nước vào chai đưa qua cửa sổ, anh hứng khăn để nó đổ nước cho anh rửa mặt:

— Không lo, nếu rớt ra ngoài, em đưa giẻ để anh lau, anh cứ rửa thoải mái đi.

Hắn rửa mặt, lau người, nhanh chóng bê nồi để vào chỗ cũ, rồi đưa cho hai em hai cái bánh mì. Hắn đi, hẹn đến tối, đúng giờ quy định hắn về.

Từ nửa năm nay những đứa trẻ được giao khoán tiêu chuẩn bữa trưa ở nhà, còn người cha ở lại cơ quan ăn chung cặp lồng cơm với bà tổ phó tổ cung tiêu, một người đàn bà đầy đà tháo vát, góa chồng nuôi hai con gái. Bữa tối, có khi ông về nhà bà ăn cơm, có khi không. Nếu có ăn, ông cũng đạp xe về báo cho cái Biển rồi mới đến đây, kéo nó nấu cả suất ông, lãng phí. Chuyện hai ông bà có tình ý, ai cũng biết cả, nói công khai. Nhưng không ai rập rình, góp ý. Ai cũng biết không hay ho gì, nhưng họ đều là góa bụa, mà cũng “mãn chiêu xế bóng” cả rồi. Chỉ có điều, không công bằng. Ông thì bảo ban con của bà học hành và sai khiến nó âu yếm như chính nó là con của mình. Còn bà, chưa lần nào bước chân đến nhà, tất nhiên không biết mặt những đứa con của ông. Đêm nay, ông ở nhà bà đến hơn mười một giờ. Sau vài trận mưa, gió, giông bão ông dắt xe vào hiên nhà, giật mình nghe tiếng chào của thằng Núi đang nép vào cửa tránh mưa hắt.

— Về lâu chưa?

— Con về từ chín giờ sáng.

Ông mở khóa. Không thể đứng ở ngoài nói chuyện. Ông cho nó vào nhà.

— Cải tạo xong rồi à.

— Vâng. Con được vào làm ở Nhà máy Cá Hộp.

— Lâu chưa?

— Mới tuyên bố thế, còn chờ sắp xếp.

— Chờ bao nhiêu?

— Nhanh thì một vài tuần, chậm thì cũng phải vài ba tháng.

— Trình báo khu phố chưa?

— Con báo bà tổ trưởng rồi ạ.

— Bà ấy bảo sao?

— Bảo trong khi chờ đợi, cứ về nhà nghỉ ngơi, giúp cậu và các em.

— Cậu cảm ơn. Nhưng không có việc gì để con giúp. Nay, bà ấy tốt thế sao không bảo bà ấy cho con ở nhờ, lại phải về đây.

— Nhà bà ấy chật chội hơn nhà mình. Mà con nghĩ về nhà mình vẫn hơn.

Ông lặng lẽ đi tìm chìa khóa, mở tủ lấy quyển hộ khẩu mang ra bàn giờ ra nhìn, rồi gọi hẳn lại:

— Đây này, hộ tịch của con chuyển rồi. Ngày đi, chính con nhờ người cắt, con nhớ không.

— Dạ, con nhớ. Nhưng trong khi chờ đợi làm thủ tục giấy tờ...

— Trong khi chờ thủ tục, giấy tờ con cứ đi đâu đó, sau này nhà máy người ta có trách nhiệm.

— Cậu định không cho con ở nhà?

— Trong nhà này chỉ có những người đăng ký trường trú mới được ở.

— Cậu cho con mượn hộ khẩu con đi đăng ký tạm trú.

— Trong đời cậu, chưa có một lần nào đưa hộ khẩu cho người khác mượn.

— Cậu ơi, con chỉ xin cậu một lần này.

— Lần nào đối với cậu cũng thế. Đời cậu chưa bao giờ nói lần thứ hai để thay đổi những ý định của mình.

Cứ đều đều nhát một, kể cả mưa gió gào lên ầm ào ngoài cửa. Kể cả hẳn quỳ lạy ông đừng bắt hẳn ra khỏi nhà lúc mưa bão như thế này. Hẳn sợ lang thang lắm rồi.

— Cậu ơi, con xin cậu ít ngày, con có hộ tịch, có công ăn việc làm con sẽ có lương, con lạy cậu.

Mấy đứa em hẳn ngồi trong màn khóc nước nỡ van lạy cha, đừng đuổi hẳn đi đêm nay. Ông vẫn đều đều nhát một yêu cầu hẳn phải ra khỏi nhà. Nếu không ông buộc phải đi báo công an. Trước đây ông từ mặt hẳn, công an và chính quyền bắt ông phải cho hẳn quay về. Bây giờ hộ tịch của hẳn cắt rồi, có lý do gì ông phải chứa chấp hẳn trong nhà mình. Nó đi ra mưa bão tìm chỗ khác còn hơn ông già cứ phải ngồi canh nó suốt đêm. Ai dám ký cam đoan với ông là đêm nay nó không lấy gì của ông! Đêm nay khu phố có được yên ổn? Ai có thể lường trước những gì có thể xảy ra? Tốt nhất, là cứ phải tính trước mọi điều để khỏi phải ân hận. Còn hẳn? Hẳn đang mong mọi được đi làm. Mong cho các em đừng khổ thân nên hẳn không dám nổi khùng lên. Không vì những lý do đó, hẳn có thể vác quả mìn vào đây cùng chết với ông. Sợ gì. Hẳn nói những câu cuối cùng, giọng run run:

— Hai đứa không việc gì phải khóc. Con hỏi cậu một câu nữa thôi. Cậu nhất quyết đuổi con đi giữa đêm mưa to gió lớn như thế này à?

- Đừng đổ oan cho cậu. Cậu chỉ yêu cầu con làm đúng. Hộ tịch không ở đây. Thì người không ở đây.
- Cậu ăn ở “cạn tà ráo máng” lắm.
- Đã nói thế, anh đừng bao giờ nhìn mặt tôi.
- Cậu độc ác hơn cả bọn đế quốc.
- Tôi biết trước sau, anh cũng nói tôi như thế, nên tôi phải từ mặt anh hàng năm nay rồi.
- Con cũng không cần: “bố, con” gì nữa.
- Tôi đã bảo: “có tôi thì không có anh.”
- Được. Ông cứ nhớ lấy.
- Mà cứ đi đi. Ông không bao giờ quên.

Hắn lao đi trong mưa sầm sập lúc mười hai giờ đêm. Một đêm mà chắc chắn cả ông và hắn còn ghi nhớ suốt cả cuộc đời của mỗi người.

Chương 13

Suy cho cùng ông cũng không phải là người tàn nhẫn độc ác đến thế và hẳn là kẻ bị ruồng bỏ vô cớ mà bà con chung quanh không ai đến đấu tranh góp ý. Bây giờ thì người ta quá lơ là với nhau. Còn thời ấy, dường như con người sinh ra là để lo cho nhau. Không có việc gì mà tập thể không lo cho, không tham gia góp ý! Sự góp ý được thường trực cả ngày, cả đêm, hai mươi tư trên hai mươi tư tiếng đồng hồ. Bất cứ việc to, việc nhỏ, việc đúng, việc sai, ở đâu “ói” một tiếng là bà con sẵn sàng tham gia góp ý. Góp ý như là mục đích, như là đạo đức, như là nhu cầu và như là một trò chơi hấp dẫn, một tuần không được góp ý với ai lần nào thì buồn lắm. Nhưng góp ý mãi vẫn không lay chuyển, vẫn trơ ra thì cũng chán lắm. Bố con nhà này đã trơ ra mất rồi. Ông bố làm việc gì cũng tỏ ra mình là người có nghĩ ngợi, có tính toán trước. Cái gì cũng biết trước một cách hăm, gàn. Cái đó khi đã trở thành ấn tượng của mọi người thì nó vừa như một tính xấu không mấy ai ưa. Lại như một cái “mộc” che đậy chắc chắn cho những việc làm sai trái của ông. “Ôi, cái ông gàn dở, hăm hăm ấy chấp làm gì”.

Còn hẳn? Từ khi đi sơ tán, bố mẹ một nơi, con cái một nơi, bố phó mặc cho họ hàng. Họ hàng “rất quan tâm” đến các cháu nhưng lại không ai biết các cháu làm gì, nghĩ gì. Mà có biết cũng thật khó dạy bảo. Không phải con nhà mình đẻ ra. Các cháu lại là người thành phố, cậu mợ là người nhà quê. Biết bảo ban cháu như thế nào. Không cần thận, các bác sẽ nghĩ không muốn cho các cháu ở nhờ, mới hay sinh chuyện. Cứ người nọ trông vào người kia, người nọ sợ người kia hiểu nhầm, thành thử ai cũng quan tâm đến chúng mà thực ra chúng chả được ai quan tâm. Đó là một khoảng trống lớn. Cho dù hẳn là một đứa trẻ thông minh, học giỏi, thương yêu các em, nhưng quyền hành của một ông chủ gia đình được phó mặc cho hẳn, hẳn có quyền quát nạt sai bảo, cấm đoán, có quyền làm gì thì làm, có quyền buông thả mình, bỏ các em hai ngày, hai đêm liền với một cân rươi gạo để đi “ăn ở” giữa bờ bụi, xó xỉnh với cô Hiền. Không ai để ý đến, kể cả cha hẳn và người cậu ruột của hẳn, nơi hẳn đang ở. Tất cả những điều đó mới là chính, nhưng bà con dân phố, cậu mợ hẳn, cha hẳn lại nhìn nhận hẳn như một kẻ tội lỗi là do hẳn lừa dối cha hẳn khi bỏ học đi bốc vác ở ga và chuyện dám yêu người cô bằng vai với mẹ hẳn. (Chứ không phải là hẳn đã để lại trong cô một đứa con). Thành ra, cái chính lại hóa phụ, cái phụ lại thành chính.

Duy chỉ có chuyện này, rất nhỏ, đã lâu rồi, từ hai năm trước sơ tán. Hôm ấy, ông và mẹ hẳn lai gao lên cho anh em hẳn. Mẹ hẳn còn lặc lè dắt xe ngoài bờ ruộng, ông đến đầu xóm, dựng xe vào bụi tre để quay ra đón vợ. Ông thấy hẳn đang nói chuyện gì với bà chủ nhà. Khi bà ấy quay đi, nhanh như chớp, hẳn bứt một quả chanh cho vào túi quần và nói: “Cháu về bà nhé” – “Ừ hôm nào rồi cháu lại sang chơi”. Tự nhiên ông lặng người. Cái ý định gọi hẳn ra đỡ cho mẹ nó, ông không thực hiện. Chuyện nhỏ nhoi của trẻ con sẽ được quên đi nếu nó là một người lớn hoàn hảo. Nhưng nó trở nên sâu cay khi ông nhận giấy báo lên công an huyện An Dương cùng với tin đồn: Thăng Núi ăn cắp bị bắt. Ông biết mà, nó là thằng có tính lưu manh gian xảo từ lâu rồi, đâu phải đến bây giờ.

Chương 14

Trong hồ sơ của bản án đầu tiên hãn khai: Vào một đêm mưa rào, bố hãn đuổi hãn ra khỏi nhà trong lúc cột điện và cây cối đổ ầm ầm. Thành phố mất điện. Nước mưa đen như mực Cửu Long. Hãn chạy lao vào một nhà để xe, chui xuống gầm ô tô ngủ. Sáng ra mới biết là nhà để xe cứu hỏa. Từ sáng hôm ấy, hãn đi lang thang nhưng chưa dám móc túi. Hành động đầu tiên là ăn cắp cái bánh mì ở sọt, của cô mậu dịch viên lúc đông khách. Sau vài hôm là đôi dép nhựa Tiền phong màu trắng. Rồi áo mưa bộ đội. Rồi mũ cối. Rồi ba lô con cóc. Rồi... Rồi... Rồi đến một ngày của tháng bảy năm 1972, vào lúc giữa trưa, trên đường Lãn Ông, hãn thấy một chị để tiền sát miệng túi xách treo ở xe đạp. Hãn móc và đem ra chỗ bán quần áo. Đếm được sáu mươi lăm đồng. Đang mua một cái quần, cầm ở tay, chưa kịp giả tiền chị ta đã túm lấy tay hãn kêu: “Thằng ăn cắp. Nó ăn cắp của tôi...” Mọi người xô đến như vồ lấy hãn. Người túm tóc, người lôi tay đưa hãn vào đồn công an. Lúc tạm giam ở khu, hai đứa em hãn đến thăm hãn bảo: “Anh có giấy gọi của Phòng lao động đi làm ở nhà máy Cá Hộp”. Hãn nhìn các em trân trân, hai hàng nước mắt chảy dàn xuống má. Hãn nói: “Ngày kia anh ra tòa rồi”.

Bảy tháng sau, ra tù (hãn được giảm hai tháng so với bản án) hãn gầy và xanh như tàu lá, ghẻ và hắc lao khắp người. Hãn lại có hộ tịch ở nhà nên bố hãn không đuổi được hãn. Ông lấy giấy dầu và gỗ dán vốn là cái chuồng gà quây lại trước hiên nhà, cho hãn một cái giát giường và một chiếc chiếu con. Nằm ở đấy nó vừa tự do mà cũng chẳng ảnh hưởng gì đến ai. Ông bảo hãn thế. Ông cũng cho hãn một cái xô hồng quai, một cái chậu đã bong men ở miệng và đáy để ra máy nước công cộng mà tắm rửa, giặt giũ. Những cửa sổ và cửa ra ra vào đều khép lại, được đóng chốt cẩn thận để khi ông đi vắng “nội bất xuất...” không được tiếp tế hoặc cho mượn những dụng cụ ngoài những cái ông đã cho. Được gần mười ngày, chắc là không chịu nổi cảnh ở nhà mình, hãn nói với các em trong khi không nhìn thấy mặt nhau.

— Anh đi nhé. Cố cố mà chịu đựng. Đòi anh thế là vớt. Anh mong các em chịu khó mà học hành.

— Đừng đi anh ơi. Sắp tết rồi. Anh ở nhà với chúng em. Chúng em mua bánh chưng cho anh.

Nhưng hãn đã bỏ lại cả xô chậu, giường chiếu, lạng lẽ ra đi, mặc cho hai đứa em khóc như gào lên, đập cửa thỉnh thỉnh gọi anh quay lại.

Hãn lên Hà Nội tìm được bạn tù, rủ nhau lên Hà Bắc buôn củi và rượu lậu. Ba ngày đi buôn củi, vừa mệt vừa không kiếm được, hãn xoay ra buôn rượu lậu. Nhưng công an, dân quân đang lùng sục bắt rượu lậu rất gay gắt. Thôi, quen tay, hai thằng lại rủ nhau đi móc túi, đi trai gái và đi đánh nhau. Lại tù một án ba năm. Ở trại Văn Hoà Thường Tín. Tháng chín năm 1975, vừa tròn hai năm rưỡi, hãn được hết hạn. Nghĩa là, có được giảm án do cải tạo tốt. Hãn về chỗ em gái đang học đại học sư phạm năm thứ hai ở Mai Dịch Hà Nội. Bằng tiêu chuẩn của sinh viên, cô em gái nuôi anh cả tháng trời. Thế là, đã từng định đi làm để nuôi em ăn học, bây giờ em gái vừa ăn học, vừa nuôi anh mới ở trại tù ra. Nghĩ nhục. Nhưng em gái khuyên hãn tu chí làm ăn, đi trộm cắp nhục các em lắm.

Hãn bảo, đây là cơ hội duy nhất hãn có thể trở thành người lương thiện nếu như hãn nghe em gái. Nếu hãn có nghị lực vượt lên nỗi chán ngán. Nếu như hãn dám vứt bỏ sự thèm thuồng tội lỗi đã ngấm ngấm trở thành thói quen, đã biến hãn thành kẻ nghiện ngập bụi rậm, háo hức đầy hứng thú. Nếu như... Nếu như... Nhưng hãn buông một câu mòn cũ, rất vô trách nhiệm:

— Ngựa quen đường cũ. Biết làm thế nào.

Thế là từ Hà Nội hãn lên thẳng Bắc Giang. Lại móc túi, ăn trộm, tranh gái,... Lần này thì hãn vào loại “anh chị” khuấy đảo cả vùng thị xã về nạn trộm cắp, đĩ điếm. Công an phục kích nhiều lần, hãn đều thoát. Nhưng, còn đi trộm cắp thì còn đi tù. Lần thứ ba hãn bị bắt đi cải tạo lao động ba năm. Đến tháng ba năm 1979 hãn về. Bảy năm sau, hai lần đi tù hãn mới quay trở về Hải Phòng. Lúc đi đang là chiến tranh khi về

đã là hòa bình. Hẳn về chỗ cũ. Không có ai. Mãi mới thấy anh Ý và vợ anh ta đi về. Vẫn coi hẳn như một thằng đang ở tù, anh xưng hô với hẳn như xưng hô với phạm.

— Nhà của lũ con bà hai ở dưới Cát Bi. Còn nhà này bây giờ là của tao. Xuống Cát Bi ở với em mày.

Anh Ý đã chạm vào “lãnh địa” của hẳn. Hẳn sợ chỗ tử tế, chỗ ba lớp du côn là chỗ của hẳn, sao anh ta lại dờ cái giọng ấy nói với hẳn. Hẳn nhìn ông anh cùng bố khác mẹ từ đầu đến chân, khiến anh ta rờn rợn.

— Ít ra mày cũng phải đưa tao đến đấy. Nếu không, gọi xích lô, trả tiền, chỉ chỗ cho nó để nó đưa tao đi.

— Nếu không thì sao?

— Tao ở đây, mở cửa ra.

Một anh thuyền viên đi năm châu bốn biển, có thể không sợ bọn cướp biển, nhưng chắc chắn sợ những tên cướp trên đất liền. Anh ta vội dịu giọng: – Thôi được. Em ra gọi xích lô cho chú ấy đi. Giới thiệu với em: Đây là chú Núi. Núi hút thuốc. Chú cứ xuống dưới ấy, lúc nào tôi xuống. Cô Biển ra trường, đợi công tác, cũng ở cả đấy.

Lịch sự với nhau thì lịch sự. Hẳn rút điều ba số từ tay Ý. Ý bật lửa ga cho hẳn châm. Có thể khi hẳn ra ngõ anh ta nhổ nước bọt hoặc ném theo một câu chửi tục tũn, nhưng trước mắt, trả ba đồng xích lô, còn hai đồng “tặng” hẳn làm kỷ niệm. Như thế là được. Hẳn hí hửng ngồi trên xích lô vênh mặt hút thuốc lá.

Đến khi về đến Cầu Rào nhìn khắp lượt gian nhà chừng mười mét vuông lợp giấy dầu, nền xi măng ướt át, một chiếc chiếu đôi vừa là chỗ đựng điều cày, ấm chén ăn uống bát đĩa, vừa là chỗ ngủ của thằng Cả và thằng Sông. Còn chiếc chiếu một là của con Biển. Bố hẳn đang ngồi dàn xếp gì đấy với mấy em hẳn. Hẳn lừ lừ hỏi thằng Sông:

— Mày lại về đây à?

— Em được chuyển về đội nạo vét Cảng nhưng không có việc làm, chỗ ở lại càng không.

— Nhà này sao lại chịu xuống đây cả thế này.

— Chính hôm nay chúng em mời cậu xuống để giải quyết đấy. – Biển nói.

Hẳn hát hàm về phía bố hỏi trống không:

— Định giải quyết thế nào?

Người cha chưa kịp nói gì Biển đã giải thích:

— Anh Ý được phân nhà này khi chưa lấy vợ. Nửa năm nay anh ấy xây dựng gia đình, cậu xếp anh chị ấy ở một gian, cậu ở một gian trên nhà cũ, còn bốn anh em xuống cả đây.

Ông bố đứng dậy nói là hôm nay ông về, hôm khác sẽ giải quyết. Dường như cái giọng lạnh đến rợn tóc gáy của hẳn là hẳn ảnh hưởng cái gien của người cha. Hẳn nói với ông:

— Phải hôm nay. Không có hôm khác nhé.

— Cậu còn bận.

— Bận cũng ở đây.

— Tôi không ở, anh làm gì.

— Tôi vịn cổ ông, chứ còn làm gì.

— Oĩ bà con ơi, thằng tù nó giết tôi.

Ông hoảng hốt lao ra cửa kêu. Hấn lao theo nắm lấy tay ông lôi lại. Biển sợ anh nổi khùng gò tay anh ra khỏi tay cha. Bà con xung quanh đổ đến. Hầu như cái xóm nay chỉ hong hóng chờ xem có ai đánh nhau, có ai xô xát động chạm gì là xô đến xem, xô đến xì xèo, thì thầm. Ai cũng sợ nhờ ra nó chạm đến mình nhưng ai cũng lại muốn biết nó đầu đuôi thế nào. Chính quyền và công an cũng đến. Ông yêu cầu chính quyền phải giải quyết, không được để cho thằng vừa ở tù ra hành hung ông. Chính quyền, công an và tất cả mọi người lại bảo:

— Việc nhà ông ông phải giải quyết, không ai can thiệp vào làm gì. Rồi hơi.

Hôm ấy ông phải làm văn bản cam đoan có đoạn như sau:

Điều 1: Trả lại một buồng ở nhà cũ cho anh em hấn.

Điều 2: Nếu không làm được như thế, phải mua một chỗ khác, diện tích tương đương như một buồng của ngôi nhà cũ. Tất cả mọi việc phải làm xong trong một tháng.

Chương 15

Lại nói đến những cái “giá như” đã nói ở trên kia, đến đây ai cũng cần phải nhắc lại. Giá như, người cha đừng cố chấp đến tận cùng! Giá như, tự ông làm được những nề nếp gia giáo như ông vẫn đe nẹt con cái! Giá như, ông đừng học tây, học tàu bắt con gọi bố mẹ bằng cậu, bằng me kiểu cách yếu điệu để nó sang trọng bằng cái mẽ bên ngoài mà bên trong thì nó phá tan tành cái nề nếp gia giáo từ cha ông của ông để lại. Và giá như, bây giờ ông lại khư khư giữ cái vỏ nề nếp ấy, mượn nó là cái mộc để duy trì sự độc ác khắc nghiệt của mình! Cuối cùng, giá như ông đừng tuyên bố: Trong đám con trai, chỉ có mỗi thằng Ý là được. Còn vứt hết. Không bao giờ trông mong gì ở đám này.

Cho nên, để được như thằng Ý, hẳn tìm cách đi buôn.

Ông bán ngôi nhà cũ được mười một cây ba. Mua cho chúng một căn hộ lợp ngói xi măng mười sáu mét vuông hết một cây hai. Cho bốn anh em hẳn thêm một chỉ. Thôi được. Chúng không cần biết bao nhiêu, miễn là có chỗ ở rộng rãi, không đột nát ẩm ướt, và lại được thêm tiền. Hẳn chán cảnh tù đày, rất muốn trở thành người giàu có. Không được như tay Ý, ít ra cũng không thể để nó cậy đồng tiền coi người như rác. Hẳn mang thằng em út lên Bắc Giang buôn cam Bồ Hạ. Một vài tháng sau, may ra mới đủ hai bữa cơm như cơm bình dân bây giờ. Có lần ế, cam thối đổ đi hàng sọt. Thằng em chán, rủ hẳn về. Hẳn đã định nghe em nhưng có một con bé đã đứng tuổi, cỡ tuổi hẳn, người thị xã Bắc Giang, trông rất xinh. Không biết cô ta làm gì. Tuần trước cô ta đã cười lúng liếng với hẳn. Còn hẹn vài tuần sau nữa sẽ đến mời hẳn về nhà chơi. “Hay anh ở lại”. Thằng em thấy hẳn ngần ngừ nói. Hẳn chia cho em nửa vốn. Còn lãi thì hẳn bảo cầm về mua cho con Biển cái quần loe, thằng Sông cái khung xe đạp Sài Gòn.

Một tuần sau, cô bé đến thật. Vào lúc chiều gần tối. Nhưng cô không mời về nhà. Cô dẫn hẳn sang bên kia cầu, đi dọc sông Thương, bảo là đi thăm một người bạn. Dòng sông Thương lúc mặt trời sắp lặn, yên ả trong những làn gió từ mặt sông thổi lên những cánh đồng mới gặt se se lạnh. Khi mặt nước tím dần rồi sẫm lại chỉ còn nghe tiếng lóc lách của những mái chèo khua nước đưa chiếc thuyền bông trôi dọc về cuối sông. Dần dần cả hai bờ, cả những hàng cây bạch đàn, cả thuyền bè đều như nhoà đi trong sương, hẳn như muốn kêu lên: “Trời ơi, tuyệt vời quá”. Hẳn bảo, nếu hẳn không đi ăn cắp, tù tội, hẳn cũng đi làm nhà văn. Hai người cứ đi mà không đến nhà “bạn”. Bằng kinh nghiệm bờ bụi của mình hẳn biết đây không phải con nhà lành. Hẳn quay người ôm lấy đầu cô ta ghì lại. Cô để cho hẳn hôn nhưng chau mày lại bảo:

— Em không thích như thế đâu.

— Vẽ.

Hẳn muốn tát vào cái mặt giả dối. Nhưng phần hẳn đang thèm sự gặp gỡ, phần hẳn thấy mê cô ta. Sau này hẳn mới nghiệm ra là, những người đàn bà dù lẳng lơ bặm hay đài các quý phái đều rất tinh nhạy cảm nhận được ý định của thằng đàn ông. Nhưng dù có tinh đến đâu thì thằng đàn ông cũng phải là người “để” ra cách đối xử của đàn bà. Dạy cho họ cách làm người. Nếu không có được cái thế ấy, nhất là họ bắt thóp được anh không thể bỏ được họ thì có là ông tướng, họ cũng vò nhàu nhĩ cuộc đời anh như một cái giẻ để cho họ chùi chân. Im lặng. Rồi hẳn tỏ ra đồng cảm sâu sắc với cô. Hẳn nói:

— Anh là thằng sống lang bạt kỳ hồ. Gặp em anh rất thích. Tưởng cùng cảnh ngộ với nhau nên muốn quan hệ tình cảm. Còn nếu em không thích thì chia tay nhau, không việc gì phải khách sáo.

— Thì cái gì cũng phải từ từ.

“Đúng rồi. Đúng tử con mẹ mìn rồi”. Hẳn đoán đâu có sai. Hẳn nói lại luôn:

— Tính anh không thích dài dòng. Bây giờ có ba cách, tùy em chọn. Một: Chúng mình “đi” với nhau một lần rồi chia tay. Hai: Sống cả đêm ấy với nhau. Ba: Nếu em chưa có gia đình thì chúng mình là vợ

chồng với nhau. Em thích kiểu nào, anh chiều.

Cô gái gục đầu vào ngực hắn rồi tát nhẹ lên má:

— Em thích cả ba.

— Xong, nhưng anh ghét sự nhập nhằng.

— Anh bảo thế *nà* thế nào.

— Nghĩa là đã thích thì làm việc. Không có sự nhùng nhằng. Đây, anh đưa trước cho em mười đồng. Tùy em muốn kiểu nào cũng được. Ta làm việc thôi.

— Ở đâu.

— Ngay bãi cỏ này chứ đâu.

Cô gái đồng ý “làm việc” với hắn nhưng bảo hắn cứ cầm lấy tiền. Cô không phải người chắc lép.

Cô tên là Mai, hai mươi lăm tuổi. Đúng là có một thời nhan sắc của cô vào loại nhất nhì thị xã này. Vì thế nên cánh đàn ông không cho cô học hết lớp tám. Họ quấy rầy, cô phải học đúp năm lớp tám. Đến năm đúp thứ hai thì không được học nữa. Có một anh thanh niên người Từ Sơn rất cao to đẹp trai, nhà lại giàu có, thường hay qua lại Bắc Giang, nhất là từ khi biết cô thì không một tuần nào, không một vài lần anh ta đi Honda lên đèo cô xuống Hà Nội chơi. Năm mười bảy tuổi cô đã ăn ở vụng trộm với anh ta và có thai. Phải đợi chín tháng cô vừa đủ tuổi mười tám, hai người mới đăng ký. Đăng ký xong, cô vừa đẻ đứa thứ nhất. Năm rưỡi sau, có đứa thứ hai. Đứa bé được bảy tháng thì chồng bị bắt vì tội buôn lậu thuốc phiện, tù hai mươi năm. Mới hai mươi một tuổi đâu, lấy chồng được mấy năm trời thì gần một năm chui lủi rồi sau đó đẻ con, chú đầu vào nuôi con chưa có tý “trăng mật” nào, chồng lại đi tù. Chờ hai mươi năm phí hết tuổi xuân? Tội gì.

Từ bé đã mang tiếng chơi bời không học hành, lúc biết mùi đàn ông lại cầm tù mình hai mươi năm! Chả đại!

Cô để lại con cho ông bà nội nó, đi. Lúc đầu về nhà. Bố mẹ đẻ và các anh chị đều hắt hủi. Bỏ. Không nhớ đưa dây thế nào lại xuống tận Nam Định. Cặp bồ với Hưng sẹo. Anh ta có vợ, đã có ba con. Kệ. Thích thì cứ chơi. Hưng sẹo bao hết. “Hắn đàn hoàng *nấm*. Được ba tháng, tự nhiên hắn *nại* mất tâm. Điên người *nông* đến tận nhà. Thì ra hắn dính vào vụ ăn cắp xe máy. Phải chạy trốn công an. Thế *nà* toi một cuộc tình. Nhanh chóng “tẩu” về quê mẹ. Nhưng không về nhà. Quanh quẩn, *nang* thang. Không trộm cắp, không *nừa* đảo, không *nằm* điểm. Thích thì chơi. Sướng *nên*, cho nhau bao nhiêu cũng được. Không cũng xong. Nhưng không phải ai cũng sờ được vào người nhé. Có mấy *nào* cán bộ tiểu khu thèm. *Nần* nào gặp cũng tú toét rú rê, ra chỗ khác *nại* ra về *nập* trường ta đây. Khinh”.

Gặp hắn. “Xem ra cũng có nét rất ‘đàn ông’ dầu dãi. Chắc cũng tù tội có thâm niên đây. *Nại* thấy có vẻ tu chí *nằm* ăn. Buôn bán giữa chợ đàn hoàng không *nấm nét*. Chắc chắn không bị công an theo.”

Không hiểu sao lúc này cô lại sợ những người đàn ông bị công an theo dõi. Hắn nhìn cô thèm nhưng còn ngại gì đấy. Thì cô chủ động hẹn hắn. Đã sao. Cũng như đêm nay. Hắn cứ thẳng toẹt ra từ đầu. Lại rất được.

Thế là sau một đêm sương gió bên gió dòng Sương Giang họ đã cơ bản “tìm hiểu” nhau xong. Từ sáng hôm sau ở giữa chợ hắn và cô đã là vợ chồng. Luật giang hồ thế. Cứ đi với nhau, ăn ở với nhau là vợ chồng. Không trông đợi hẹn ước. Chẳng biết nguyên nhân. Cũng không cần kết quả. Chẳng cần luật lệ. Cũng không sợ ai cười chê. Sự ràng buộc là sức mạnh của những cú tát này lửa, những cú đấm, đập túi bụi. Vừa anh anh, em em đấy, lại thấy mày mày, ông ông, con đĩ già mất dạy ngay đấy.

Nhưng mà vẫn là hạnh phúc.

Hắn nghe tiếng “vợ chồng”, “ông Núi, bà Mai” cứ thấy mát rượi, cứ thấy ấm áp, cứ thấy êm đềm. Trừ những lúc vắng văng kia, tát nhau một cái, chửi bố nhau một câu ra, hắn và cô đều mong muốn vợ chồng tu chí làm ăn. Nhất là, sau một tối sáng trăng, nằm với nhau, cô lườm hắn dặn:

— Từ nay nhè nhẹ thôi nhé.

— Sao?

— Chừa rồi đấy.

— Sao biết.

— Từ đêm ở bờ sông ấy đến bây giờ đã *nà* hai tháng chửa? Sờ vào đây này. – Cô cầm tay hắn sờ nhẹ nhẹ vào cái cục nổi lên dưới làn da bụng của cô. Hắn rên lên hờ hờ như người sốt rét.

— Hờ hờ hợ... Con bố đây. Con bố. Hờ hờ... Thế là chúng mình có con rồi.

Hắn nghiêm mặt lại dặn vợ:

— Từ nay chỉ đứng bán. Không được bưng bê, không khiêng vác gì nữa, nhớ chừa.

— Càng chạy như ngựa vía càng dễ đẻ.

— Không được liều đâu.

— Cứ đấy... Sợ đ. gì.

— Cứ thì anh giết.

— Này giết đi. Đâu rồi? Nào “giết đi”, hợ hợ hợ... Anh ơi đừng quát mắng em, con nó giật mình nhé.

— Ừ...hợ...hợ

— Anh phải hứa đi.

— Nhưng không được chửi anh.

— Vâng ạ.

— Về Hải Phòng rồi không được bỏ đi đâu nữa.

— Vâng.

— Nhớ nhé.

— Thế nhưng cũng phải cho em về thăm bố mẹ. Mình phải *nằm* dụ dần đi. *Núc* có con, vợ chống bế con về với ông bà.

— Ừ việc ấy thì được.

Chương 16

Lúc ăn ở với nhau đầu đường xó chợ, hạnh phúc vợ chồng trên một tấm ni-lông trải trên mặt đất gồ ghề, giữa những đồng rác xông ra mùi cóc chết hoặc trong một lều quán bên rãnh nước thải, chứa đựng hàng trăm thứ hôi thối đang rữa ra, sủi lên lều xều như thể không có chỗ nào khảm thối đến thế, phải lấy bao tải trùm kín mặt, vừa âu yếm nhau vừa lấy tay bịt mũi, lại thấy thắm thiết vợ chồng. Khi về đến thành phố, có nhà, cửa hàng hoàng mới bộc ra những điều trước đây không hề để ý. Hoặc có để ý, cũng không thấy gì giữa xô bồ, bụi bặm. Đến bây giờ tất cả mới hiện lên rõ ràng sự chấp vá tạm bợ rất dễ bung vỡ, bất cứ lúc nào. Duy có cái thai đang lớn dần trong cô là sợi dây gá hai cuộc đời lang bạt với nhau nhưng cũng mỏng manh lắm.

Sáng: Chồng dậy sớm thuê xích lô đi mua các thứ bòng bười, cam quýt hoặc mít dứa, na ổi... Mùa nào thức ấy, đem về chờ sẵn ở đầu chợ An Dương đợi vợ khệ nệ “vác bụng” ra đứng bán. Chồng về giặt giũ, cơm nước, đóng gạo, đóng mì, gánh nước thuê. Trưa mang cơm, tối ra dọn hàng cho vợ. Ngày kiếm được vài ba đồng cộng với chồng gánh nước thuê cho tổ nước sôi cũng đủ vợ chồng tiêu pha tòng tiệm. Tốt quá rồi. Còn mong sướng gì hơn. Thế nhưng, những chuyện không đâu vào đâu tưởng là rất nhỏ nhặt, rất phụ, lại hoá ra chính, thành to chuyện. Ngày nào cũng có những “đối thoại”, những xung đột về những chuyện nhỏ nhặt, rất phụ ấy.

— Này, ngồi khếp cái chân lại, đừng dạng tè he ra thế.

— Bụng to đ. khếp được thì đã sao.

— Nói gì thế?

— Nói gì thì mà *nằm* gì?

“Bốp”

— Ôi giờ ơi, cái thằng mặt *n*. nó đánh tôi.

Lúc khác.

— Rửa chân chưa?

— Rửa rồi.

— Đâu? Hai chân đầy đất thế này mà leo lên giường. Quen cái thói tình lẻ, ăn ỉa một chỗ.

— Mà thì máy *nổ*. Chỉ được cái mồm xoèn xoẹt như trẻ con tháo dạ. Nói không biết ngượng.

— Không nói nhiều. Đi rửa chân.

— Đ. rửa đấy!

“Huych”.

— Ôi giờ ơi, bà con ơi, thằng chó dái nó đạp tôi *nấn* xuống đất truy thai rồi.

Lại lúc khác.

— Ai đục sữa ra ăn đấy?

— Sữa nào?

— Sữa để cho cô Biển mới đẻ.

— Không biết.

— Ở nhà này còn ai vào đây, ngoài tao với mà.

— Đ. biết thì đã sao?

— Đồ ăn vụng quen thân.

— Tao ăn vụng cũng không phải ba *nần* vào tù đâu.

— Mày riều tao hả?

— Tao đ. riều. Đứa nào có tật, đứa ấy giết mình.

— Tiên sư đồ con đĩ. Ông rạch miệng ra đấy.

— Cha bố thằng *nừu* manh. Tao đố đấy.

“Ịch, ịch”.

— Ối bà con ơi, nó túm tóc đập đầu tôi vào tường, nó giết tôi. Cha đẻ mẹ mày...

Rất lạ. Bà con dân phố bảo nó lạ lắm. Sau mỗi lần như thế, có khi ầm ả đến nửa đêm, khu phố phải lập biên bản cảnh cáo. Nhưng rồi họ vẫn ân ái với nhau và sáng ngày hôm sau hai vợ chồng lại đi thuê xích lô chở hoa quả về đứng đợi vợ ở đầu chợ An Dương.

Cho đến khi có mang được tháng thứ bảy cô ta nói phải đi mười ngày về thăm bố mẹ rồi trở lại đẻ. Sau này hãn mới biết nó lừa hãn. Bao nhiêu lần nó định bỏ về, hãn đều đe sẽ giết và tìm mọi cách ngăn chặn để nó khỏi mang đứa con của hãn đi. Đến lần này nó vừa nói vừa chải chải bàn tay vào tóc hãn, làm hãn không thể nghĩ đến chuyện nó đang rắp tâm lừa hãn:

— Em định đi bao lâu?

— Độ mười *năm* ngày chứ mấy.

— Thôi, mười ngày nhé.

— Thế cũng được. Mẹ con em đi ở nhà đừng tí tởn với con nào đấy.

— Còn hơi sức đâu mà nghĩ đến chuyện bậy bạ.

— Ấy *nà* cứ dặn thế.

— Được. Nhớ đúng mười ngày không được sai.

— Đúng.

— Sai là đuối.

Nhưng rồi mười hai ngày, mười lăm ngày và hai mươi ngày vẫn không thấy vợ về. Hãn sai thằng em út, thằng Cả lên Bắc Giang tìm. Ba ngày sau em trai về bảo:

— Chị ấy đi được năm ngày rồi.

— Đi đâu?

— Thấy bảo đi tận Đồng Văn, Mèo Vạc hay ra Móng Cái, không ai hiểu rõ.

— Có thấy nói đi với ai không?

— Có. Thằng Hưng sẹo nào đấy.

Thôi. Thế là đi đứt rồi. Mất trắng. Lúc ấy hãn mới nhận ra sự ngu ngốc của mình. Đã biết nó là gái giang hồ, tại sao không giữ nó đẻ con mình đã. Mày cứ đẻ con lại cho tao rồi muốn đi đâu thì đi, kệ xác nhà mày. Tưởng đã khôn ngoan lừa được người, hoá ra lại bị con đĩ ranh lừa. Hãn đi lang thang cả mấy ngày không ăn gì. Tiếc quá. Vừa giận mình, vừa căm thù nó. Những lần chơi bời chốc lát giải sầu cho qua ngày đoạn tháng không nói làm gì. Hai lần định lấy vợ, hai lần sắp có con, đều mất. Những người khác không biết họ nghĩ thế nào về chuyện vợ con. Còn hãn, hãn đã định lấy vợ, là nghĩ ngay đến việc phải có

con. Đường như với hẳn, vợ chồng lấy nhau không có con thì không thành gia đình. Năm ngày sau. Tức là ngày thứ hai mươi lăm vợ bỏ nhà ra đi, hẳn đang đứng đòi mấy đồng nợ của bà hàng quýt trong chợ An Dương, bỗng có người gọi tên hẳn. Ai thế nhỉ? Hẳn ngơ ngác nhìn người đàn bà mảnh mai trông rất có duyên, cười cười đến gần:

— Không nhận ra nhau à?

Hẳn nhìn chị ta một lúc rồi thú nhận:

— Xin lỗi, tôi trông chị quen quá nhưng không biết đã gặp ở đâu.

— Còn nhớ những ai đi xem phim với Hiền ở xóm Đồi không?

— Chết rồi, Hồng có phải không?

— Anh giỏi đấy. Thật ra, em cũng không nhận ra anh. Nghe mấy bà gọi tên, em mới nhớ rõ. Thì đúng là đôi mắt của anh rồi. Nhất là lúc nghe anh nói. – Giọng cô bỗng trở nên buồn hẳn xuống: – Thế là đã mười lăm năm còn gì. Có tin tức gì của Hiền không?

— Anh rất muốn hỏi Hồng chuyện ấy.

— Khổ cho hai người. Mà nó cũng dở hơi lắm. Câu nệ vào “cô cháu” bản mấy tầm tên lửa không tới. Nghe nói nó đã lấy chồng quê ở miền trong.

— Từ ngày ấy có bao giờ Hiền về quê?

— Nếu về, em đã gặp. Bây giờ anh thế nào?

— Hồng có bận lắm không?

— Để làm gì?

— Vào nhà tôi một lát để biết nhà.

— Vâng. Thế cũng được. Biết nhà anh, thỉnh thoảng anh em mình còn gặp nhau. Anh đợi em gửi hàng đã.

Dân phố lại bảo: Rất lạ. Lạ lắm đấy. Không biết bằng cái vẻ mặt không có gì gian xảo, lừa lọc hay vì giọng nói lúc tỏ ra thâm trầm thực thà, lúc lại tán như gió. Cho đến nay ít ra hẳn phải ăn nằm với hàng chục cô gái, chưa có cô nào hẳn phải mất quá một ngày để “tìm hiểu”. Từ đêm ấy Hồng ở hẳn nhà hẳn. Hẳn kể “lai lịch” trộm cắp tù tội của hẳn và việc ra đi của người vợ cho cô nghe. Cô bảo, hoàn cảnh của cô cũng buồn lắm. Năm 68 người yêu của cô ở chiến trường ra. Cưới nhau được mười hai ngày, anh ấy lại vào trong “B”. Đầu năm 1970 con gái được một tuổi thì có giấy báo tử bố. Có đến hai năm trời cô phải mò cua đánh dậm, bắt ốc và cắt vó tôm rồi đi mót, đi làm thuê để nuôi mẹ đẻ, mẹ chồng và con. Từ đi bán mớ cua, mè tép, tiện thể bán luôn cả rau, chuối, cà, ớt... dần dà cô trở thành người đi buôn. Mẹ chồng mất năm 1976. Cô lo tươm tất mọi bề, từ độ ấy cô đi buôn xa. Hiện nay mặt hàng và địa bàn “hoạt động” của cô là chè, gạo, mít từ Thái Nguyên về Hải Phòng. Thỉnh thoảng lại đánh một chuyến tởi từ Hải Phòng, Hà Bắc đi thành phố Hồ Chí Minh. Cô bảo hẳn:

— Anh bỏ quá khứ trộm cắp dĩ vãng đi. Em cầm vốn về, chúng mình dựa vào nhau.

— Đã bao lần anh chỉ mong có một gia đình êm ấm, làm thuê làm mướn, đập xích lô hay chạy chợ mà vợ chồng con cái yêu thương nhau.

— Em nói thật. Từ ngày con Hiền nó trốn đi, em rất thương tình cho hai người. Cả giận nó nữa. Việc quái gì phải làm như thế. Em hỏi thật. Mà anh cũng phải nói thật cơ. Anh với Hiền đã “gì” với nhau chưa?

— Anh nói... nhưng... em đừng...

— Là đã “đi lại” với nhau rồi chứ gì?

— Hiền đã có thai. Nhưng anh van em, em đừng nói cho ai biết.

— Thôi đúng rồi. Nó buộc phải trốn đi là phải. Đã thế, nó không thể ở nhà được nữa. Anh sợ nói chuyện lại với ai việc con Hiền có mang ư? Anh vừa hèn, vừa ích kỷ lắm. Giá phải đi tù mà cứu được danh dự cho nó, anh cũng không lấy đó làm mất mát, hòng hồ sợ nói ra, mình mang tiếng.

— Không. Anh sợ Hiền và gia đình.

— Hàng mười lăm năm trời nó không dám về quê, còn biết gì mà sợ. Anh gian lắm.

— Đúng là anh... là đồ hèn mạt.

— Nhưng thôi, em đã nói rồi. Anh quên hết quá khứ của anh đi. Bắt đầu làm lại. Muộn còn hơn cứ vất vưởng thế này.

Chương 17

Đã có một lần nếu như hấn có nghị lực? Nếu như hấn dám từ bỏ một thói quen tội lỗi. Nghĩa là phải có rất nhiều cái “nếu như” thì hấn mới làm lại được cuộc đời hấn. Đến bây giờ. Tất cả đã có sẵn như cơm đã dọn ra chỉ việc ngồi xuống là ăn. Có đúng là hấn có “quý nhân phù trợ” thật không? Cái hạnh phúc đem lại nằm ngay bên cạnh, ôm ráo riết lấy hấn, thở những làn hơi nóng gấp gấp phả vào mặt hấn vẫn tưởng như không phải là thế, không bao giờ được như thế.

Ngay sau đêm sống tràn trề hạnh phúc, cô như nắng hạn gặp mưa. Cô đã tỏ ra mình là người chủ gia đình. Cô đưa hấn đi mua vải may lại vỏ chăn, mua màn, gối, ri-đô, mặc áo, đưa tiền cho hấn mua bộ quần áo mới... Cứ như là ngày cưới. Cứ như là sửa soạn cho đêm tân hôn của hai người. Rồi chăn màn, quần áo cũ được cô giặt giũ, phơi phồng, gấp xếp, gọn gàng. Tấm cốt phân đôi gian nhà cũng được dán bằng hoa báo. Chỉ qua một ngày, hấn cũng tưởng mình đã ở trong một nhà khác. Hấn rất hãnh diện về người “vợ mới” (Cô bảo cứ đi làm ăn với nhau, sau này thì phải cưới xin đàng hoàng. Nhưng với hấn thế này là vợ chồng rồi). Hấn rất muốn giới thiệu để khoe toáng lên với mọi người. Nhưng mà, nó mới quá, nhanh quá, thành ra đi về với cô trước mặt mọi người hấn cứ nửa nạc nửa mỡ nói cười toe toét để ai hiểu là anh em, họ hàng ở quê cũng được, hiểu là bạn bè buôn chuyến, hiểu là tình nhân cũng được. Đây là hấn. Còn xung quanh: chỉ liếc mắt một cái người ta biết hấn với cô là thế nào. Ai chấp! Mà trông người cô vừa tháo vát, vừa có cái chất nhà quê mộc mạc đứng đắn thì người ta tiếc rẻ cho cô và thêm hộ hấn. Giá vợ hấn không phải là Mai mà là cô này thì tốt bao nhiêu. Những kẻ rồi hơi thàm thì: “Thằng cha này liều thật. Vợ mới ra khỏi nhà, đã rước gái về”. Bà tổ trưởng tổ nước sôi, kiêm tổ trưởng tổ dân phố đã biết vợ hấn bỏ đi, nên bà xem trong giấy thông hành của cô, bà chị dặn hấn:

— Người ấy, trông không phải kẻ gian xảo lừa lọc gì. Nhưng đừng làm gì để bà con nghĩ mình không đứng đắn. Để cô ấy ngủ giường của thằng Cả, còn hai anh em ngủ bên này.

Hấn trí trá:

— Vâng ạ, cháu cũng bố trí thế.

— Cậu phải chịu trách nhiệm để không xảy ra chuyện gì mất trật tự an ninh thành phố.

— Vâng.

— Tôi mà phát hiện cậu chứa chấp gái găm, trộm cắp là mời cậu lên đồn đấy.

— Vâng ạ.

Tuy là gốc quê, cô đi buôn bán va chạm nhiều nhưng không giao quyết vì bản tính của cô khác với mọi người. Cô đã từng là cán bộ phụ nữ xã, từng nếm mùi cay đắng của người vợ mất chồng, từng tìm kiếm mặt mũi của một người con gái hai vai nặng gánh tình nghĩa cả hai người mẹ. Đã bao nhiêu người “đứt quang gánh giữa đường” đặt vấn đề với cô. Cô đều từ chối. Cô phải để công sức nuôi mẹ, nuôi con, gánh vác giỗ chạp nhà chồng. Bây giờ con lớn, bà cháu đã có gian nhà mái bằng, đủ tiện nghi, muốn ăn gì, có nấy, cô nghĩ đến lúc phải bước đi bước nữa thì lại khó gặp được người đồng cảnh ngộ với mình. Cô đến với hấn, cô chủ động đến. Ngoài tình nghĩa “vợ chồng” thông thường ra trong cô còn dâng lên cái tình cảm như là tình của mẹ với một đứa con côi cút lang bạt, không nơi nương tựa. Cô không giống những người ở quê ra thành phố. Tất cả họ đều nhắm nhắm bộ mặt rất hồ hởi để chào hỏi vờ vập và cười tươi với tất cả mọi người dù chả biết họ là ai trong cái ngõ của mình. Cô cũng không phải là kẻ khinh khỉnh coi thường những người khác. Cô chỉ có một khuôn mặt trái xoan, đôi mắt đã rạn chân chim của tuổi đã “toan về già”, một đôi má lúc nào cũng hồng lên, một nụ cười rất ít khi thành tiếng, nó trù mẫn, đầm ấm như con người vốn có của cô. Cô không vội vàng thân thiết với ai quý cô, cũng không vội vàng ghét bỏ ai dè bủ khinh thường cô. Cứ vui vẻ. Ai cần mình, mình giúp, giúp tận tình, không thì thôi. Việc mình, mình làm,

cơm người ta, người ta ăn. Không việc gì phải sẵn đón những điều người ta rất ngại kẻ khác biết đến. Cô cứ “đứng đĩnh” tự tin như thế. Khi cô cầm vốn về mua cả một ô tô mặng khô, gạo, chè, mít chặt ních cả nhà. Cả mười bảy hộ trong cái ngõ nhỏ ấy đều mua hàng của cô thì ai cũng khen là cô là người làm ăn đứng đắn, thật thà. Chính cái tình cảm ấy đã làm cho tất cả mọi người không ai thăm thì dò xét chuyện gì giữa cô và hẳn. Ngay bà tổ trưởng nước sôi biết thừa họ ở chung với nhau một giường cũng chỉ dặn:

— Hoàn cảnh của cậu, bà con không ai có ý kiến gì đâu. Nhưng với bên ngoài mình cũng phải giữ.

Ngày ngày hẳn sẵn quần áo móng lợn bê những sọt mít, bị mặng, bị chè, tải gạo lên xích lô rồi đạp xe đạp lai cô ra chợ. Cô ngồi bán hàng. Hẳn giữ cái làn nhựa đựng tiền. Chiều về, cầm quá nửa làn tiền thấy nặng nặng ở tay. Hai “vợ chồng” đếm tiền, cặp riêng từng loại cất vào túi du lịch to như cái va li xong, khoá lại, cô đi nấu cơm, hẳn vò quần áo. Lúc “vợ” xào nấu nghi ngút mùi đậu rán, mùi cá nấu tiêu thơm lừng cả nửa gian nhà thì hẳn cũng phơi xong quần áo. Hẳn giúp “vợ” lấy bát đĩa rồi bê mâm trên mặt chạm đá đặt các thứ xuống giữa chiếu trên những tờ báo hàng ngày. Bữa nào cũng có tý rượu thuốc hoặc bia hơi. Hẳn mặc bộ pi-gia-ma kẻ sọc như quần áo tù ngày xưa nhưng bằng vải ngoại. Đầu tóc chải chuốt, mặt mũi hồng hào, trông hẳn có phong độ ra dáng một ông chủ lắm. Trong khi hẳn sắp mâm thì cô vào nhà tắm tập thể đã có thùng nước để sẵn. Lúc bước ra với bộ “lửng” màu hồng nhạt bằng vải mỏng mảnh cô ngồi xuống chiếu, hẳn tưởng mình như đang ngủ mê. Có bữa trời đã nhấp nhoáng tối, điện mất, hẳn ngồi uống rượu chờ cô. Khi cô bước vào hỏi:

— Sao không châm đèn lên anh?

Hẳn đứng dậy ôm lấy cô làm cô ghệt thờ.

— Châm đèn lên ăn cơm kéo muộn.

— Chiều anh một tí.

— Ăn xong đã, vội gì.

— Ăn xong lại có suất. Anh không chịu được nữa. Chiều anh. Nào em...

Thế là mâm cơm để chống trờ không biết có con chuột, con gián nào dòm vào đĩa đậu rán, bát riêu cá hay không? Chỉ thấy cái giường rung lên cọt kẹt. Bỗng nhiên điện sáng bừng, hẳn phải lấy áo che trước ngực lom khom bò ra cửa tắt công tắc, chốt lại cửa rồi mới tiếp tục sự giang dở. Cô chờ đợi đón nhận hẳn với một câu mặng:

— Tí nữa chết nhé. Giá mà có ai vào thì đẹp mặt.

— Chỉ thấy người thiếu quần áo thôi, có thấy mặt đâu mà sợ.

— Ừ ừ...

Đến khi phút giây ngây ngất tận cùng qua đi hẳn bã bời như một kẻ thất trận thì cô lại giữ hẳn lại.

— Cho em suất nữa đi.

— Thôi... ôi... thôi. Chịu khó để ăn cơm xong đã em nhé.

— Vâng. Nào ta dậy đi. Ngươi hết bát riêu cá rồi còn gì.

Điện bật sáng, ngồi xuống bên mâm cơm hai má cô đỏ dấy, nhìn hẳn trách yêu:

— Cứ tưởng là ghê gớm lắm!

— Yên trí, ăn xong anh sẽ đền bù.

— Nhưng độ này cũng không bằng những ngày đầu tháng trước. Những ngày ấy em cứ tưởng không đủ sức chiều anh.

— Gần đây em có vẻ bền bỉ hơn anh.

— Em cũng không phải là người mạnh mẽ lắm đâu. Hàng mười mấy năm trời sống một mình, thật lòng em không thiết gì. Đến khi chúng mình sống với nhau, em mới thấy như mình đang ngủ mê được đánh thức dậy. Nhất là những ngày gần đây cứ thấy háo hức chỉ muốn cả ngày, cả đêm chúng mình sống với nhau.

— Hôm qua mưa bão, không dọn hàng, chúng mình ở nhà đóng cửa cả ngày cả đêm.

— Nói thế, em sợ anh ốm mất. Ngày mai em mua ít tắc kè cắt thuốc ngâm rượu. Cuối năm chúng mình đi Sài Gòn, em cũng lòng mua cho anh ít cá ngựa ở Nha Trang.

— Sao em thông thạo giỏi thế?

— Em nghe mấy bà “ngựa vía” bạn buôn với em họ tán nhau, muốn để cho chồng có đủ sức phục vụ mình phải làm những thứ ấy.

— Được, lát nữa không có cá ngựa anh cũng phục vụ em chu đáo.

— Em nói thế, chúng mình còn về lâu về dài, phải giữ sức sau này làm ăn nuôi con.

Cũng phải hơn hai giờ sau khi ăn cơm, hăn mới chuẩn bị được sức lực và tinh thần để làm thoả mãn đòi hỏi của cô mà hăn cho rằng trong những ngày qua mình đã ích kỷ, không hề biết gì những đòi hỏi của cô. Nhưng sức lực của hăn không hơn gì những lần trước. Chỉ có điều, tình cảm được lý trí khống chế, hăn dùng sức dẫn dắt cô lên tới chót vót. Khi hăn đang hí hửng năng lực của mình, khiến những tiếng kêu rên gấp gáp của cô không thể kìm giữ, không ngại ngần, nó cất lên dồn dập ở trong giường thì tiếng đập của thành thành ở bên ngoài, cùng với tiếng gào thét:

— Mở cửa ra. Mở cửa. Có mở cửa không? Tao phá ra bây giờ. Bà con ơi đến đây mà xem chúng nó trai trên, gái dưới. Bà con khu phố ơi...

Tiếng chân bước rầm rập, tiếng nói ầm ầm lao về phía cửa nhà hăn. Hai người vội vàng vớ lấy quần áo mặc quàng quàng rồi hăn bật điện, ra mở khóa. Ánh sáng hắt ra, hăn trông rõ con vợ, con Mai đang nghiêng hai hàm răng lại. Hăn định giơ chân đạp thốc vào nó thì bỗng trông thấy cái bụng của nó đã xẹp lại, hăn sững người hỏi:

— Đẻ rồi à? Con đâu?

— Con cái gì? Để tao vào.

Nó xô cửa cùng hai đứa, chắc là những “con bớp” mà nó thuê đi cùng. Cả ba đứa xông vào túm tóc Hồng. Hăn quay lại đạp hai con kia quát:

— Chúng bay ở đâu đến đây đánh người. – Hăn đứng chắn giữa vợ hăn và Hồng.

Một con bớp nói:

— Đánh bỏ mẹ con cướp chồng người ta.

— Tao thách chúng mày. – Hăn nói

— Thách à? – Cả hai con bớp, cả vợ hăn chúi đầu xuống, lao vào vừa đánh Hồng, vừa kêu la, vừa chửi, không ai nghe rõ câu gì. Còn đến khi nghe được, thì chỉ thấy ngượng mặt người nghe. Hăn đấm túi bụi vào mặt hai đứa kia. Ở ngoài dân phố hét:

— Không được đánh người ta.

— Không được đánh người.

— Tổng cổ hai con bé kia đi. Nó ở đâu đến đấy?

Chúng nghe tiếng hô, chùn lại. Sẵn đà, hăn đẩy cả hai đứa bằng tay của mình. Khi chúng vừa ra khỏi cửa, không biết ai đặt vào tay hăn một đứa bé đỏ hồng. Nhác trông khuôn mặt và cái miệng của đứa bé, hăn

đã thấy như nhìn vào khuôn mặt mình. Người hấn đờ ra. Lúc này vợ hấn không đánh được địch thủ, đứng nhìn đống chần chiếu và gối nhàu nhĩ xô xệch, chứng cứ của một cuộc ân ái diễn ra ở giường, nó kêu:

— Ôi bà con ơi, bà con vào đây mà xem nó ăn nằm với nhau như thế nào. Tiên sư con đĩ, tao đứng ở cửa, tao nghe đủ mày rên rĩ quằn quại, mày rống *nên* kêu sượng như con bò động đực, mày biết không con mặt *n*. kia.

Hai chân đầy đất nó nhảy lên giường chỉ chỉ xuống từng khoảng chiếu:

— Đây đây, dấu vết nó ở đây. Ôi bà con ơi, vào đây mà chứng kiến, không có bảo mà tôi nói sai. Đây đây, các bác các cô ơi, vào đây mà xem con đĩ nó ăn nằm với chồng tôi như thế nào.

Không hiểu là do muốn xác minh sự thực hay là do tính tò mò, muốn phần nộ sự gian díu bất chung hay vì lý do gì khác? Tất cả dân chúng ùa vào xem. Nhưng còn ngại, còn như cái sự nhơ nhớp kia nó sẽ dấy vào làm xấu mặt mình nên xô đến cửa rồi lại cứ thập thò, thập thò. Có hai người hăng hái là một bà già sáu mươi tuổi đi thoăn thoắt và một chị nạ dòng khoanh tay trước ngực như là đứng dưng, như là miễn cưỡng, đi thông thả ở phía sau. Hấn cúi xuống nhìn con rồi ngẩng lên nhìn vợ hằm hằm. Cô Hồng quay mặt vào trong, lấy một tay chống vào tường như để giữ cho cô khỏi ngã, còn một tay úp vào mặt. Ngoài chiếc chần và chiếc gối xô lệch, không thấy gì là dấu vết của sự ân ái nhưng cả bà già và chị nạ dòng đều chăm chú theo tay vợ hấn chỉ:

— Đây. Đây. Chỗ này *nà* nó...

Rồi hai người lắc đầu quay ra, mặt mũi trông vừa có vẻ kinh tởm, vừa khinh miệt cái con bé đang gục đầu vào tường kia. Cử chỉ của hai người đi “tiên phong” như một lời thúc giục mấy chục con người ở ngoài lũ lượt kéo nhau vào xem, như xem khi làm xiếc mà không phải mất tiền mua vé. Xong rồi, quay ra, ai cũng trầm lặng khinh bỉ và lắc đầu kinh tởm. Cũng là cái chuyện gian díu của hấn với cô gái xa lạ ai cũng biết đích xác vài ba tháng trước đây, nhưng ai cũng bảo chả có việc gì phải nói. Kệ xác nhà chúng nó. Đến bây giờ, ai cũng thấy nó lại “ghê quá”. Ra khỏi cửa, về đến các nhà, ra đến ngoài đường là nó thành chuyện ghê gớm kinh hoàng, thì thăm hàng tuần sau. Đại loại như thế này:

— Con vợ nó phá cửa vào, bật đèn lên, còn thấy hai đứa trần truồng, đang...

Những khuôn mặt của bà con lúc này như một lời tuyên bố ngầm ủng hộ con vợ hấn. Nó nhận thấy điều đó, đứng giữa giường, hai tay chống nạnh quát:

— Con kia. Quay mặt ra đây.

Hồng quay mặt ra, nhìn thẳng vào nó không chút ngượng ngập.

— Bây giờ tao nói cho mày nghe. Tao *nà* chủ nhà. Mày *nà* con phò phạch, đi điếm đến đây bòn mót chồng tao. Đáng *nẽ* tao *nột* hết quần áo đưa mày *nên* đồn công an. Nhưng thương tình mày, tao cho mày mặc một quần, một áo, phải đi người không ra khỏi nhà tao.

— Cô là vợ anh ấy. Dù không giấy tờ giá thú cũng coi như vợ anh ấy. Nhưng cô đã bỏ nhà theo giai hơn ba tháng nay rồi.

— À con đĩ này, mày dám đặt điều vu cáo.

— Tôi đặt điều hay anh Núi nói sai? Anh Núi nói đi.

— À anh Núi bàn *nuận* với con đĩ để đuổi mẹ con tôi đi hả. Có đúng thế không?

Hấn cúi gầm mặt xuống như áp vào mặt đứa con, câm lặng. Một bên là con đĩ giang hồ, đã lừa gạt hấn, bỏ hấn đi theo giai nhưng nó lại có đứa con cho hấn và được cả khu phố chấp nhận như là vợ chồng. Mà thằng Cả mới chỉ nghe thấy nói nó đi theo giai, đã có chứng cứ đầu buộc tội nó. Một bên là người đàn bà vừa như là vợ, vừa như một người mẹ tần tảo yêu thương chăm bập cho hấn, người ấy có thể bảo đảm

chắc chắn một cuộc sống đàng hoàng hạnh phúc lâu dài cho cả đời hẳn. Nhưng lại như vụng trộm, lại như gian dối, nhất là lúc nó mang con bé về, đụng vào lòng trắc ẩn không chỉ với hẳn, với tất cả bà con dân phố. Hai người, mỗi người có một cái phải, một cái trái, người phải cái này, lại trái cái kia, biết nói thế nào.

Cả hai người đàn bà cùng đồn hẳn. Hẳn vẫn câm lặng. Người đàn bà kia nhìn hẳn khinh bỉ. Vợ hẳn thì tỏ vẻ thẳng thẽ, nó hất hàm hỏi người đàn bà kia:

— Mà còn có cơ gì nữa không?

— Tôi khinh bỉ, tởm lợm các người.

Một tiếng chửi bậy ở ngoài cửa bắn vào:

— Đ. mẹ con đi. Vào nhà ngủ với chồng người ta còn già mồm. Mẹ. Tổng cổ nó đi.

Thế là hàng chục người khác ùa theo:

— Tổng mẹ nó đi.

— Tổng cổ con đi ra khỏi nhà.

— Tổng...

Dường như không còn gì để xấu hơn, mất mát hơn, đau đớn hơn, Hồng điềm tĩnh nói ra phía ngoài đường:

— Bà con đừng vội sỉ nhục tôi. Rồi đời này sẽ biết ai sạch, ai bẩn.

Vợ hẳn quát:

— Mà im mẹ mà đi, điếc tai. Đi đi.

— Tao đi.

— Tao nói *nại*, tay không ra khỏi nhà tao.

— Tao coi đây như là cửa bố thí.

Cô thản nhiên đi người không, bước đi bình tĩnh như mọi ngày đi ra chợ. Hẳn giật mình, không hiểu cái túi xách như cái va li đựng tiền đáng giá hàng mấy chục cây vàng cô quên hay sợ nó mà không dám mang đi. Hẳn vội vàng cầm túi tiền ở một góc tường gọi cô:

— Còn túi quần áo này không mang đi mặc bằng gì Hồng ơi.

Vợ hẳn giằng lấy quai túi. Hẳn giật lại. Nó lại túm lấy. Đang giằng đi, kéo lại, bà tổ trưởng tổ nước sôi đến. Bà biết vụ xô xát từ khi chúng mới xảy ra. Độ nửa tiếng rồi. Nhưng bà còn phải đổ đầy ba chảo nước ủ trên bếp lò, bà mới đi được. Vào đến giữa sân, gặp Hồng đi ra và hàng chục người theo sau. Bà bảo Hồng quay lại. Thấy hai vợ chồng hẳn đang giằng co nhau cái túi bà hỏi:

— Khuya rồi không cãi nhau làm ồn lên mất trật tự, an toàn khối phố. Cô Hồng hãy tạm đi chỗ khác, tư trang, cái gì của riêng người ta hãy để người ta mang đi.

Nói xong, bà đỡ lấy đứa bé ở tay hẳn. Hẳn được rảnh tay, dắt xe đạp và đặt túi xách lên phía sau mang ra sân cho Hồng. Hẳn hỏi:

— Bây giờ em định đi đâu?

— ...

— Anh đưa em đi kéo nguy hiểm.

— ...

— Anh xin lỗi, anh không ngờ... nó... lại về...

— Anh câm đi. Đồ phản bội. Tôi không ngờ anh lại hèn mạt, bán thiu đến thế.

Thấy to tiếng ở ngoài sân, bà tổ trưởng vội đưa cháu bé cho vợ hăn, rồi đi ra.

— Cậu Núi vào nhà. Cô Hồng đi với tôi.

Bà xách hộ cô túi “quần áo” đi trước. Hai người ra đến đầu ngõ bà mới nói:

— Cháu ở đây mấy tháng trời, như thế nào người ta biết cả đấy. Cậu Núi mà lấy được cháu như vợ được vàng, mơ cũng chả thấy. Nhưng mà tình ngay, lý gian con ạ. Nhà kia nó lại vừa mới sinh cháu. Không ngờ nó éo le đến thế. Thôi, cũng là cái số.

Bỗng cô òa lên khóc:

— Cô ơi. Thật lòng cháu không ngờ hăn lại đang tâm lừa gạt cháu. Hăn bảo vợ nó đi theo trai, thằng em hăn lên tận Bắc Giang về bảo chắc chắn con kia bỏ hăn rồi. Hăn bảo cả đời hăn trộm cắp, tù đầy chỉ mong được có ngày sống yên ấm, không ngờ đến lúc này lại trắng tay. Cháu khuyên hăn, hãy bỏ qua mọi chuyện cũ, bắt đầu lại từ đầu làm lại cuộc đời. Chỉ cần anh dứt khoát, có dám từ bỏ những tội lỗi đã qua, từ bỏ những tội lỗi đã gây nên hay không. Hăn cũng bảo cháu, hăn mà trông thấy con vợ hăn, hăn không xé xác nó thì hăn không bằng con chó. Cháu phải khuyên hăn, tất cả đã bỏ là bỏ, không việc gì phải tức giận hành hạ người ta. Thế mà không ngờ trước mặt dân phố hăn không dám mở mồm nói một lời thanh minh cho cháu, không dám gọi thằng em hăn ra để nói rằng, con vợ hăn đã bỏ đi theo giai để cho mọi người thấy rằng cháu không phải là người đi tranh vợ cướp chồng người khác. Đời cháu cũng đã khổ nhiều lắm, gặp cảnh tội nghiệp của hăn, cháu thấy mình cũng có thể vun đắp lại, chứ đâu phải cháu là kẻ sống cốt để cho hăn chơi bời giải trí khuây khỏa lúc vợ không có nhà.

— Thôi bỏ đi cháu ạ. Đừng buồn nữa. Đẳng nào cũng đã thế rồi. Bây giờ cô hỏi nhé: Đêm nay cháu định ngủ ở đâu?

— Cháu cũng chưa biết cháu đi đâu bây giờ.

— Cô có ý kiến thế này. Cháu vào nhà cô ngủ. Đi đâu cũng đợi đến sáng mai, đêm hôm đi lại không lợi cho cháu.

— Nếu được như thế, cháu cảm ơn cô lắm.

Chương 18

Nếu như hãn không nhập nhằng tham lam? Nếu như hãn biết trời không bao giờ cho ai tất cả, cho mãi mãi. Cho cái này thì ắt phải lấy cái kia. Có cho ai một lúc cả hai, ba bốn năm thứ thì lại bắt người ấy phải lo toan nghĩ ngợi thấp thỏm che chắn giữ gìn. Cứ thế mà mệt mỏi trong những tham vọng không bao giờ dừng lại. Sự hồn nhiên sáng khoái bị lấy đi. Cái bản ngã riêng biệt của con người ấy luôn phải che đậy giấu diếm, cũng coi như là mất. Nếu biết được như thế, hãn sẽ hiểu được, cùng một lúc hãn không thể vừa được đưa con đẻ với người đàn bà hư hỏng này, vừa có một gia đình êm ấm thủy chung với người đàn bà tốt đẹp kia. Nếu như biết được phải chọn một trong hai thứ thì đêm qua hãn không “chết đứng” giữa hai người đàn bà. Hãn cam lạng để được lòng cả hai, thì lại mất cả hai. Cả hai người đàn bà đều tởm lợm sự lưu manh, lừa dối của hãn để rồi, một người đã khinh bỉ ra đi, một người đưa hãn vào tròng để hãn trở thành tên côn đồ vào lúc sáu giờ kém mười lăm phút chiều hôm nay.

Khi Hồng ra khỏi nhà, vợ hãn mồm bụng ăn không một đồng bao tải chè và những sọt măng chõng ngắt ngưỡng nửa gian nhà. Hãn thì đau đớn cảm nhận thấy hết khả năng có thể sửa chữa để níu kéo Hồng quay lại nuôi lớn một gia đình hạnh phúc mà hãn xằng xái vô chộp như vợ được của giới cho suốt mấy tháng nay. Hãn ngồi rũ xuống ở thành giường từ lúc quá nửa đêm trong một tâm trạng chống chọi giữa gian nhà lạnh lẽo như vừa có người chết. Tiếng chếp miệng của những con thạch sùng làm cho màn đêm trong căn phòng mười sáu mét vuông rạn ra và chốc chốc lại rung lên do tiếng ngáy rút từ lồng ngực vợ hãn kéo lên, khiến cả cổ họng, cả miệng, cả mũi cô đều vang ra tiếng “khò khò... ò ò... o o... khục khục... ục ục”. Rồi lại tiếng chóp chếp... ực, nhai miệng không, nuốt không, khiến hãn cảm thấy như mình đang ngồi ở trong một khu rừng âm u giữa những đàn lợn, đàn chó sói đói ăn. Càng ngắm nghía nó, con vợ hãn, hãn càng thấm thía nỗi đau mất mát, càng uất hận sự ngu si hèn mạt của mình. Tại sao lúc đấy hãn không dám nói to lên cho mọi người biết là con vợ hãn đã bỏ đi theo giai! Tại sao hãn không gọi thẳng em hãn, thẳng Cả ngồi dậy vạch mặt con vợ hãn, nói cho nó biết, nó đã đi theo thằng Hưng sẹo, đã ăn ở với thằng Hưng sẹo tận Đồng Văn, Mèo Vạc như thế nào? Tại sao hãn không dám nói rằng: Cô Hồng đây mới thực sự là người yêu thương tôi, lo toan cho tôi, chúng tôi mới thực sự là vợ chồng. Con Mai tuy nó có con với tôi thật, nhưng nó là con gái giang hồ đã từng ăn ngủ lang chạ với bất cứ ai, làm vợ của hàng chục đứa. Chuyện “vợ chồng” giữa tôi và nó là tạm bợ, chứ không hề có ai xác nhận, có giấy tờ gì. Tôi sẽ giữ lại con tôi và cô Hồng sẵn sàng cùng tôi nuôi cháu. Con mai phải ra khỏi nhà. Từ nay không được bén mảng tới đây. Khi nào muốn thăm con phải xin phép tôi, tôi có đồng ý mới được đến. Bà con khối phố không bằng lòng ư? Đây là việc riêng của tôi, tôi giải quyết. Còn không, ai muốn tham gia vào việc gia đình tôi à? Xin mời. Mẹ kiếp!

Đơn giản có vậy mà lúc ấy như có ai bắt mất hồn vía của hãn, làm mặt hãn đực ra như... Đã mấy lần hãn định dựng con vợ hãn dậy, nhưng vì con gái hãn đang nằm trong lòng nó, nên hãn đành ngồi im. Đến sáng hôm sau vợ hãn vẫn ngủ như chết. Lúc ánh nắng ở trên mái nhà hai tầng phía trước xuyên qua ô thoáng thành những chấm sáng như gương chạy trên chiếu, trên người mẹ con nó, nó vẫn chưa biết gì. Con gái hãn khóc ọ ẹ. Hãn định bế. Lại thôi. Hãn lay đầu con vợ hãn:

— Có dậy không? Con nó khóc đấy. Có biết gì không? Dậy. Dậy...

Vợ hãn ngồi dậy trong tư thế tỉnh táo, tươi cười, cái cười của một kẻ đã mãn nguyện sau một giấc ngủ sâu và sau cả một cuộc chiến giành thắng lợi hoàn toàn.

— Anh giúp em với.

— Gì?

— Lấy sữa ở *nàn* pha cho con uống.

— Không đủ sữa cho con bú à?

— Cho con nhảy thể thôi, em có sữa đâu. *Núc* mới đẻ cũng có nhưng chỉ được độ một tuần rồi phải cho con đi bú nhờ và mua sữa bò.

Hắn nhìn lướt vào bộ ngực teo tóp của vợ hắn, hắn biết được nó đã chơi bời vô hạn độ như thế nào để kiệt sức ngay lúc mới đẻ. Nhưng hắn vẫn nuốt sự ấm ức, lặng lẽ cầm phích đi mua nước sôi về đánh răng rửa chai sữa đã cáu thành từng ngấn, chứng tỏ đã nhiều ngày chưa rửa chai kỹ. “Thế này nó vẫn để cho con bé bú vào”. Hắn nín thinh. Rửa chai, vú cao su bằng nước sôi, pha sữa đổ vào chai ngâm nước lạnh cho nhanh nguội để con uống. Tất cả những việc làm ấy từ việc đánh rửa chai và vú cho sạch, còn con vợ hắn, bảo đến đâu hắn làm đến đấy.

— Anh nếm xem vừa chưa? Nó chỉ ngon ngọt nhờ nhớt, đừng cho ngọt sắc quá, con chưa uống được đâu.

Hắn nếm, rồi pha cho loãng ra.

— Anh *nắc nắc* cho nhanh nguội để con ăn.

Hắn lắc.

— Em bảo này, có chanh không? Anh *nấy* vắt cho con vài giọt để nó đỡ táo.

Nhà không có chanh, hắn lại ra đầu ngõ mua về cắt làm đôi, vắt ra vài giọt. Cứ cảm lạnh cho đến khi con ăn xong, vợ hắn giục hắn đi mua ăn sáng, hắn không thể kìm giữ được nữa.

— Cô lại đi với thằng Hưng sẹo đấy à?

— Hắn tìm *nên* Bắc Giang có gặp em.

— Rồi thế nào?

— Hắn rủ em đi mua chăn con công, phích nước Trung Quốc trên Mèo Vạc.

— Chỉ có thể thôi.

— Thì sắp sinh con mà tiền nong không có, em tính, phải kiếm được đồng nào hay đồng ấy.

— Cô có nhớ hôm đi, tôi dặn thế nào và cô nói với tôi thế nào?

— Anh bàn với em *nà* đi thăm bố mẹ. Còn đây *nà* mình đi *nằm* ăn kiếm tiền.

— Sao cô không về hỏi tôi đã.

— Về hỏi anh thì *nỡ* chuyển còn gì.

— Tôi đã dặn cô là phải kiêng cái mặt thẳng ấy cơ mà.

— Thì kiêng là kiêng “cái kia”, chứ buôn bán *nằm* ăn kiêng mà chết đói à. Mà anh hay đa nghi tào tháo. Mình bụng mang dạ chứa, ai có thiết.

— Thế những lần nằm ở chân cầu Bắc Giang nó nằm đè lên cô để làm gì đấy?

— Tiên sư đứa dựng chuyện. Anh *nạ* gì cảnh ăn nằm quần quýt vào nhau năm bảy người trên một manh chiếu nữa.

— Cô có biết luật giang hồ, cứ đi với nhau là vợ chồng? Cô đi với nó lên Hà Giang là thế nào?

— Thì mình cứ đóng giả, che mắt kẻ khác để *nằm* ăn.

Hắn uất lắm rồi nhưng vẫn cố nén.

— Thôi. Không dài dòng. Cô để con ở lại đây tôi nuôi. Cho cô đi lại với nó.

— Em không bỏ con em một mình được. Anh không thích mẹ con em ở đây, em bế con đi *nuôn*. Em đi ăn xin, ăn mày nuôi con chứ không thể bỏ nó.

Thế là hẳn không dám làm căng. Lại có phần cảm động về tình mẹ con của nó.

Nhưng đến chiều tối thì vợ hẳn hỏi:

— Này, sáng nay nói thế *nà* thế nào?

— Nói gì?

— Bảo tôi đi đâu thì đi, có đúng thế không?

— Tôi bảo cho cô đi với thằng Hưng sẹo.

— Ừ thì cứ coi là như thế. Nhưng tôi chỉ sợ con bé ở nhà.

— Tôi sẽ nhờ hàng xóm người ta cho bú.

— Thời buổi này ai người ta có sữa đâu mà cho con mình *nằm* thế.

— Thì nuôi bộ như hiện này.

— Hỏi thật nhé. Anh có đồng ý để tôi đi, anh nuôi con thật không?

— Thật.

— Nhưng tôi chỉ không yên tâm một mình anh, đàn ông đàn ang nuôi con không quen. Hay *nà* thế này nhé. Tôi kiếm *nấy* một con bé nó trông nom cơm nước giặt giũ hộ anh.

— Chả cần con quái nào nữa.

— Ừ. Mà cũng không được nhỉ. Bà Hồng còn bao nhiêu hàng ở đây. Nhỡ mai kia bà ấy quay lại đòi thì sao? Mà không bán *nấy* gì ăn. Hay *nà* đi tìm bà Hồng về. Hãy cứ nói bà về bán xong hàng của bà đi. Trong *núc* bà ấy ở đây bán hàng, mình cũng nhờ vả bà ấy đỡ dần được ít nhiều.

— Nhưng cô có biết hôm qua cô đã nói người ta như thế nào không?

— Đã *nỡ* rồi thì mình xin *nổi* *nà* cùng.

— Ai đi xin lỗi.

— Nếu anh không đi. Tôi đi.

— Đi nói thế nào?

— Tôi bảo *nà* cái thằng mặt *n*. nó ăn ở như quân sở khanh. Nó đ. tôi chữa đẻ với nó, nó *nại* đuổi tôi đi để nó đ. bà cho khô ráo.

— Tiên sư con đĩ, mày nói gì thế?

— Tao nói cái ông cụ tổ nhà mày, đeo ở người mày *núc* nào cũng cứng như cây gậy sắt, không chọc vào đâu, không chịu được. Tao vừa đi mấy ngày đã rước gái về. Bây giờ tao mới đẻ con tao. *Nại* rắp tâm đuổi tao đi để mang con kia về. Tao biết mà. Tao mới thử thế đã tởn *nên* rồi. Tiên sư cái đồ mặt *n*.

— Mày có cầm mẹ mày đi không?

— Tao đ. cần cầm đấy.

— Ông đánh cho bỏ mẹ mày.

— Tao thách cả cụ mày đấy.

Cái ghế con vẫn ngồi ăn cơm. Chỉ là tiện tay hẳn vớ được. Hẳn đập vào đầu nó, cũng không có chủ định dùng chỗ góc ghế đập. Nhưng cái góc ghế lại làm một mảng da đầu sâu hoắm, con vợ hẳn ngã vật ra.

Đưa con đang bế rời khỏi tay, lăn xuống giường. Mặt cắt không còn hạt máu, hăn kêu cứu. Hàng xóm không ai để ý, hoặc có nghe tiếng kêu người ta cũng kệ. Chúng nó đánh nhau như cơm bữa. Điếc tai nó quen rồi. Ai hơi đâu mà để ý. Hăn phải gào lên thất thanh:

— Oi bà con ơi. Vợ tôi nó chết rồi. Cứu vợ tôi. Vợ tôi nó chết rồi, ối ối.

Lúc ấy mọi người mới đổ xô đến. Người ta lấy cả năm thuốc lào ấn vào chỗ lõm sâu hoắm ở đầu, băng lại rồi gọi xích lô đi cấp cứu. Hăn bỏ con cho cho các bà hàng xóm khóa cửa chạy theo vợ vào viện 201 của quân đội. Người ta tiêm thuốc cầm máu, thuốc trợ lực, rửa vết thương khâu lại chỗ rách rồi truyền huyết thanh. Vợ hăn dần dần tỉnh lại. Hăn thoát chết. Người bác sĩ thu dụng cụ, chai lọ rồi bảo hăn “yên trí, qua rồi”.

Quá nửa đêm, cũng vào khoảng này đêm qua, vào cái giờ Hồng ra đi khỏi nhà hăn, vợ hăn mở mắt ra nhìn lơ đãng. Hăn hỏi:

— Anh mua bát cháo gà bón cho em nhé.

Vợ hăn gật đầu. Hăn ra tận bến Bình mua phở về bón cho vợ. Rồi từ sau những thìa nước cam từ tay hăn chảy vào miệng ả, cái khăn nóng hăn lau mặt cho ả, hai giọt nước mắt ả giàn ra từ hai khóe mắt chảy xuống thành hai vệt thẫm trên chiếc gối trắng. Hăn ôm lấy người ả, gục đầu xuống bờ vai rên rì:

— Em ơi. Anh lạ em. Anh trót dại. Tha cho anh. Đừng bỏ con. Anh không biết nuôi con, nó chết mất. Em tha cho anh, chúng mình về với nhau nuôi con em nhé.

Hai mắt vẫn mở nhìn lên trần nhà, hai tay ả đặt lên vuốt ve dịu dàng trên lưng hăn.

— Con đâu?

— Các bà ở tổ nước sôi trong hộ.

— Để em ở đây về mà trông con.

— Thôi, đằng nào cũng hết đêm nay. Bác sĩ bảo truyền xong một lọ là tỉnh táo, sáng mai về được rồi.

Một tháng trời nuôi vợ bằng ngô sen, móng giò, gạo nếp, gà tần ngải cứu và tam thất. Khi ả béo đở phây phây hai bầu vú lại phồng lên, hăn bớt được cả việc nuôi con, nuôi vợ. Hăn lo chạy chợ, bán măng, bán chè, đêm về lại đú đờn, hạnh phúc vợ chồng lại kéo dài thêm hai tháng sáu ngày nữa. Khi những tải chè, sọt măng đã khuân hết ra chợ thì ả ra đi. ả đi vào giữa trưa, lúc ăn cơm xong. Hăn ngồi uống nước, phì phèo điếu thuốc, ả cho con bú. Rồi hăn ngả lưng chợp mắt thì ả đặt con bé no sữa vào lòng hăn. ả đi ra ngoài vẫn chỉ bộ quần áo mỏng như kiếu đi nhà vệ sinh công cộng. Ngủ dậy không thấy vợ. Hăn nghĩ, chắc là ả la cà nhà ai hay lại tạt ra đầu ngõ nhai kẹo cao su và hút thuốc lá chịu. Chừng một tiếng sau không thấy ả, hăn bế con đi các nhà xung quanh hỏi. Không thấy. Ra đầu ngõ. Người ta bảo ả đã lên ngồi trong ca-bin chiếc xe tải đi từ tám hoánh rồi. Lúc đầu không ai để ý gì, vì xe đỗ bên kia đường. Lúc xe chạy, bà hàng mít bên ấy mới chạy sang thì thào là con Mai ngồi vào lòng một thằng to béo. Thì ra nó vẫn hện hò nhau. Chả trách, đang đêm nghe tiếng tàu, tiếng xe nó cũng giật mình chồm dậy. Nhưng xe nó đi đường nào? Biển số là bao nhiêu? Thằng ngồi bế vợ nó, đen hay trắng? Hăn hỏi ai, ai cũng bảo: “Nào có ai để ý”.

Ngày ngày bế con đi khắp phố bú trực. Chiều chiều đứng ngóng vợ về. May ra, nó có việc gì đi đâu đó một vài ngày? May ra, nó căng sữa nhớ con không chịu được sẽ quay về? May ra, nó nghĩ lại mấy tháng qua hăn đã đầu tắt mặt tối, đã vất vả hết hơi, hết sức vì vợ, vì con mà nó thương tình quay lại? Suốt bảy ngày giờ không có cái “may” nào để hăn “vô” được cả. Có đêm con khóc ra rả vì đói sữa, vì thiếu hơi mẹ, hăn hết bế vác con lên vai rồi lại đặt ngửa ra hai cánh tay, ôm con vào lòng rong quanh nhà mà con vẫn khóc. Không dỗ được con nín, nước mắt hăn trào ra và hăn cũng khóc tu tu như hồi mẹ hăn chết. Hăn quyết định giao con cho em gái rồi cùng hai thằng em trai chia ba ngã đi Móng Cái, Nam Định, Bắc Giang và Kỳ Lừa để tìm ả. Trước tiên, cứ tìm cách “dong” nó về đã. Mọi việc xét sau. Mục tiêu của anh em hăn

là thế. Nhưng người trước kể sau, một tuần sau cả ba người trở về đều không có tăm hơi gì. Lúc ấy cả bốn anh em hẳn, cả bà con dân phố, ai cũng nhao nhao phản ứng: đi tìm nó là đi mò kim đáy biển. Thôi đành phải kiếm kế mà nuôi con vậy. Người ta khuyên hẳn thế.

Đúng là thế. Hai thằng em giai cũng chưa nuôi nổi thân, con em gái bụng mang dạ chứa lại nuôi con mọn, làm sao có thể giúp anh nuôi cháu được. Còn cha hẳn, hẳn chưa hỏi gì nhưng chắc chả trông mong gì. Thế là tự hẳn phải nuôi lấy con, phải kiếm được tiền để mỗi ngày đều đặn mua đủ mọi thứ: khoai tây, đỗ xanh, cà rốt, su hào, thịt thăn nỡn, gạo nấu với nước xương ống ninh rồi đem vải màn vắt lấy nước đổ vào chai cho con bú thay sữa mẹ. Nửa tháng trời con bé không có sữa mẹ đã xọp đi. Tiếng nó khóc chỉ còn e é như con mèo hoang. Biển bảo anh:

— Đẳng nào thì bố con, anh em cũng không bỏ được nhau.

— Cô định bảo tôi đi vay tiền của ông ấy à?

— Cụ giận anh. Anh Ý cũng giận anh nhưng bà vợ anh Ý xởi lời. Em thấy bà ý có vẻ hào phóng lắm. Mà ông Ý đi lênh đênh suốt, có ở nhà đâu để anh sợ. Chả nhẽ để con bé chết đói. Nếu không, anh đem cho người khác đi. Anh nuôi con trông tội lắm. Khổ cả anh mà chưa chắc cháu đã khỏe mạnh được.

— Cô ăn nói kiểu gì thế. Có lúc nào cô định cho con cô đi không.

Cô em đỏ mặt lên nhận ra mình có lỗi:

— ... Nhưng thế anh định thế nào?

— ...

— Em với anh cứ đến xem sao. Có khi bế cả cháu đến chào ông, chào bác.

— Chào đón cái con khi. Thôi được, tôi với cô cứ đến hỏi bà ta xem. Nhưng... thời buổi này ai họ dại.

— Không được thì đã mất gì. Mình cứ phải gõ các cửa may ra.

— Tao bán nhà.

— Thế anh đuổi anh Sông, thằng Cả ra đường à? Còn em, tết nhất nhấp nén hương cho mẹ thì đến thắp ở đâu.

Bỗng hẳn ngồi lặng đi, lúc lâu sau hẳn đứng bật dậy:

— Thì đi.

Rất may, anh em hẳn còn ở bên kia đường đã thấy người đàn ông cao to lịch sự đang ôm ngang lưng bà chị dâu đi đến bên chiếc xe Lada hay Vonga gì đấy, màu đỏ. Cô em kéo tay anh trai đứng khuất vào sau một gốc cây để bà chị dâu không nhìn thấy. Hẳn làu bầu điều gì đó.

— Anh định làm gì?

— Làm gì à? Tao nhảy bổ ngay đến lôi cả hai đứa quay về nhà.

— Để tổng tiền?

— Tao chỉ cốt để cho ông “khốt” mắt thấy tai nghe, nhìn rõ bộ mặt mà ông ấy vẫn hãnh diện về nề nếp, tôn ti trật tự, về hạnh phúc êm ấm của thằng con học cao, tài rộng của ông ấy.

— Biết như thế mà vẫn hạnh phúc êm ấm thì đã sao?

— Mà nói gì thế?

— Em nói cho anh biết nhé. Vợ của các ông vốt-cô, vốt-cậu² ấy không rơi vào những loại già xấu, ốm yếu mà anh ta đã trót lấy từ trước khi xuống tàu và để một đồng con như lợn đẻ thì là tình ở một anh, tiền ở

một anh khác. Khi có một vài đứa con, tốt nhất là hợp lý được với chồng hoặc nhân kết quả của chồng. Nếu không thì “giải quyết” ngay sau khi “nhỡ”, để đến lúc chồng ở dưới biển lên vãn âu yếm, vãn cơm dẻo canh ngọt, vẫn nhớ nhớ thương thương, vẫn khóc khóc, cười cười... Tất cả đều như thật, làm sao cho anh chồng cảm động để mặc cho cô ả vượt vể cả người, cả túi, cả va li để rồi lại “nhẹ gánh” ra đi, vui vẻ bạn bè, nhớ nhớ, thương thương, để rồi khi vừa vẫy vẫy tay kẻ bước chân xuống tàu, con tàu chưa ra khỏi bến, quay lại đã có thẳng ngồi trên Honda hoặc ô tô chờ sẵn.

— Thế nó cuỗm hết của thẳng chồng à?

— Họ cuỗm làm gì. Tiền đấy để mua đất làm nhà, càng cao to hơn người càng tốt. Càng nhiều nhà, nhiều đất càng hay. Rồi sắm sửa tiện nghi, toàn đồ xịn của tư bản. Ở nước nó thì nó dùng xong vứt ra bãi rác nhưng mang về nước mình trông thấy vẫn hoa cả mắt, ước cả đời cũng chẳng được. Rồi ăn diện, tiêu xài... Vợ càng đẹp, càng sang, chồng càng thích càng bò dài trên mặt biển lênh đênh cả sáu tháng, một năm, nịnh nọt, luồn lách, bon chen, trốn thuế có khi còn ăn cắp để được thật nhiều thứ mang về cho vợ. Trong khi đó công thức của các bà phụ nữ “trường giả” nhà quê ra tỉnh bây giờ là sống với chồng con một cách “có lý” để không “nằm tận tay, day tận tóc” thấy “traai trên gái dưới”. Còn lại, là ăn chơi tình cảm thoải mái. Mất gì của nhà mình. Vẫn là người đứng đắn, không bao giờ thấy “chuyện gì” ở cơ quan. Vẫn là người vợ hiền, người mẹ tần tảo hết lòng yêu chồng thương con ở nhà.

— Những thẳng chồng ngu.

— Nó chả ngu. Nó chỉ không biết. Hoặc có biết thì của cải đã “găm” cả đấy rồi. Cần thì chia ra: Của nhà chia đôi... Có dám không? Nếu con vợ nó đã không quá mê thẳng bồ, tự nó bỏ thì không ông chồng nào bỏ được những con vợ vừa là vợ mình vừa là chỗ lấm lét của hàng chục thẳng đàn ông khác. Với lại, nó còn nhiều điều ràng buộc lắm, hiểu đơn giản như anh không được đầu. Chẳng hạn như con Mai đấy. Anh có bỏ được nó, khi nó quay về không?

— Hừ.

— Chồng biết cũng còn chẳng làm gì được hưởng hồ bố chồng. Biết mà làm gì. Cần nó hê cả ông ra ngoài, nó sợ à?

— Mẹ kiếp. Đám bụi đời đã bẩn. Đám có chức có quyền, có chỗ làm ăn hót của như hót rác còn bẩn bằng vạn. Đ. biết đường nào mà lần.

Anh em hẳn không ai bảo ai nhưng cả hai cùng có ý nấn ná chờ bà chị dâu về xem thực hư ra sao. Cũng lại hy vọng có thể bà ấy sẽ giúp hẳn được đồng nào chẳng? Gần mười giờ, tức là kém mười phút đầy ba giờ kể từ khi họ nhìn thấy bà chị chui vào ô tô. Vẫn không thấy gì. Con em gái có sáng kiến vào “chào cụ” để thăm dò xem thế nào. Thẳng anh đồng ý nhưng hẳn đứng ngoài.

Cô em gái tuy lấy chồng cũng là nhà giáo nghèo nhưng cô chưa hề cất lời xin bố một xu. Cũng chưa bao giờ ca thán về gia cảnh quá chật vật, thiếu thốn của vợ chồng mình với bố. Tết nhất, giỗ chạp cả hai vợ chồng vẫn đến biếu xén, dù chỉ là gói chè, bao thuốc, nhưng ông cũng lấy làm vui. “Chỉ có một mình nó là còn được”. Ấy là nói đến lũ con bà hai. Cô vào nhà thấy bố bế đứa con trai ba tuổi của anh chị ngồi xem tivi. Đứa con gái lớn bảy tuổi vừa xếp xong vở học cũng ngồi xuống cạnh ông. Cả ba ông cháu đang xem băng hề Sác-lô.

— Mẹ cháu đi với dì về ngoại.

— Sao con đến muộn thế? Có việc gì hay đi dạy về qua?

Hỏi thăm nhau qua loa rồi cô bảo bố ra ngoài. Ông bố vẫn bế thẳng bé quay ra ngồi ở sa lông.

— Con chỉ xin thưa với cậu một chuyện thế này.

— Cứ nói đi. Ông cháu cũng đang ngồi đợi chị ấy về. Con cứ ngồi lâu lâu cũng được. Dạo này chị ấy

hết việc cơ quan lại lo giúp cô em gái làm ăn, hôm nào cũng phải đến khuya mới về.

— Cậu có tiền mặt hoặc “chỉ” cậu cho con mượn một ít.

— Có việc gì gấp thế.

— Đẳng nào cũng là con, con không dám nói dối cậu. Cậu thương con cũng như thương anh Núi. Con bé cháu nhà anh ấy mới được mấy tháng, mẹ nó đã bỏ đi. Bây giờ không có một đồng nào mua sữa và các thứ. Mà ngày nào cũng phải tiêu hàng chục cho cháu.

— Bây giờ cậu chả có đồng nào.

— Cả bốn anh em con bàn nếu cậu giúp được, cần, chúng con gán nợ cái nhà. Đáng nhẽ anh ấy định bán, nhưng bán đi thì ba anh em với cháu ở vào đâu nên con bảo thôi và con đến cậu. Con nghĩ, cậu cũng có ít lưng vốn gửi tiết kiệm phòng khi già yếu. Cứ coi như cái nhà ấy là cái vốn tiết kiệm của cậu. Nếu sau này chúng con không chạy giả được, cậu bán cái nhà ấy đi, chi tiêu cho tuổi già.

— Cậu đã bảo không có là không có. Còn cái nhà ấy, bán hay không là tùy ở các con. Cậu không can thiệp.

Như vậy là không lay chuyển được gì. Cô đành giữ cái miệng cười cười nói:

— Vâng, cậu không có thì đành vậy.

Trong khi ấy hăn nhìn thấy bà chị và gã đàn ông đã ra khỏi xe. Họ đi một đoạn, đến một gốc cây, hai người hôn nhau. Đến khi có ánh đèn xe máy đi tới họ mới buông nhau ra. Lúc ấy hăn đã chạy sang phía ngõ nhà bà chị và thò đầu ra nhìn... Khi chị và hăn kia buông nhau ra, hăn rón rén vào trước cửa nhà, đứng phía ngoài hàng rào thép gai có hoa giấy đỏ. Chị ta gần rẽ vào ngõ thì hăn quay ra, nện gót chân thật mạnh để chị khỏi đột ngột.

— Em chào chị!

— Ai đấy? – Chị ta nhận ra hăn, hơi run, giọng lạc đi nhưng lại trấn tĩnh ngay: – Chú Núi à? Có việc gì đến khuya thế?

Hăn biết chị ta hoảng sợ, sợ hăn trấn hoặc đến rình mò gì đấy, hăn phải nói ngay:

— Em nói với cô Biển đến chị. Biển nó vào nhà còn em đứng ngoài này.

Bà chị ngước mắt qua hàng rào, thấy cô em chòng ngời ở phòng khách mở cửa, chị mới yên tâm.

— Chú vào nhà đi.

— Thôi. Chị biết cậu em coi em là hạng người như thế nào rồi đấy. Em không dám vào. Em chỉ xin hỏi chị một việc. – hăn kể vắn tắt chuyện vợ chồng hăn và tình cảnh bố con hăn hiện nay rồi tiếp: – Chị có tiền cho em vay mấy chỉ. Cần thì cô Biển đứng tên làm giấy vay chứ em cũng không dám đứng tên đâu.

— Không cần phải thế. Chú biết quan điểm của tôi với chú từ dăm bảy năm nay rồi đấy. Tôi trái ngược hăn với anh chú và cụ. Dù sao chú cũng là một con người. Con người ta có lúc thế này, lúc thế khác. Các cụ bảo: “Ai nắm tay từ tối đến sáng”. Nhất là người máu mủ ruột thịt của mình. Thôi, chuyện ấy dài dòng cũng chả nói lại làm gì. Còn chuyện cụ thể của chú, thì chị nói thật là anh chú đi tàu bè cũng kiếm được chút ít, chị đã hùn vốn với mấy người bạn ở Sài Gòn để mua bán bất động sản rồi. Chị thật lòng đấy. Còn cảnh ngộ của chú, chị cũng đã nghe người ta nói loáng thoáng. Không ai là không thấy động lòng. Bây giờ chị chả giúp được theo yêu cầu của chú. Chú vay thì còn đấy chứ lo gì. Nhưng chú phải thông cảm cho chị, cho sự thật của chị là thế. Chị bảo nhé. Cụ vừa có các anh ở Canada gửi về mấy chục vé đấy. Cụ cũng cho vay lãi được chục cây nữa. Chú bảo cô Biển nói với cụ. À cô ấy đang nói chuyện ấy rồi à? Được rồi, chị sẽ nói thêm với cụ. Còn riêng chị, chị chỉ có dăm chục, chị cho cháu. À đây xem nào... Năm mươi, năm bảy, sáu mươi. À còn bảy mươi sáu đồng, chú cầm cả cho cháu.

Hắn không ngờ cái kẻ hãnh khinh miệt tởm lợm kia lại tốt với hắn đến thế. Còn người cha, vẫn cái giọng đều đều tròn và nhẫn, vẫn không hề thay đổi, ngay cả đến khi bà chị dâu vào nhà nói toẹt ra: “Ông vừa nhận được tiền đấy, cho các cô, các chú ấy vay dăm vé” thì giọng ông vẫn trôi tuột đi không thể tóm bắt được gì:

— Nói thật, cậu có tiền đấy. Nhưng cậu đã thề, đời cậu không bao giờ có gì liên quan đến thằng Núi. Các con càng nói, càng mất thì giờ chả được gì đâu. Bố con lại mất đoàn kết không có lợi. Cậu vừa đi họp gia đình nếp sống văn hóa mới hôm qua. Người ta quy định: cha con, anh em nói to với nhau trong nhà như kiểu quát vào mặt nhau cũng là không có văn hóa. Bây giờ như thế vẫn là chưa nghiêm. Ngày xưa, thời Pháp nhá. Con cái đi về phải khoanh tay một phép. Biển thấy không, hai đứa nhà này thấy cô vào nó đều khoanh tay: “Chào cô ạ” đấy. Nhà này cậu phải rèn chúng nó từng ngày từng giờ. Đâu phải cái chuyện nay làm, mai bỏ, thương con không phải lối. Có chị Ý đây, cậu vẫn phê bình anh chị ấy về chuyện con đòi gì là cho ngay. Thế là nuông chiều quá rồi nó sẽ hư. Không được.

Dường như thấy mình đánh “trống làng” trước vẻ mặt của hai người con còn day dứt về chuyện tiền nong. Ông quay lại hỏi:

— Liệu nó vay mấy chỉ, ăn hết rồi làm gì?

Không người nào trả lời ông. Ở ngoài bờ rào hắn lăm bắm trong cổ họng:

— Tôi mà có hai chỉ tôi mua xích lô một chỉ, còn một chỉ tôi nuôi con. Mỗi ngày tôi kiếm mười lăm đồng thì làm sao hết được.

Ông ngẫm nghĩ trước sự im lặng rồi lại tiếp:

— Hết hai chỉ, không vay được nữa nó lại đi ăn cắp à?

— Ông tưởng tôi thích cái nghề ăn cắp lắm ư?

— Không, không thể cưỡng mang những hạng người như thế.

— Ngay cả mẹ tôi, thỏa mãn xong rồi, ông cũng muốn giữ đi, hưởng hồ chúng tôi.

— Cậu không bao giờ hi vọng ở nó.

— Tôi cũng đếch hi vọng gì ở ông.

— Có chết cậu cũng không muốn nó để tang. Ô nhục lắm.

— Ông có chết tôi cũng không thèm nhìn mặt.

Sau một tràng những câu hỏi gần như ông hỏi với riêng mình, không có ai trả lời, người con dâu lên tiếng:

— Con nghĩ, cậu có thì giúp cho các cô, các chú ấy trong lúc hoạn nạn. Cậu thấy không thể được thì thôi. Mạt sát chú ấy làm gì thêm tội ra. Con cái trong nhà cả.

— Cậu đã nói rồi. Không bao giờ cậu chấp nhận loại con đốn mặt như nó.

— Cũng không bao giờ tôi chấp nhận một loại bố độ ác như ông.

Chương 19

Hắn bế con xuống ga Bắc Giang khoảng tám giờ tối. Những ngọn đèn đỏ quạch treo giữa mưa bụi giăng mờ như đầy thị xã lùi ra thành xa xôi, cách trở chứ không phải ngay trước mặt hắn, trước cửa ga, bước hai chục bước đã vào phố chính, đã là trung tâm thị xã. Trời đã vào đông và mưa dầm nhưng cái chính là những năm tháng này không ai buôn bán gì ngoài mấy cửa hàng mậu dịch hết giờ đóng cửa cũng thủng thẳng, uể oải như lúc mở cửa và làm việc. Ngoài những ông bà chủ làm “thống soái” ấy, lác đác có vài quán nước chè ru rú ngồi dưới gốc cây bên ngọn đèn dầu không bao giờ khêu to, có dăm bảy đứa bụi đời và gái hư ế ẩm, ăn uống chịu lưu cữu, nếu chưa đi “xới” khác bao giờ cũng sòng phẳng. Hắn ngồi xuống ghế bên cạnh chõng nước gần cửa ga, xin nước sôi pha sữa cho con. Một cô gái làng chơi, chắc đã từng nuôi con, đỡ lấy đứa bé hộ hắn. Hắn hỏi:

— Em cho cháu bú được không?

— Đếch còn sữa.

Pha sữa cho con xong, chờ nguội, hắn lôi trong làn nhựa ra những xoong quấy bột, chai lọ, ca cốc, chén thìa, dao, cam, chanh, tã lót khô và ướt, giặt và chửa giặt bốc lên mùi chua chua, khấn khấn khiến cả cô gái bụi đời và người chủ quán đều nhăn mặt bịt mũi, bảo hắn: “Vứt mẹ nó ra đằng kia”. Hắn thông thả đặt xuống đất những tã lót bẩn, lấy cái sạch thay cho con. Cả người chủ quán và cô gái kia cùng nhau pha nước ấm dội rửa cho cháu bé và quần tã mới gọn ghẽ rồi cho cháu bú chai. Hắn mang tã ra vùi nước công cộng vò. Giá bỏ sự thô tục và nhem nhếch đi, cử chỉ của ba người cứ như là bà ngoại với bố mẹ cháu đang chăm vập cháu trong một gia đình yên ấm. Con gái hắn ăn xong, được bón thêm mấy thìa cam. Hắn cũng “giải quyết” xong chiếc bánh mì với cái kẹo lạc, một chén nước. Vị chi là đồng một nhưng chủ quán chỉ lấy gọn một đồng. Hắn cảm ơn hai người rồi bế con, xách làn, trùm áo mưa đi. Hai người đàn bà nhìn theo cái chấm đen cui cui chìm dần vào mưa bụi, lắc đầu bảo nhau: “Cũng là cảnh vật vờ. Tội nghiệp con bé”.

Đi gần hết đường Nguyễn Văn Cừ hắn rẽ trái, rồi đi thẳng, rồi lại rẽ nữa, đến một ngôi nhà hai tầng có tường bao và cổng sắt, hắn bấm chuông. Điện bật sáng, chó cắn. Một người đàn bà thò đầu ra cửa sổ hỏi. Hắn đáp:

— Con đây vợ ời.

— Con nào?

— Con là chồng Mai đây mà.

— Làm sao?

— Nhà con sinh cháu được mấy tháng, không biết bỏ đi đâu.

— Anh định đến đây tìm à?

— Vâng, con xem nhà con có ở đây với vợ không?

— Đã từ lâu, nhà tôi coi như không có nó nữa rồi.

— Vợ ời, con xin vợ cho con gửi cháu ở đây ít ngày, con đi tìm nhà con.

— Thôi. Anh thông cảm. Tôi không nhận được đâu.

— Con xin vợ. Vợ thương cháu.

— Con để còn chẳng ăn ai, hưởng hồ là cháu ngoại rơi vãi đầu đường xó chợ.

— Vợ ời con chỉ xin...

Cửa sổ đóng. Đèn tắt. Con chó sủa dỏng một để nghe hết đoạn đối thoại rồi nó lại xồ lên, bắc chân

lên cửa sắt như muốn chồm ra ngoài. Hẳn bố con lội bùn quay lại. Quán nước lúc này đã dọn đi. Đêm đó hẳn ôm con ngồi tựa vào tường của cửa hàng bán lẻ thuộc Công ty cấp I cạnh khách sạn lớn nhất thị xã không rõ tên là gì, đối diện với tòa án tỉnh.

Sáng hôm sau xin nước sôi pha sữa cho con uống xong hẳn đi tìm gặp mấy ông bạn “cố tri” để dò tin tức vợ hẳn xem ở hướng nào, để hẳn còn hy vọng. Nếu không tìm được, ít ra hẳn cũng còn biết đường mà liệu. Mãi đến gần tối mới gặp được một thằng “đàn em” đã bỏ nghề ăn cắp đi vác hàng lậu qua biên giới. Nó cho hẳn biết vợ hẳn cùng thằng Hưng Sẹo từ Lạng Sơn đã trở về đây. Chúng nó ở trong một cái thuyền con có mũi nằm ở dưới sông Thương. Để chắc chắn, thằng em dặn lại:

— Cứ thử xem thế nào? Đã về đây thì đúng rồi. Nhưng có ở dưới thuyền không? Mà ở thì còn ở đây hay lại đi thì em không thể biết. Anh cứ tìm thử, nếu không thấy, lên Lạng Sơn, cùng lắm là ra Móng Cái.

Hẳn tìm gặp một đứa con gái khác cũng nói như thế và cũng không hiểu là còn ở đây hay đã đi rồi. Vì một ngày với “ngành” của hẳn là rất dài và rất xa. Biết tìm đâu ra nó? Trước mắt hãy thay tã cho con, cho con ăn. Mình cũng nhá cái bánh mì đã, rồi mới đi được.

Vẫn lại sông Thương. Nhưng đêm nay mờ mịt hai bờ mưa bụi. Những ngọn gió không còn khô ráo và se lạnh như buổi chiều hơn một năm về trước. Nó quất vào người như roi quất lạnh tái tê. Cỏ cũng không còn khô ráo, từng vàng ngả diệp trong bùn nhão, giá buốt như kim đâm dưới hai bàn chân không. Hẳn trùm áo mưa ngang vai cốt che kín cho con nằm áp giữa hai cánh tay hẳn, áp vào ngực. Nó ngủ trong tiếng gọi vợ như ru của hẳn. Ấy là lúc đầu tiên đi bên những chiếc thuyền con bịt kín cả hai mũi đập dềnh bên lợi nước. Hẳn cất tiếng gọi nho nhỏ, vừa đủ cho người trong thuyền nghe:

— Mai. Mai ơi. Mai. Mai ơi. Anh bố con đi tìm em đây. Mai ơi. Có ai tên là Mai không? Có ai biết Mai đã lấy chồng ở hải Phòng vừa sinh con không? Mai ơi. Em có nghe thấy tiếng anh gọi em về với con không? Mai ơi. Các ông các bà ơi, trong thuyền có ai tên là Mai không? Có ai biết người tên là Mai ở đâu không? Mai. Mai ơi! Anh là Núi bố con đi tìm em đây mà. Mai ơi. Có nghe thấy anh gọi em không? Về cho con bú hộ anh, Mai ơi. Em cho con bú hộ anh. Con khóc chết mất. Mai ơi. Mai ơi, về cho con bú hộ anh. Anh không nuôi được con. Con khát sữa không chịu được, Mai ơi...

Nhưng sóng thì vẫn rào rạt. Những con thuyền vẫn đập dềnh. Bờ sông vẫn dài thăm thẳm mù mịt trong mưa phùn giá lạnh. Không ai trả lời. Không ai hỏi han. Không ai để ý. Tất cả như đứng đưng. Tất cả như sợ sệt. Tất cả như xa lạ giữa đêm tối mênh mông. Mỗi lúc sau hẳn lại gọi to lên, nhưng vẫn không ai nghe được. Hẳn ôm chặt con vào lòng gào lên như người gọi dò.

Nhưng vẫn là vô vọng. Lại đi. Bỗng có ánh đèn pin loang loáng và tiếng quát: “Đứng lại”.

Một anh công an và một anh dân phòng đi đến. Chiếu thẳng đèn pin vào bộ mặt sương gió và bụi bặm của hẳn, anh công an quát:

— Cái gì trước ngực?

— Con... con em ạ.

Anh soi đèn tận phía trong áo mưa thấy cả đứa con hẳn, cả cái làn nhựa xách ở tay, anh ngạc nhiên hỏi:

— Tại sao đêm hôm mưa gió lại bế đứa con đỏ hồng như thế này ra đây?

— Em đi tìm mẹ cháu.

— Nó đi đâu?

— Nó đi theo giai.

— Ổi giờ ơi! – Mặt anh nhăn lại nửa như cười, nửa như căm: – Đến nước ấy còn đi tìm.

— Loại ấy quên mẹ nó đi. – Anh dân phòng nói. Anh công an tiếp: – Mình không tin như thế.

Hắn kể lại vắn tắt từ hôm vợ hắn đột ngột bỏ đi. Anh công an hỏi lại:

— Cậu có tin là khi gặp cô ta, cô ta trở lại nuôi con?

— Em không tin, nhưng tự nhiên lại cứ đi tìm, em phải đi tìm mẹ cho cháu.

Anh công an đứng yên không nói gì. Anh lặng lẽ cởi chiếc mũ mưa trùm lên mũ cát đưa cho hắn để hắn chụp lên đầu kéo mưa rõ xuống mặt thắm xuống chỗ con bé. Rồi anh hỏi:

— Bây giờ cậu định đi đâu?

— Em cũng không biết.

— Định không ngủ à?

— Có.

— Ngủ đâu?

— Em cũng không biết. Có khi lại về chỗ tối qua.

— Tối qua ở đâu?

— Ở hiên cửa hàng trên thị xã.

— Theo mình lại nên quay về thị xã.

— Em cũng định thế, nhưng chưa biết quay lại chỗ nào.

— Đi về mình kiếm chỗ ngủ tạm đêm nay để con bé khỏi chết rét rồi mai tính sau.

Đêm ấy hắn ngủ trong nhà ông tổ trưởng dân phòng vốn là bộ đội phục viên. Hai bố con hắn nằm trên chiếc giường một có màn, gối, chăn chiếu đàng hoàng. Không hiểu, con hắn cũng thương hắn hay sao, cả đêm hai bố con ngủ một giấc dài êm ả và say sưa như chết. Sáng ra, hắn như sống lại, khỏe khoắn như chưa bao giờ được một giấc ngon như thế, khiến hắn khỏe khoắn, khoan khoái và vô tư hẳn lên. Con dâu ông tổ trưởng cho con hắn bú nhờ rồi cả cô và mẹ chồng giặt giũ tã lót sấy trên bếp than, đánh rửa xoong thìa, chai lọ, cốc chén và tráng nước sôi, xếp lại gọn gàng trong làn cho hắn. Gia đình mời hắn ăn mì nấu với rau cải có mỡ xào. Hắn cũng được ăn một bữa ăn ngon chưa từng thấy. Anh công an và anh dân phòng tối hôm qua lại đến. Bà con xung quanh cũng đến. Người cho dăm ba đồng, người bộ quần áo cũ cho bố, tã lót khăn tay cho con. Tất cả được hai mươi ba đồng và một ba lô con cóc cũ đựng đầy quần áo, tã lót, hắn khoác lên lưng. Ai cũng khuyên hắn không thèm để ý đến con mẹ nó. Loại người như thế nghĩ đến chỉ thêm tởm mình ra. Về quê còn có anh em nội ngoại, bà con xóm giềng. Mà vẫn còn bố, còn anh và ba đứa em nữa sợ gì phải nuôi con một mình. Một bà bế con hắn nói:

— Nhè. Vất cái con mẹ rác rưởi bụi đời của cháu bà đi nhè. Cháu bà còm cõi, nhưng nhớn lên xinh xẻo, không thèm chơi với con mẹ lừa lọc trộm cắp, trốn chúa lộn chồng đấy nhè.

Có người lại bảo:

— Hay là đem cho cháu đi. Về nhà tìm cô khác rồi đẻ một vài đứa, khó gì.

Nhưng hắn không nghe. Hai bố con hắn cảm ơn mọi người rồi ngồi lên ca bin chiếc xe tải về Hải Phòng do anh công an nhờ hộ.

Xe về đến vườn hoa bến xe thị xã Bắc Ninh, nơi có lần hắn “làm ăn” và trở thành “đàn anh”, chợt hắn trông thấy mấy đứa đàn em và chúng cũng phát hiện ra hắn. Không biết nghĩ thế nào hắn lại nói với lái xe là thằng em hắn đang đi tìm hắn, hắn xin xuống đây để về nhà bà cô ít hôm.

Qua “đàn em” hắn biết đích xác con vợ hắn và thằng Hưng Sọ vẫn ở thị xã Bắc Giang. Hắn quyết chí

cùng hai thằng đàn em lên Bắc Giang “nói chuyện” với vợ hắn.

Chương 20

Phải nói, hăn có bộ mặt thồn thộn rất dễ để người ta tin và thương. Khi hăn quyết định không thể tha con lặn lội đêm hôm sương gió, lần mò tìm vợ thì có người mách hăn đem con gửi nhà chùa, vừa an toàn, vừa được trông nom chu tất. Ở đấy vẫn thường có các chú tiểu, sư bác sẵn lòng cưu mang nuôi nấng những đứa trẻ không cha, không mẹ. Hăn “trình bày hoàn cảnh” xong nói ngay:

— Lạy phật, con cũng chỉ xin gửi nhà chùa cho cháu ở một thời gian ngắn. Mọi khoản tiền ăn và phí tổn con xin chịu. Trước mắt, con gửi nhà chùa một trăm đồng để mua đường sữa và các thứ cho cháu. Khi tìm được mẹ cháu, chúng con xin quy lạy ơn đức nhà chùa.

— Mô phật. Nghĩ cảnh ngộ nhà ông mà thương tâm. Bản chùa chúng tôi nuôi nấng giúp một thời gian, ngoài tiền đường sữa cho cháu, cửa phật không cho kẻ làm phúc lấy công. Mong ông tận tâm đi tìm mẹ cho cháu để cháu khỏi thiếu tình mẫu tử.

Hăn cảm ơn rồi dặn dò khi không có hăn, xin nhà chùa không giao con cho bất cứ ai, kể cả người nhận là mẹ cháu. Nếu có kẻ đe dọa thì nhà chùa cũng bình tâm mà báo cho “người nhà” hăn làm nghề bơm xe đạp, xe máy ở trước cổng chùa. Người ấy chính là “đàn em” của hăn, đã lấy vợ, đẻ con và xin đất làm được túp lều kê vừa chiếc giường đôi ở trước cửa chùa. Cả vùng này ai cũng biết tiếng anh ta, nên không ai “dám dây” bất cứ chuyện gì. Anh ta vừa cho hăn mượn năm mươi đồng để hăn có đủ một trăm đồng gửi nhà chùa, dù nhà chùa không yêu cầu hăn phải làm như thế. Hăn vừa đi ăn cắp nuôi con, nuôi thằng đệ tử đi theo, vừa đi tìm vợ hăn. Chưa đầy nửa tháng sau khu vực Bắc Ninh, Kép, Đồng Mỏ, thị xã Lạng Sơn (trừ thị xã Bắc Giang vì hăn rất sợ gặp lại anh công an và bà con khu phố mà bố con hăn được đùm bọc đêm đi tìm vợ ở sông Thương), tất cả đều nháo nhác sự xuất hiện của bọn móc túi, cắt bọc, bê bom rất thiện nghệ. Nhưng ngoài mấy tên ăn cắp vặt đã bắt được, không ai biết hăn, kể cả lực lượng sẵn bắt cướp cũng chưa từng gặp mặt, phát hiện ra hăn, tên trùm của những thủ đoạn này. Khoảng một tháng sau lại thấy im. Đây là khi hăn đã nhìn thấy con vợ hăn và thằng Hưng Sọ trong một “vòm” gần chân dốc “Sài Hồ” về phía Hà Nội. Hăn cho thằng đàn em bám sát rồi quay về Bắc Ninh thanh toán nợ nần với bạn bè, vào chùa xin con. Hăn gửi nhà chùa một trăm đồng nữa nhưng nhà chùa không nhận. Chỉ mừng cho hăn là đã tìm được mẹ cho cháu bé.

Hàng chục năm sau này, hăn bảo chính hăn cũng không thể hiểu vì sao hăn lại thiết tha đi tìm vợ hăn cho con hăn đến phát cuồng lên như thế. Hai hôm sau, hăn bế con lên chân dốc Sài Hồ. Thằng đàn em bảo chúng vẫn ở đấy, hiện giờ (giữa trưa) đã ở trong lều cạnh suối. Đứng ở bụi lau chỗ hăn đang đứng nhìn xuống rất gần, có thể trông thấy bọn kia đang ăn mía, thằng Hưng Sọ cầm con dao phay dọc mía, chặt ra từng dải đưa cho sau bảy đứa vừa đàn ông, vừa đàn bà. Thằng đàn em bảo đừng xuống, nguy hiểm lắm. Đợi lúc chúng đi lên, tản ra, bất ngờ gặp riêng thằng Hưng Sọ mới được. Hăn bảo thằng đàn em bế con cho hăn. Thấy có chuyện gì thì phải kêu và ứng cứu. Hăn quanh ra chỗ khác, cách chừng năm chục mét đi dọc theo đường mòn bọn kia vẫn đi. Khi hăn chỉ còn cách chúng dăm bảy mét, vợ hăn và một vài đứa quen khác nhận ra hăn. Vợ hăn nói gì đấy với thằng Hưng. Tất cả bọn chúng lặng đi, lấy lại tư thế ngồi, thủ thế. Hăn cười cười:

— Chào các chiến hữu.

Mấy đứa biết mặt hăn, kể cả con trai và con gái đều đáp lại:

— Chúng em chào đại ca.

Hăn thấy vợ hăn ngồi bên Hưng Sọ. Đúng là nó. Đứng trên kia nhìn thấy vợ hăn đang nằm ngả đầu vào lòng nó. Đến đây hăn nhìn rõ vết sẹo ngang mồm như thằng đàn em tả, hăn biết đích thực là nó rồi.

Với “chiến công”: ba lần ra vào nhà tù, hết hàng chục năm và địa bàn “hoạt động” này là của hăn nên

hắn đáng mặt được không nữa. Hắn hỏi vợ:

— Tao nghe nói, mày mới có chồng. Đâu? Cho tao xem mặt.

— Chồng tao đi Cao Lộc đến tết mới về.

— Tao nghe chúng nó nói: Chồng mày ở đây.

— Thế thì mày đi hỏi chúng nó ấy.

Hắn ngồi xuống bên cạnh Hưng Sọ nói nhỏ:

— Tôi muốn gặp ông nói chuyện.

Thằng kia biến hẳn sắc mặt bảo:

— Nói gì, ông cứ nói đi.

— Ra ngoài kia.

— Ông cứ nói. Tôi đi đâu cả.

— Đứng ngay ở ngoài cửa kia thôi. Nếu ông ngại, cho vệ sĩ đứng canh. Tôi nói chuyện. Không làm gì khác. Quân tử đàng hoàng.

Con vợ hắn tự nhiên “giấu đầu hở đuôi”.

— Không phải đi đâu cả. Nói gì thì nói. Sợ đi. gì mà phải thì thụt.

Hắn nghiêm mặt:

— Tao không hỏi đến mày. Đừng chọc tiết tao.

— Được, đứng ra cửa thì đứng. Tôi sợ đếch gì.

Ra đến cửa, vừa ở cự ly nói nhỏ đủ hai người nghe hẳn bảo với đối thủ của mình:

— Tôi muốn tình cảm với ông. Con tôi mới được mấy tháng còn đỏ hồng. Ông hãy nhường lại con Mai cho tôi một thời gian, để nó kết hợp với tôi, nuôi con tôi ăn được bột, độ ba bốn tháng nữa, tôi trả lại ông. Tôi mong ông đừng từ chối tôi.

— Tôi đi. phải là thằng tranh vợ, cướp chồng của ông, đúng không? Thích thì tình cảm với nhau. Còn không thích nhá. Kể cả cưới xin đàng hoàng nhá. Cũng đi. là cái gì nhá. Ông đã nói thế thì tôi để nó cho ông xử. Ông với nó làm việc sao cũng xong nhá. Đẹp chưa? Thế là ông khôn đấy. Nếu không, đừng hòng với thằng Hưng Sọ này nhá.

Nó nói lảm nhảm gì nữa, hắn không cần để ý. Hắn gọi thằng đàn em:

— Bế cháu xuống đây. Mẹ cháu đây rồi.

Khi hắn bế lấy con đưa cho vợ hắn, vợ hắn quay ngoắt người đi, hai tay thu lại, không đỡ con. Hắn như sững sờ trong một giây rồi bế con đứng lên hỏi:

— Có về Hải Phòng nuôi con không?

— Không. Mày nuôi được thì nuôi. Không nuôi vứt lại. Tao đem bán cho Trung Quốc.

Hắn cười lạt:

— Đang đánh nhau này ai nó mua.

— Đánh nhau, nó vẫn đánh nhau. Mua người, mua của quý nó vẫn có đường. Mày không cần biết.

Mặt hắn đanh lại:

— Tao nói thật cho mày biết nhá. Hơn một tháng nay, tao như một thằng điên, lờng lộn khắp nơi đi tìm

mày cho con tao. Nhưng đến bây giờ tao đưa con cho mày, mày quay mặt đi, không cần con, thì dù mày có quỳ xuống lạy tao để được nuôi con, tao cũng không thể nhận mày. Thôi, tao mang con tao về Hải Phòng. Tao chúc mày hạnh phúc. Nhưng tao chắc đời mày cũng không còn bao lâu nữa đâu.

Chương 21

Hắn mới đưa được con về đến thị xã Bắc Ninh, đứa bé đã đi ỉa chảy. Lúc đầu hắn không biết. Quần con trong mấy chiếc tả và một chiếc chăn chiên con, thấm ẩm được ra ngoài thì con đã bị hàng chục lần. Thấy con đói và khát nước, hắn cứ pha sữa, vắt vài giọt chanh cho con uống. Rồi nước sôi nguội đổ vào chai, con tu bao nhiêu cũng hết. Mỗi khi rút đầu vú cao su ra khỏi miệng, nó đớp đớp theo và khóc tím người lại. Nào hắn có ngờ con uống vào đến đâu, chảy ra đến đấy, cứ tuồn tuột như một cái ống thông. Khi giờ tả ra, từ nửa người con trở xuống nhoe nhoét chỗ thì tí phân vàng khăn khăn, chỗ còn nguyên sữa đã kết tủa sau khi đã vắt chanh bốc lên mùi chua chua. Rửa ráy xong cho con, chưa quần tả xong, nó lại đi tiếp. Uống Ga-ni-đan, co-lo-xít không khỏi. Uống viên rửa bằng liều của người lớn. Không khỏi. Bao nhiêu loại thuốc tây, thuốc ta, ai mách, ai cho, ai mua hộ uống vào cũng đều không khỏi. Uống cả thèn đen, cây cỏ sữa, búp ổi rang vàng hạ thổ sắc đặc. Cũng không khỏi. Từ ngày thứ ba trở đi con chỉ được uống nước gạo rang mà vẫn không cầm. Hai mắt nó sâu hoắm, người sốt nóng như rang, miệng khô nẻ không còn đủ sức động đậy “đớp đớp” mỗi khi bố cho uống nước. Đã mấy đêm thức trắng trông con, con cứ lả dần trên cánh tay hắn, hắn nhìn vào khuôn mặt bệch ra của con, hắn vội ghì lấy con nói như con hắn đã có thể nghe được những lời của hắn:

— Con ơi, đi về Hải Phòng với bố. Con sống bố nuôi. Con chết bố chôn ở nhà. Con ơi, con ơi.

Đêm thứ bảy kể từ khi con mắc bệnh, hắn ôm con đi nhờ xe về cầu Chui rồi lại nhờ xe khác về đến Hải Phòng.

Có thể, phải có một người rất am tường bệnh tật của trẻ con để mách bảo hắn chữa chạy! Có thể, phải có một người sẵn lòng chia sẻ nỗi hoảng sợ với hắn về đứa con của hắn! Không hiểu sự run rủi nào khiến khi chiếc xe tải dừng lại gần ngã tư An Dương thì hắn nghĩ ngay đến bà tổ trưởng nước sôi. Sáng nào bà cũng dậy lúc bốn giờ. Thông các lô, để các nồi nước sôi bùng lên, múc vào vài ba chục cái phích và các thùng nước của cơ quan, nhà trẻ, trường học... Vừa đúng năm giờ, là cái giờ các ông chủ dậy sớm có thể lấy nước sôi về pha trà, rửa mặt, pha sữa, cà phê, cần thì dùng nó làm nước tắm. Bố con hắn xuất hiện lúc các nồi nước sập sôi. Bà tưởng hắn tìm thấy vợ đã định nói câu mừng rỡ để chúc tụng hắn. Nhưng hắn chìa ngay đứa con ra trước mặt và kể lại “đầu đuôi”. Bà bảo:

— Không kể lẽ gì nữa. Trông con bé thế này việc gì phải kể. Trời ơi. Nhanh lên. Có nhanh lên thì may ra mới cứu được cháu. Kiệt nước quá rồi.

Bà giao cho hai bà nhân viên lo việc ở nhà. Hắn lấy xe đạp lai bà bế cháu ngồi phía sau xuống “Nhi Đức” cấp cứu. Đến cửa bệnh viện bà để mặc cho hắn đứng đấy, bà bế cháu chạy vào cổng không cần biết đến ai, khiến người bảo vệ phải chạy theo quát bà là vô nguyên tắc.

— Bác ơi, cháu nó sắp chết rồi, phải cứu đã. Tôi xin lỗi bác.

Chưa đến giờ làm việc. Bác sĩ trực cấp cứu không dám quyết định truyền trong lúc nhiệt độ của cháu lên tới bốn mươi một độ. Họ không truyền nhưng lại không ngớt lời sỉ vả bà lão vô trách nhiệm với con cháu. Tại sao lại để đứa cháu đến tình trạng này mới đem đi cấp cứu? Bà không nói gì. Nếu thanh minh đây là đứa trẻ của bố mẹ nó đều là kẻ bụi đời, liệu bệnh viện có cứu cho cháu không? Thấy bà im lặng họ càng trút tất cả mọi sự căm giận, mọi bức bối lên đầu bà. Hỏi đến giấy tờ, hộ khẩu, sổ y bạ của cháu bé, cũng không có gì. Bà phải đem giấy chứng minh thư, giấy giới thiệu bà là tổ trưởng dân phố đi gặp đơn vị phòng không từ vài ba năm trước rồi kể thành tích phục vụ nước sôi cho các đơn vị bảo vệ Cầu Niệm cạnh bệnh viện Nhi Đức từ mười mấy năm trước để mong được thông cảm cho sự “cuống quýt” của bà.

— Thôi cứ cứu cháu đã, rồi chúng tôi xin trình bày sau. Lạy các bác, bằng cách nào các bác cứu lấy cháu đã.

Khi hấn gửi xe đạp vào tìm chỗ hai bà cháu thì thấy người ta đang quất nạt, mắng mỏ bà như mắng một đứa trẻ. Mấy ông bác sĩ này quen với cái chết nhiều hơn là thân thiết với người sống, nên họ không mấy xúc động trước cái chết và lời van xin của người sống. Người ta cứ để bà ôm đứa bé chờ hơn một giờ sau, tức là đợi đến giờ “hành chính” trong một tâm trạng đau đớn của bà: “Cháu nó chết mất”. Có lúc, bà đã nói buột nỗi đau đớn đấy ra:

— Xin các bác cứu nhanh, không cháu nó chết mất.

— Chết thì thôi. Ai bảo các bà đưa đến chậm.

“Đã chậm sao bác sĩ không cứu cháu ngay”. Bà nghĩ thế, nhưng không dám nói ra mà chỉ van nài:

— Thôi xin bác sĩ cứu giúp cho cháu.

— Nhiệt độ cao không truyền được bà nhé.

Trong khi cháu bé thở gấp và nóng như hòn than, môi nứt ra mà bà chỉ dám cho cháu mút mút cái vú cao su nhúng vào nước. Nó như muốn nhai lấy, mà sức nó không thể nhai được.

Đến giờ “hành chính” bác sĩ bệnh viện trường cau mặt lại hỏi bác sĩ trực ở trong phòng:

— Ca này đến lâu chưa?

— Báo cáo, mới.

— Sao không cho truyền ngay?

— Báo cáo nhiệt độ cao.

— Hạ xuống mà truyền chứ.

— Nguy hiểm lắm ạ.

— Để tử vong thì đỡ nguy hiểm hơn à?

Ông cho lấy đá chườm và làm các biện pháp hạ nhiệt độ, đồng thời tiến hành truyền cho cháu và trao cho chủ nhiệm khoa, trực tiếp theo dõi tiến triển của ca này.

Mười một ngày bố con hấn nằm trong bệnh viện. Ngoài ba đứa em đưa cơm nước, các bà trong tổ nước sôi, bà con cùng ngõ lần lượt đến thăm. Người cho sữa, cho đường, người cho gạo, cho tiền... Nhìn thấy ai hấn cũng rơm rớm nước mắt cảm ơn các ông, các bà. Ai cũng khuyên hấn ra viện tu tỉnh làm ăn mà nuôi con. Hấn đều hứa hẹn sẽ làm như thế. Nhưng rồi hấn vẫn ăn cắp tình thương yêu đùm bọc, ăn cắp lòng tin của mọi người. Hấn biết, hấn tiếp tục đi trộm cắp là phụ lòng bà con, nhưng hấn làm được gì khi không có việc gì để làm. Bốc vác hay đi gánh nước, bốc củi, nấu than thuê? Để con đang phải tiếp tục điều trị “tại gia” cho ai. Đi làm có đủ tiền thuê người trông con? Đạp xích lô hay đi buôn bán? Tiền lấy ở đâu ra? Còn gần một trăm đồng em gái mượn hộ để chi tiêu những ngày hai bố con ôm nhau nằm viện chưa trả được! Rồi lại phải mua xương ống về ninh với gạo, cà rốt, khoai tây, bắp cải, đỗ xanh vắt lấy nước hòa với sữa bồi dưỡng cho con, mỗi ngày tiêu hết hàng chục đồng. Lấy ở đâu? Bà con bán hàng ai cũng nguyện rửa con vợ hấn, thương cảnh hấn “gà trống nuôi con” mà lại là đứa con quặt quẹo. Ai cũng cho hấn chịu. Mỗi sáng ra, chờ có người mở hàng xong là hấn đi “nhặt” bắp cải, cà rốt, xương ống, sữa, gạo... ở các bà bán hàng một cách tự nhiên. Rồi cả hấn và người bán đều nhắm món nợ mỗi ngày cộng thêm nhiều lên. Giao hẹn với nhau xong, hấn xách các thứ ở tay, bế con ở vai về nhà nấu nướng, pha chế thức ăn cho con. Khoảng mười, mười một giờ trưa hấn bế con đi. Dưới con mắt của bà tổ trưởng và các cán bộ phường thì hấn đi ăn xin. Nhưng các bà bán hàng thì biết chắc là hấn đi ăn cắp. Chỉ có đi ăn cắp mới có tiền trả các món nợ của các bà. Biết vậy mà không ai ghét bỏ, không ai mách bảo với công an, chính quyền để ngăn chặn. Đơn giản là hấn đi ăn cắp của người khác chứ không ăn cắp của mình. Hấn lại có tiền để trả nợ và lại mua tiếp hàng để nuôi con. Tổ cáo làm gì, ghét bỏ hấn làm gì! Các bà bảo: hấn phải trộm cắp nuôi con thế cũng là cực lắm.

Nhưng hẳn lại thấy nhờ có đứa con hẳn, hẳn ăn cắp được dễ dàng từ chợ Sắt đến bến Bính, từ chợ Cổ Đạo, cửa ga đến chợ Lạc Viên, từ các cửa hàng bách hóa, hàng gạo, hàng thịt đến các xó xỉnh ở phía Cầu Rào. Chỗ nào gặp người quen hẳn ngửa cái mũ mềm bộ đội vẫn đội trên đầu ra xin. Nếu không, hẳn bế con bằng cánh tay chen vào chỗ đông, còn bàn tay thì một giơ chiếc làn dày tã lót, chai lọ, vú sữa lên, bàn tay dưới móc túi hoặc dùng dao lam rạch túi khoác. Ngày nào cũng gần trưa đi, tám chín giờ tối về. Có hôm sớm hơn, thậm chí chỉ cần lấy được dăm bảy chục “đủ chi tiêu” trong một ngày là hẳn bế con về. Thấy hẳn hiền lành, lại không ai gặp hẳn trộm cắp, cho nên nhiều bà con trong tổ nước sôi bảo độ này hẳn tiến bộ hẳn lên. Nhưng đã có lần ở chợ Lạc Viên người ta đã tóm chặt lấy cái tay rạch túi của hẳn, hô hoán lên, xung quanh xô lại đánh hẳn gãy một chiếc răng hàm nhưng hẳn vẫn cố gục xuống lấy đầu che một bên, chiếc làn che một bên cho con hẳn được an toàn. Một lần khác, ở cửa hàng ăn Hồng Bàng hẳn đặt con vào làn trên một cái bàn ở góc nhà, rồi chen mua bia. Hẳn móc túi. Người ta phát hiện, tóm lấy hẳn nhưng hẳn giật tay chạy vọt được ra ngoài và “mất tích”. Khi khách đang còn nháo nhác, hẳn lại quay vào. Hẳn sợ con hẳn khóc hoặc ai bế mất nên hẳn không thể bỏ đi được. Người ta nhận ra hẳn. Đáng nhẽ phải chạy, thì hẳn lại vội vàng nhảy vào góc nhà ôm lấy con để người ta xô lại đấm, đập làm hẳn ngã sấp mặt xuống sàn nhà mà con hẳn thì vẫn được giữ trên tay. Có một người kêu thốt lên:

— Thôi thôi, bẹp đứa bé con bây giờ.

Đến khi con hẳn lằm chằm biết đi thì bà tổ trưởng nước sôi buồn hẳn. Bà đã biết hẳn đi ăn cắp. Không nỡ phê phán mà cũng không muốn gặp mặt. Cũng như những người bán hàng ở chợ Sắt, chợ Ga đều làm ngơ mỗi khi hẳn bế con đến. Anh công an ở chợ Sắt cũng ngoảnh mặt đi “không trông thấy” hẳn như trọng tài trong một trận bóng “không trông thấy” cầu thủ phạm lỗi phạt đền. Một hôm anh công an khu vực cùng công an chợ Sắt đến nhà hẳn vào buổi tối. Anh công an chợ Sắt hỏi:

— Hôm qua mày lấy tiền của bà bán cá khô phải không?

— Vâng.

— Bao nhiêu

— Bảy trăm năm mươi đồng.

— Để đâu rồi?

— Em mua sữa và quần áo cho cháu hết rồi. Anh nói với bà ấy cho em chịu.

— Sao mày không đi làm mà kiếm ăn? – Anh công an chợ Sắt hỏi xong, anh công an khu vực bảo:

— Hay cậu đi thuê xích lô đạp, mình liên hệ xin miễn thuế cho.

Hẳn xin:

— Cho em đợi một vài năm nữa cháu cứng cáp lên đã.

— Trông con mày thế, bắt mày không nỡ. Mà để mày cứ thế này không thể được. Tao đau đầu quá. Hay mày đi chỗ khác đi. – Anh công an chợ Sắt nói. Anh công an khu vực ngồi im.

Nhưng quanh Hải Phòng chỗ nào chẳng có người quen, kể cả công an lẫn người dân, người buôn bán. Hẳn không nỡ. Đành bế con đi Hà Bắc, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hà Nội. Dù có đi đâu và làm bất cứ việc gì, bốn năm sau dắt đứa con gái hơn năm tuổi trở về thì hẳn vẫn là thằng ăn cắp trong trí nhớ của mọi người. Hai thằng em trai hẳn cũng lang bạt: “Tối đâu là nhà, ngã đâu là giường”. Vừa đi làm hợp đồng hết cửa hàng này, ra cửa hàng khác, vừa đi ăn cắp theo nghề thằng anh. Tuy chưa thằng nào có án nhưng có chiều còn hung dữ, táo tợn hơn. Mọi người nhìn hẳn với cái nhìn nhanh, nhặt cốt “vui vẻ” để nó đừng dây đến mình, rồi phải dè chừng, tránh nó ra. Mà không tránh được thì phải lo giữ thân, phải cẩn thận. Ba anh em hẳn là ba đối tượng ai cũng phải để mắt tới. Gian phòng của hẳn cũng thành “đối tượng” hai mươi tư trên hai mươi tư. Bất cứ lúc nào có động tĩnh gì: tiếng chó sủa, tiếng bước chân chạy, tiếng trẻ con đùa kêu

ré lên, tiếng thùng gánh nước va vào nhau thì cử chỉ đầu tiên của bà con ở xóm, ở tổ là nhìn vào cái cửa chính màu xanh nham nhỡ và cái cửa sổ bằng gỗ thùng để mộc ấy khép hay mở, có ai ra vào, đi đứng gì ở chỗ ấy? Anh công an hộ tịch cũng đi lại “thăm nom” anh em hẳn luôn và quy định: “Đi khỏi nhà quá hai mươi tư tiếng đồng hồ phải trình báo”. Thế thì hẳn mất tự do quá. Hẳn cũng có quyền làm một thằng người như mọi người khác chứ. Bà tổ trưởng nước sôi tuy bỏ nghề và thôi không làm tổ trưởng dân phố nữa, nhưng bà vẫn có chân trong ban quản trị của mười chín hộ trong số nhà của hẳn. Bà bảo:

— Cô cứ ý kiến thế này. Cháu có giận cô cũng nói. Cháu chỉ lo mất tự do của cháu, cháu không lo người khác mất tự do à?

— Cháu làm gì ai cơ chứ?

— Cháu đã làm được gì để bà con dân phố tin là cháu “không làm gì ai”. Từ hôm cháu mang con về, nói thật là, ngay cả cô cũng nơm nớp không yên. Hai em cháu ở nhà đàn đúm với đám xích lô, bốc vác, mọi người đã thấy ngại, lại thêm cháu về, người ta có ý hoảng đấy.

— Ai cũng coi cháu như kẻ giết người không bằng.

— Cháu không là kẻ giết người, nhưng cháu cũng chưa phải là người không thể làm việc đó.

— Thế thì cứ giết bố con cháu đi cho rảnh mắt mọi người.

— Cháu đã nói vậy, buộc lòng cô phải nói thế này. Cháu bạc lắm. Kể cả những ngày bố con cháu khốn đốn và ai cũng biết cháu còn làm việc khuất tất, có ai ruồng bỏ, si nhục cháu, bỏ mặc bố con cháu không? Bây giờ cháu lại nỡ nói bà con khối phố như thế.

— Cháu xin lỗi cô. Không bao giờ cháu quên được ơn cô và các bác, các cô trong tổ dân phố.

— Không ai cần cháu phải ơn huệ làm gì.

— Nhưng cháu thấy như ai cũng được phổ biến phải đề phòng, cảnh giác với cháu.

— Thành phố mấy năm nay người ta gọi là “bung ra” cách làm ăn mới. Bung đây không phải là bung bét tóe loe, vung vãi rồi ai muốn làm gì thì làm đâu. Người ta bung ra là để cho việc làm ăn, buôn bán không phải tù túng phạm vi trong mấy thứ tem phiếu ở trong mấy cửa hàng mậu dịch. Ai muốn buôn bán ngược xuôi, ai muốn mở cửa hàng cửa hiệu, xí nghiệp sản xuất dịch vụ kinh doanh... gọi là đủ năm thành phần kinh tế. “Bung ra” nhưng nó lại quy củ nề nếp không tọat tặc nhồm nham như ngày xưa. Thật lòng, cô cũng không hiểu hết nó bung ra như thế nào. Nhưng cháu cứ xem đấy: Bây giờ muốn ăn cái gì, muốn tiêu cái gì, muốn mua sắm cái gì cũng dễ dàng, cũng nhàn hạ. Cháu cứ trông cái sông Lấp đấy. Ngày xưa hôi thối rác rưởi bắn thiu là thế, bây giờ vuông vức bốn bề xây kè đá, cây cối xanh tươi, dưới sông thì nước trong veo cứ gọi là soi gương cũng được. Rồi các con đường Cầu Rào, Cầu Niệm, Bến Bính, Xi Măng mở ra quang lòa, xe cộ đi lại không phải kẹt tắc như cái cổ họng chết nghẹn nữa. Thành phố người ta làm sạch đẹp, gọn ghẽ thì con người cũng phải sạch sẽ, gọn ghẽ lại, chứ ai người ta phổ biến đề phòng với riêng cháu.

— Thế thì nạn trộm cắp?

— Chả đời thuở nào hết được nạn trộm cắp. Nhưng...

— Cháu thấy nó còn trắng trợn, liều lĩnh hơn rất nhiều. Càng lắm người giàu, càng nhiều thằng ăn cắp trắng trợn.

— Nhưng... cô chưa thấy ai đi ăn trộm, ăn cắp về làm giàu!

— Nó đỡ chết đói trong lúc không có công ăn việc làm.

— Đỡ chết được một đời. Lại giết chết vài ba đời sau. Cô nói chú đừng buồn. Không hiểu cháu nghĩ thế nào nếu mai kia, mà cũng chả đợi đến mai kia. Bây giờ đã khối người ta gọi con cháu là con thằng ăn

cấp. Đã quyết đi ăn cắp thì để con ra làm gì. Mà đã để con ra, sao lại nỡ làm nhục nhã cả đời nó. Ngay cả đến con nó sau này cũng đã chắc không có người bảo là: Thăng ông mày là kẻ ăn cắp, chứ là cái thá gì.

— Thăng đi ăn cắp thì con cháu nó chịu nhục. Còn bố thăng ăn cắp thì vẫn là người nghiêm chỉnh, đứng đắn.

— Cháu muốn nói đến ông cụ sinh ra cháu phải không?

— Tại sao ai cũng bảo cháu phải có trách nhiệm với con cháu mà không ai dă động gì đến trách nhiệm làm cha của cha cháu.

— Không có cha mẹ nào lại mong con mình làm càn, làm bậy. Ông cụ cũng phải đau lòng lắm. Nhưng cơ bản là cháu đã lớn rồi, cháu phải tự lo liệu lấy cho cháu và con cháu.

— Cô bảo cháu bây giờ phải làm gì ạ?

— Cô cũng định hỏi cháu thế.

— Cô ơi. Cháu cũng không thể như thế này mãi. Cháu chỉ xin cô nói với bà con hộ cháu. Dù có chết đói nhả răng, cháu cũng không tơ hào của xóm, của phường cái bát mẹ.

— Ai cũng lo và mong cho cháu thành người, đâu chỉ là chuyện để phòng cháu trộm cắp của người ta.

Đấy là lần cuối cùng hăn ngồi nói chuyện với bà tổ trưởng “nước sôi” kiêm tổ trưởng dân phố. Mãi gần bảy năm sau trong nhà tù, hăn xem ti vi “quảng cáo” tin buồn hăn mới thần người ra nghe tin bà đã mất hồi... Lễ viếng hồi... Tang lễ hồi... Tự nhiên nước mắt hăn không sao kìm lại nổi. Hăn nhờ ban quản giáo đi đánh hộ bức điện hoa. Đấy là vòng hoa duy nhất viếng bà tổ trưởng do bưu điện mang đến với dòng chữ: “Bố con cháu Phạm Quang Núi đau đớn vĩnh biệt bà”. Nó cũng là vòng hoa duy nhất mà các con cháu bà cùng bà con ở khu tập thể không hiểu chủ nhân nó là ai hoặc họ hàng, quan hệ công tác với bà như thế nào! Còn bà? Sau lần nói chuyện với hăn, bà dọn từ An Dương xuống khu tập thể mới. Chính bà cũng không biết hăn còn đi ăn cắp hay đã kiếm được việc làm? Bố con hăn sống ra sao. Còn hăn? Trước đây ý vào phải trông con bé con ốm, không đi gánh nước thuê, bõ củi, bốc vác hoặc làm bất cứ việc gì khác. Đến bây giờ con gần sáu tuổi hăn vẫn không làm được những việc đó. Đơn giản là nó nặng nhọc, vất vả nên hăn không quen. Mà lại ít tiền. Làm hùng hục cả tháng có khi không bằng chộp mắt một cái, đã có số tiền gấp hai ba chục lần như thế. Mà cứ ăn cắp mãi cũng không thể tránh được đòn hội chợ và tù tội. Đạp xích lô cũng vất vả. Cũng lại phải có tiền mới mua được xe. Tốt nhất là ăn cắp một vài lần kiếm đồng vốn đi buôn. Chỉ cần có vốn là bỏ nghề ăn cắp. Có vốn rồi, mua những đồ không thể thiu mốc, hỏng thối, sợ gì lỗ.

Trong biên bản hỏi cung và hồ sơ vụ án không ai ghi chép những nguyên nhân do hăn trình bày nhưng chính sự tính toán kỳ quái ấy dẫn đến quyết định lúc bốn giờ chiều mười ba tháng bảy năm 1987, hăn gửi con cho bà hàng xóm rồi đi chợ Sắt. Hăn lấy cắp một túi tiền được một trăm hai mươi chín ngàn đồng trị giá xấp xỉ ba chỉ vàng. Lấy rất nhanh. Dắt vào bụng rồi lững thững về. Đi đủng đỉnh như đi dạo chơi bên bờ sông Lấp gợn sóng lăn tăn và những chùm hoa phượng vĩ cuối mùa đỏ như những bó đuốc đốt trên đầu những đôi trai gái đang đứng bên bờ sông như đứng cạnh bể bơi dài tít tắp từ chân cầu Ca-rông cũ đến tận nhà Triển lãm thành phố.

“Dạo chơi” về đón con ở nhà bà hàng xóm ra, trông thấy anh công an chợ Sắt đạp xe đến, hăn chợt dạ nghĩ: “Có chuyện rồi”. Anh công an tuy không phải người quen cũ nhưng nói năng với hăn như hai người đã hiểu rất tường tận công việc của nhau:

— Tiền để ở đâu rồi?

— Vẫn ở trong người này. Sao anh biết em lấy?

— Bà con bảo: Thăng “bế con” ngày trước nó lại về đây rồi. Nó vừa vào chợ.

— Không ngờ họ nhớ em dai đến thế.

— Đem con về rồi lên đồn.

— Có hai bố con. Em đưa cháu đi luôn. Nhưng để em đến trả bà ta, việc gì phải lên đồn.

— Không được. Bà ta đợi cậu ở trên đồn. Với lại, còn phải làm biên bản.

Về đến đồn, anh công an chợ Sắt giao cho người công an trực rồi đi. Không thấy người đàn bà bị mất cặp. Trong phòng chỉ có hai anh công an và hai bố con hăn. Anh công an bảo cháu bé ra ngồi ngoài vỉa hè chờ. Hăn xin phép cho cháu ngồi lại đây cho mát.

— Nó quen việc làm của anh rồi à?

— Không ạ. Nhưng việc này tôi có bàn với cháu.

— Bàn thế nào?

— Là bảo cháu: bố phải đi xoay ít tiền để bố con mình buôn bán nuôi nhau.

— Thôi viết đi. Cứ kể trình tự việc làm của anh. Không cần viết câu vừa nói.

Viết xong tờ khai, anh công an đọc xong bảo: “Được. Thật thà”. Việc tiếp theo là, hăn nộp lại tiền ăn cặp và anh công an viết giấy biên nhận cho hăn. Hai bố con dắt nhau về. Đói và buồn. Mới khởi đầu đã thất bại. “Thôi được, thua keo này”. Đưa con gái hỏi hăn:

— Bố ơi, sao người ta đưa tiền cho mình rồi, lại phải trả lại người ta hả bố.

— Người ta lại lấy thì phải trả.

— Thế không có tiền đi buôn hả bố.

— Không.

— Ừ ừ... Thế lại nhịn đói à?

— Nhịn.

— Bố ơi, con đói lắm. – Tự nhiên con bé khóc òa lên. – Đi từ chiều đến tối mịt rồi, không được ăn gì.

— Mà có cầm không?

Con bé im bật. Nhưng nước mắt nó vẫn chảy và “ắc ắc”, nó phải lấy tay bịt lấy miệng. Hăn thấy tội nghiệp con, liền dỗ bằng cái giọng của hăn:

— Bảo cố lên vài bước qua đường tàu rồi ăn. Chưa chi đã lèo nhèo, ai chịu được. Có đi được không, hay để công?

— Con đi được.

Ngờ tưởng thế là xong. Không ngờ một tuần sau, hăn bị gọi ra tòa án quận. Phiên tòa chỉ có ông chánh án, hai thẩm phán, một người thư ký và hai bố con hăn. Đến cuối buổi lúc hăn ký xong vào bản án mới có thêm bà mất tiền đến nhận đủ một trăm hai mươi chín ngàn đồng. Không có ai xem. Tòa cũng không hỏi nhiều. Căn cứ trên lời khai của hăn tuần trước ở đồn công an, cô thư ký phiên tòa: “Thế theo” “Căn cứ”... gì đấy. Sau hơn một tiếng đồng hồ cô đọc tội trạng của hăn. Ông chánh án hỏi:

— Anh có ý kiến gì không?

— Không ạ.

— Ký vào.

Hăn ký và nhận án hai mươi lăm tháng tù treo. Mười tháng thử thách.

Thế là... Xong lần thứ nhất chuyện ăn cắp lấy tiền đi buôn của hăn. Nhưng lại có người thẩm phán

khắc hỏi hẳn:

— Anh thi hành án được bao lâu lại có hành động phạm tội để có mặt trong phiên tòa hôm nay.

— Thưa, được hai tháng mười lăm ngày.

— Anh có hiểu hành động như thế sẽ làm mức án tăng nặng rất nhiều so với bình thường?

— Dạ. Tôi hiểu.

— Đã hiểu vẫn cố tình phạm tội?

— Thưa. Tôi vẫn rất thèm có tiền để đi buôn.

— Buôn bằng tiền của người khác? Yêu cầu anh giải thích.

— Dạ. Thưa tòa. Nếu buôn được, có tiền tôi sẽ trả nợ người bị tôi ăn cắp. Tự nhiên một vài năm sau người ta thấy có kẻ mang tiền đến trả cả vốn lẫn lãi. Kẻ đó nói là cháu đã ăn cắp của bà hồi... ngày... tháng... năm... ở... Bây giờ cháu làm ăn được, cháu đem trả lại bà. Cháu xin lỗi và cảm ơn bà đã cứu bố con cháu. Cháu chúc bà mạnh khỏe, may mắn. Chắc người ta không nhớ lu loa, tố cáo tôi.

Nghe hẳn nói như kẻ tâm thần, hoặc đang nằm mê, hoặc đấy là sự quanh co lấp liếm nhằm lẫn tránh trách nhiệm. Người thẩm vấn không chấp nhận tình tiết này. Nhưng ông vẫn cho hẳn nói tiếp về diễn biến sự việc. Nghe hẳn kể, người dân thành phố có mặt ở phiên tòa nhớ đến một ngày đầu tháng mười năm 1987, lần đầu tiên gió heo may thổi hiu hắt trên tầng lá bàng già khô. Lác đác những cuộng lá bứt khỏi cành chao nghiêng xuống lòng vỉa hè còn lệt xệt cuốn theo gió đến sát chân tường mới dừng lại. Ở bờ sông Lấp phía bên kia, phía đường Nguyễn Đức Cảnh, những tán lá cây phượng vĩ vung ra những lá nhỏ vàng ươm như rắc xuống lòng sông Lấp lẫn tẩn cái màu vàng cuối cùng vĩnh biệt mùa thu để bước sang một mùa đông mới, khắc nghiệt và lạnh giá. Từ sáng tinh mơ của cái ngày hiu hắt ấy, hẳn đã gửi con cho một người vợ để đem về quê ngoại: “Nín đi. Ngoan. Về với các ông các bà. Nhất định bố về đón con”. Đấy là chi tiết rất có giá trị cho công tác điều tra nếu như họ không vô tình bỏ qua nó. Gửi con đi rồi, hẳn rảnh tay hành nghề. Nhưng cũng phải trừ chợ Sắt “địa bàn” quen thuộc và phải bốn ngày sau hẳn mới “cắt bọc, bê bom” được một túi du lịch ngoại của chị kế toán công ty phục vụ kinh doanh tổng hợp có chồng đi nước ngoài. Hẳn nặng lấy túi lúc trời nhá nhem tối, lúc chị vừa bước xuống xe đạp xếp hàng mua vé qua phà Bính. Hẳn xách túi tiền điềm nhiên đi quay lại. Đến trước cửa nhà ngân hàng thành phố, bên một gốc cây tối, không ai để ý. Hẳn nhanh chóng kiểm soát chiếc túi. Có rất nhiều thứ nhưng hẳn chỉ lấy trọn năm bọc tiền là năm trăm ngàn, sau lại kéo khóa cẩn thận, để nó ở gốc cây như ai đó bỏ quên rồi ra đầu đường Hoàng Văn Thụ gọi xích lô ra ga lên tàu đi Hà Nội. Người chủ của chiếc túi lên đến bến phà bên kia mới biết bị mất cắp. Chị cuống quýt giẫy nảy như người dẫm phải đinh nhưng cứ phải chờ xe, chờ người lên đầy phà mới quay về. Có lẽ đến lúc tàu Hải Phòng-Hà Nội bắt đầu chuyển bánh chị mới làm thủ tục khai báo xong. Khi anh công an bảo: “Chị cứ yên tâm...” thì chị ứa nước mắt quay ra hít hải đạp xe đến nhà bạn bè để cùng nhau đi kiếm, đi nhờ cậy chỗ quen thuộc giúp chị. Có đến mấy chục người cả công an, bảo vệ, các tổ dân phòng và bạn bè đi tìm dấu vết chiếc túi. Nhưng không ai nghĩ đến cái gốc cây nếu đứng từ phía nhà ngân hàng nhìn ra vườn hoa ở phía bên phải, ngay cạnh đường, ai cũng có thể nhìn thấy, nhưng lại không ai tìm thấy. Mãi mười giờ sáng hôm sau một ông già đạp xích lô mới báo cho công an biết có một chiếc túi rất khả nghi ở gốc cây, ông đã nhìn thấy từ sáng. Chị nhận được túi của mình ở đồn công an lúc hai giờ chiều. Nếu theo cách tính chi ly của nghề kế toán thì chị đã mừng được đến bốn phần năm, tức là tám mươi phần trăm. Bao nhiêu giấy tờ, sổ sách, thư từ không thể công bố đều còn nguyên vẹn. Năm trăm ngàn đáng giá một cây vàng, cũng là xót nhưng với gia tài một biệt thự hai tầng có vườn cây ở cách bến Bính quãng chừng nửa cây số, chồng lại đang ở Đông Âu và với nghề kế toán của mình, chị chẳng làm ai, kể cả các anh công an cũng không mấy xúc động trước vụ mất cắp “hai mươi phần trăm” của chị. Tuy nhiên, với người làm trật tự xã hội, vụ mất mát thiếu hụt không phải một phần trăm cũng là dấu hiệu cần phải xem xét, theo dõi và cảnh giác với nó như bác sĩ cảnh giác với vi trùng trong rổ rau sống bên cạnh nồi riêu cua màu mỡ vàng vọt.

Ngày nửa đêm hôm đó theo mức độ trình bày của chị, người ta đã cho rà soát lại toàn bộ đối tượng và nhận ngay ra sự vắng mặt của bố con hắn. Hắn đã tính toán khôn ngoan “trừ chợ Sắt ra” nhưng lại không biết bến Bính vẫn là của thành phố này. Chỉ cần động một cái, ở bất cứ chỗ nào trong thành phố xảy ra chuyện gì, việc trước tiên hắn nằm ngay trong diện người ta phải “ưu tiên” để ý đến. Mười hai giờ đêm ấy hắn vẫn chưa về nhà, hai chiến sĩ trinh sát ngoại tuyến được cử về quê ngoại của hắn, cùng việc đi Hà Bắc là những nơi có nhiều khả năng lẩn trốn của hắn. Đến tờ mờ sáng biết chắc chắn hắn không về đấy, hai chiến sĩ trở về Hải Phòng, họ vô tình không để ý đến đứa con của hắn đang sống ở quê. Vì thế, không biết lời hứa của hắn với con: “Nhất định bố sẽ về đón con”.

Lúc mười giờ hôm sau tìm thấy túi, hai trinh sát tối qua lại tình nguyện đi Bắc Giang. Nhưng như đã nói ở trên kia, mức độ sự việc còn lại không đến mức thành phố phải cử người đi mọi nơi tìm cho ra thủ phạm. Tuy nhiên, tên hắn và con số năm trăm ngàn vẫn nằm trong “bộ nhớ” của các chiến sĩ công an thành phố cho đến...

Lên Hà Nội. Hắn bảo: Rượu bia, chè thuốc, cà phê hắn không nghiện gì. Chỉ nghiện mỗi gái. Nhưng có đồng tiền lại không thiết đến nó. Tu chí làm ăn nuôi con đã. Nghe ngóng, dò hỏi về quê, một tuần không thấy động tĩnh gì, hắn mua ba bao tải quần áo cũ sau này gọi là quần áo si-đa, chè Thái, măng, thuốc lá Bông Sen, mì tôm, đường, sữa, cá khô có đến mấy chục bọc nhét vào ba bao tải và chiếc ba lô con cóc trên lưng với ba túi xách ở tay. Xuống ga, thuê xích lô chở về chợ Đồi cách nhà cậu mợ hơn một cây số, chỗ chiếu phim ngày xưa, Hiền rủ hắn đi xem. Rải áo mưa ra giữa chợ bày đủ “thập cẩm” lên đấy ngồi bán. Phải nói, hắn là người bán hàng có duyên. Chỉ dăm ngày sau đã hết bay, lãi bạc trăm, hắn lại đi Hà Nội lấy hàng. Hơn một tháng sau thì hai ông cậu họ xin cho hai đứa theo “hậu hạ” hắn. Hắn béo, đỏ ra. Con gái đi học lớp mẫu giáo. Tết hắn gửi về cho em gái một trăm đồng nói là anh đang buôn bán ở biên giới Lạng Sơn gửi về (tốt nhất là không nên nói gì với ai). Hai thằng em trai thì thằng út được chị Biển nhờ người giúp, chạy đi xuất khẩu lao động ở Liên Xô. Thằng kia, theo người ra Đồ Sơn trốn đi Hồng Kông không biết sống chết ra sao. Thôi cũng là cái số. Biết thế nào. Bố con hắn được ăn một cái tết đàng hoàng, trong niềm hãnh diện nhưng mà buồn. Nỗi buồn giăng như mưa phùn mờ mịt dâng lên trước mặt hắn từ phiên chợ hăm ba tết, ngày ông Táo lên trời. Trong chen chúc, xô đẩy, người mua, người bán, người đi lại, hắn vẫn thoáng thấy bóng cô Hồng. Lập tức, bỏ đồng hàng cho các em, hắn xô đi, chen lấn đuổi theo cô. Hắn gọi. Cô như không nghe thấy. Hắn dẫn lên, nhưng mỗi lúc hắn càng xa cô hơn. Cô có nhận ra hắn không? Thực ra, cô có biết hắn về đây, ngôi chỗ này hàng tháng nay rồi? Cô không thể gặp lại hắn? Không muốn gặp thì dẫn điệu qua mặt hắn làm gì? Thế mới là đàn bà. Trong ý nghĩ nông cạn của mình bao giờ họ cũng muốn làm rối tinh rối mù lên để cho những thằng đàn ông nóng nảy bộp chộp không biết đường nào mà lẩn và nếu nhạy bén một cách hấp tấp chiều theo ý họ, bao giờ cũng phạm sai lầm. Nó giống như họ muốn anh múc cho họ một gáo nước rửa chân ở vũng nước trong trước mặt thì bao giờ họ cũng quấy đục vũng nước ấy lên với một niềm thích thú hồn nhiên và hãnh diện một cách ngu xuẩn, khuấy đục lên rồi mà lại nũng nịu: múc nước cho em đi. Anh chả yêu em gì cả. Kẻ có tư chất đàn ông phải biết lạnh nhạt, vượt ve trong một trạng thái bình thản không mảy may xúc động và phải biết quyết đoán phía trong những lời nói, cử chỉ âu yếm một cách giả dối, để đợi đến lúc nước trong, thì chỉ cần vớt lên vài giọt cũng làm cảm động cả một đời người con gái. Còn anh thành thật “rút ruột rút gan” xằng xái làm thỏa mãn đòi hỏi vô cùng của đàn bà thì bao giờ cũng đem lại kết quả là con số không, hoặc ít ra cũng xoắn vặn đời anh như một con số tám.

Đúng là như thế. Cái hình ảnh lúc này như một “chứng cứ” thật. Khi hắn đi nhanh thì khoảng cách giữa cô và hắn xa ra. Còn khi hắn gần như chán nản muốn quay lại, khoảng cách hai người lại gần hơn. Và, cuối cùng hắn cũng gặp được cô. Như là bất ngờ, cô reo lên:

— Núi hả? Về đây lâu chưa? Có khỏe không?

Giá như cô sầm mặt lại và lẳng nhục hắn, kẻ sở khanh, một thằng lưu manh hèn nhát thì hắn còn thấy

một cái gì đấy, sự day dứt, đau đớn ê chề, một cái gì đấy vẫn còn giằng níu giữa hai người. Sự vồn vã của cô ngay tức khắc dập tắt sự hồi hộp đang bùng bùng dâng lên chín đỏ hai vành tai hần, người hần lại lạnh đi. Cô bảo:

— Tối rồi đến Hồng chơi: Vẫn ở nhà cũ đấy. Hồng có việc rất muốn nói với Núi.

Cô đi rồi. Hần vẫn đứng ngẩn ngơ. Việc gì đấy. Hần lại thấp thòm chờ cho đến tối. Trong khoảng thời gian từ trưa đến tối là vô cùng dài, hần đã dò hỏi người làng cô, biết được cô đã có chồng. Lấy được hơn một năm nay. Chồng cô là một công nhân ngoài mỏ Tràng Bạch đã về hưu, hơn cô khoảng hai mươi hay hai mươi lăm gì đó. Sau khi bà vợ chết, ông đã nuôi bốn đứa con, dựng vợ gả chồng cho chúng xong xuôi ông mới về hưu và lấy vợ. Ngày ngày ông ở nhà trồng vườn, nuôi mấy con lợn và cõm nước cho vợ đi chợ, con gái vợ đi học. Nghĩ đến cảnh vợ chồng cô và lời cô dặn: “Có việc rất muốn nói” trong người hần lại nhen lên những ý nghĩ đen tối về mối quan hệ tình cảm giữa hai người. Điều đó đối với cô cũng rất có thể xảy ra. Sự tan nát cuộc đời hần trong suốt sáu năm qua đã xoa dịu nỗi đau đớn mất mát của cô. Những khinh bỉ tởm lợm của cô đối với hần cũng được xóa mờ đi. Cũng đã đôi ba lần cô nghĩ đến hần, nghĩ đến sự cứu vớt cuộc đời trộm cắp tù tội của hần. Nhưng không đời nào cô lại chủ động điều đó. Hơn nữa, hần với con vợ mất dạy của hần ra sao. Biết đâu lúc nào đó vì đứa con, cũng có thể vì một thủ đoạn nào đó, nó lại dẫn xác về với hần? Hần lại là kẻ nhu nhược rất hèn chứ có mạnh mẽ gì mà dựa dẫm. Cuộc đời cô cũng đã hết nước mắt khóc cho nỗi đắng cay rồi! Sự gá thành vợ chồng với ông già cốt để cho yên ổn như đứa có đôi, để khỏi mệt mỏi mỗi khi cả làng quan tâm giúp cho cô “đi bước nữa”. Thật lòng mà nói, trong hoàn cảnh của cô, nếu gặp hần ở Hải Phòng hoặc ở bất cứ một nơi nào khác, trong một điều kiện nào đó chắc chắn hần với cô không thể nào tránh được “khuyết điểm”. Nhưng đêm nay, ở nhà mình cô thực sự là người vợ kiêu mẫu trong sự tàn tạ thủy chung vun đắp gia đình đầm ấm.

— Em giới thiệu với anh: Đây là Núi, người yêu cũ của Hiền bạn em. Anh biết chuyện của họ rồi đấy.

— Mình thấy các cậu kém quá – Người chồng của cô nói: – Các cụ già phong kiến không phải lỗi đã đành, các cậu có đoàn thể, chính quyền, luật hôn nhân và mọi thứ ở quanh mình lại chịu ngậm đắng nuốt cay mà chia lìa nhau.

— Ngày ấy nó khác anh ời. Ngay bây giờ tuy có “thoáng” hơn nhưng họ hàng, “dây mơ rễ má” ở vùng này vẫn khó lấy nhau lắm, ông anh không nói giỏi được đâu.

— Vẫn là do mình hết. Mình quyết định tất.

— Vâng, anh của em giỏi rồi. Thôi, đi pha nước hộ em mời khách đi. Em hỏi Núi chuyện riêng một tí. – Nói là chuyện riêng nhưng khi chồng cô chưa kịp quay đi lấy nước pha trà cô đã hỏi: – Ông có biết hoàn cảnh của mẹ con Hiền hiện nay không?

— Từ sáu năm nay. – Hần nhìn cô như muốn nói: “Từ ngày chúng mình sống với nhau, em nói với anh, rồi từ đấy anh có biết gì nữa đâu.” Nhưng cô nghiêm mặt lại đỡ cho hần:

— Không biết tin tức gì từ sau năm nay chứ gì?

— Không.

— Ông cụ mất, bà cụ lòa ngồi một chỗ cũng không biết?

— Có nghe ai nói gì đâu.

— Vô trách nhiệm quá.

Người chồng pha nước, mời hần xong, ý tứ đi ra ngoài. Cô hỏi hần giọng nhỏ lại:

— Ông có biết gì thằng con trai của ông không?

— Mình có thằng con trai?

— Đừng giả vờ nữa.

— Thật lòng. Mình không hề biết gì.

— Vẫn cố tình chối hả?

— Mình thề... với Hồng...

— Thôi, đừng thề bồi nữa. Thế, khi Hiền nó “bị” nó nói với ông, ông còn nhớ không!

— À có. Chuyện ấy mình biết.

— Đồ khi gió nhà anh. Thế có chữa rồi, không để để làm gì?

— Trước đây Hồng nói... Hiền đi lấy chồng.

— Thì lấy chứ sao. Nhưng mới hơn năm tháng đẻ con, nó không nhận. Van lạy mãi nó mới đồng ý đứng tên khai sinh là bố đẻ của thằng bé với điều kiện cả hai người cùng ký tên xin ly hôn. Nhưng ngày ấy bà cụ mang con gái và cháu ngoại về ở với ông em giai ở lâm trường gì đấy tận phía tây Quảng Bình. Mẹ cũng ngậm đắng nuốt cay cùng chịu nỗi đau đớn tủi hổ với con gái. Một năm sau Hiền xin đi làm kế toán cho lâm trường. Cụ vẫn ở lại trông con cho nó. Bà trông cháu đến khi nó đi lên huyện học lớp bảy mới về ngoài này. Ngần ấy năm giờ không hé răng nói với ai nữa lời, trừ Hồng. Cụ bảo con Hiền nó dặn: Mẹ nói tất cả với con Hồng để nó hiểu cho con và có điều kiện nó xem anh Núi như thế nào. Nhưng mẹ cũng bảo Hồng nó không được nói cho ai biết, trừ khi Núi muốn biết sự thật về Hiền.

— Hiện giờ... Hiền...

— Nó vẫn ở vậy nuôi con. Thằng bé học rất giỏi. Nghe đâu nó đang học ở trường đại học thương mại hay kinh tế gì đấy ở Hà Nội. Nghe cụ nói, thằng cháu nó về thăm bà. Nó bảo nó ra trường kiếm việc làm ở miền Bắc, mẹ nó sẽ xin về hưu ở với nó.

— Liệu bây giờ tôi đến thăm cụ?

— Đến đi. Cụ không giận nữa đâu. Cụ bảo em trai cụ và bao nhiêu người mắng hai mẹ con cụ về chuyện ra đi mù quáng, theo một phong tục dở hơi, không phải lỗi.

— Thế thì tôi xin ở đây trông nom cụ.

— Bậy. Nói thế, nhưng cụ vẫn phải dẫu mọi người trong làng, không thể phô chiêng ra cho cả làng, cả tổng nghe chuyện này được đâu. Ví thử mai kia anh chị có muốn về với nhau thì cũng mang nhau về Hải Phòng mà ở chứ không ở đây được, hiểu không?

Liệu có bao giờ được như thế không? Hẳn lại có Hiền? Lại có thêm một thằng con trai? Cả hai mẹ con cô, cả hai bố con hẳn, cả bốn người mang nhau về Hải Phòng sống trong một căn hộ mười sáu mét vuông lúc này đang bỏ không? Ôi chao, chuyện ấy nó xa xăm, mờ mịt và buốt lạnh như lúc bước ra khỏi cửa nhà Hồng. Hẳn đi liêu xiêu trong mưa phùn và gió bắc thổi hun hút vào tận nỗi tái tê của hẳn. Dù hẳn có biếu cụ được một trăm đồng với chiếc áo bông và cụ an ủi hẳn: “Thôi cũng là cái số kiếp...” thì ba ngày tết và cái tuần lễ tiếp theo hẳn vẫn băng khuâng trong một hy vọng như là hão huyền, như là trong cơn mê. Hẳn tin là con người ta có số. Nhưng số hẳn rồi sẽ đi đến đâu? Có số nào cứ trộm cắp, tù đày hết cả một cuộc đời không. Nếu có, cái số kiếp ấy thì hẳn đang cố cưỡng lại nó. Đã sang tháng ba. Vẫn chưa nghĩ được cách nào và phải làm những gì để hiểu được Hiền và con có cho phép hẳn gặp? Thôi, hãy tạm xếp lại. Công việc ấy còn phải lo cả tháng, cả năm, cả nửa đời người còn lại của hẳn. Trước mắt, muốn hay không vẫn phải tính đến lời lãi, đất rẻ của từng ngày, từng buổi. Thấy êm êm, hẳn đã dự định từ hồi ra giêng là sẽ quay trở về Hải Phòng. Cũng không biết có phải từ gợi ý của Hồng “Hai người mang nhau về Hải Phòng mà ở” để hẳn quyết định chuyến này về Hải Phòng mua hàng? Về để xem nhà cửa thế nào! Về để gặp lại bà con bảo rằng: “Cháu đang làm lại cuộc đời đây”. Thôi không đi, ngày mai. Ngày mười bảy ta xấu lắm. Đã nhắm tính thế. Không hiểu sao lại cứ đi. Rồi tự nhiên hôm trước lại mang về cho con rất nhiều

thứ, đường, sữa, bánh quy, quần áo và nói gở “Nếu bố không về, con ngoan, chịu khó học nhé”. “Sao bố lại không về?” – “À à...bố quên. Nếu hàng nhiều bố chưa về kịp ngày mai...”

Ba anh em vẫn ba đòn gánh buộc bao tải ở đầu đi về phố Phạm Hồng Thái. Gặp bao nhiêu người. Gặp bao nhiêu người. Ai cũng mừng “Thôi làm lấy mà ăn cháu ạ”. Nhiều bè bạn hẹn: Cứ ra đây mà lấy hàng, thiếu tiền bác cho chịu. Cố tu chí mà nuôi con.

Mua kẹo bánh, quần áo, mì tôm và hàng chục mặt hàng khác xong, đóng vào bao tải để hai thằng em trông, hấn vào chợ sắt mua cá khô. Tự nhiên có tiếng gọi rất to:

— Núi! Núi!

Hấn giật mình quay lại thấy hai người mặc quần áo thường, đút tay vào túi quần. “Các ông ấy còn nhớ món nợ của mình đây”.

— Biến đâu mà lâu thế?

— Em về quê.

— Món tiền bến Bính tiêu hết chưa?

— Em dùng nó để mua hàng. Em có sổ em cho nợ và người ta nợ em đây.

Một anh công an cầm sổ xem rồi nói:

— Mà dùng sổ tiền ấy để thay đổi cuộc đời thế là mà có chí đấy. Nhưng luật pháp là luật pháp. Ai cũng phải theo nó, chứ nó không theo cảnh ngộ của từng người. Trong tất cả những lần “nợ” của mà y cộng lại là triệu sáu đúng không.

— Cũng vào khoảng ấy.

— Bây giờ đã giả được hết chưa?

— Nếu bán tất cả vốn, lẫn lãi khả năng của em trả được một triệu. Cho em xin sáu trăm.

— Không ai người ta cho đâu.

— Thì em xin khất, chạy giả dần vậy.

— Thôi được. Cứ về đồn rồi mà trình bày.

Hấn dặn hai thằng em mang hàng về và vay mượn một triệu lên giả nợ cho hấn. Về đến đồn, hấn nhờ anh công an nhắc giúp em gái hấn. Khoảng chín giờ tối em gái hấn đến khóc lóc, kể lẽ tường anh đã đi làm ăn chân chính. Hấn phải cau mặt mắng em:

— Đã biết đầu đuôi thế nào mà làm ầm lên. Đây là nợ cũ từ trước, đâu phải hôm nay anh sai phạm.

Hấn kể cho em nghe những khả năng có thể xin, có thể chịu, lại có thể phải trả hết ngay lập tức. Em cố chạy vạy độ sáu trăm gì đấy. Cô em chỉ ậm ừ vâng dạ chứ không dám nói là bạn bè nhà giáo của cô vay nhau đến vào ba chục đã khó, lấy đâu ra dăm sáu trăm ngàn lúc này. Anh công an trực xui anh em hấn:

— Trường hợp của cậu, nếu có ai đó trong gia đình làm đơn trình bày, có phường xóm chứng nhận và đề nghị thêm để cấp trên xem xét, may ra được giảm ít nhiều.

Hấn rồi rít cảm ơn anh công an rồi bảo em về viết đơn xin nhận thực của tổ dân phố và phường.

Cô em về không làm đơn mà tìm đến cha. Cô biết cha mình chơi với bố vợ ông viện trưởng Viện kiểm sát quận, có thể giúp việc này là hiệu quả nhất.

Gặp cha, cô rất mừng vì chưa lần nào cô chứng kiến cha quan tâm đến anh mình như thế này. Ông nghe rất chăm chú, hỏi cặn kẽ, tỉ mỉ từng chi tiết nhỏ trong suốt sau bảy tháng qua anh cô đi những đâu, làm gì. Cuối cùng ông nói, giọng nói của ông vẫn đều đều:

— Để cậu gặp trực tiếp ông Viện trưởng viện kiểm sát.

— Cậu ơi, cậu cũng chỉ có ý kiến giúp anh con một lần này nữa thôi.

Chương 22

Nếu nhìn từ góc độ tình cảm của những người hay xúc động thì cha hẳn là kẻ độc ác. Nhưng xét về mặt pháp lý thì ông luôn luôn là người có lý. Ở ông có hai đặc điểm nổi bật: Một là, cái gì ông cũng biết trước, “biết mà”. “Tôi đã biết trước nó sẽ như thế”. “Tôi đã nói trước rồi, có sai đâu”. “Bao giờ tôi cũng biết trước chuyện này rồi sẽ đi đến đâu”. Và vân vân. Nét nổi bật thứ hai là, việc to hay việc nhỏ, nói gì, làm gì ông luôn luôn là người có lý. Mà cái lý của ông thì chỉ có đúng trở lên. Chẳng hạn: Sau khi mẹ hẳn chết, (cũng không ai rõ là “sau hay trước nữa”) ông đi lại ăn ở với một người đàn bà góa để mấy đứa con với ông. Người ta thì thảo chề cười. Đến tai ông, ông thản nhiên nói: “Ơ hay nhỉ? Con người đâu phải là cây cột điện bằng xi măng. Có luật nào quy định tôi với bà ta không được quan hệ với nhau? Xin các vị cứ đưa ra. Mà nói về lý nhá, hiện nay tôi là ‘giai chưa vợ’, bà ta là ‘gái chưa chồng’ có gì sai phạm nào”. Đến khi ông không có nhu cầu tình cảm với bà kia nữa ông cũng lại có cái lý của ông: “Tôi không đến nữa. Bà có lý gì để bắt vạ tôi”. Khi bà bảo ông phải đóng góp nuôi con. Ông lại thản nhiên nói: “Khai sinh của nó có đứng tên tôi không? Bà không có lý gì bắt tôi phải có trách nhiệm với nó nhá”. Thế là ông cứ thản nhiên như bao nhiêu việc ông đều có lý và mọi người ở người ra, thấy mình vô lý thật. Ngay đến việc âm ả cả khu phố vừa xảy ra tháng trước, ông cũng đã “biết trước”. Vì cái lý nó phải như thế. Hôm ấy ông đi nhà băng nhận tiền của anh con trai thứ hai từ Mỹ gửi về. Giấy tờ, thủ tục lằng nhằng hết cả buổi sáng. Tàu anh Ý cập bến Sài Gòn rồi bay ra không báo trước. Về nhà thấy vợ đang nằm với giai. Khi ông về thì cả phường, cả phố đã đổ đến đông như kiến không còn chỗ chen chân để vào nhà. Ông đứng ở vỉa hè ngoài đầu ngõ. Xung quanh ông bao nhiêu người thăm thăm thì thì vẻ quan trọng. Ông thản nhiên nói: “Chưa bảo anh Ý nhưng tôi đã biết trước là anh cứ đi biệt như thế, vợ con anh ở nhà tránh sao khỏi chuyện khuất tất”. Hay là: “Thấy còn tình nghĩa thì ở với nhau. Không còn thì làm đơn ra tòa mà giải quyết. Việc gì phải âm ỉ lên. Có khác nào vạch áo cho người xem lưng. Cái lý nó đơn giản như thế mà cũng không biết đường”. Hay: “Tưởng có chuyện gì. Bao nhiêu người mất thì giờ vào cái chuyện vô nghĩa lý, không đâu vào đâu. Thôi, bà con giải tán đi, có lý gì mà cứ đứng mãi ở đây”.

Cái giọng cứ đều đều nhàn nhạt của ông làm mất đi cái hứng thú của người xem. Do sự xô xát của ba người, công an đã mời cả ba lên đồn lập biên bản. Cái “hiện trường” trong nhà không có gì, ngoài hai đứa bé từ đâu chạy về kêu khóc nhưng cứ người nọ mách bảo người kia, nghe thấy tin đồn ai cũng xô đến đứng ngoài thì thảo cứ như sự việc đang còn diễn ra quyết liệt ở trong nhà. Khi nghe ông bố của chủ nhân nói, mọi người mới ở ra: “Ừ mình vô lý thật. Đứng đây làm gì cho ê mặt”.

Thế cho nên, bất cứ việc gì nóng bỏng bao nhiêu, đến ông nó cũng phải nguội lạnh. Nguội lạnh, tê buốt bao nhiêu, đến ông nói nó cũng trở lại bình thường. Cái gì nó cũng có lý của nó. Nói đúng hơn, cái lý gì lợi cho ông, theo đúng ý ông thì không thể ai bẻ được. Cho nên, cái lý của ông lúc nào cũng đúng. Việc gì cũng biết trước, việc gì cũng có lý nên ông không làm phớ lý, hương lý ở nhà quê thời Pháp thuộc, tên ông cũng không phải là Trước mà có thời người ta gọi ông là “Lý Trước”. Có lẽ nó là thế.

Ông Lý Trước – ta cứ tạm gọi đùa như thế – biết trước sự hư hỏng của thằng con cả người vợ thứ hai. Không bao giờ nó có thể thành người, nên trước sau ông cũng từ bỏ nó. Ông rất sợ mỗi khi nó quanh quẩn ở thành phố này. Nó đã quanh quẩn ở đây thì nó tha gì chỗ ông ở. Mà nó đã xuất hiện ở chỗ ông, thế nào ông cũng mất. Không mất tiền, thì cũng mất uy tín, danh dự. Đã mất tầm tích nó hàng năm nay, đang được yên ổn lại nghe tin nó về. Nhưng lại rất may, con em nó cho ông biết nó đã bị bắt và chờ sự xem xét của Viện kiểm sát, cơ quan ông có sự quen biết. Vậy nên, ông làm đơn có đoạn viết rằng: “Là người cha đẻ của hẳn, một mình tôi ‘gà trống’ phải nuôi năm mặt con. Tôi đã sớm hôm đầu tắt mặt tối, buộc bụng nuôi cho các con ăn học. Nhưng vì hoàn cảnh chiến tranh tôi phải bám sát cơ quan vừa chiến đấu vừa sản xuất, các con tôi phải đi sơ tán thiếu bề dạy dỗ của gia đình. Thằng con tôi nó đã đua đòi bạn bè, ăn chơi trác táng, sa đọa, trộm cắp, ngày càng dẫn sâu vào con đường tội lỗi đầy nguy hiểm. Đã nhiều lần hẳn lĩnh án tù

nhưng vẫn chứng nào tật ấy, ngựa vẫn quen đường cũ, hễ không từ bất cứ thủ đoạn bẩn thỉu và thô bỉ nào kể cả với người thân như cha đẻ của hễ.

Kính thưa các quý cơ quan hành pháp và chấp pháp. Phạm Quang Núi là một con sâu mọt sẽ đục ruỗng xã hội tươi đẹp của chúng ta. Nếu không chặn đứng những hành vi tội lỗi của hễ và đồng bọn, lòng dân thành phố không thể nào yên, xã hội ta không thể nào tiến lên được. Vì danh dự của một gia đình vốn có nề nếp, gia giáo, có truyền thống trên dưới đoàn tụ ấm êm. Vì trách nhiệm xây dựng con người mới cho một xã hội văn minh tươi đẹp. Với những tội phạm đã thành hệ thống, đã có rất nhiều tiền án, tiền sự của hễ, tôi thiết tha đề nghị các quý cơ quan pháp luật Nhà nước trừng trị tên Phạm Quang Núi mức án tù chung thân để hễ không có điều kiện tái phạm ngày càng nghiêm trọng và gây nguy hại lớn cho nhân dân. Có như vậy, bản thân gia đình chúng tôi cũng như bà con dân phố nói riêng và toàn thành phố nói chung mới yên tâm lao động sản xuất, không ngừng đưa thành phố ta tiến lên ngày càng trong sạch, văn minh hiện đại, xứng danh là Hải Phòng ta...”

Chương 23

Người cha của ông Viện trưởng Viện kiểm sát quận là bạn uống bia với cha hẵn dưới gốc cây phượng vĩ ở vườn hoa sông Lấp từ những năm 60. Hàng chục năm gặp nhau, mối quan hệ qua lại chỉ là xếp hàng hộ nhau và “xí” chỗ ngồi cùng nhau, mỗi người một hoặc hai cốc bia, một hoặc hai gói lạc rang ngọt gói trong giấy báo quân hình phểu. Bia của ai người ấy uống, lạc của ai người nấy ăn. Họ vừa uống bia vừa bàn nhau chuyện Ken-nơ-đi bị ám sát, Ních-xơn là tên tổng thống xảo quyệt và nguy hiểm nhất, trên bàn hội nghị ở Pa-ri ta thắng lớn. Rồi đến chuyện chuyển tàu mới về chở toàn bột mì đen, phiếu dầu bị thiếu một nửa, thay thế vào đấy là phiếu than và củi, ở Hà Nội đã bắt đầu bán bia kèm giò mỡ và thịt lợn quay với củ kiệu vân vân. Không ai hỏi ai về chuyện gia đình, vợ con và những lo lắng riêng tư. Gần đây tình cờ có một người bạn của bố hẵn nói, ông Viện trưởng Viện kiểm sát quận lại chính là con trai của ông bạn uống bia với ông. Nhưng rồi chuyện đó cũng không để làm gì nếu con gái ông không nghe phong thanh chuyện quen của ông và nhờ ông xin cho anh nó, thằng con mất dạy của ông.

Người cha của ông Viện trưởng kiểm sát sau khi đọc lá đơn cũng mới biết tình cảm và nhân tâm của ông bạn uống bia với mình. Đọc đi, đọc lại lá đơn ông trầm ngâm nói:

— Xin lỗi bác nhá. Tôi hỏi khí không phải, bác đã tính kỹ khi viết lá đơn này chưa?

— Chả giấu gì ông, đã hàng chục năm nay tôi nung nấu quyết định này.

— Tôi xin hỏi bác câu nữa. Trong đơn bác có nói: “Xứng danh là người Hải Phòng ta”, thế theo bác, người Hải Phòng ta là thế nào?

— Tôi không được có nhiều chữ nho, thâm thúy như ông, nhưng đến đời tôi là ba đời sống ở Hải Phòng, tôi thấy người Hải Phòng ta không thứ lợ, uốn éo như nơi khác. Nó ồ ạt, xô bồ, lăm khi thô tục, táo tợn, ăn nói bỗ bã nhưng mà thẳng băng, dứt khoát. Nói là như vậy thôi, nó đại thể thế, dân Hải Phòng là dân tứ chiếng từ nhà quê kéo lên, khuân vác ở cảng sáu kho, đập xích lô, kéo xe tay, buôn bán tôm, cua. Rồi dân ở các tỉnh khác đổ ra làm ở Nhà máy xi măng, Nhà máy đóng tàu, làm ở trên bộ, ở dưới nước, làm từ trên rừng kéo về biển, từ biển kéo lên rừng, buôn lậu cả hàng ngoại nhập rồi sau này người đến công tác, công nhân các xí nghiệp, thành phố công nghiệp lớn nhất miền Bắc nên sự ô hợp cũng lớn nhất chứ còn gì. Tổng kết lại, thì đấy là sự ô hợp không còn ra một thể thống gì nữa.

— Thế là bác muốn nói xứng danh người Hải Phòng ta là sự ô hợp không còn ra thể thống gì?

— Ấy chết, chết. Ông không thể quy kết, truy chụp cho tôi như thế được đâu. Tôi nói là nói riêng với ông, là chỗ anh em tâm đầu ý hợp mấy chục năm nay. Ông mà nói ra như vậy là chết tôi, không được đâu.

— Tôi nói đùa bác thế thôi. Tôi đồng ý với bác là Hải Phòng ta nó không thuần chất là dân một thành phố như Huế chẳng hạn. Nó có sự xô bồ, ồn ào của dân vùng biển, có cả sự thật thà chất phác có phần tùm mùn của người nhà quê. Lại có cả sự táo tợn liều lĩnh của một hải cảng. Sự thẳng băng quyết liệt nóng nảy của người lao động mà ta gọi là sự hình thành non trẻ của giai cấp công nhân cũng là cái nét đặc điểm của thành phố ta. Lại có cả sự lừa lọc gian manh, đâm chém, đĩ bợm, cờ bạc của những xóm liều, xóm bụi như Bảy Hựu, Tám Bính của ông lão nhà văn Nguyễn Hồng nữa. Nó cũng dữ tợn, hung hãn hơn những nơi khác. Nếu chỉ nhìn bề ngoài ấy thì nó ô hợp bát nháo thật. Nhưng nếu để ý sâu ở bên trong. Tôi không nói đến sự dũng cảm kiên cường, truyền thống đánh giặc giữ nước. Tôi chỉ trao đổi với bác về đặc điểm con người Hải Phòng. Bác có thấy người Hải Phòng có một đức tính nổi bật mà dù đã đi nhiều nơi, tôi vẫn thấy đáng mừng, đáng tự hào. Cái điều “rất” Hải Phòng ấy là: Người Hải Phòng trải lòng mình ra với thiên hạ. Bác có thấy thế không?

— Có, có. Tôi chịu ông. Đúng. Đúng. Đúng thế thật...

— Thế thì tôi nói thật với bác. Tôi nghĩ cái đơn bác viết như thế này tôi sợ... Khi công bố công khai nó ra thì những lớp con cháu chúng ta nó kính sợ những người làm cha mẹ, không có đứa nào dám có cha mẹ nữa.

— Tôi cũng muốn những người làm cha mẹ không ai có thể nhận những kẻ như thế làm con mình.

— Thế thì chúng mình trải lòng mình ra với ai mà lại không trải ra cho con cái mình?

— Thôi được, nếu thấy không tiện thì thôi, ông không đưa lá đơn này cũng được.

— Không. Chẳng có gì là không tiện. Chỉ có điều là anh em mình biết nhau mấy chục năm nay mà toàn nói chuyện trên trời dưới biển tận đâu đâu, chưa có dịp đàm đạo nhân tình thế thái với nhau. Nhân có chuyện của cháu, tôi muốn trao đổi với bác để cũng là dịp anh em mình hiểu nhau.

Sau buổi “hiểu nhau” ấy người cha của ông viện trưởng buồn lắm. Một nỗi buồn không hề liên quan gì đến gia đình ông, nhưng nó lại bám riết lấy ông suốt một đêm mất ngủ. Thì ra, có những người sống đến mấy đời ở Hải Phòng, hiểu rất rõ người Hải Phòng “trải lòng mình với thiên hạ” mà lại cạnh tình ngay với người ruột thịt của mình, độc ác ngay với đứa con mình đẻ ra. Họ “trải lòng” ra cho ai? Để làm gì? Không hiểu ở thành phố này còn bao nhiêu kẻ nhân danh người Hải Phòng, có gốc gác hẳn hoi lại ăn ở cạnh tà ráo máng với nhau như thế. Con cái đẻ ra, có đứa thế này, có đứa thế kia “cha mẹ sinh con trời sinh tính”. Có đứa lành, có đứa dữ, có đứa chất phác thật thà lại có đứa gian xảo lừa lọc, nhưng người làm cha mẹ phải sống làm sao để bất cứ một đứa con nào dù hư hỏng, độc ác đến mấy, mỗi lần nó gọi đến tiếng mẹ, tiếng cha, là một lần nó phải thức tỉnh lương tâm làm người của nó. Sự êm ấm của gia đình, sự đùm bọc che chở và lòng vị tha, rộng lượng của cha mẹ cùng với những kỉ niệm tốt đẹp của bạn bè, của bà con khối phố là bức tường thành che đỡ, cũng là sự cản bước không cho nó vượt sang vòng tội lỗi. Sự trừng phạt của luật pháp chỉ là cái việc không thể dùng được mới dùng đến nó. Nếu không, ai đẻ con ra, không dạy được cũng từ bỏ nó, cũng đẩy nó ra đường mượn cửa nhà tù che lấp sự vô trách nhiệm của kẻ làm cha, làm mẹ thì cả trái đất này đem xây nhà tù cũng không đủ chỗ chứa kẻ phạm tội.

Ngày hôm sau, đợi con đọc xong lá đơn ông hỏi:

— Con biết trường hợp này?

— Con quá quen nó. Một thằng lưu manh chuyên nghiệp. Đã ba lần nó lĩnh án tù, một lần tập trung cải tạo, một lần “xung phong” đi cải tạo.

— Tức là đúng như ông bố nó nói.

— Đúng cả. Chỉ có điều là, nó rất thương con và các em nó. Bà con dân phố ai cũng bảo, nó đi ăn cắp là để nuôi các em và con nó.

— Chỗ này thì nó hơn bố nó.

— Bố quen ông ta lâu chưa?

— Bạn uống bia vỉa hè từ mấy chục năm rồi.

— Ông này lắm vợ, đông con. Xem ra nhạt nhẽo thờ ơ với con cái lắm.

— Vô trách nhiệm, chứ còn nhạt nhẽo gì. Tiếc là từ xưa đến nay luật pháp không có điều nào buộc tội những kẻ làm cha, mẹ như thế.

— Ông ta có yêu cầu gì bố không?

— Chỉ yêu cầu bố nói với con, chấp thuận đúng đề nghị của ông ấy.

— Cho con ông ấy tù chung thân. Lạ lắm bố ạ. Bây giờ có rất nhiều ông bố, bà mẹ làm đơn xin cho con mình đi cải tạo, đi tù.

— Tiếc là ngày xưa bố dạy học. Nếu làm tòa án, bố cứ thấy kẻ nào làm cha xin cho con đi tù, bố bắt người ấy đi tù luôn.

— Con nghĩ cũng vì thế mà có những đứa con nó dám đang tâm đuổi bố mẹ đi khỏi nhà để nó chiếm gia tài.

— Đây là luật nhân quả con ạ.

— ...

Sáu ngày sau khi Viện kiểm sát quận nhận đơn của cha hắn, hắn được đưa ra tòa xét xử. Với kẻ phạm tội thì đây là một sự may mắn.

“ Thứ nhất là lệnh tạm tha
Thứ nhì tại ngoại, thứ ba ra tòa
Thứ tư là được nhận quà
Thứ năm là có người nhà đến thăm...”

Với tội phạm chồng chất và sự lẩn trốn của hắn chắc chắn hắn không được tạm tha và tại ngoại. Ra tòa sớm được ngày nào hay ngày ấy. Hắn không hiểu vì sao hắn lại được hưởng cái may mắn của điều ước thứ ba này. Cũng như những lần trước, phiên tòa xử hắn không có nhiều người xem. Số người có mặt vừa đủ để không sai phạm nguyên tắc luật định. Tòa tuyên phạt hắn bốn mươi hai tháng tù cộng với hai mươi hai tháng án treo chưa thi hành, đúng như lời buộc tội của Viện kiểm sát. Hắn hoàn toàn không thắc mắc gì. Duy chỉ đến khi ra khỏi phiên tòa, gặp ông viện trưởng Viện kiểm sát quận từ ngoài đi vào nói:

— Chúc sau sáu mươi tư tháng trở về với con.

Hắn tái mặt đi, nói một câu có phần hỗn xược với ông viện trưởng:

— Thưa ông viện trưởng, con nghĩ với cương vị của mình, ông không nên nói những lời như thế.

Ông viện trưởng hơi cắn răng vào vành môi đứng lặng chừng nửa giây rồi lặng lẽ quay đi.

Cho đến mãi sau này hắn cũng không thể hiểu vì sao ông lại nói như thế và khi hắn tỏ ra không bằng lòng ông lại lặng người đi như thế. Còn ông viện trưởng? Ông đã quyết định không cho công bố lá đơn của cha hắn vì lý do nó không bổ sung tình tiết trực tiếp cho vụ án. Đã quyết định như thế, ông không thể nói lại điều gì khi hắn tỏ thái độ phản ứng lời nói “ngoài ý định” của ông.

Chương 24

Vào những năm này, trào lưu mê tín đang bùng ra ở các thành phố, nhưng phải ba bốn năm sau hẳn mới được nghe một nhà tin học bạn tù với hẳn nói rằng xương người chết có thể phát ra những tần số âm thanh với bước sóng cực cực ngắn xuyên qua vỏ trái đất kể cả núi lửa, những tầng nham thạch và bất cứ một chướng ngại nào đến gặp người thân có cùng tần số để “chuyện trò” và báo mộng cho nhau. Hẳn công nhận có như thế. Hẳn đâm hoảng sợ. Sau ngày bị bắt ở chợ Sắt: nằm trong trại giam ở Trần Phú để chờ ngày ra tòa, hẳn chưa chết mà xương hẳn đã phát ra tần số về “nói chuyện” với con hẳn. Con hẳn cố choài ra khỏi tay các cậu đòi: “Bỏ ra, bỏ ra, cháu đi với bố cháu. Ứ phải bố cháu đi buôn. Người ta bắt bố cháu đi tù đấy. Ối bà ơi, ối các ông ơi, ối các cậu ơi, thả cháu ra cho cháu đi với bố cháu. Cháu lạy bà, lạy ông cho cháu đi với bố cháu một tí thôi, cháu lại về ngay, cháu về ngay. Ồi giời ơi. Không cho cháu đi với bố cháu, cháu cắn lưỡi cháu chết đây. Ứ ứ phải bố cháu được về đâu. Bố cháu đi tù đấy, người ta bắt bố cháu đi tù đấy... Bố ơi bố đừng đi ăn cắp nữa, con sợ bố đi tù lắm bố ơi!...” Hẳn trông thấy cả. Hẳn nghe thấy tiếng kêu của con gái hẳn, hẳn kêu thét lên: “Con! Bố đây. Bố không đi ăn cắp nữa. Bố đây. Bố về với con đây”.

Hẳn giật phắt hai cánh tay khỏi hai tay anh công an lao đi. Nhưng chưa ôm được con thì bị giật lại. Không phải anh công an. “Lái xe” trong phòng giam túm tóc hẳn giật dậy. “Vua” cho “sĩ quan có số”, “sĩ quan không số” và “lái xe” đánh hẳn học cả máu mồm, thâm tím khắp mặt rồi tổng hẳn vào nhà mét³ vì tội đã làm mất giấc ngủ của “vua”. Hẳn được ra tòa sớm là phúc đức cho hẳn. Nhưng người ta lại không cho con hẳn đến dự phiên toàn như hẳn khẩn thiết van nài. Đây là lý do có thể lý giải sự phản ứng của hẳn khi gặp ông viện trưởng Viện kiểm sát quận. Về sau này thì hẳn hiểu được sự ngu xuẩn của hẳn. Chỉ có kẻ ngu hoặc điên mới đem trẻ con ra tòa nghe những âm mưu và xem những cung cách làm ra tội lỗi của người lớn.

Trong khi chờ xe đưa đi trại cải tạo hẳn viết cho con gái hẳn như sau: “Uyển con! Bố không thể về với con được. Bố thương, bố nhớ con lắm. Vì hoàn cảnh mà bố con mình phải xa nhau một thời gian. Con đừng khóc nhiều, bố nẫu ruột lắm con ơi. Bố đã nhờ các cậu về nói với ông bà cứ nuôi con, cho con ăn học, khi nào bố về, bố có nhờ với ông bà và thanh toán sòng phẳng, con đừng sợ gì. Cô Biển cho hai chục, bố gửi cho con. Con nhờ bà mua cặp sách với cả dép, mũ, cặp tóc và những thứ con cần. Bao giờ đi học lớp một, bố sẽ tìm cách mua nhiều thứ nữa cho con. Con nhớ lúc đi ngủ phải rửa chân. Mà cũng đừng quờ tay ra khỏi màn. Sắp đến mùa hè, nhiều muỗi lắm, đừng để nó đốt con nhé”.

Nhưng hẳn không thể biết, có ai nói mà biết. Chỉ sau mười ngày hẳn vào trại giam, con hẳn không những đi ngủ không rửa chân mà cũng không nằm trong màn nữa. Chiếc giường và màn đôi của hai bố con hẳn được thay bằng tấm phản một người nằm đặt dưới đất, sát tường, cạnh cửa ra vào. Cũng có chiếc màn một màu đất buộc túm và vá mười lăm chỗ cho con bé đấy, nhưng con bé chưa đầy sáu tuổi làm sao nó mắc được. Hôm nào ông nhớ thì mắc, không thì thôi. Nhớ bố, nó sụt sùi khóc vụng ở đầu ngõ, ở cầu ao chán rồi len lén vào đấy mà nằm, có khi đạp hết cả chân ra ngoài, nói gì đến mắc màn. Ngoài rửa bát, quét nhà, nhặt rau ra, nó chưa làm được những việc của người lớn. Nhưng người lớn ăn ở như thế nào nó biết cả, nó biết bà vợ của ông cậu họ của bố nó rất quý nó, chăm vấp chăm sóc nó khi con trai bà còn theo bố nó đi buôn. Đến lúc bố nó bị bắt (nhưng bố nó lại cứ nói là không), hàng hóa bán hết, cả cái xe đạp cũng bán để đem đi trả nợ số tiền bố nó lấy của người ta thì lúc ấy nó là thứ “của nợ” làm khổ bà. Lúc ăn bà cũng giao hẹn với nó: “Con Uyển ăn hai bát no chưa?” (Thực ra mới có hai lưng vơi). Nó chưa kịp nói gì bà lại mắng:

— Không có mồm à? Ăn no rồi thì bảo là no rồi đứng lên, còn nhìn nhìn gì nữa.

Thế rồi, nó rất hay bị la lối, đánh đòn về tội hay bốc bãi ăn vụng. Nó không biết “theo nòi trộm cắp

của bố mày” như bà chửi nó, nhưng vì nó đói quá, thấy cơm nguội, thấy khoai còn thừa, nó phải ăn vụng. Tuy vậy, nó biết phận nó. Không bao giờ nó khóc khi bị đòn. Chỉ tối đến không ai trông thấy mặt nó, tự nhiên nước mắt nó cứ chảy giàn xuống mỗi khi nó ra đầu ngõ như là đợi bố về, như là nhìn được đến chỗ bố nó ở. Những lúc ấy chỉ thấy cánh đồng mù mịt. Khóc chán rồi thẫn thờ quay vào nhà, len lén nằm xuống phàn. Tám tháng sau, vào một ngày trời “rét ngọt” như cắt thịt, ông bà nó đã buộc xong dây gầu ra tát ao bắt cá kho tết thì đánh nhau. Đầu tiên là ông hỏi bà năm nay gói mấy cái bánh chưng. Bà bảo tiền đâu mà gói lắm. Ông nói gói ra ra một ít, gửi cho bố con Uyên một cái. Bà gắt và văng một câu tục lảm. Ông không thể chịu nổi, tát bà một cái. Bà ôm mặt kêu và cứ thế bà chửi bố con nó. Tại bố con nó nên nhà này mới kiệt quệ, mới tan nát. Bà đuổi nó:

— Tổng cổ mẹ con nợ này đi. Bà không thể chịu được nữa. Ôi giờ ơi, nhà bà việc đ. gì mà quân lừa đảo, trộm cắp kéo nhau về đây hành bà.

Nó nhìn cơm cả ngày hôm đó. Đến chiều thì ông nó đưa nó ra ga đón chuyến tàu tối về Hải Phòng.

Ông cậu họ xa của bố nó “trao trả” cho cô ruột của nó cái “quân lừa đảo” rồi lạng lẽ quay mặt đi. Nhưng con bé gần sáu tuổi ấy bảo:

— Cô ơi, cô cố đưa cháu đến chỗ bố cháu. Nếu không, cô cứ để cho cháu đi. Kiếm ăn được thì sống. Không kiếm được thì chết, sợ đếch gì.

— Ai cho phép cháu ăn nói thế Uyên. Cháu cứ ở đây với ông bà, cô, chú và các em rồi đi đâu tính sau. Đây là việc của cô, không ai khiến cháu lo.

Cô “trình bày hoàn cảnh” với bố mẹ chồng và hai đứa em chồng, rồi còn phải nói cả với hai đứa con của mình nữa. Ai cũng bảo: “Thôi cứ để cháu nó ở tạm đây, có cơm ăn cơm, có cháo ăn cháo, biết làm thế nào”. Con bé lại bảo:

— Cô ơi, cháu ở đây không hợp đâu.

— Thế nào là không hợp?

— Ông bà thì già. Cô chú bận đi làm ăn. Các chú kia bận đi học. Chỉ có các em là chơi đùa với cháu được, nhưng chân tay cháu lại bẩn lảm.

— Bẩn thì rửa. Bà bảo mai bà gội đầu cho. Thay quần áo tắm rửa đi.

— Tắm thì cháu tắm được, nhưng rửa chân đi ngủ cháu hay quên lảm.

— Từ mai phải nhớ. Có thể thôi. Không bàn nữa.

Tự nhiên nó òa khóc van lạy cô:

— Cô ơi, ở đây cháu không quen, cháu lạy cô cho cháu đi.

— Thế cháu định đi đâu?

— Đi đâu cũng được, cô ơi.

— Tại sao cháu lại không thích ở đây?

— Tại vì cháu không thích.

— Thế cháu thích cái gì?

— Cháu không thích cái gì.

Đã nói như van lạy từng người để cháu ở đây. Cháu lại thế này thì vừa muốn đánh nó, vừa thấy tủi thân chỉ chực khóc. Cô cố nén lại dỗ dành cháu:

— Thế cháu không thích cái gì, nói cô nghe đi. Rồi cháu bảo gì cô cũng nghe.

— Cháu chỉ không thích nhà sạch quá. Mà lại chật nữa. Đi chỗ nào cũng vương. Thế thôi.

Từ bé nó ở tọa tịch trong các xóm xinh, nhà cửa không hơn gì cái quán chợ nhưng nó lại phóng khoáng. Về quê, ông bà lại để ăn ở nhem nhếch, nó chạy nhảy xô bồ, bây giờ thấy sạch sẽ, gọn gàng quá nó sợ. Biết làm thế nào. Thực ra, với diện tích nhà như thế này, đồng lương của hai vợ chồng như thế, tám miệng ăn, tám người ở trong hai mươi tư mét vuông đã là “quá tải” rồi, không thể thêm được người nữa. Cháu về đây ai cũng nén mình lại, chịu đựng, ai cũng cố vượt lên mọi thiếu thốn bí bách.

— Cô hỏi nhé. Nếu lại cho cháu về quê với ông bà Uyên cháu có thích không?

— Cháu có.

— Thế để cháu ở thành phố đến chỗ chỉ có một ông già, nhà rất rộng rãi, cháu có thích không?

— Các ông già hay yêu trẻ con lắm đấy cô ạ. Còn các bà già độc ác lắm.

— Cháu không được ăn nói thế. Ông già, hay bà già cũng tùy từng người. Nếu như ở với một người già khó tính không hay nói cháu có thích không?

— Ông không hay nói càng thích. Cháu cũng không thích người nói cười nhiều đâu. Nói cười nhiều thì động tí là gắt gỏng, dễ cáu lăm cô ạ.

Cô hỏi cháu thế vì cô nghĩ đến cha mình. Vợ chồng anh Ý bỏ nhau. Các cháu ở cả với chị trong ngôi nhà cũ. Anh ấy cho tất cái gia tài ấy. Anh mua đất, xây nhà bốn tầng đến mười mấy phòng. Anh vẫn đi biển biệt, chỉ có một mình ông cụ ở nhà, có thể ông thấy buồn cần có người ở với ông cho vui cửa, vui nhà. Cứ thử “còn nước còn tát”. Biết đâu đấy. Ngày trước đến nhờ cụ xin đi giám án cho anh Núi, cụ vui vẻ nhận lời ngay. Có nhẽ nhờ cụ mà anh ấy được xử nhẹ như thế.

Trong hoàn cảnh này, cháu về với ông thì được cả mọi bề. Nhưng ý định của cô bị tắt ngấm ngay phía ngoài cổng sắt thứ nhất.

Chương 25

Hai vợ chồng vừa xuất hiện, cả bốn con chó béc-giê to như bốn con bò con ở bốn tầng đều sủa ầm ầm. Riêng con ở ngoài sân, bắt chân lên ngang song sắt hồng học như chỉ chực xé xác người đứng ngoài cửa ra làm đôi. Người cha của cô từ trong đi ra ban công tầng hai nhìn xuống hỏi. Chồng cô đáp là vợ chồng cô đến thăm cụ. Từ tầng hai, qua bốn lần cửa của cầu thang, của các phòng rồi mới đến cửa xếp ngoài hiên, rồi mới đến cửa sắt, chỗ vợ chồng cô đứng. Cửa nào cũng khóa bằng hai chìa. Có lẽ sợ mở được tất cả các cửa mất quá nhiều thời gian nên cụ đứng ở ban công tầng hai chỗ xuống nói chuyện với con rể:

— Đến chơi hay có việc gì?

— Chúng con đến thăm cậu. Lâu không đến, không biết sức khỏe của cậu độ này thế nào. Cậu có được khỏe không?

— Bình thường.

— Cậu đã chuẩn bị tết?

— Có ngày nào ăn ngày ấy, việc gì cứ phải đến tết.

— Anh con tết này có được về không ạ?

— Tiện thì về, không thì thôi. Tây người ta ai ăn tết ta này. Chỉ có mình bày vẽ ra mất thì giờ.

Con gái cụ sốt ruột nói chen giữa chồng và cha:

— Cậu ở thế này buồn lắm cậu ạ.

— Hầu mấy con chó đã bả cả hơi. Thì giờ đâu mà buồn.

Anh chồng đế vào:

— Có khi phải kiếm đứa trẻ nào để nó đến nói chuyện với ông cho vui.

Ông cụ giãy nảy lên:

— Đứa trẻ nào đến đây để hầu nó à? Bằng ngần này tuổi đầu cậu không còn ngu, đi rước người về để mà hầu.

Con gái:

— Sao ngày trước cậu bảo trông các cháu nhà anh Ý vui lắm.

— Cùng ăn, cùng ở một nhà, nó đẻ ra đấy mình không trông thì sao? Trông nó, phải chơi bời với nó, càng vui chứ sao. Mà khoản tiền nó để thuê người khác, nó đem thuốc men, rượu chè và chi các khoản cho mình, thế là cũng chẳng bên nào thiệt.

— Cậu còn ối tiền tiết kiệm việc gì phải dựa vào anh ấy.

— Sức mình còn kiếm được, việc gì mình không làm lấy mà ăn. Khoản tiết kiệm cứ để đấy sau này thiếu gì việc phải dùng đến nó. Mà liệu có bằng cái vấy của người ta không? Nhiều nhận gì.

Con gái:

— Cụ yên trí, chúng con không vay của cụ đâu mà sợ.

— Cậu cũng chả có mà cho vay.

— Thế bây giờ không có các cháu ở đây. Anh ấy có chi phí các khoản cho cụ không.

— Sao lại không. Năm con chó béc-giê giữ nhà cho nó, ai cho ăn, ai dọn dẹp cứt đái, nó chỉ cho

mình bất quá bằng tiêu chuẩn của một con chó chứ mấy.

— Chết, sao cụ lại nói thế.

— Cậu nói thế là cậu sang, chứ làm sao. Bây giờ ở thành phố có ai ăn năm lạng thịt nạc một ngày? Còn xương nấu với khoai tây, bơ, sữa, đường nữa. Ăn bằng tiêu chuẩn một con chó là sang đấy con ạ.

— Thôi con không nói chuyện ấy nữa. Lâu nay cậu có nghe tin tức gì về anh Núi con không?

— Núi nào? À à. Cậu đã bảo đừng bao giờ để cậu phải nhớ đến cái tên ấy.

— Thì chính cậu đi xin giảm án cho anh ấy. Con nghĩ, cậu đã tha thứ cho anh con.

— Không bao giờ nhé. Còn chuyện cậu đi xin hồi ấy... những bọn toà án, kiểm sát, công an bây giờ nó có dây, ăn với nhau cả rồi. Mình nói chỉ có nước bọt ăn thua gì.

— Thế cũng là được lắm rồi cậu ạ. Không thể nhẹ hơn được nữa đâu.

— Nhẹ hơn nữa thì chúng nó thành mặt mo. Cậu sẽ kiện đến thành phố, đến tận trung ương, lên tòa án tối cao.

— Thế cậu định...?

— Cậu đã làm đơn xin xử cho nó tù chung thân mới nghiêm minh.

— Trời ơi!

— Con bảo gì đấy?

— Không. Con thấy trời bắt đầu lạnh lên rồi, chúng con về đây.

Ngồi sau xe đạp chòng lai, cô vừa xấu hổ với chồng, vừa uất giận người cha. Không ngờ, ông lại độc ác đến mức ấy.

Người chồng hiểu nỗi lòng vợ, anh an ủi:

— Độ này cụ tuổi cao rồi, sinh ra tính lắm cẩm.

Cô biết từ lâu cha mình vẫn “lắm cẩm, ăn người” như thế. Nhưng không thể tưởng tượng nó lại quá quắt đến mức này. Đã thế, còn nghi ngờ người ta ăn tiền của thằng con khố rách áo ôm, cả đời không có một đồng xu dính túi.

— Em cố nén lại bao nhiêu lần, để đỡ ê chề nhục nhã với thiên hạ. Đến bây giờ thì không thể nào chịu nổi nữa.

Thấy vợ vẫn đang ăm ức, người chồng bảo:

— Thôi, cứ để nó ở nhà. Anh sẽ nói với bố mẹ, các em và các con tập trung vào đồ dành, chơi bời với nó.

— Em nói thật lòng, em không ngờ bố mẹ và anh, cả gia đình ta tốt với cháu như thế. Nhưng không thể để cháu ở đây lâu được đâu.

— Em cứ để anh lo.

— Không. Rồi đến lúc vì cháu mà gia đình mình lục đục. Không thể tránh được đâu. Đến lúc ấy, vứt cháu đi đâu? Em tính thế này. Đưa cháu về với cậu vợ Uyên. Cậu vợ đều là người thật thà. Lại là chỗ “máu mủ ruột thịt” nhà mình.

— Lúc làm ăn được, để con ở nhà khác. Đến lúc này lại đồn vất vả, khó khăn cho cậu vợ, có tiện không?

— Tất nhiên là bất tiện. Em sẽ xin cậu vợ. Em chỉ cần anh ủng hộ ý định của em.

— Việc gì em làm mà anh chẳng ủng hộ.

— Đêm nay ta về quê.

— Ngay đêm nay?

— Lấy xe đạp nữa, anh em mình về nói trước với cậu mợ. Nếu thuận, ngày một, ngày hai ta cho cháu về. Anh thương em. Em sốt ruột việc này lắm. Không đi, em không thể chịu được đâu.

— Ừ chúng mình đi. Anh chỉ sợ em vất vả. Hay cứ để anh lái em.

Người vợ ôm lấy ngang lưng, gục đầu vào vai chồng khóc nức nở như là cảm động trước lòng vị tha, thường yêu vợ hết mức của anh, như là đau xót tủi nhục cho gia cảnh nhà mình, cho số phận hẩm hiu của người anh trai mình. Làm sao nó lại khốn khổ khốn nạn đến mức này!

Chương 26

Với hẳn, thời gian vào nhà tù còn nhiều hơn thời gian ở nhà. Nghĩa là hẳn quen mọi sinh hoạt ở nhà tù hơn nề nếp sinh sống ở nhà. Những lần trước đây án tù với hẳn dù ngắn hay dài cũng không nặng nề lắm. Có ghê lở, đói ăn và nạn đầu gối hành hạ thì cũng không đau đớn bằng lần này. Sáu mươi tư tháng tù mà phải tính từng giờ, từng ngày. “Buổi sáng có ai đỡ cho con dậy hay lại lăn xuống đất? Buổi trưa, buổi tối con có ăn được no không? Đến đêm, ai bông màn, bắt muỗi cho con? Ai dỗ dành con mỗi khi khóc gào lên nhớ bố?”

Mấy ngày đầu ngồi trên tầng hai của chiếc giường hai tầng cạnh ô cửa chấn song sắt to bằng quyển vở học trò vừa đủ cho hẳn áp khuôn mặt vào đấy để nhìn ra dòng sông trước mặt. Hẳn chưa biết tên gọi của nó là gì. Chỉ thấy nói nó bắt đầu từ Lục Đầu Giang chảy ra bến phà Rừng. Mỗi chiều ăn cơm xong, hẳn lặng lẽ trèo lên giường áp mặt vào ô cửa chấn song sắt nhìn những cánh buồm nâu ngược dòng như bay trên núi Tràng Bạch đang vỡ ra màu đá vôi trắng bạch phía bờ sông bên kia. Một lát sau thì nó thắm lại, mờ dần, mờ dần rồi chìm vào đêm như cuộc đời hẳn chìm chìm trong chuỗi ngày đắng đặc nỗi thương con. Không hiểu do nỗi đau đớn vì tội lỗi của mình đã gây nên nỗi bất hạnh thiệt thòi cho con hay vì cái buổi “gặp con” trong mê man ở trại Trần Phú mà lá thư bảo viết cho con, dù là nhờ người em con ông cậu cùng đi buôn với hẳn đọc cho cháu nghe, hẳn cũng cứ kêu lên:

“Con ơi, bố hứa với con bố không đi ăn cắp nữa. Bố học nghề để khi trở về đi làm lấy tiền, nuôi con đấy, con ơi!”

Viết đến dăm bảy lá thư vừa gửi cho cậu vợ, cho các em, vừa gửi cho con mà tịnh vẫn không thấy ai viết cho dòng nào. Còn thư gửi em gái thì em cũng chỉ nói chung chung: “Chúng em về thăm cháu. Cháu vẫn bình thường, anh cứ yên tâm học tập cải tạo cho tốt”. “Bình thường là nó gầy yếu, xanh xao hay có da, có thịt hơn trước? Nó còn đổ mồ hôi trộm về đêm hay đã khỏi rồi? Cháu có được lên lớp một hay không đi học nữa?” Không hiểu do hẳn trộm cắp làm tan vỡ cuộc sống của bao gia đình hay vì “đời cha ăn mặn” mà hẳn chỉ thèm khát được biết tường tận đứa con hẳn sống ra sao mà không ai cho hẳn biết mảy may một tí sự thật. Đã bao đêm hẳn gục mặt vào chấn song sắt lạnh toát nhớ đến cảnh nằm mê ở trại Trần Phú mà khóc thầm gọi con: “Con ơi, bố hứa với con bố không đi ăn cắp nữa. Không bao giờ ăn cắp! Đừng khóc nữa con ơi”.

Hẳn bảo rằng, hẳn bắt đầu sự nghiệp bằng một đồng bảy hào rưỡi. Vào những năm này ngoài việc lấy đá nung vôi, đóng gạch, đốt lò, xúc than dưới thuyền lên, chuyển sản phẩm làm ra xuống tàu đem bán, trại cải tạo còn cử người đi học sửa chữa điện, sửa ti vi tủ lạnh, cát sét và ra-đi-ô. Có cả người thiết kế mẫu nhà ở, đắp tượng ở công viên, người vẽ biển quảng cáo, vẽ tranh, kẻ khẩu hiệu, người viết báo, làm thơ đọc trên đài phát thanh của trại và gửi đi đăng báo ở thành phố. Khoản làm thơ, viết báo vẽ vờ thì hẳn chịu. Vừa không có hoa tay vừa thấy nó chấp chênh không thể kiếm ăn nuôi con được. Các nghề học cơ khí, điện tử hẳn có khả năng và cũng ham. Nhưng hoàn cảnh của hẳn sau này liệu có lưng vốn để mà sắm sửa đồ nghề? Đã tuổi “tứ tuần” rồi! Đời lang thang bụi bặm cũng đã đến đoạn kết rồi. Bản thân hẳn? Vứt! Sống thêm ngày nào là chuộc lại lỗi lầm với con cái. Kẻ làm cha là hẳn đã cướp mất danh dự và lòng tự trọng của con cái. Sự nghiêm túc, phải nghiêm túc rất ngặt nghèo, phải tập lại từ đầu cách sống làm người, may ra mới bù đắp phần đã mất quá lớn của con. Không tính toán kỹ lưỡng, không tỉnh táo, không còn bất cứ một điều kiện nào để làm lại. Bước chân vào trại cải tạo nửa tháng trời là nửa tháng hẳn “tìm hiểu” và quyết chí lấy nghề mộc để làm lại đời mình. Dù nghề mộc dễ xin hơn và hẳn cũng đã “rửa cửa mài đục” được mấy tháng khi ra Cát Bà lao động trong lớp thanh niên chậm tiến, nhưng không “tôn sư” không thành nghề giỏi được.

Người thầy hẳn sẽ chọn là người đã từng đi bộ đội chiến đấu hàng chục năm ở Lào, Campuchia và

Nam bộ, có bảy huân chương. Được kết nạp vào Đảng ngay sau trận chiến đấu, được tuyên dương chiến sĩ diệt Mỹ. Nhà anh có nghề “gia truyền” làm mộc. Khi ở bộ đội về, đi kèm với anh trai mấy năm rồi đứng ra lập hẳn một xưởng mộc với tay nghề bậc 7/7. Sinh nghề, tử nghề. Vinh ở nghề, nhục cũng ở nghề. Đóng đủ các loại giường ghế bàn tủ cổ nhất cũng có, mô-đeo nhất cũng có, những hàng thuộc loại “mướt”. Anh nhận đóng cả thuyền bán cho bà con bán chài. Ngoài việc kinh doanh đồ gỗ dân dụng, anh đăng kí thêm kinh doanh khai thác vận tải biển. Từ đóng thuyền, chở người đi vượt biên đến khi trở thành ông chủ đứng ra tổ chức người đi vượt biên lúc nào không nhớ. Đầu tiên, anh vay tám cây vàng để mua tàu trọng tải ba tấn, lắp máy 33 của Nhật. Cũng chỉ định có tàu cho người đi chở thuê cát đá, gỗ thanh từ Quảng Ninh về. Sau rồi người ta đòi tiền. Chưa có tiền trả thì gặp khách ở quận Đống Đa Hà Nội xuống cho vay tiền trả nợ. Vay rồi thì chở một chuyến trả nợ xong mình còn được thuyền. Ngày ấy ở vùng Đồ Sơn, Đại Hợp này thường làm xong mùa màng, người ta “vượt biên”. Đến Hồng Kông, mấy tháng ở trại tị nạn rồi học trở về. Được dăm tờ, trừ chi phí mọi khoản, cũng được vài ba tờ, hơn cả một vụ mùa làm quần quật. Về gặt hái, cày bừa, hết vụ lại đi. Cũng coi như một thứ “tăng gia” không mất giống má, một nghề buôn không cần vốn. Chuyến đầu tiên, cũng là chuyến cuối cùng ấy đi được hai đêm, một ngày qua Bạch Long Vĩ gió bắc to không đi được phải quay lại. Đến gần bãi Đại Hợp bọn đầu gấu “đi nhờ” bắt đánh lái hướng tàu vào đảo Cát Bà để chúng cướp vàng của mọi người. Thằng em ruột của anh ấy không nghe, chúng đánh chết, vứt xác xuống biển. Chúng cướp lái nhưng không biết lái, con tàu đâm đầu vào cồn cát, vỡ mũi, làm gần một trăm người chết, trong đó có vợ chồng em ruột và ba đứa con của họ. Tuy ở trên bờ nhưng anh bị tội “tổ chức người trốn đi nước ngoài gây hậu quả nghiêm trọng”. Anh bị phạt tám năm tù giam. Năm năm trời tổ mộc do anh phụ trách làm lãi hàng trăm triệu đồng cho trại. Lấy hoặc không lấy ai vào tổ, giám thị cho anh được quyền lựa chọn. Tìm hiểu “ở ngoài” kỹ lưỡng, hẳn có duy nhất một đồng bảy hào, vừa đủ mua một bao bông sen, hẳn quyết định mua bao thuốc biếu anh.

— Sao cậu có thuốc cho mình?

— Người ta cho. Em không biết hút, thấy anh nghiện, biếu anh.

Sau khi trả lời những câu hỏi về quê quán, tuổi tác, tội trạng hẳn hỏi:

— Em có học nghề mộc rồi. Bây giờ xin vào đây có được không?

— Được. Tớ nhận cậu.

— Có phải kiểm tra tay nghề không ạ?

— Không cần. Cậu chưa biết gì tớ cũng nhận.

— Sao em thấy nói vào được xưởng của anh khó lắm.

— Mà y cứ có nhiều thuốc lá đưa đây, dễ.

Hẳn tỏ ra lúng túng như là sắp sửa “trình bày hoàn cảnh” thì anh nói:

— Tao đùa cậu. Vì thấy cậu cho tao thuốc, tao đoán cậu muốn nhờ gì đây.

— Thực lòng em rất thèm học nghề.

— Biết. Tớ biết thế mới hỏi cậu kỹ mọi việc. Tiêu chuẩn chọn người học nghề của tớ đơn giản thế này thôi. Một: Có thật thà không? Dù cũng tội phạm như nhau nhưng có thẳng thật, thẳng giả đấy. Hai là, có chất của một anh làm nghề mộc, tức là có tỉ mỉ, nhẫn nại và có “tý” hoa tay không? Ba là, có say mê thực sự, cố sống, cố chết với nó không, hay chỉ trốn đập đá nung vôi chạy vào đây. Bốn năm nay tớ đào tạo được hai trăm người thành nghề. Chuẩn cả. Về chuẩn bị đi. Mai tớ báo cáo cán bộ, bắt đầu vào xưởng.

Nếu mỗi con người đều có số để “không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời” và “sông có khúc, người có lúc” thì cái lúc này của đời hẳn là có “quý nhân phù trợ” như anh tổ trưởng ở xưởng mộc, người dạy nghề nói.

— Có số đấy. — Anh nói. — Tao tin. Tin nó cũng như tin có lúc ban ngày, lại có lúc ban đêm, có lúc nắng, lại có lúc mưa. Thế thôi. Thăng nào cứ dựa dẫm vào số hong hóng chờ đợi nó thế nào cũng đến lúc gặp... cái số ăn cứt. Tự mình là chính. Không phải tao có mười năm bộ đội, lại đã từng là đảng viên mà tao nói với mày kiểu lý luận đâu. Tự mình phải rút ra kinh nghiệm đời mình là chính. Tao là tao dứt khoát phải rút kinh nghiệm về tính tham. Thấy làm được lắm của là háms. Từ nay, nói cụ thể là còn hơn một năm nữa trở về, tao phải rút kinh nghiệm. Dứt khoát cái gì không phải sức mình, tâm trí của mình bỏ ra là phải “rứt” lại ngay. Mình đâu phải là người đi đầu, liều chịu qua pháp luật để khai phá, mở mang. Những người mở mang khai phá, người ta đã phải tù tội, phải trả những giá quá đắt rồi. Bây giờ cứ đem công sức, trí óc của mình mà làm cho thật đúng, thật nghiêm những cái đã mở mang được. Nhưng mà tao nói thật, ngồi nói chuyện với một thằng đàn ông như mày tao thấy nhục. Từ nãy tới giờ tao nói chuyện tướng số, làm ăn mở mang kinh tế là toàn chuyện thừa. Tại sao một thằng đàn ông ba bảy, ba tám tuổi đầu trông thế này lại làm nghề ăn cắp? Thế thì chết mẹ mày đi còn hơn. Cái gì? Con gái mày có nói sao? Thế nó là người cứu đời mày đấy. Tao biết, mày thương con lắm. Nhưng bỏ cái kiểu áp mặt vào chấn song sắt sứt sọt nhớ thương ủy mị ấy đi. Mày cũng phải nghĩ mãi rồi hả? Thế là tốt. Lập chí làm ăn để đáng mặt là một thằng bố cũng chưa muộn đâu. Tao sẽ giúp mày. Nhưng tao nói ngay là sau này mày ra tù tao không mượn cái đồ mày làm thuê đâu. Phải chiến đấu để thành một ông chủ đàn hoàng. Không lừa lọc, gian dối, trộm cắp. Bằng hai bàn tay ngay thẳng, thật thà mà làm nên. Nghề, tao dạy cho mày. Còn có làm nên hay không là ở mày. Chính ở đây mày có điều kiện tu thân đấy. Ở ngoài đường phố, sự hờ hênh của thiên hạ là những miếng mồi hấp dẫn để mày lao vào tội lỗi. Còn ở đây, mày chỉ cần cướp lấy thời giờ mà học nghề. Như thế cũng đỡ nhớ con hơn. Đẳng nào thì cũng đã thế rồi. Nó có bị quăng quật, neoh nhếch khổ sở như thế nào mình cũng đành chịu, biết làm sao được. Mày sáu mươi tư tháng hả. Cố rút xuống lấy vài ba năm để về với con, làm lụng nuôi nó. Đây là cách tốt nhất, hiểu không.

Chưa có người nào ngồi thu lu cả hai chân lên ghế, chống điều cày ở bên cạnh ba lần bật lửa châm đóm rồi lại để cháy hết vẫn chưa hút được điều thuốc vì nói thuyết giáo sỉ vả với những lời lẽ thô bỉ, nặng nề với hần như anh tổ trưởng xưởng mộc trong trại cải tạo này. Nhưng mà hần nghe, phải. Thấy chân tình, thấm thía. Vào những đêm sau, hần trèo lên chiếc giường hai tầng mắc màn xong đặt mình xuống là ngáy. Vốn đã khinh miệt từ khi mới vào trại, đến những ngày này giấc ngủ đã làm hần không thêm để ý đến những giọng hát cải lương rẻ tiền, vừa chua, vừa khô và sai giọng của mấy thằng mới đến tuổi thành niên hoặc những đám “bụi” lén lút xăm chích những hình hài quái gở trên người. Có những đứa ngu ngốc giết thì giờ bằng những chuyện mất dạy mài mảnh chai nhẵn như viên bi rồi tự rạch người mình ra nhét vào để gây khoái cảm cho những con đàn bà đàn đấm, trơ tráo như những con ngựa cái.

Ngày nào hần cũng dậy từ sáng sớm đánh răng rửa mặt và làm vệ sinh cá nhân xong mới có keng báo thức. Khi mọi người còn uể oải chưa bước ra khỏi giường, hần đã mài đục rửa cửa ở một góc sân. Trong khoảng thời gian ăn sáng xong, hần cũng lo xong nước sôi, sắp đồ nghề làm tròn phận sự của một “phó nhỏ”, một công vụ cho xưởng mà anh Đông bắt phải học cả những công việc ấy. Giờ làm việc, hần cũng bắt đầu vào học cửa, học xẻ, học bào, học đục, đo đạc, đánh mực,... Chỉ trừ nửa giờ ăn cơm trưa, từ sáng tới chiều không lúc nào hần ngơi tay. Hết giờ lại đóng vai “phó nhỏ” vai công vụ thu dọn đồ nghề, đánh rửa ấm chén, sắp xếp ngăn nắp từng mặt hàng vào những chỗ quy định, quét tước gọn gàng sạch sẽ. Hần làm như cố để không có thời gian nghĩ đến con, như cố học lấy nghề. Không có “thầy” ra tù mất. Hơn hai tháng sau hần được ngủ với tổ mộc ở gần trạm gác trong rừng. Ở với nhau cùng nghề, lại được tổ trưởng nghiêm túc, chí thú làm ăn, có những sáng kiến không để ý, bộ đồ áo tù và không nhìn những tường xây, rào dây thép gai phía trên hần tưởng mình là công nhân sản xuất đồ gỗ suốt ngày nghe chí chát rộn rịp. Hần xin anh tổ trưởng được nằm cạnh cửa sổ và nằm ở tầng giường trên để ánh sáng ngọn đèn bảo vệ hắt vào giường hần. Hần tập vẽ các mẫu bàn ghế, giường tủ từ hàng chợ đến hàng cao cấp.

Tám tháng sau, tức là vào dịp tết anh Đông đã cho hần tự pha gỗ, đo đạc, tính toán đóng chiếc giường mô-đeo. Lại đúng cái ngày ấy, chiều hăm chín tết vợ chồng em gái đến thăm. Vừa ra phòng thường trực

trông thấy các em hẳn đã quên là mình vừa làm được một việc đầy ý nghĩa. Hẳn vội vàng hỏi em có biết cháu nó thế nào không?

— Sao lại không. Em vừa cho cháu xuống chơi với chúng em. Định để nó ăn tết với ông bà và các cô, các chú cho vui nhưng ông bà Uyên bảo cho cháu về ăn tết cho vui.

— Sao lại không ở...

— À, ông bà Uyên có phàn nàn với vợ chồng em là con cháu ruột thịt nhà mình lại để người họ xa nuôi, nó thế nào ấy, ông bà áy náy.

— Thế ý kiến của cậu mợ...

— Chúng em có đến xin ý kiến các cụ để cho cháu về bên ông bà Uyên. Ngày xưa bố cháu và các cô, các chú đều sơ tán ở đây, bây giờ không cho cháu ở với ông bà sợ hàng xóm người ta cười cho. Các cụ bên này nghe chúng em nói thế, vui vẻ ngay.

— Em giải quyết như thế hay quá. Thế cháu có khóc không?

— Đạo này có bạn bè chơi, không khóc nữa, trông người khỏe, có da dẻ hơn trước.

— Cháu đang học lớp một rồi chứ?

— Về học thì cô ta cũng mãi chơi với bạn bè. Mà anh biết ở nông thôn rồi đây, chúng nó lười học lắm.

— ... Cháu vẫn chưa biết chữ.

— Thôi, chuyện đó để dịp hè chúng em lo. Trước mắt cứ mong cho nó khỏe mạnh đã.

— Cháu còn hay đổ mồ hôi trộm không?

Quả thật chi tiết này chưa có trong “kịch bản” sáng tác tập thể của vợ chồng cô. Nhưng bằng kinh nghiệm nuôi con của mình, cô cũng “sáng tác” bổ sung ngay được.

— Các ông bà ở trên quê tối nào cũng bắt ngâm chân vào nước muối nóng đỡ nhiều lắm.

— Đúng rồi. Anh thấy nói, bọn lính bên kia tối nào cũng để chân vào chậu nước muối nóng vừa ngâm chân vừa nghe đọc báo. Em nhớ về bảo cháu làm chai nước muối, trước khi đi ngủ xúc miệng cho đỡ viêm họng. Ở... giá mà cô chú đi qua đường ấy cho cháu nó xuống chơi với anh thì tuyệt quá.

— Chúng em vừa mới nghỉ dạy được mấy ngày, phải lao vào sắm sửa tết nhất. À, các cụ nhà em gửi anh quà tết đây này.

Đêm ấy hẳn đem tất cả các thứ rượu, bánh chưng, giò, mứt, chè thuốc vợ chồng em gái mang đến bày lên bàn thắp hương cúng tổ tiên ông bà cha mẹ. Không hiểu các cụ có dám vào trại cải tạo không? Còn hẳn, xem ra khăn vải rất thành kính. Hết hai tuần hương hẳn bê xuống đặt trước mặt anh tổ trưởng cũng rất trịnh trọng khiến anh vừa muốn bật cười vừa muốn vắng tục mà cứ phải ngồi nghiêm.

— Đây là lộc của tổ tiên nhà em, em xin biểu anh, người thầy đã làm lại đời cho em... Em không biết...

Anh tổ trưởng phải quát mọi người để cắt ngang lời hẳn:

— Nào chúng bay đâu. Tất cả ra đây thụ lộc đi... Lấy dao sắt giò, chén rót rượu đâu? Bóc bánh chưng ra đàng hoàng, coi như ăn tết từ hôm nay.

Hẳn cầm chén rượu run run nói với bạn tù trong tổ mộc rằng hẳn mừng quá. Lần đầu tiên trong đời hẳn được ăn một cái tết rất là có ý nghĩa. Con hẳn ở với cậu mợ hẳn vẫn khỏe mạnh béo đở còn hơn lúc hẳn ở nhà. Hẳn lại được anh tổ trưởng và bạn bè cứu đời hẳn bằng cách cho hẳn một tay nghề tự kiếm sống nuôi con.

Mọi người uống với hãn một chén gọi là “mừng năm mới”, mừng cho hãn.

Chương 27

Cũng đúng vào cái thời điểm hẳn nói những câu mừng rỡ và uống cạn chén rượu với bạn thì con hẳn vẫn ngồi ở ngoài đầu ngõ khóc ời ời gọi bố:

— Bố bố ơi, bố cho con đi với bố, bố ơi.

Cô chú nó đưa về với ông bà Uyên sáng hôm nay, nghĩa là trước khi mua các thứ đem đến trại cải tạo cho hẳn. Nhìn bà “mới” nó biết là bà hiền hơn bà “cũ”. Nó cũng biết bố nó đang đi tù, nó không thể đến ở với bố nó được. Nhưng vì suốt dọc đường nó thấy bao nhiêu đứa trẻ cầm bóng bay, cầm hoa và bao nhiêu thứ đồ chơi ngồi xe đạp ôm lấy lưng bố mẹ hoặc bố mẹ dắt tay đi. Nó cũng thèm được bố mẹ dắt tay nó một lúc, một lúc thôi. Nhưng cô chú nó bảo phải về gói bánh chưng cho ông bà không đưa nó đi được. Cô chú nó lại dặn ở đây rồi đến tết ông bà cho đi thăm bố. Nhưng khi nó nhìn thấy ông bà già mà cậu mợ lại bận đi tát nước, nhà lại không có xe đạp, nó biết không thể đi thăm bố nó được. Nhớ bố quá, ăn xong nó cứ ra đứng ở đầu ngõ khóc gọi bố. Ông bà, cậu mợ biết lại dọa dẫm lại dỗ dành nó cũng không về. Khuya rồi, ông bà nghe cháu vẫn ti ti khóc ở ngoài ngõ mà nẫu cả ruột, ông bảo cậu:

— Mày bế nó về đi, giầy đạp cũng cứ bế về.

Cậu nó gắt:

— Kệ nhà nó. Nhõng nhẽo thế ai chịu được.

Bà nói:

— Cháu nó lạ. Tết nhất đến nơi rồi, không thấy bố nó tui. Trẻ con nó thế. Con chịu khó ra mang cháu về khỏi chết rét, khổ nó.

Cậu nó ngồi im lặng như là để nguôi cơn giận. Thực ra cậu đang nghĩ kế dọa nó. Một lúc sau cậu đi ngõ sau vòng ra cánh đồng, lấy lá khoai nước buộc vào một chiếc que bò từ dưới ruộng lên, vừa làm tiếng ngóc bị rần cắn vừa lấy lá khoai vờn vờn vào chân nó như một con vật gì chạm vào. Con bé kêu ré lên, vội vàng lao về nhà gọi bà. Bà dọa rằng có bao nhiêu rần rết chuột bọ cắn chết người, may mà chạy về kịp. Con bé ôm lấy bà nức khan một chập rồi ngủ thiếp đi. Nhưng nó bị cảm lạnh. Đến nửa đêm về sáng người nó cứ sốt rục lên. Rồi mấy ngày tết nó vẫn sốt li bì, thỉnh thoảng lại mê thét lên “bố ơi, bố ơi” làm ông bà lạng đi vì thương cháu mà không có cách gì gọi bố cháu về với con.

Gần hai năm sau ngay khi mà anh tổ trưởng hết hạn tù giám thị giao cho hẳn từ chức tổ phó lên tổ trưởng tổ mộc thì cậu Uyên của hẳn ở nhà chết. Rồi con dâu cậu sinh cháu đầu lòng. Một mình thằng em theo ruộng khoán không đủ nuôi vợ đẻ, nuôi mẹ và cháu. Gia đình bàn bạc các nhẽ rồi bà dắt cháu hơn nửa ngày đến trại cải tạo “thăm hẳn”. Hẳn được gọi ra phòng thường trực. Trông thấy con, hẳn như vỡ được của. Hai bố con mừng mừng tủi tủi, khóc khóc cười cười. Còn bà thì hỏi:

— Bố con chơi với nhau để bà ra mua cái gì, bà cháu ăn.

Nói rồi bà đi ngay. Hàng nước hàng quà chỉ cách vài trăm mét mà hơn một tiếng đồng hồ không thấy bà quay về. Một anh cán bộ quản giáo yêu cầu hẳn về làm việc và cho đứa bé ra ngoài. Hẳn xin để cho cháu ngồi chờ bà cháu:

— Không được.

— Thưa cán bộ, để cháu ở ngoài đường một mình không được ạ.

— Mày bắt tao phải trông con cho mày hay sao? Về làm việc đi.

Phải nhận rằng những năm tháng trước đây, ở một số trại cải tạo, vẫn còn một vài cán bộ quản giáo ít học lại hống hách, cửa quyền một cách thiếu văn hóa, quát tháo phạm nhân đến nỗi thành quen, về nhà quát

cả bố mẹ.

Anh quản giáo tiếp:

— Mà ỳ định chống lệnh tao hả? Đ. mẹ mà ỳ, có muốn ăn vài cái tát không?

Hắn đang dở mếu dở khóc định kêu cứu ban giám thị, vừa may đúng lúc ấy ông giám thị trưởng đi qua. Ông hỏi han tóm tắt việc vừa xảy ra rồi vẫn giọng nhỏ, dịu dàng vốn có nhưng mặt ông đã lạnh đi, hỏi anh quản giáo:

— Đồng chí vừa nói gì. Nói lại tôi xem nào?

Anh kia đỏ bừng mặt không nói được gì. Ông giám thị trưởng lại nói giọng dịu dịu:

— Một người mà vô giáo dục thì không giáo dục được ai đâu. Đồng chí mới về, hôm nay tôi mới tiếp xúc trực tiếp trong công việc của đồng chí. Tôi yêu cầu đồng chí đừng để cho đồng đội phải nghe thấy những từ ngữ không phải là của một cán bộ quản giáo.

Nói rồi ông đưa cháu bé vào phòng thường trực, giao cho người quản giáo vừa bị ông phê phán báo cho hai cán bộ khác đưa xe máy lai hắn đi tìm bà cụ. Họ ra đến phà Mây thì gặp, đưa bà quay trở lại. Giám thị trưởng yêu cầu bà đưa cháu về nhà vì trại cải tạo không được phép giữ các cháu.

— Báo cáo ông, chúng tôi đã rau cháo nuôi nhau gần hai năm nay. Đến bây giờ, cái thể không dùng được, mới phải đưa cháu đến đây. Nếu ông cứ bắt mang về, ra đến chỗ nào đấy tôi cũng phải để cháu lại. Nói có mặt cháu đây, có bóng ông mặt trời ngoài kia, tôi không dám sai ngoa, vợ con cháu này nó ở cũ chưa đầy tháng đã phải ăn độn sẵn. Còn bà cháu tôi... Bà nghẹn lại quay mặt đi lấy vạt áo lau nước mắt. Con bé cháu nói:

— Bà mới cậu, mới cháu ăn toàn sẵn. Có hôm bà say trợn mắt lên tường chết.

Ông giám thị hỏi:

— Thế ý cháu bây giờ như thế nào?

— Cháu ở đây thì cũng không được. Nhà tù ai người ta nhốt trẻ con. Cháu quay về thì đúng là cả nhà cậu cháu chết đói vì cháu mất. Mà cháu hỏi nhé. Ông có phải là người to nhất ở đây không đã.

— Cháu hỏi thế để làm gì.

— Để cháu nói một việc ông ấy giúp cháu.

— Nói đi, nếu được bác giúp.

— Thế ông là to nhất nhà tù phải không?

— Cứ coi như thế. Nào cháu nói đi bác còn nhiều việc.

— Nhá. Cháu bảo nhá. Bác cho cháu căng cái vải nhựa ở dưới cái chòi gác kia. Ở tường bên ngoài ấy. Để ban ngày cháu đi ăn xin. Tối về cháu ngủ đấy. Thỉnh thoảng bố cháu xin phép ra chơi với cháu.

Tất cả mọi người lặng đi trước ý nghĩ quái gở của con bé gần tám tuổi mà trông gầy còm ốm yếu như một đứa trẻ lên bốn. Ông giám thị trưởng nói như không thèm để ý đến nó.

— Bà cụ viết cho tôi một cái đơn.

— Xin ông cứ nhận cháu giúp. Mắt mũi tôi kém coi. Chữ nghĩa lại không rành mấy.

— Nếu cụ không viết được thì trại của chúng tôi không được phép giữ cháu ở đây. Như cháu bé nó nói đấy. Trại cải tạo không được phép giữ trẻ em. Cụ phải trình bày hoàn cảnh vì sao lại đưa cháu đến đây? Vào ngày giờ năm nào? Có những ai chứng kiến việc này. Tôi sẽ cử người viết cho cụ, cụ thấy đúng ý mình thì ký vào.

— Vâng. Thôi thì trăm sự nhờ các ông. Được như thế phúc đức cho nhà cháu.

— Núi cũng phải làm đơn xin ban giám thị đề nghị lên trên xem xét việc này.

Tóm lại giấy tờ trong hồ sơ của cháu Phạm Thị Uyên có bản trình bày của người bà họ đã từng nuôi cháu như sau:

“Những người có huyết thống trực tiếp với cháu gồm:

Một: Ông nội tên là Phạm Quang Tính bảy mươi tám tuổi trú tại số nhà... phường... quận Lê Chân, Hải Phòng.

Hai: Bác ruột là Phạm Quang Ý bốn mươi một tuổi trú tại số nhà trên.

Ba: Bà ngoại Nguyễn Thị Năng sáu mươi hai tuổi trú tại số nhà... phường... thị xã Bắc Ninh tỉnh Hà Bắc.

Bốn: Cô ruột là Phạm Thị Biển trú tại số nhà... phường... quận Ngô Quyền thành phố Hải Phòng.

Còn bố cháu là Phạm Quang Núi hiện đang cải tạo tại trại... Mẹ cháu là Nguyễn Thị Mai đã bỏ đi theo người buôn bán tận bên Tàu. Thừa ba giám thị, những người ruột thịt của cháu trừ Phạm Thị Biển đã đi lấy chồng có hai con ở chung với bố mẹ chồng, không có thể nuôi được cháu. Bác ruột cháu cũng đi năm châu, bốn biển không có mấy khi ở nhà nên cũng không nuôi được cháu. Còn ông nội, bà ngoại cháu đều đã từ bỏ cả bố mẹ cháu và cháu từ lâu. Riêng ông nội cháu có đến bốn lần làm đơn ra tòa không nhận bố cháu là con đẻ nên cháu cũng không thể được ông cháu chấp nhận. Trong hoàn cảnh nầy thì gia đình tôi tên là...”

Sáng ngày hôm sau, giám thị trưởng nói ở hội nghị giao ban:

— Trại chúng ta không được phép giữ trẻ em. Nhưng trẻ em lại có quyền được nuôi dưỡng để sống. Trong hoàn cảnh đặc biệt này, ban giám thị thấy chúng ta không thể bỏ mặc cháu Phạm thị Uyên, con Phạm Quang Núi là phạm nhân đang cải tạo tại trại chúng ta. Chúng ta tạm thời nhận cháu Uyên, cử người chăm sóc để phạm nhân Phạm Quang Núi yên tâm lao động cải tạo. Chúng ta sẽ báo cáo lên cấp trên có thẩm quyền can thiệp giải quyết việc này. Trước mắt, hoàn cảnh chung của trại và đời sống riêng của từng đồng chí cũng đang gặp khó khăn. Không thể bớt tiêu chuẩn của phạm mà cũng không có tiêu chuẩn của Nhà nước cho trường hợp này. Tôi đề nghị đồng chí nào có điều kiện thì xung phong góp tiêu chuẩn vào nuôi cháu. Ai không có thì thôi. Người có cũng không quá nửa kí gạo trong một tháng.

Nhưng sau khi nghe giám thị trưởng nói không một cán bộ nào không đóng góp. Tất cả cán bộ chiến sĩ trong trại đã đồng ý quyết định mỗi người bớt năm lạng gạo một tháng để vừa nuôi cháu ăn vừa “quy ra tiền”, mua quần áo, sách bút và các thứ cần thiết khác trong sinh hoạt hàng ngày của cháu.

Đây là những ngày cuối cùng tháng mười năm 1990. Nắng như mật trải ra cánh đồng lúa đã chín vàng mênh mông dưới chân núi Tràng phía bờ sông bên kia. Mỗi chiều xếp dọn đồ nghề xong, hẩn đứng nhìn mặt trời xuống, lòng se sắt lại, một nỗi buồn tê tái dâng lên rất vô cơ và hẩn chợt rùng mình nghĩ đến những buổi chiều bố con đi vạt vờ trong sương mờ giăng tỏa, nhòa dần hai bờ sông Thương hay là nằm lạnh toát ở nền đá trên bờ sông Lấp. Đời hẩn đã thực sự đến đận trở lại làm người lương thiện chưa? Con hẩn được nuôi dưỡng ở khu bên kia, phía hẩn đang đứng ngóng nhìn chiều xuống ấy, đi bộ năm cây số là tới nơi. Hẩn không hiểu bất cứ một chi tiết nào về những cuộc bàn luận của ban giám thị và cán bộ, chiến sĩ trong ban quản giáo về việc nuôi dưỡng con hẩn. Chỉ riêng việc con hẩn được giữ lại đây, hàng tháng hẩn được đến thăm thấy da dẻ con ngày một hồng hào hẩn lên, hẩn đã muốn ứa nước mắt, muốn kêu lên: “Các ông cán bộ ơi, con vô cùng biết ơn các ông. Xin các ông cứ tin ở con. Không bao giờ con trở lại làm kẻ ăn cắp gây tội lỗi, gây ra nỗi khổ khổ cho mọi người!”

Chương 28

Cô gái đầu tiên “làm mẹ” của cháu là người hay cười nói năng thoải mái. Năm nay cô hai mươi chín tuổi. Có chồng và một con. Hai người bỏ nhau, con ở với chồng, cô rời quê hương Nam Định lên Hà Nội phục vụ trong quán bia hơi cạnh nhà văn hóa thanh niên ở Tăng Bạt Hổ. Làm được một tháng mười ba ngày cô lấy cặp cửa của cửa hàng một tờ hai mươi ngàn đồng để ở trong dép, dưới lòng bàn chân. Do đi lại, tờ tiền tòi ra, một đứa làm cùng trông thấy, nó báo cho chủ. Cô bị mất việc. Có người giới thiệu cô xuống Đồ Sơn làm nhân viên phục vụ cửa hàng ăn đặc sản biển ở bãi I. Xuống được ba ngày, chủ chữa khiến làm gì. Ăn xong, cô mở băng xem phim cùng với mấy nhân viên cũ “đi qua đêm” ở các khách sạn về ngủ qua quýt rồi ngồi xem phim trong dáng mệt mỏi và ngáp vặt. Đến ngày thứ tư chủ bảo:

— Nếu em đi được với khách thì đi. Ở đây không có nhân viên chỉ chuyên chạy hàng mà phải kết hợp với các việc khác.

— Vâng, cô trả lương thế nào?

— Làm nhiều ăn nhiều, làm ít ăn ít. Ăn nghỉ chị lo. Chi các khoản điện nước, tiền thuế, tiền bao bảo vệ còn chị trả cho em bốn mươi phần trăm tổng thu nhập của em.

Thì đi. Luật chung như thế cả.

Cô không đẹp nhưng dễ kêu gọi nên đạt “năng suất” cao hơn tất cả những đứa khác ở cửa hàng. Được năm tháng, người cô rộc đi, “xuống nước” trông thấy. Hai gò má nhô ra, hai mắt sâu xuống, da mặt tái đi, người lúc nào cũng nóng hâm hấp. Cô biết chẳng mấy chốc mà ế ẩm, nên trong một lần “đi” với một người nước ngoài cô đã đánh cắp của anh ta năm tờ. Bị phát hiện và cô ra tòa hưởng án tù hai mươi tư tháng. Cán bộ quản giáo nữ khi nghe ban giám thị bảo tìm một người nuôi cháu bé, họ chỉ nghĩ đơn giản lấy một người sắp hết hạn cải tạo. Mà cô này trông cũng sáng sủa còn vài ba tháng nữa không sợ bỏ trốn.

Tiêu chuẩn ăn của cô cộng với tiêu chuẩn mọi người cho cháu, “hai mẹ con” tự nấu ăn trong một gian nhà tách biệt hẳn với những người tù nhưng vẫn ở trong hàng rào quản lý của trại. Cô được ra trông cháu thì thích lắm, nhưng cơm nước, quét dọn cô toàn bắt cháu làm hết. Còn cô, suốt ngày ngồi chép bài hát cải lương và thay vì dạy cháu, cô dạy cháu hát những câu hát xuyên tạc của thời “bia ôm” và “cuộc đời là con chó nường”. Rồi ngôn ngữ hàng ngày thì đại loại thế này: “Mày không rửa chân ‘ông’ đ. cho mày ngủ chung”. “Mày nói *náo*, ‘ông’ cứ cho mày úp mặt vào tường suốt đêm nay, để muỗi đốt chết mẹ cái thằng bố mày đi.”

Thấy việc làm nhân đạo của ban giám thị, nữ “phóng viên” đài truyền thanh của trại xin được đến thăm cháu và viết bài. Giám thị trưởng và một cán bộ thi đua cùng đi với chị “phóng viên” đang là phạm của trại. Cô chào ba người là “cán bộ”. Cháu thì chào là các bác. Cô quát cháu: “Đ. ai bảo mày chào cán bộ là các bác. Chào *nại* đi không ‘ông’ đánh bỏ mẹ mày bây giờ.”

Ba người đứng lặng đi, rồi không ai bảo ai đều hỏi han vài lời qua loa. Họ đi hẳn. Không thể làm việc gì được với một người “mẹ” của cháu như thế.

Ra đến đường, giám thị lắc đầu bảo anh cán bộ thi đua:

— Trong vòng hai ngày nữa anh bảo các cậu bên trại nữ tìm cho người khác trông cháu. Chết thật. Tôi không thể ngờ.

Chị phóng viên nói với hai cán bộ:

— Thưa hai “ban”. Tôi xin được phép mạnh dạn đề đạt một ý kiến.

— Chị cứ nói.

— Nếu được “ban” tin vào sự tự giác của tôi cho phép tôi được trông cháu.

— Nếu không tin chị, chị cũng không thể trốn khỏi khu vực này kia mà – Vẫn giám thị trưởng nói: – Được, chị trông cháu thì tuyệt vời quá. Nhưng mấy ngàn thính giả của đài truyền thanh không cho phép mất đi những bài thơ và phóng sự của chị.

— Tôi xin hứa, vẫn giữ đều hai chuyên mục “điều tra” và “văn nghệ” của tối thứ tư và tối chủ nhật.

— Chị cứ thử xem. Nếu có người kêu chương trình bà Minh Vũ nhạt là tôi cắt ngay cái ý định của chị đấy.

— Vâng. Cảm ơn “ban”. Tôi hiểu tình cảm của “ban” và mọi người trong trại dành cho tôi. Nhưng tôi nghĩ, không hiểu tại sao lại để một cháu bé cho một con người bụi bặm tận đáy xã hội như thế trông nom dạy dỗ cháu.

— Tôi mong chị giúp cháu để đến khi đưa được cháu vào trại trẻ mồ côi, cháu không bị bỏ ngỏ tách ra khỏi các bạn.

Ngày ngày hôm sau, Minh Vũ được điều xuống trông cháu bé thay cho cô gái kia trong khi chị vẫn phải đi viết phóng sự và làm thơ, tổ chức hai chương trình trong một tuần cho đài truyền thanh của trại. Rất vất vả. Nhưng không ai nghi ngờ người phụ nữ này bất lực trước bất cứ việc gì.

Chị là người tốt nghiệp hai bằng đại học, tổng hợp hóa và kinh tế kế hoạch. Vừa làm trưởng phòng kỹ thuật ở một tổng công ty nhà nước vừa là chủ tịch hội đồng quản trị của công ty cổ phần kinh doanh tổng hợp vừa dạy dỗ cả hai đứa con: đứa giỏi văn, đứa giỏi ngoại ngữ và môn toán thì đứng nhì thủ đô. Trong khi ấy chị vẫn làm thơ, viết báo đều đặn, cùng chồng con dự các buổi biểu diễn nhạc giao hưởng ở Nhà hát lớn, nhạc thính phòng ở Câu lạc bộ Lý Thái Tổ, xem phim nghiên cứu ở 51 Trần Hưng Đạo, nghe hát trích đoạn chèo ở Nguyễn Đình Chiểu... Nghĩ là, con người ấy không cho mình nghỉ. Không cho mình thiếu hụt ở bất cứ lĩnh vực nào. Chị cố gắng học mọi chỗ, mọi thời gian bằng mọi hình thức để cân bằng giữa con người thương mại với con người của tâm hồn đầy nhạy cảm. Nhưng số phận thật trớ trêu. Con người đầy tài ba và tận tảo, dạn dĩ mọi bề lại khờ khạo đến mức khó tin: Giao toàn bộ cả vốn lẫn lãi của công ty Cổ Phần gồm hai trăm chín mươi triệu đồng cho đứa bạn của em mình đi lấy hàng hộ. Đến khi nó “bùng”, tất cả mọi tội lỗi chỉ có một mình chị chịu. Tội danh của chị là: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm dụng vốn của công dân...” Bán toàn bộ nhà cửa và vật dụng cũng chưa trả hết nợ và lĩnh án năm năm tù giam. Nếu không có hai đứa con, vì hai đứa con vô cùng thông minh và trong sáng chị đã tự tử ngay khi bị quy kết trách nhiệm. Không oan. Nhưng nghĩ đến con người đối với nhau sao nó lại táng tận lương tâm đến thế. Đã không chết được, thì phải sống. Đã sống, dù ở đâu, làm gì cũng phải xứng đáng với các con. Nhiều đêm chị phải cắn răng lại, gạt nước mắt đi để làm thơ, viết báo ký tên con để các con yên tâm mẹ vẫn lạc quan, vẫn còn rất nhiều nghị lực để các con không được đau đớn, buồn tủi và tuyệt vọng. Chị đã được giảm án hai lần cộng lại là một năm rưỡi. Chỉ còn gần một năm nữa chị vẫn mong được giảm án thêm. Không ai hiểu được chị. Mỗi ngày, mỗi giờ trong đêm chị vẫn mong được về với tổ ấm gia đình, với các con. Còn bây giờ thì chị đang phải phấn đấu để vừa như người mẹ, vừa như bạn, như thầy của bé Uyên.

— Nào con viết xong chưa? Bác kiểm tra.

— Xong rồi.

— Không được, con nói sai rồi đấy. Nói lại bác nghe nào?

— Dạ, thưa bác, con viết xong rồi ạ.

— Đúng rồi. Tốt lắm. Từ mai Uyên còn quên nữa không?

— Dạ, thưa bác con không ạ.

— Con ngoan lắm. Thế con yêu ai nhất.

— Dạ thưa, con yêu bố con nhất.

— Tại sao con lại yêu bố nhất, con có biết không?

— Thưa bác, con có biết ạ.

— Ồ, nói bác nghe nào.

— Thưa bác, con yêu bố nhất vì bố con yêu con nhất ạ.

— Đúng lắm. Thế con ghét ai nhất?

— Dạ thưa, con ghét ông nội con nhất ạ.

— Tại sao con lại ghét ông nội nhất?

— Dạ. Tại vì ông nội con đuổi bố con đi. Ông nội cũng không cho con về nhà ở với ông nội.

— Thế ai nói cho con nghe những chuyện ấy?

— Dạ. Thưa bác bố con nói thế. Cả các ông, các bà, các cô, các chú cũng nói thế ạ.

— Thế con có nghe ai nói con phải ghét ông nội không?

— Dạ thưa không ạ.

— Không ai bảo con phải ghét ông nội là đúng. Con biết vì sao không?

— Thưa bác con không biết ạ.

— Tại vì ông nội là cha của bố con, có đúng không?

— Thưa bác đúng ạ.

— Như thế có phải ông nội là bề trên của bố con không?

— Thưa bác đúng ạ.

— Thế bác bảo con đối với bề trên phải thế nào nhỉ?

— Dạ thưa bác, bác bảo con đối với bề trên phải kính cẩn, phải lễ phép ạ.

— Thế con bảo con ghét ông nội, thế có là kính cẩn lễ phép không?

— Thưa bác... TỰ vì ông nội cứ ghét bố con, với con ạ.

— Người bề trên sai, người dưới phải lễ phép nói lại chứ không được phép nói hỡn. Con bảo ghét ông nội là nói hỡn.

— Dạ, thưa bác, nhưng nói lễ phép rồi vẫn không được thì phải thế nào ạ.

— Nói lại mãi rồi cũng không được thì mình không nói nữa. Không phải lạy lục van xin bất cứ một điều gì. Nhưng không được phép nói hỡn, con hiểu không.

— Dạ thưa bác con... con... con lạy bác... con xin lạy bác. Con không thể...

— Thôi được. Như vậy là con chưa thoải mái lắm. Đúng không? Nhưng thôi, hôm khác bác với con sẽ bàn tiếp chuyện này. Bây giờ là giờ gì rồi nhỉ.

— Dạ thưa bác, bây giờ là giờ đi ngâm chân, rồi con đánh răng, xúc miệng nước muối, mới lại rửa chân nước ấm rồi lau chân đi ngủ ạ.

— Trước khi tắt đèn ngủ còn làm gì?

— Con đọc lại một lần bài học hôm nay ạ.

— Đúng rồi. Nào. Con đi làm các việc đi.

Chương 29

Hắn hỏi:

— Con đã đọc được chữ in chưa?

— Dạ thưa bố con đọc được rồi ạ.

Hắn đang nhìn con cười cười một cách ngờ vực chị “phóng viên” bảo bé Uyên ra ngoài vườn hoa chơi để bác làm việc với bố.

— Dạ thưa bác, con xin phép đi ạ.

Chị biết hắn ngạc nhiên về con mình, chị hỏi ngay:

— Anh thấy cháu thay đổi nhiều không?

— Dạ... thưa chị. Quả thật tôi không thể ngờ, chỉ có mấy tháng trời.

Chị cười:

— Anh thấy tôi có giỏi không?

— Dạ. Ngày xưa chị cũng làm nhà giáo à.

— Làm gì không quan trọng. Bí quyết mới là quyết định. Anh biết tôi có bí quyết gì không?

— Dạ...

— Bí quyết của tôi chỉ đơn giản là tôi không cho phép cháu nói bậy, nói tục tằn và thô lỗ, hỗn láo. Nhất là với người lớn. Vừa thấy anh nói chuyện với cháu tôi biết là anh cũng thích con mình được như thế.

— Thật tình, tôi vô cùng sung sướng. Xin chị tin vào lời nói thật thà của tôi.

— Tôi tin. Nhưng tôi hỏi, anh đừng tự ái nhé. Chúng ta phải thẳng thắn với nhau. Ít nhất là một lần. Tôi hỏi: Tại sao anh lại có thể nói xấu bố mình trước mặt con gái mình.

Mặt hắn đỏ bừng lên.

— Thưa... lúc nào có điều kiện tôi xin kể hết hoàn cảnh của tôi để chị nghe.

— Đọc bản trình bày của bà vợ anh tôi hiểu và chính tôi cũng phần nộ về một người cha như thế. Nhưng xử lý như thái độ của anh thì cũng chả hơn gì. Vì sao? Vì cha anh đã “cạn tàu ráo máng” là sai lầm. Nếu anh cũng làm như cha anh tức là lại tiếp tục sai lầm nữa. Rồi đến con anh, cháu anh. Anh dạy cho con anh suốt đời thù bố mình... Cha truyền con nối thù ghét nhau, khinh bỉ nhau. Tôi căm ghét những kẻ mồm cứ xoén xoét nói rằng yêu người ngoài lắm, yêu tổ quốc, nhân dân lắm, dốc hết đời mình cho dân tộc, cho đất nước mình mà nó lại sỉ nhục bố mẹ nó. Nó vô ơn bạc nghĩa với bố mẹ nó. Nó nói với bố mẹ nó như kiểu hàng tôm hàng cá. Cãi lại bố mẹ sam sảm: “Con khinh bố lắm. Con tởm lợm bố mẹ lắm. Ông bà là cái quái gì. Tôi đêch cần ông bà...” Anh có yêu thành phố này, có yêu bà con phường xóm và bè bạn của anh không? Anh nói đi tôi xem nào.

Dường như nỗi căm giận sự giả dối đã nhập vào chị như nhập “đồng”. Chị nói không kiêng nể gì hắn. Hắn im lặng vì xấu hổ.

— Anh thấy tôi nói gì sai, anh cứ phản đối đi. Tôi với anh đều là “phạm”. Bình đẳng trong quyền lợi của “phạm”, không có gì phải dè dặt phải kiêng nể. Mai kia ra đường không chào nhau nữa thì thôi, không việc gì phải ý tứ, xã giao một cách giả dối.

— Dạ thưa chị. Dù thế nào tôi cũng rất biết ơn chị đã dạy dỗ cháu.

— Tôi giả lại anh cái ơn ấy. Tôi quan tâm đến chuyện chúng ta đang bàn kia.

— Tôi nghe chị rất thấm thía. Nhưng...

— Do cha anh chứ gì?

— Chị hiểu là đã bao nhiêu lần tôi van xin.

— Được rồi, tôi hỏi nhé: Cụ mất anh có đi chôn không?

— Nếu ra tù và được cụ cho phép.

— Nếu cụ không cho. Sau này giỗ tết anh có thắp cho cụ nén hương không?

— Có chứ ạ.

— Lúc ấy anh khẩn như thế nào?

Quả thật hẳn không ngờ những câu hỏi “sát phạt” dồn hẳn đến tận cùng một cách đột ngột như thế. Nhưng từ sâu xa hẳn vẫn nhận ra sự sôi sục của một tấm lòng nhân hậu và đại lượng, không có tâm địa gì ngoài ý muốn cho hẳn làm kẻ lương thiện, tốt đẹp hơn. Hẳn vẫn im lặng, không dám nhìn chị nữa.

— Đã lòng thành thắp nén hương cho người chết thì không kẻ nào nhẫn tâm làm điều bậy bạ, thô bỉ nữa. Bởi vì, có sĩ nhục và tìm mọi cách trả thù người chết thì người chết cũng không làm sao. Mà có làm sao thì kẻ sống cũng không biết gì. Còn người sống có hành động bỉ báng người đã chết, nhất định sẽ nơm nớp sợ hãi người chết về bóp cổ mình. Đúng không? Thế là tự mình tạo ra nỗi hoảng loạn trong mình mà lại mang tiếng kẻ tiểu nhân, vô ơn bạc nghĩa. Vậy thì làm như thế để làm gì?

Chín tháng sau, chị hết hạn cải tạo. Buổi liên hoan tiễn chị, ai cũng bịn rịn trước cảnh con gái hẳn cứ gào lên: “Bác ơi, Bác đừng bỏ con. Bác ơi, bác ở lại đây với con. Bác đừng bỏ con bác đi, bác ơi...” Hẳn đứng lặng như một đứa em ngu si, tội lỗi chỉ muốn cất lời nói để chị hiểu rằng em đã nghĩ đến những điều sâu xa chị nói với em. Tuy hiểu được đến tận cùng con người phải như thế nào thì con người ăn ở với nhau đỡ đen tối, độc ác, đỡ âm mưu, thủ đoạn đối phó với nhau. “Cứ sống có nghĩa cử, có nhân tâm đi. Ông cụ không thương, sẽ có những tình thương khác lớn hơn đem đến cho mình”.

Mãi khi chị lên xe, hẳn đỡ lấy đứa con cứ nhào người theo chị, hẳn mới nói trong nước mắt:

— Chị ơi, chị cho phép em như một đứa em của chị và cho cháu...

— Cậu cứ phấn đấu thành “ông chủ” đi. Nhất định sẽ gặp lại nhau. Biết đâu, chúng mình lại có liên quan đến nhau bằng một cái hợp đồng kinh doanh nào đó. Nhớ xin các anh ấy cho con vào trại trẻ mồ côi nhé. Để mãi ở đây không được đâu. Nào con ngoan. Buông bác ra. Bác sẽ về trại trẻ mồ côi thành phố thăm con.

Chương 30

Hắn vừa ăn cơm trưa xong được báo có cô em gái tên là Hồng ở quê lên thăm. Quảng đường từ nhà ăn ra phòng thường trực chừng một cây số. Hắn đi như chạy, vẫn sợ chậm, sợ Hồng không thể đợi mình. Đã gần ba năm trời, kể từ đêm đến nhà cô, hắn không hề biết tin gì của cô và những chuyện cô nói với hắn về Hiền, về đứa con của hắn, về những lời gán ghép như những tia sáng làm bừng lên nỗi khát khao của hắn. Từ ngày ấy, hắn vẫn nung nấu những dự định, vẫn mơ màng đến một ngày nào đó hắn và Hiền gặp lại nhau dù biết là mờ mịt, biết là viễn vông, nhưng không bằng cách nào quên được. Nhưng cũng chẳng làm được việc gì, dù chỉ là một lá thư. Hắn rất thèm được viết thư cho Hiền, cho con trai mà địa chỉ lại không biết. Gửi qua Hồng thì sợ... không tiện. Hồng đến, nhất định không phải là chuyện thăm hỏi thông thường. Hiền có chuyện gì? Con trai hắn có chuyện gì không thể trì hoãn được? Hay chính Hồng có điều gì đổ vỡ, sứt mẻ về chuyện chồng con? Cái tình cảm trong mối quan hệ giữa hắn với cô, hắn tự cảm thấy nó rất nhạt nhẽo, rối rắm. Cô là người bạn tốt nhất của Hiền và con hắn. Lo toan cho “vợ chồng” và con cái hắn được đoàn tụ hạnh phúc? Hay chính cô không thể quên được những ngày sống với hắn, từng rên siết van nài hắn dành tất cả cuộc đời còn lại cho cô. Những cử chỉ của cô âu yếm chiều chuộng chồng trước mặt hắn là thật lòng hay muốn tỏ ra với hắn là cô đang sống đầm ấm, hạnh phúc? Nếu Hiền đã quá đủ thời gian và nỗi đắng cay để vượt qua ràng buộc của họ hàng, làng xóm trở về với hắn, trong khi cô cũng lại có ý định như thế thì sao? Phòng thường trực đã ở trước mặt và cô đang nhìn hắn cười cười chờ đợi.

— Trời ơi, tù gì mà lại béo khỏe ra. – Cô nói – Lại đỏ đần hắn lên.

— Ở đây ăn uống không thất thường như ở nhà. Cũng không phải lo sợ như ngày trước.

— Thế thì anh xin cho em vào tù với. Ở nhà vất vả mà phải lo nghĩ nhiều lắm.

“Có thật cô ta có chuyện ‘trục trặc’ mà nghĩ đến hắn thật không?” Hắn hỏi một câu cốt để giải tỏa nỗi nghi hoặc của hắn:

— Đời sống gia đình thế nào? Anh ấy khỏe chứ? Còn nuôi nhiều lợn nữa không?

— Em có cháu rồi, cháu trai được một tuổi. Cả hai vợ chồng chạy ăn rạc người chưa xong làm sao nuôi nổi lợn.

— Anh chúc mừng em. Thiếu thốn, nhưng là mừng.

— Mừng sao bằng anh được.

— Mừng anh được đi cải tạo?

— Lại giả vờ, giả vịt. Có khi phải cho anh cải tạo vài chục năm nữa cho hết cái tính giả vờ ấy đi. Em hỏi thật nhé. Ở đây có lúc nào anh nghĩ những gì ở quê em không?

— Có chứ.

— Nghĩ gì, nghĩ đến ai?

— Nghĩ đến em.

— Bậy. Hay vạ miệng, mai kia có đứa nó cắt tai.

— Anh cũng chỉ mong được có người cắt tai.

— Thật nhá. Nếu có người nó cắt tai thì mất gì cho em?

— Anh còn gì nữa mà mất. Nhưng mà nếu được như thế, em muốn bắt cứ cái gì, anh cũng xin biểu em.

— Được. Nói lời, phải giữ lấy lời đấy.

“Có thể có tin tức gì về Hiền hoặc con hấn? Nhưng chắc là chuyện của Hiền.”

Sự linh cảm của hấn là chính xác. Gần hai giờ đồng hồ cô đã kể cho hấn nghe toàn bộ câu chuyện về quê của mẹ con Hiền hơn mười ngày trước và “lục vấn” hấn.

Cô kể rằng chôn cất mẹ xong, Hiền ở nhà cúng ba ngày cụ rồi đi cảm ơn, thăm hỏi bà con chòm xóm đến năm ngày sau mới đi. Tất cả những đêm Hiền ở nhà cô đều mang con đến ngủ với nó. Đêm nào hai chị em cũng nói chuyện đến hai ba giờ sáng, nhưng toàn là những chuyện có liên quan đến hấn. Suốt mấy chục năm trời cùi cũi nuôi con, đã bao nhiêu đêm nó ôm con khóc hết nước mắt. Đã bao nhiêu lần nó ôm con định nhảy xuống suối tự tử hoặc bỏ vào rừng cho đỡ tủi nhục. Nhưng nghĩ đến mẹ, nghĩ đến con và nghĩ cả đến hấn nữa. Vì thế, mà Hiền chưa chết được. Cô đang kể dừng lại, rồi hỏi hấn:

— Cái Hiền nó bảo vì nó bỏ đi mà anh thất chí đi vào con đường trộm cắp, tù tội có đúng không?

— Điều đó chắc Hiền nghĩ không sai.

— Thế những ngày đi với con đi ở phường lâu xanh có nghĩ đến nó không?

— Hoàn cảnh xô đẩy, anh đâu muốn thế.

— Hoàn cảnh bắt anh phải ăn nằm với bao nhiêu con đi điếm, để con vung vãi khắp nơi?

— Anh biết là Hồng vẫn nghĩ về anh như thế. Anh công nhận là mình cũng yếu đuối, thiếu bản lĩnh, cứ nói thẳng là một thằng đàn ông hèn. Nhưng anh đâu phải là một thằng lẳng nhăng, vô trách nhiệm.

— Con Hiền nó biết cả. Nhưng nó bảo để khi nào nó gặp rồi sẽ hay.

— Tôi chỉ mong đến một lúc nào đó tôi gặp được Hiền và kể lại những lỗi lầm của tôi cho Hiền nghe.

— Rồi để làm gì?

— Tôi không biết được. Nhưng tôi mong mọi tình cảm với Hiền thế nào thì Hồng biết đấy. Tôi chỉ muốn có gì tốt, xấu tôi cũng sẽ nói hết với Hiền.

— Hồng biết là tình cảm của anh dành cho Hiền rất nhiều, nhưng lại gửi vào những người khác.

— Bây giờ thì Hồng nói thế nào, tôi cũng phải chịu cả.

— Nhưng mà thôi. Chuyện ấy hãy tạm cho qua. Còn Hồng, anh biết rồi đấy. Hồng tuy “bộp chát” khác hấn với sự nín nhịn, chịu đựng của Hiền nhưng cũng không đến nỗi nông nổi nhìn người hời hợt ở cái mã bên ngoài đâu.

— Anh rất hiểu Hồng như thế.

— Lúc nào Hồng cũng chỉ muốn hai người trở lại với nhau.

— Hồng có biết được ý Hiền?

Cô lặng đi. Rất khó trả lời hấn. Hấn biết như thế là hỏng rồi. Hồng cũng hiểu rằng hấn cảm nhận được điều mà cô chưa thể nói ra.

— Nhưng mà, em nghĩ anh cứ kiên trì. Anh cũng chưa hết hạn ở trại. Biết đâu sau này Hiền nó sẽ lại nghĩ khác. Với lại, có thể con cái nó lại kéo được bố mẹ nó về với nhau.

— Cháu có thể nhận... anh?

— Chuyện ấy làm được hay không là ở anh!

— Ở anh? Hồng có biết Hiền nói với cháu thế nào?

— Chính vì chuyện ấy mà Hồng phải đến đây. Hiền nói rằng cháu rất thắc mắc tại sao người đứng tên

khai sinh không nhận nó là con và mẹ cũng không cho con nhận người ấy là bố. Còn bố thật của nó ở đâu thì mẹ nó bảo khi nào con ra trường có công ăn việc làm, rồi khắc biết. Bây giờ nó đã ra trường, có công ăn việc làm, đón mẹ ra Hà Nội ở với nó rồi mà mẹ vẫn chưa kể cho nó.

— Tại sao Hiền không kể. Hay là...

— Anh muốn nói Hiền không muốn con nó có một người bố như anh chứ gì?

— Anh nghĩ thế.

— Nhầm. Nó muốn chính anh phải làm cho con hiểu anh có là bố của nó hay không.

— Hiền nói với Hồng như thế?

— Không nói thẳng ra. Nhưng ý nó là thế. Hồng ướm thử là Hồng sẽ đến thăm anh và nói chuyện này thì nó bảo: “Tùy mày. Làm thế nào thì làm, nhưng không được để làng xóm người ta biết chuyện. Đến bây giờ chẳng còn sợ gì nhưng mình không thích thế”.

— Hồng ơi, thế thì anh phải làm gì?

— Sao lại hỏi em chuyện ấy.

— Anh không thể đi gặp cháu được, anh viết thư cho cháu được không.

— Sao lại không?

— Hay là Hồng chịu khó đợi anh mượn bút viết thư cho cháu ngay bây giờ.

— Không nên vội vã. Nghĩ không chín, có khi lại hỏng việc.

— Thế Hồng có thể cho anh xin địa chỉ và tên cháu được không?

Chương 31

Sau một tuần, đúng ra là trọn bảy đêm hẳn viết đi viết lại năm lần mới xong lá thư:

“Đồi con.

Lời đầu tiên xin con tha lỗi cho bố vì bố không biết xưng hô thế nào nên cứ phải viết là bố và gọi con là con. Nếu con đồng ý như thế sau lá thư này xin con viết cho bố mấy chữ để bố còn biết đường xưng hô với con. Bố là Phạm Quang Núi năm nay bốn mươi một tuổi. Sinh trú quán tại thành phố Hải Phòng. Năm bố mười bảy tuổi, máy bay giặc Mỹ đánh phá thành phố ta rất ác liệt lắm, nên bố và các em bố phải về sơ tán ở quê mẹ bố thuộc làng... xã... huyện Kinh Môn tỉnh Hải Dương sau này gọi là tỉnh Hải Hưng. Ngày ấy bố đang học cấp III ở trên huyện. Bố có quen một người con gái rất là hiền và đẹp có tên là Hiền, đúng như cái nét của người con gái ấy. Thú thật với con đến bây giờ bố vẫn chưa biết họ của cô gái ấy là gì. Chỉ biết là Hiền dạy mẫu giáo, cô giáo Hiền. Tuy mới gặp nhau nhưng hai người yêu nhau rất là say đắm và tin tưởng ở nhau, thề với nhau là nhất định sẽ lấy nhau, ăn ở cho đến đầu bạc răng long, nói tóm lại là cho đến lúc chết thì thôi. Nhưng con ơi. Bố rất là xấu hổ và mong con tha thứ cho bố là vì bố đã quá đà mất rồi. Khi đã “trót nhờ” được gần một tháng, hai người bàn cách cưới nhau. Nhưng họ hàng phát giác ra là có họ. Họ đến tám đời rồi nhưng phong tục của làng vẫn không cho phép hai người lấy nhau. Vì người ta bảo đã lần ra tung tích bố phải gọi cô Hiền bằng cô. Hiền phải cùng mẹ đi trốn vào tận Thanh Hóa, Nghệ An hay Quảng Bình, Nghệ Tĩnh gì ấy. Bố không thể biết được. Thế là bố mất người yêu, coi như mất vợ và cả đứa con không biết là trai hay gái, không biết sống chết ra sao. Rồi dùng một cái lại có người đưa xác mẹ đẻ của bố về chôn ở quê ngoại. Đời bố đã hai lần mất, mất cùng một lúc. Lại ba đứa em nhỏ ăn gạo phiếu không đủ no bố phải bỏ học trốn ra ga bốc hàng cho những chuyến tàu đêm rồi lại tai họa tiếp theo. Bị bắt vì liên quan đến kẻ đào ngũ trộm cắp. Người cha của bố làm đơn không nhận bố là con, bố phải đi ở đường ở chợ. Thôi, bố xin không kể lẽ dài dòng, con cà con kê làm mất thời giờ của con. Bố chỉ xin nói tóm lại là: Từ mấy chục năm nay bố là kẻ bụi đời, trộm cắp. Năm lần vào tù, hiện nay vẫn đang ở trại cải tạo. Còn trên dưới hai năm nữa mới mãn hạn. Tuy bố đã học được nghề mộc và quyết tâm bỏ con đường trộm cắp để làm ăn lương thiện nhưng hơn hai mươi năm qua, bố đã là kẻ cận bã của xã hội. Chỉ còn một quãng ngắn của đời người làm sao bố thành người đáng mặt làm bố của một người như con. Bố viết lá thư này cho con, bố biết nó làm con đau đớn, nhục nhã thế nào khi nhận ra mình phải là con của một thằng tù đáng khinh bỉ, đáng phi nhổ. Cho nên, con ơi, bố chỉ dám mong mỗi con, nếu thấy những điều bố nói đúng con là con bố thì chỉ để ‘bố’ ở trong lòng, đừng bao giờ nói với ai về thằng bố thật của mình và đừng hỏi mẹ: ‘Bố của con là ai’ nữa!

TB. À quên. Con đã biết vì sao tên con là Đồi chưa? Ở cạnh làng của mẹ có một xóm tên là xóm Đồi. Ngày xưa xóm Đồi có sân hợp tác xã to lắm. Người ta hay chiếu phim ở đấy. Không biết có phải mẹ lấy tên xóm ấy đặt cho con không.”

Hẳn viết thư cho con trong một tâm trạng và tình cảm rất yếm thế, đầy mâu thuẫn. Tuy chưa già nhưng đã nhiều thói quen của một người già hay vòng vo, úp úp mở mở, không thật lòng mình. Người ta biết tổng hẳn định nói gì mà hẳn vẫn tưởng như mình kín đáo, tế nhị, thâm thúy nhiều ý tứ sâu xa lắm. Cái tật ấy, sau này người ta chụp chung cho một cái tên gọi là “thời bao cấp”. Cách nghĩ “bao cấp”. Tình cảm kiểu “bao cấp”. Hẳn chẳng hiểu cái thời bao cấp ấy là gì và cũng chẳng liên quan gì đến hẳn nhưng hẳn cũng có cách suy nghĩ rất “bao cấp”. Rất muốn con nhận mình là bố, kể lẽ than vãn bao nhiêu cũng chỉ cốt để chứng minh mình là bố nó, rất thèm được nghe tiếng “bố” của nó gọi mình, nhưng lại bảo nó đừng làm như thế. Rất muốn mẹ nó kể về mình như một chứng nhận xác minh lời mình kể, nhưng lại bảo nó đừng hỏi mẹ chuyện gì.

Bỏ xong lá thư tự làm lấy phong bì, vào cái thùng sắt tây vuông, hẳn bắt đầu thấp thỏm. Đầu tiên là

thấp thỏm khi nào người ta lấy đi. Khi nào đến tay con rồi thấp thỏm hồi hộp đến khi đọc xong, nó ghét bỏ thù hằn hay thương hại, yêu mến mình. Nó kinh tởm một thằng ăn cắp hay căm giận một luật lệ độc ác và xót xa cho cha mẹ mình? Nó dám dũng cảm nhận hấn là người cha thật sự hay phải cố tìm cách để không có “liên quan” gì và tránh hấn như tránh một thằng hủi.

Suốt bốn tháng trời thấp thỏm chờ đợi. Hy vọng và đau đớn. Đến khi “hồng rồi”, “mất cả rồi” thì hấn nhận được thư con. Hôm ấy hấn đang kiểm tra và lên lớp cho những phạm mới học nghề cách cầm đục thế nào cho chắc, ngồi chắc. Cưa thì phải để lưỡi thẳng dọc theo sống mũi. Còn những đĩa dọc thì phải thẳng mực mẫu. Đĩa sẻ tua phải “chuẩn” độ cong của khuỷu để đến lúc vào mộng mới kín... Hấn đang bắt bẻ một đĩa khi đục để tay cầm dùi tì vào đầu gối thì anh quản giáo gọi: “Núi có thư nhé.”

— Thưa cán bộ của ai đấy ạ?

Từ khi hấn phụ trách, xưởng mộc làm ăn phát lên và ai cũng bảo hấn là người có hoa tay, có chí và mê nghề, thì hầu hết cán bộ trong trại đối với hấn như bạn, như anh em, trêu đùa nhau thoải mái mỗi khi chơi bời trong lúc rảnh rỗi. Anh cán bộ thùng thẳng, đọc rất đồng dục:

— Con là Hà Văn Đồi. Kính gửi bố Phạm Quang Núi. Hay nhỉ. Con họ Hà, bố lại họ Phạm. Chắc lại con “tăng gia”.

Miệng hấn cười như mếu. Hấn vội vàng lao ra, vấp vào cây gỗ rách cả quần, sầy cả đầu gối. Anh cán bộ xin lỗi vì tưởng do mình làm hấn ta ngã. Anh vội vàng đỡ hấn dậy. Hấn vẫn cười, hai môi như run lên.

— Báo cáo cán bộ, tại em sung sướng quá. Nó là con em thật đấy. Trời ơi. Đồi. Cháu là Đồi, họ Hà à! Lúc nào rồi em sẽ kể về cháu cho cán bộ nghe. Đúng rồi. Cháu Đồi thật rồi.

Đêm ấy cả ba mươi ba nhân viên xưởng mộc ngồi nghe hấn kể “lai lịch” của “cháu Đồi” rồi khoe: Cháu nó bảo – Để minh chứng cho sự thật, hấn giở lá thư ra đọc: “Từ bé con đã được nghe mẹ kể về những ngày mẹ dạy mẫu giáo và một người học trò quê ở Hải Phòng mang các em về sơ tán ở quê ngoại. Người học giỏi nhất trường cấp III của huyện Kinh Môn. Đẹp trai, hiền lành, đặc biệt là rất thông minh. Lại hóm hỉnh và rất chăm chỉ lo toan cho ba đứa em. Ngày nào vào lúc ‘người ấy’ đi học về mẹ cũng làm một việc gì đó, hay đi đâu đó để ‘gặp’. Nhưng chỉ đứng từ xa nhìn. Rồi đến đêm về lại thấy nhớ, lại thấy cồn cào ruột gan. Nhiều đêm mẹ thấy mình rất vô duyên tự sỉ vả mình và cố ‘xua đuổi’ người ấy đi mà không được. Phải đến gần một năm sau mới gặp mặt nhau. Yêu nhau ngay. Người ấy cũng rất yêu mẹ, có thể bỏ tất cả để lấy được mẹ. Nhưng vì chiến tranh, người ấy phải ra mặt trận và một năm sau thì hy sinh. Mẹ vừa đau đớn, vừa lúc nhà gặp rất nhiều khó khăn nên mẹ phải cùng bà đi làm kiếm ăn.

Đến bây giờ nhận thư bố con vừa mừng, vừa buồn và nghĩ tủi quá. Con bảo mẹ: ‘Con biết người ‘hy sinh’ là bố con rồi’ – ‘Ai bảo con thế?’ – ‘Bố con’ – ‘Bố nào?’ – ‘Con nhận được thư của bố con rồi. Thư gửi đến cơ quan từ hơn ba tháng nay, khi con đi công tác. Bố con nói tất cả những gì xảy ra với bố mẹ đúng như mẹ đã kể ngày xưa. Chỉ có điều khác là, không phải bố con ra mặt trận chết vì chiến tranh mà do vì họ hàng ‘vớ vẩn’ mẹ phải bỏ nhà đi còn bố thì... ăn cắp và vào tù.’ – ‘Mẹ không muốn con phải hổ thẹn với bạn bè.’ – ‘Nhưng bỏ một người bố tội lỗi mà rất đáng thương, rất tội nghiệp thì còn hổ thẹn hơn chứ.’ – ‘Nếu con nghĩ được như thế, mẹ đỡ dằn vặt khổ sở từ mấy chục năm nay. Đến bây giờ nỗi đau đớn của mẹ cũng được vợi đi’.”

Hấn để thư xuống rồi lại khoe: Cháu nó bảo khi nào thu xếp được nó cùng mẹ nó đến đây thăm. Còn bây giờ cháu bận lắm. Làm gì mà toàn đi với Tây, đi suốt cả nước trong mấy tháng liền. Cháu nó bảo cháu cũng băn khoăn về cái họ của hai bố con. Nếu bố đồng ý nó sẽ làm một bản tường trình hay là chương trình gì đó xin đổi họ. Mình nghĩ: Cháu nó nghĩ thế là phải, nhưng đổi làm gì nó phức tạp ra. Mà cứ để họ cũ cháu nó cũng được ảnh hưởng về đường công tác của “bố”, người bố đã làm cán bộ ở nông trường. Ấy là mình nghĩ bụng thế. Còn cháu thì nó nói: Ai lại cả đời cứ đi mượn bố để khai trong giấy tờ của mình. Cháu nói vậy. Nhưng tôi nghĩ cũng không được. Viết vào giấy tờ văn bản tên một thằng bố năm sáu lần ngồi tù,

ảnh hưởng cho cháu lắm. Chết, chết, thế thì bẽ mặt với bạn bè. Mà công tác của cháu đang có đà tiến. Thôi thôi, phải kiên quyết bảo cháu dẹp cái ý định ấy đi.

Hắn đang làm nhảm như nói với chính mình hoặc như nói mê thì có một giọng của ai đó cắt ngang:

— Nhưng mai kia bố làm giám đốc công ty kinh doanh gỗ dân dụng thì sao?

Tự nhiên giọng hắn buồn hẳn xuống:

— Biết thế nào mà nói trước. Mình cứ cố sống cho chín chu để từ giờ trở đi không làm hại con cái đã. Chưa làm được thì đã biết thế nào mà nói trước.

Chương 32

Vừa đúng một năm, sau khi vào trại trẻ mồ côi, con gái hẳn về trại cải tạo thăm bố. Hẳn bất ngờ mừng rỡ không khác gì lần đầu tiên nhận được thư của con trai. Lần ấy hy vọng đã “mất hết” ở thằng con trai, lại nghe tiếng có “thư”, hẳn tưởng thư của con gái vẫn đều đặn mỗi tháng một lá gửi cho hẳn. Hóa ra thư của con trai. Đến hôm nay nghe báo “con đến” hẳn cuống cuồng tưởng thằng con trai đến với hẳn, thì lại hóa ra con gái. Thế là hẳn có cả hai đứa con mà chả có người vợ nào. Mỗi đứa con là một nửa cuộc đời hẳn. Ở thằng con trai, là dấu ấn của một mối tình buồn thả mà mãnh liệt đến mức làm nên sự thành bại của cả đời hẳn. Ở nó, cả hạnh phúc và đau đớn đều cắm lạng găm vào trái tim chảy máu của hẳn suốt hai mươi lăm năm nay. Con người sống được bao nhiêu? Một phần tư thế kỷ phải sống trong mối tình tội lỗi và tan nát để đến tận bây giờ không biết số kiếp run rủi thế nào, thằng con trai, một giọt máu trong sạch và thành thật nhất của cuộc đời hẳn lại hiện ra xoa dịu nỗi đau và thắp lên trong tâm hồn cạn bã khô kiệt của hẳn một tia sáng hy vọng, phấp phỏng về mối tình đã chết lạng cả nửa đời người.

Còn con gái hẳn, đang ôm chầm lấy hẳn, gục đầu vào lòng hẳn khóc nức nở vì mừng được gặp bố. Nó sung sướng đến nỗi phải khóc lên mới đã, mới hả bao nhiêu ngày nó mong đợi. Từ khi mới hơn một tháng tuổi bố đã phải thay người đàn bà nuôi con. Có một xó xinh, bờ bụi nào bố không chui rúc? Có một sự đam chém, dẫm đạp nào bố run sợ? Có một hình phạt nặng nề, một sự sỉ nhục cay độc nào bố ngại ngùng? Chỉ cốt để có sữa, có xương ống, cải bắp, cà rốt cho con, để con được sống cùng bố. Nhưng con càng lớn, bố càng thấy mình là kẻ độc ác, tội lỗi, làm sao lại đầy đọa, quăng quật con khổ khổ, khổ nạn đến thế. Sáu bảy tuổi đầu đã phải “vứt” con vào nhà tù. Cũng là lạ. Chỉ có con mới khiến trại cải tạo phạm nhân lại phải thêm một công việc của trại trẻ. Một trại trẻ chỉ nuôi một đứa con phạm nhân. Nhưng thôi, nhắc đến những chặng ấy làm gì. Hẳn tự nhủ mình rồi hỏi con:

— À bố quên. Thế con đi với ai.

— Mẹ con, chứ còn ai.

— Thấy con nhớ bố quá mẹ con mang đi à?

— Mẹ con cũng có người anh ruột làm cán bộ ở đây. Mẹ nhờ được xe đi thăm anh, cho con đi theo luôn.

— Thế phải nghỉ buổi học à.

— Ớ. Bố quên ngày hôm nay chủ nhật?

— Thế hả. Chỗ bố cuối năm công việc nhiều, phải làm liên miên. Tháng vừa rồi con học thế nào?

— Con xếp số một đấy. Biết con đi thăm bố, dì con bảo phải bắt bố thưởng đấy.

— Nhất định rồi. Nhưng con viết thư cho bố lần nào cũng nói đến dì, bố chưa hiểu đã có mẹ sao còn có dì?

— Cứ hai gia đình có một dì theo khối cấp II đến tận lớp 9. Còn mẹ thì chỉ theo con học khối cấp I.

— Các con đi học dì phải đi theo à.

— Cái bố này. Chả biết gì thì thôi. Con kể từ đầu cho bố nghe nhé. Tất cả học sinh bắt đầu từ học phổ thông là phải tự đi học lấy. Trường ở gần lắm. Mẹ phải nuôi các em nhỏ, chợ búa, nấu nướng rồi kiểm tra giảng lại những bài chưa hiểu cho các con ở cấp I đến lớp không bị điểm kém. Còn dì, cũng theo dõi, giảng giải nhưng là cấp II. Thế nên tất cả học sinh ở làng mồ côi mới toàn khá, giỏi.

— Tất cả đều là trẻ mồ côi?

— Chỉ có con thôi. Mỗi mình con là có bố. Con, cái gì cũng là số một nhé. Mỗi nhà người ta có mười

con, thì nhà mẹ con thêm con nữa, thành mười một. Nhưng con lại là chị cả, nên ở trong nhà, con cũng là số một. “Làng” người ta có năm mươi người, lúc con đến, là thành số năm mươi một. Thế là số một nữa rồi nhé. Con còn có một con số một nữa là chỉ có mỗi mình con là có bố.

— Thế chồng của các mẹ có ở đấy không?

— Bố này! Con không chơi với bố nữa.

— Bố không biết thì phải giải thích cho bố biết chứ.

— Không có chồng, con thì mới làm mẹ của chúng con chứ. Lấy những đứa con không cha, không mẹ làm con mình, cả ngày cả đêm mẹ con quây quần bên nhau, tắt lửa tối đèn có nhau, thế mới là gia đình, mẹ con chứ.

Nghe con nói, hẳn thấy một cảm giác gì đấy, như là một làn hơi nóng dâng lên, như là nước mắt có thể trào ra thấy cay cay ở sống mũi, hẳn vội vàng hỏi con chuyện khác.

— Bố con ta đi chào các bác giám thị nhé. Con còn nhớ các bác không?

— Thế bố quên các bác ấy chạy giấy tờ vất vả mà phải nhờ đến cả ông giám đốc của Sở công an để xin cho con vào trại trẻ mồ côi à?

— Bố nhớ quá đi chứ. Nhưng tưởng con còn nhỏ không biết gì những khó khăn phức tạp các bác ấy phải chạy vạy.

— Bố đúng như là chuyện bác Minh Vũ nói cho con nghe.

— Bác bảo sao?

— Bác bảo người lớn thời nào cũng nói trẻ con thời bây giờ nó khôn ngoan, ranh ma hơn mình ngày xưa. Nhưng bất cứ việc gì khi trẻ con nó đã biết rồi thì người lớn vẫn coi thường: Trẻ con nó biết gì.

Hắn phì cười vì ngượng và vừa hoảng vì: Đúng là trẻ con bây giờ nó ranh ma thật. Hẳn chửia ngượng bằng cách đứng lên đi. Nó bảo phải chờ mẹ nó. Mẹ nó dặn cứ ở đây đợi mẹ, rồi mẹ đưa lên thăm các bác ấy. Tự vì, các bác ấy cũng đã đến làng trẻ mồ côi liên hệ bàn bạc mấy lần. Lại cả mấy lần các bác đến thăm con, nên các mẹ và các con ở làng đều quý các bác nữa.

Trưa hôm ấy ban giám thị “mở tiệc chiêu đãi” hai mẹ con nó. Đến giờ ăn, hẳn đứng dậy xoa xoa hai tay vào nhau xin phép về. Giám thị trưởng bảo hẳn ngồi lại ăn luôn. Thế là lần đầu tiên hẳn được hưởng tiêu chuẩn ngoại lệ: Phạm nhân được “tiếp khách” cùng giám thị.

Nhưng đến ngày hăm sáu tết thì chuyện hẳn “tiếp khách” với “ban” đã trở nên tự nhiên như là hẳn đã được trở lại tự do hoàn toàn. Ấy là do nửa tháng trước ban giám thị đã gọi hẳn lên nói rằng: Nếu hẳn không sai phạm gì, (“Đến bây giờ có ăn cơm đồ xuống đất em cũng chả dại gì làm sai. Gần năm năm nay em đã thực sự hối cải quyết chí tu luyện lại, cứ gì bây giờ phí phạm công sức của em để dằng thế. Còn hai đứa con em? Còn Hiền. Còn em gái em? Còn Hồng? Còn bạn bè và chị Minh Vũ, anh Đông?... Còn bao nhiêu người ở quê, ở phố, ở làng trẻ mồ côi? Em có tội trộm cắp nhưng có bao giờ em dám làm điều gì ác, ‘phất’ một lúc bỏ đi tất cả những con người như thế. Em cũng không còn cái tuổi bông bột thiếu suy nghĩ nữa”) hẳn nghĩ trong khi ông giám thị ngắt lại để nghe điện thoại. Ông đặt máy xuống quay lại nói tiếp với hẳn.

— Là mình cứ nói thế để nó sòng phẳng. Còn ba tháng nữa anh hết hạn cải tạo. Nếu thấy cần thiết trại sẽ cho mượn một khu nhà là nơi lao động của phạm trước đây bây giờ bỏ không. Ngay mặt đường, cách trại đi đường tắt hai cây số, đường ô tô năm cây số. Lập xưởng mộc ở đấy. Đưa toàn bộ người và nguyên vật liệu, công cụ ở trong này ra.

Ông giải thích lý do vì sao lại phải làm như thế: Xưởng đang ăn khách (cũng là bạn bè quen biết cả)

mà thiếu tay nghề của hắn sẽ mất tín nhiệm. Thứ hai là một số tay nghề khá kỳ này cũng mãn hạn đang muốn theo hắn làm ăn. Những người ở lại, chưa đủ tín nhiệm với khách. Xưởng sẽ gặp khó khăn. Thứ ba là ra đây giao dịch trực tiếp, vận chuyển dễ dàng, giá thành rẻ hơn, khách hàng tăng, sẽ doanh thu lớn. Về tổ chức: Gọi là xưởng, xí nghiệp, là công ty hữu hạn gì đấy. Cách nào nó tiện, hợp pháp mà phát huy được hết năng lực của mình thì làm. Hắn sẽ là chủ. Trại sẽ lo phần thủ tục. Đồ nghề, gỗ và các nguyên liệu khác, trại cũng tạm ứng trước, sau khi bán thành phẩm trừ tất cả các khoản còn lại, chia đôi. Làm được việc này sẽ có lợi cho hắn là: Hắn không phải bỏ vốn ban đầu, nhất là tiền mua đất và những tài sản cố định. Tất cả đều sẵn, không hề khó khăn vất vả gì trong việc hình thành một xưởng mộc. Về trại có lợi là: Trại đã có ý định chuyển cơ sở sản xuất gỗ ra đây từ lâu nhưng sợ không cạnh tranh với các nơi khác mà phạm lại đi xa. Hai là: Hắn đã đào tạo nâng tay nghề cho phạm cùng với các nghề khác, khi trở về họ sẽ có công ăn việc làm.

Khi nào hắn không thích, hoặc đủ vốn, tự mình làm riêng được, không ở đây nữa thì thôi, hoàn toàn không bị ràng buộc gì. Đại để là thế. Nếu hắn đồng ý, về làm kế hoạch, dự án rồi cùng cán bộ viết tờ trình, đơn xin vãn vãn.

Cái đó hoàn toàn phù hợp với ý định của hắn từ lâu: Hắn rất muốn thành lập một tổ sản xuất đồ gỗ nhưng lại không có vốn. Nhưng hắn vẫn nói, xin cho một thời gian nữa để hắn nghĩ thêm. Thật tình thì hắn muốn để sau này khi ra tù hỏi xem ý mẹ con Hiền như thế nào rồi hắn mới ổn định chỗ làm việc.

Mẹ con Hiền đến trại đột ngột vào ngày hăm sáu tết thì hắn rất mừng. Hắn nói thật tâm tư của mình với ban giám thị. Giám thị trưởng bảo, ý nghĩ ấy là rất tốt, ông nói với hắn:

— Trong bữa cơm sẽ “trình bày” chuyện ấy để thăm dò tình cảm của Hiền.

Ông hỏi chị khi đã kể đầu đuôi sự việc:

— Ý chị Hiền thấy thế nào?

— Thưa, sao các bác lại hỏi em ạ?

— Thì tôi nghĩ “bè bạn” và thằng “con nuôi” này cũng có thể tham gia với anh ấy được chứ.

— Bác đã hỏi, em xin thưa với bác, bác tin cậy anh Núi như thế không sợ: “Ngựa quen đường cũ”?

— Tôi nghĩ: Ngựa chỉ quen đường cũ khi không có đường mới thôi. Chắc chắn sẽ không có con ngựa nào đi lại con đường cũ mà nó thấy khủng khiếp quá, ghê rợn quá, đầy trắc trở và nguy hiểm, mà trước mặt nó lại có một con đường mới dễ dàng hơn.

— Nếu bác đã có thể chắc chắn là như thế, em nghĩ, dự định của bác là nhân hậu quá.

— Tức là chị ủng hộ?

— Dạ, em ủng hộ tay không, không có ảnh hưởng gì đến công việc của các bác với anh Núi đâu ạ.

— Ngược lại. Tôi cho là quyết định chính đấy.

Lúc này chị chỉ đỏ mặt cười rất vui vẻ.

Ăn cơm xong, cả “bố mẹ” và “con” ngồi ở phòng riêng chuyện trò hỏi han nhau những chuyện trên gò, dưới đất từ “xưa” đến nay... Khi chuyện đã vãn, cậu con trai ý tứ đi ra ngoài như kiêu đi ngắm cảnh quanh trại để bố mẹ nó ngồi lại với nhau. Bỗng nhiên cả hai cứ lặng đi. Hắn cảm giác còn hồi hộp hơn cả lần đầu gặp nhau. Mãi rồi hắn mới lấy lại bình tĩnh hỏi:

— Bây giờ em định thế nào?

Hỏi xong hắn cúi mặt xuống vì ngượng nghịu, vì hồi hộp nhưng rồi hắn cứ chờ mãi không thấy câu trả lời buộc hắn phải ngẩng lên. Thì bỗng nhiên hắn thấy nước mắt Hiền đã chảy đầm đìa, cô khóc, người rung lên. Hai tay ôm lấy mặt để chen lại những tiếng nấc có thể phát ra ngoài. Cô cứ khóc như chưa bao giờ

được khóc như thế trong suốt hai mươi lăm năm nay. Cô khóc, như để mọi nỗi đau đớn tủi nhục, uất hận và mong chờ suốt hai mươi lăm năm nay được thoát ra. Phải mấy phút sau cô lấy khăn lau mặt, hăn mới lại hỏi:

— Anh xin lỗi, có lẽ anh đã nói cái điều gì đấy để làm em đau đớn có phải thế không?

— Anh nói gì?

— Anh nói, đáng nhẽ anh không hỏi em về việc của chúng mình.

Bống chị cười nhạt:

— Chuyện của chúng mình?

Hăn thấy lạnh tê tái, không thể nói được gì nữa. Chị ngó nghiêng có ý tìm con rồi nói:

— Thôi mẹ con em về nhà.

— Tùy em.

Chị đứng dậy lấy nón, xách túi đi quay ra. Hăn cầm tay chị giữ lại. Chị rụt tay về nhưng đứng im.

— Cho anh nói một câu thôi. Có lẽ em nghĩ anh là thằng bạc bội? Hay vì anh quá nhiều tội lỗi?

— Nếu nghĩ thế, em đã không bao giờ cho con nhận anh.

— Thế sao chúng mình lại không trở về với nhau.

— Chúng mình đã “trở đi” đâu mà trở về?

— Thế bây giờ bắt đầu lại?

— Đã quá muộn rồi nhưng lại quá sớm đấy.

— Em nói thế nào anh không hiểu gì cả.

— Thôi, để lúc khác. Đi gọi con về kéo tối. Nhớ ăn uống giữ gìn sức khỏe. Mà anh cạo râu đi. Để râu ria như người rừng ấy. – Rồi chị bật cười. – Giá ngày xưa biết có râu nhiều như thế này, thì hôm nay cũng bảo con nó mua cho hộp lưỡi bào. Thôi em đi nhé.

Nói rồi chị dứt khoát ra khỏi cửa, gọi con. Tiễn mẹ con chị đi rồi, hăn lại trở lại nỗi buồn mất chị như ngày nào chị lặng lẽ trốn đi mà không hề cho hăn biết một điều gì. Cho mãi đến quá nửa đêm hăn mới lại bầu víu được đôi chút hy vọng ở câu nói lấp lửng của chị. Hăn cứ tự hỏi rồi lại tự trả lời từng chữ một trong câu nói của chị “quá muộn” nghĩa là thế nào? Có phải so với tuổi tác bây giờ là quá muộn hay là yêu nhau từ hai mươi lăm năm nay bây giờ mới bắt đầu là quá muộn? Còn “quá sớm” thì do mới gặp lại nhau lần đầu tiên đã bàn chuyện “trở đi, trở lại” là quá sớm hay là hăn đang còn là phạm nhân đã bàn đến chuyện của một người tự do? “Để lúc khác” là lúc nào? Sống với nhau tuy ngăn ngại nhưng đã có đứa con, nó đã có thể lấy vợ, cũng có thể có cháu nội rồi vẫn còn mập mờ, nhùng nhằng, như thế nghĩa là thế nào? Em còn thực sự muốn cùng tôi xây dựng tổ ấm gia đình hay chỉ thương hại tôi một thằng trộm cắp nghèo khổ như thương hại những kẻ khốn khổ khốn nạn khác? Đến với nhau chỉ cốt tỏ lòng thông cảm cái quá khứ của tôi không có tội lỗi gì với em hay muốn khuyên bảo tôi phải đối xử với nhau tốt đẹp như những người bạn và đừng nên làm gì ảnh hưởng đến đứa con? Chao ôi, hăn lại phải chờ đợi, lại phải phấp phỏng. Nhưng phải chờ đợi phấp phỏng đến bao giờ? Đến bao giờ mới đến cái “lúc khác” và cái “lúc khác” ấy sẽ ra sao?

Chương 33

Lại nói về người cha của hắn. Hắn có thể quên con người ấy như quên một gã lái ô tô trên đường quốc lộ số 5 đã làm tóa vũng nước bùn bắn lên người hắn khi hắn đang đi bộ. Nhưng sự đời thật lạ lùng, óai ăm và trở trêu đến mức để hắn lại phải nhớ, lại phải đóng vai chính chủ yếu duy nhất trong đám tang của ông với đủ nghi thức áo xô, mũ quần bằng bệ chuối trùm khăn xô, chống gậy vông, lom khom đi sau quan tài “đưa” ông ra khỏi nhà, lên xe qua cầu Rào về nơi chín suối, yên giấc ngủ ngàn thu trong nỗi “tiếc thương vô hạn của gia đình chúng tôi”. Xét cho cùng, ông cũng chỉ là người “dị ứng” đến nỗi không thể đội trời chung với những kẻ vô luân thường đạo lý, vô nguyên tắc, buông thả... Nghĩa là những kẻ không làm nên, không có chí làm ăn, không có danh giá.

Ông cũng không hoàn toàn là người phân biệt vợ nọ con kia. Đứa nào học hành nghiêm túc sống có trên, có dưới, ông yêu. Thăng An, thăng Nam con bà cả đã có lúc ông từ mặt cả hai vì nó dám láo với ông. Anh Bình con bà cả sống ở Mộc Châu, ông vẫn quý anh ấy cho đến khi anh ấy mất. Con Biển ông vẫn yêu quý nó. Còn thăng Núi nó tự làm hỏng nó, tự hủy hoại nó, để không thành người. Để “hỏng” thì ông “dị ứng” không đội trời chung. Đơn giản có vậy. Mà đã không đội trời chung thì đừng nói con người nó, cả cái “hơi hướng” của nó cũng vậy thôi. Chẳng hạn, tổ hữu của ông tổ chức đến thăm làng trẻ mồ côi của thành phố thuộc phường ông. Ông nghe nói ở đây mới nhận con thăng Núi là đứa trẻ duy nhất có bố. Thế là ông không đi. Bằng cách nào ông cũng từ chối. Thế thôi. Còn đã yêu thì chẳng dây mơ để má gì với ông, ông cũng có thể coi như ruột thịt. Ví như, người vợ thứ hai của anh Ý làm ở *restaurant* nào đó có đứa con riêng bốn tuổi về ở nhà ông và gọi anh Ý là bố dượng ông vẫn thường bón cơm cho cháu. Con cháu nó thông minh chưa từng thấy. Ông bảo nó: Ăn nhanh lên, thi với bố cháu, bố cháu ăn nhanh như gió đấy. Nó đáp ngay: “Bố cháu ăn như gió thì cháu ăn như sóng”. Thế mới ghê chứ lị. Hay là nó bảo ông: “Ông già vờ quay đi. Cháu lấy kính của ông rồi nó mất ở đâu không thể biết được”. Ông hỏi: “Sao lại phải thế.” – “Thế mới gọi là trò chơi của trẻ con chứ. Rồi cháu lại giả ông cơ mà, có mất thật đâu mà ông sợ.” Nó ghê như thế chứ lị. Con cháu này ngày sau thì phải biết. Không ai địch được trí thông minh và tài đối đáp của nó đâu.

Thế nhưng anh Ý con ông, bố dượng của nó đi trốn thì mẹ con cháu cũng “trốn luôn” vào khách sạn để ông nằm lại một mình ở một góc nhà vốn là chỗ nuôi chó béc-giê.

Hắn hết hạn cải tạo, ra cơ sở sản xuất đóng vai ông chủ được hai mươi ngày thì em gái đến. Trước đấy một tuần, hắn đã nhận thư của em nói là có việc quan trọng lắm phải bàn trực tiếp với anh không thể nói trong thư được. Việc gì đấy? Hai tháng trước đây, ông Ý đi buôn lậu bị bắt. Toàn bộ ban chỉ huy tàu bỏ trốn. Riêng ông Ý mất hàng tỉ. Số tiền vay có giấy tờ đã bốn, năm trăm triệu mà trị giá toàn bộ tài sản mới chỉ hơn ba trăm triệu. Còn bao nhiêu người góp vốn hoặc cho vay bằng “tín chấp” cũng phải đến gần một tỷ nữa. Họ đang cầm dao đi sẵn lòng ông Ý. Họ bảo, họ mà mất trắng thì ông Ý cũng phải trắng xương.

Chắc là do thế nên ông già sẵn có bệnh huyết áp cao đứt mạch máu não ngã xuống via hè. Rất may có người cấp cứu kịp thời, cụ chỉ liệt một bên tay, tay kia vẫn chống gậy đi lại trong nhà được. Toàn bộ ngôi nhà bốn tầng có rất nhiều cửa mà vợ chồng Biển đã đứng ở cửa ngoài cùng nói chuyện với bố qua hàng rào trên ban công tầng hai đã bị niêm phong chờ xử lý. Ông già được đưa xuống ngôi nhà mái bằng một tầng chừng tám mét vuông, vốn là nơi ở của con Vích-ky tầng dưới cùng và để những thứ đồ cũ không sử dụng nhưng chưa tiện cho hoặc bán cho hàng đồng nát. Chị vợ mới của anh Ý mang con về ở với mẹ đẻ, nhưng hầu hết thời gian chị cũng phải làm việc suốt ngày, suốt đêm ở khách sạn. Chị nói thế và thỉnh thoảng mới về thăm và mua cho cụ một vài thứ. Mọi việc ăn uống, và “đi” trong vài ngày đầu toàn do hàng xóm giúp. Khổ nỗi, hàng chục toa-lét ngoại rất là xịn lại ở trong ngôi nhà bốn tầng, nên ông cụ phải đi vào bô rồi mang ra nhà vệ sinh công cộng của khu tập thể đổ nhờ. Hàng xóm đến báo cho cô em gái hắn trong khi cô

đi Hà Nội. Phải hai ngày sau cô về, được bố mẹ chồng báo tin cô mới biết. Lúc cô đến nơi, đã thấy bố “dầm dề” đầy quần áo, do ngồi vào bô bị ngã. Gian phòng thối hoắc, không ai dám lại gần.

— Nhà em đi đến cuối năm mới về. Các cháu thì bé. Còn em, sắp tới lại phải đi học hè suốt cả ngày.

— Cô định bảo tôi về trông ông ấy?

— Anh biết rồi đấy, nếu anh đau đớn uất ức mười thì em cũng phải ba bốn. Nhiều lúc nghĩ, kẻ thù nó đối xử với nhau cũng không đến nỗi thế. Nhưng... Anh xem, ngoài anh và em ra anh thấy còn ai nữa không? Dù thế nào người ta vẫn nghĩ mình là con ông cụ và ông cụ chỉ còn có hai đứa con đẻ ở đây.

— Ngộ tôi vẫn ngồi trong tù thì sao?

— Thì tất cả đổ lên đầu em chứ sao?

Hắn ngồi lặng đi nửa phút rồi mới lại nói:

— Kệ xác lão ta.

— Không thể được anh ạ. Ngay bố mẹ chồng em đi thăm ông cụ về, cũng bảo em: “Thôi chín bỏ làm mười. Ông cụ già yếu, ốm đau kề miệng lỗ, chấp làm gì”. Em cũng nghĩ thế nên em định bàn với anh cho cháu Uyên nó đỡ với em.

— Cháu?

— Đẳng nào anh cũng phải xin cháu ra khỏi làng mồ cô. Chẳng lẽ bố còn đây, lại bắt con mồ cô?

— Đành thế. Nhưng chuyện này không thể bắt nó được. Nhất là cái ông như thế không thể bắt nó hầu hạ.

— Chuyện này em cũng đã có dò ý cháu.

— Nó bảo sao?

— Nó bảo ngày xưa nó cũng ghét ông nội lắm. Nhưng bác Minh Vũ bảo nó không được phép thế. Bố đẻ ra cháu. Ông lại đẻ ra bố, làm sao mà cháu lại ghét ông được. Rồi nó lại khoe: Bác ấy viết thư cho nó nhắc nhở mọi chuyện.

— Nó bảo bác Minh Vũ sắp xuống thăm nó. Chị ấy tốt thật.

— Các mẹ cháu ở làng trẻ cũng khen cháu nhà mình ngoan, biết vâng lời và rất có trách nhiệm.

— Cháu được như thế đúng là phải ơn chị Minh Vũ lắm lắm.

— Các mẹ ở nhà trẻ cũng khuyên cháu phải có tình cảm và trách nhiệm với ông. Cháu nói là để hỏi bố cháu đã. Bà giám đốc “làng” cũng bảo phải đợi anh làm đơn xin, mới cho cháu về được. Anh là người làm đơn cho cháu vào “làng” thì anh lại phải làm đơn xin cho cháu ra.

Thực tình, hắn chưa hề xúc động và có trách nhiệm gì với ông ấy. Nhưng lại không thể từ chối. Hắn không cho con hắn đỡ cho cô thì cô vẫn phải làm hết mọi việc. Tính con bé từ xưa đến giờ vẫn chu đáo với tất cả mọi người. Không ai có thể ghét bỏ nó. Bố mẹ chồng nó đi đâu cũng khoe là nhà tôi vớ được vàng.

Hắn về Hải Phòng cảm ơn “làng” trẻ mồ cô và xin cho con trở về. Ngày ngày cô đạp xe đạp đưa cháu đến chỗ ông rồi cô đi học. Trưa và chiều cô đón cháu về nhà ăn cơm. Tối ở nhà chơi với các em và xem ti vi, cô đến với ông. Gần mười một giờ đêm xong xuôi mọi việc, bắt đầu ông ngủ được yên ổn không có chuyện gì xảy ra, cô mới về nhà.

Khi cháu đến ở với ông, bố cháu và cô đã dặn cháu không được nói bất cứ điều gì để hở ra cháu là con của bố Núi. Vì sợ rằng nói như thế ông sẽ bực hoặ ngại không để cháu trông ông. Cháu cứ phải nói dối cháu là cháu chồng của cô Biển.

Cháu cũng cố để làm đúng thế. Nhưng không ngờ chỉ mười ngày sau, sự việc lại xảy ra kinh hoàng đến mức như vậy.

Bố cháu về gặp cháu ở nhà cô Biển. Cháu vẫn còn run lên và khóc meo meo vì sợ.

— Thế đầu đuôi như thế nào mới được chứ? – Hẳn hỏi.

Con bé phải lau nước mắt và ngồi một lúc nén lại tiếng nấc mới nói được:

— Con dìu ông “đi” xong, trời “áp thấp” tự nhiên nóng hầm lên. Con lấy nước nóng lau người cho ông rồi đem xô đi đổ. Ông bảo hãy để lại đây để nghe ông nói đã. Ông bảo “Nếu còn sống được không bao giờ ông quên được ơn cháu. Thế nhà cháu được mấy anh chị em?” – “Nhà cháu đông lắm ạ. Tất cả là mười một chị em ạ.” – “Ồ, sao lại đông đến như thế?” – “Làng trẻ mồ côi ạ.” – “Thế à? Bố mẹ cháu mất hay là...” – “Cháu chỉ mất mẹ thôi, còn bố cháu vẫn còn sống ạ”. Thế là ông à à mấy tiếng rồi mặt ông nhợt ra. Nhưng con không biết. Khi đi đổ xô về đã thấy người ông cứng ra rồi. Con gọi mấy câu không được. Hoảng quá, con lao ra khỏi nhà...

Đúng là như thế. Anh em hẳn cũng đã nghĩ đến, nhưng không ngờ nó lại ghê gớm đến như thế. Chắc hẳn là ông bị đột ngột quá, không thể ngờ, cháu lại là con của hẳn. Ông cũng không thể ngờ, tại sao đời ông lại có cái lúc như thế này? Giá như... Giá như ông biết rằng...

Cũng như ông, giá như... Nếu người ta biết rằng dưới đáy sông Lấp vẫn còn có hai dòng nước chảy ra cửa sông Cấm. Sự lên, xuống của con nước, sự rào rạt của sóng vỗ cũng từ đáy sông mà tạo nên. Nếu người ta biết là lấp sông vẫn còn nước chảy, còn sóng vỗ, thì hàng trăm năm trước người ta lấp sông làm gì?

MAI TRỮ

Notes

[\[←1\]](#)

Sách in bị lỗi không luận được chữ gì, nguyên văn: “nhưng vẫn có ‘an0\$ 162 pcòfg pQP8’” gc gc” A’D “” A’ “ @A @D’!
@g8@ @’c’G’”” g’ #A’!@g #@’!!A’ “G cả nhà”. (Tornad)

Phiên âm và đọc chệch của VOSCO – Công ty vận tải biển Việt Nam. (Tornad)

[←3]

Phiên âm từ *merde*: nhà vệ sinh.

Table of Contents

[Chương 1](#)
[Chương 2](#)
[Chương 3](#)
[Chương 4](#)
[Chương 5](#)
[Chương 6](#)
[Chương 7](#)
[Chương 8](#)
[Chương 9](#)
[Chương 10](#)
[Chương 11](#)
[Chương 12](#)
[Chương 13](#)
[Chương 14](#)
[Chương 15](#)
[Chương 16](#)
[Chương 17](#)
[Chương 18](#)
[Chương 19](#)
[Chương 20](#)
[Chương 21](#)
[Chương 22](#)
[Chương 23](#)
[Chương 24](#)
[Chương 25](#)
[Chương 26](#)
[Chương 27](#)
[Chương 28](#)
[Chương 29](#)
[Chương 30](#)
[Chương 31](#)
[Chương 32](#)
[Chương 33](#)
[Notes](#)